

Hồng Y L. J. Suenens

**THÁNH THẦN,  
HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG  
CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển ba**

Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ

**Éditions de l'Association FIAT  
Định Hướng Tòng Thư  
2006**

Khi Hồng Y Suenens viết cuốn *Une nouvelle Pentecôte?* (Một Lễ Hiện Xuống Mới? ), thì dấu chấm hỏi đằng cuối tựa đề này muốn nhắc rằng Phong Trào Canh Tân trong Chúa Thánh Thần không phải là một phong trào nào đó bất kỳ trong Giáo Hội, nhưng đây là Giáo Hội đang chuyên mình.

Như thế thì hy vọng mà Phong Trào Canh Tân đem lại cho Giáo Hội là gì, khi Giáo Hội trong toàn bộ vốn là đoàn sủng? Cái gì đang kèm hãm đà tiến của phong trào này? Chúng ta sẽ tìm được các giải đáp cho những câu hỏi ấy trong tác phẩm *L'Esprit-Saint, souffle vital de L'Église* (Thánh Thần, hơi thở sống động của Giáo hội).

*Léon Joseph Suenens (sinh ngày 16-7-1904, qua đời ngày 6-5-1996) chịu chức linh mục năm 1927. Được bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục giáo phận Malines-Bruxelles năm 1961, được phong Hồng Y năm 1962, ngài lại được Đức Gioan XXIII giao trách nhiệm chuẩn bị Công Đồng Vatican II, và được Đức Phaolô VI giao trách nhiệm điều hành Công Đồng. Ngoài ra, Đức Phaolô VI và Đức Gioan-Phaolô II còn ủy thác cho ngài trách nhiệm đồng hành với Phong trào Canh tân Đoàn sủng.*

*Hồng Y Suenens được Giải thưởng Prix Templeton For Progress of Religion và Giải thưởng Grand Prix de la Francophonie do Hàn Lâm Viện Pháp trao tặng cho toàn bộ các tác phẩm của ngài.*

+ **Hồng-Y L. J. Suenens**  
(16 tháng 7 năm 1904 – 6 tháng 5 năm 1996)

**THÁNH THẦN,  
HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG  
CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển ba**

*Các Tài Liệu ở Malines*

**Số 3: Canh tân trong Thánh Thần và phục vụ con người** *viết chung với Dom Helder Câmara*  
(1979)

**Số 4: Canh Tân và những Quyền lực của Bóng tối** (1982)

**Số 6: Ngát ngậy trong Thánh Thần** (1986)

### *Lời nhà xuất bản FIAT*

Tái bản *Các Tài Liệu ở Malines* lần này lấy lại các bản văn đã được xuất bản bằng tiếng Pháp trong các thập niên 70 và 80, và đã được chính hồng y Suenens xem lại.

Tài liệu ở Malines số 3 *Canh tân trong Thánh Thần và phục vụ con người* do cơ sở Lumen Vitae xuất bản lần đầu ở Bruxelles năm 1979. Tài liệu số 4 *Canh tân và các Quyền lực của Bóng tối* do cơ sở Cahiers du Renouveau xuất bản tại Paris năm 1982. Tài liệu số 6 *Ngây ngất trong Thánh Thần* do cơ sở Declée de Brouwer xuất bản tại Paris năm 1986.

Tài liệu số 5 *Tôn sùng cái Tôi của mình và đức tin kitô giáo* không đưa vào bộ sách này vì nghĩ rằng tài liệu ấy không trực tiếp liên hệ đến Canh tân trong Chúa Thánh Thần.

Lời tựa của hồng y Danneels viết cho cả ba quyển của bộ sách này đã được đưa vào quyển 1.

Hiệp Hội FIAT tái bản vào mùa Giáng Sinh năm năm 2001

D / 2001 / 7273 / 5

ISBN 90 75410 15-8

© Éditions de l'Association FIAT

Kardinaal Sterckxlaan, 29

B- 1860 Oppem-Meise Belgique

\*

\* **Định Hướng Tùng Thư** xuất bản năm 2006 bằng tiếng Việt với giấy phép của Hiệp Hội FIAT

\* **Nguyễn Đăng Trúc** chuyển dịch ra tiếng Việt

**ISBN 2-912554-38-1**

© Định Hướng Tùng Thư

13 g rue de l'ILL

67116 Reichstett, France

# Mục lục

## Quyển III

### *Các Tài liệu ở Malines số 3, 4 và 6*

#### Phần 1

### Canh tân trong Chúa Thánh Thần và phục vụ con người

#### Dẫn nhập

1. Hai lối tiếp cận
2. Khác biệt và căng thẳng
3. Bổ sung cần thiết

#### Chương I

##### ĐỐI DIỆN VỚI CHÚA

##### *Dom Helder Câmara*

1. Thiên Chúa Đấng tạo dựng
2. Chúa mặc khải đường lối cứu độ của Ngài
3. Thiên Chúa Đấng nhập thể
4. Cầu nguyện mở lối tiếp xúc với Chúa

##### *Hông Y Suenens*

1. Kitô giáo, đó chính là Chúa Giêsu Kitô
2. Nét đặc loại của Kitô giáo
3. Kitô giáo mẫu mực
4. Đối với tôi, sống là Chúa Giêsu Kitô
5. Yêu thương với trái tim của Chúa Kitô

#### Chương II

#### Phục vụ con người

##### *Hông Y Suenens*

1. Kitô hữu và các mối liên đới nhân loại
2. Rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa
3. Tội quên sót

4. Thế giới khác và thế giới cần đổi thay
5. Chúa Thánh Thần và dân thân xã hội
6. Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng
7. Hoa trái của Chúa Thánh Thần
8. Nỗi khốn cùng của trần thế nhìn từ ánh sáng của Thánh Thần

*Dom Helder Câmara*

1. Kitô hữu, người anh em của mọi người
2. Thấy được thế giới trước mắt chúng ta
3. Phán đoán với tâm hồn người Kitô hữu
4. Hành động
5. Một tia hy vọng: các cộng đoàn cơ sở
6. Những trách vụ của chúng ta
7. Những nhà giáo dục tôn giáo
8. Các nữ tu, các nhà giáo
9. Giới truyền thông đại chúng
10. Kết hợp các nỗ lực
11. Mời gọi Kitô hữu hãy can cường
12. Nói vắn tắt
13. Tiếng nói của giới không có được tiếng nói
14. Sứ điệp Puebla

### **Chương III**

#### **Những tông đồ của Chúa Kitô**

*Hông Y Suenens*

1. Làm tông đồ bằng lời nói  
'Thế giới chưa sẵn sàng lắng nghe' – 'Phải tôn trọng lương tâm con người'
2. Làm tông đồ bằng chính cuộc sống của mình
3. Làm tông đồ qua cuộc sống cộng đoàn
4. Những thách mắc về sinh hoạt tông đồ ngày hôm nay

*Dom Helder Câmara*

'Những anh chị em *canh tân đoàn sủng* của tôi'

### **Chương IV**

#### **Giữa đời**

*Hông Y Suenens*

1. Đức tin và những cấu trúc bao quát
2. Sự hiện diện và tiếng nói của Giáo Hội
3. Thần học và ơn cứu độ giải phóng

Không đồng hóa, cũng không tách biệt – Giải phóng, một tiến trình toàn bích – Sự điệp của Hiến chế Vui Mừng và Hy Vọng – Thánh Thần canh tân khuôn mặt của trái đất – “Lạy Chúa xin gửi Thánh Thần đến để tác tạo mọi sự và canh tân khuôn mặt của trái đất”

## Phần 2

### Canh Tân và các Quyền lực của Bóng tối

#### Dẫn nhập

#### Chương I

##### Giáo Hội và ‘các Quyền lực của Bóng tối’

1. Quỉ ma, huyền thoại hay thực hữu?  
Đức tin của Giáo Hội – Trách nhiệm và tự do của con người – Quỉ ma, đối nghịch với Thiên Chúa – Chúa Giêsu và Quỉ
2. Giáo Hội, là tiếng vọng và sứ mạng giải thích lời của Thiên Chúa  
Giáo Hội trong mối liên hệ sống động với Lời Chúa – Đọc Kinh Thánh trong cuộc sống Giáo Hội – Những lối biểu lộ đức tin của Giáo Hội – Các bản văn bổ sung cho nhau – Cứu Ước và Tân Ước – Giáo Hội, minh giải bản văn của thánh Marcô: “Anh chị em sẽ trừ quỉ”
3. Giáo Hội và cuộc sống bí tích ‘cứu thoát’  
Một cách tổng quát – Đặc biệt – Các hình thức á-bí-tích
4. Giáo Hội đối diện với ‘mâu nhiệm về sự ác’  
Tội lỗi, kẻ thù trước tiên – Dục vọng – Tội lỗi ‘trong các cơ cấu’ – Con người là kẻ mang trách nhiệm trước hết – Đức tin là thành trì tội hậu – ‘Mâu nhiệm về sự ác’
5. Giáo hội ngày nay đang đối đầu với tội lỗi  
Tội lỗi ngay giữa lòng thế giới – Sự suy đồi luân lý hiện nay - Ý thức tội lỗi suy giảm trong tâm thức kitô hữu - Cảnh báo nguy cơ

#### Chương II

##### Canh Tân đoàn sủng và ‘các Quyền lực của Bóng tối’

1. Canh Tân đoàn sủng như ‘kinh nghiệm sống’ với Chúa Thánh Thần  
Ý nghĩa của thành ngữ ‘đoàn sủng’ – Kinh nghiệm nền tảng của Canh Tân
2. Canh Tân và cảm năng nhạy bén về sự Ác  
Thánh Thần cảnh tỉnh chúng ta về sự tinh quái ác hại của tội lỗi – Thánh Thần cổ súy chúng ta trong cuộc chiến siêu nhiên
3. Canh Tân và lối hiểu về quỉ ma  
Trong các môi trường không công giáo – Trong các môi trường công giáo
4. Thực hành lối ‘trừ tà’ trong các môi trường công giáo  
Trừ quỉ được người ta hiểu như thế nào? – Mô tả lối thực hành về ‘việc trừ tà’ – Thành ngữ ‘cứu thoát khỏi quỉ ma = trừ tà’ thực sự hàm ngụ ý nghĩa gì? – Một lần ranh khó xác định
5. Canh Tân và trừ quỉ: những nhận định thần học  
Kinh nghiệm có phải là tiêu chuẩn tối hậu cho chân lý không? – Giáo Hội là thẩm quyền duy nhất để giải thích
6. Canh Tân và trừ quỉ: những nhận định tâm lý học  
Những khó khăn trong việc chẩn đoán - Những bẫy ngầm tâm lý khi xét đến người ‘được trừ tà’ – Những bẫy ngầm từ phía những người có trách nhiệm ‘trừ tà’

## **Chương III**

### **Canh Tân trong lòng Giáo Hội**

1. Những nỗ lực hòa hợp cần thiết  
Hòa hợp cần thiết tự căn cơ – Phía giới hữu trách của Canh Tân - Phía giới hữu trách của Giáo Hội
2. Hướng về cùng đích  
Đi vào bối cảnh của Phục Sinh - Đi vào bối cảnh Giáo Hội chung toàn.

### **Kết luận**

## **Phần 3**

### **Một hiện tượng gây tranh luận, ngây ngất trong Thánh Thần**

#### **Chương I**

##### **Mô tả sự kiện**

1. Vấn đề của cuộc tranh luận  
Cái không phải là Canh Tân – Một may mắn có những hiểm nguy
2. ‘Ngây ngất trong Thánh Thần’?  
Mô tả sự kiện – Từ ngữ – Ghi lại lời các nhân chứng
3. Những hiện tượng xảy ra trước đây và những lối suy diễn  
Trong các môi trường kitô-giáo - Bên ngoài kitô-giáo
4. Hiện tượng xảy ra ở cấp độ các cuộc tập hợp đồng người  
Katherine Kuhlman – Hiện đang lan rộng trong các môi trường công giáo

#### **Chương II**

##### **Kiểm thảo**

1. Có những điểm qui chiếu nào trong Kinh Thánh không?
2. Có những điểm qui chiếu nào nơi các tác giả thần bí không?
3. Ý nghĩa còn hồ đồ của những biểu lộ nơi thân xác nói chung
4. Sự tự do tối hậu và tác động âm thầm của Thánh Thần

#### **Chương III**

##### **Trên bình diện mục vụ**

1. Những ‘hoa trái’ có phải là tiêu chuẩn dứt khoát hay không?
2. Những nguy hiểm liên quan đến kinh nghiệm  
Một thắc mắc đầu tiên: Có cần cho mọi người biết về những hiểm nguy hay không? – Những nguy hiểm cho những người có vai trò thụ động – Nguy hiểm cho những người đóng vai trò chủ động
3. Hiện tượng này thuộc trật tự tự nhiên là dấu chỉ tác động của Chúa Thánh Thần?  
Là hiện tượng tự nhiên? - Những động lực tự nhiên không biết được



4. Nên dè dặt

**Kết luận**

**Thay lời vĩnh biệt của Đức Hồng Y**

## Phần 1

# Canh tân trong Chúa Thánh Thần và phục vụ con người

### Dẫn nhập

Người xưa có câu *idem velle et idem nolle* ‘cùng ưa cùng ghét’ là đầu mối của tình bằng hữu (*đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*). Dom Câmara và cả tôi đều mong rằng qua những trang sách này chúng tôi có dịp cùng lên tiếng về hai đặc điểm đang làm nên đường ranh trong cộng đồng kitô hữu – những kitô hữu ‘dấn thân’ và những kitô hữu ‘trong trào lưu Canh Tân đoàn sủng’ – và hy vọng giúp người đọc vượt thắng được một số những chướng ngại hẹp hòi để liên kết ‘những gì Thiên Chúa đã kết hợp’: đó là điều răn thứ nhất (*kính mến Chúa*) và điều răn thứ hai (*yêu người*).

Theo chúng tôi nghĩ, một kitô hữu không ‘ở trong đoàn sủng’ – theo nghĩa rộng, nghĩa là sẵn sàng đón nhận Thánh Thần và vâng theo hướng dẫn của Ngài – thì hẳn đó là một kitô hữu lãng quên phép rửa của mình: một kitô hữu không mở ra với xã hội là một kitô hữu què quặt, không biết đến những mệnh lệnh của Phúc Âm.

Chúng tôi nghĩ rằng phương cách đơn giản nhất để hợp tác - theo lời nói của âm nhạc là chơi đàn bốn tay – là mỗi người lần lượt trình bày phương cách kitô hữu sống đạo ngày hôm nay trong thái độ hoàn toàn mở ra với Thiên Chúa và hết mình phục vụ con người.

Mỗi người chúng tôi sẽ trình bày kinh nghiệm làm nên quá khứ, cuộc đời, khổ đau của mình (cũng những cuộc đời ấy thế mà đôi khi thiên hạ đã giải thích với những cái nhìn trái ngược!).

Helder Câmara được thế giới biết đến như ‘là tiếng nói của những người không có tiếng nói’: điều đó giúp cho ngài có quyền nói mạnh, nói trực diện và hùng hồn, và ai cũng biết là ngài đã can cường thực thi sứ mạng ấy bất chấp hiểm nguy. Có lần, tôi nghe ngài khai mạc một hội nghị ở Bruxelles bằng những câu như thế này: “*Xin lỗi quý vị, tôi không nói được tiếng Pháp, không nói được tiếng Flamand, tôi xin nói ‘lời Camàra’, nghĩa là nói với cánh tay, bàn tay, toàn thân tôi... và hết tâm tình của tôi*”.

Qua những trang sách này, giám mục của người nghèo sẽ nói về những bổn phận xã hội của chúng ta, nhưng vị ấy cũng là giám mục đã canh thức thâu đêm để cầu nguyện và gắn liền hoạt động của mình với sinh lực đến từ Thiên Chúa.

Chúng ta chỉ mong giúp nhau hiểu được rằng cầu nguyện và hoạt động rao truyền Phúc Âm, dấn thân xã hội và chính trị, phải liên kết làm một trong cuộc sống kitô hữu nếu người đó muốn trung tín với từng câu một trong các trang Phúc Âm.

Tôi sẽ dẫn nhập bằng cách nêu lên mục đích mà chúng tôi ấp ủ trong các trang sách này. Tiếp đó, Dom Helder và tôi sẽ lần lượt đi vào những khía cạnh làm nên cuộc sống kitô hữu trong toàn bộ qua sự dấn thân tôn giáo, xã hội, tông đồ. Chúng tôi sẽ trình bày theo cái nhìn riêng của chúng tôi, nhưng hoàn toàn hiệp nhất về quan điểm.

Chương cuối, về chiều kích chính trị, do tôi biên soạn; nhưng nó phản ánh tư tưởng chung của chúng tôi. Và tư tưởng ấy cũng chính là lối suy nghĩ của Giáo Hội được diễn tả trong các tài liệu chính thức, từ hiến chế *Vui Mừng và Hy Vọng* đến Medellin và Thượng hội đồng giám mục ở Roma năm 1971, cũng như *Bản tuyên ngôn Puebla* ở Mexicô tháng hai năm 1979.

Đó là nội dung các trang sách này và được xếp làm *Tài liệu ở Malines số 3*, trong loạt tài liệu về Canh Tân trong Thánh Thần và những mối tương quan nhân loại ở giữa lòng thế giới.

Hai bối cảnh mở ra trước mắt người kitô hữu đang muốn sống và thực thi đức tin của mình ở giữa đời, nhưng thường lại đi kèm với một lối phân cách những ‘kitô hữu dân thân’ và ‘kitô hữu đoàn sủng’. Mục đích của phần dẫn nhập hơi dài sau đây là để soi dọi những khía cạnh khác nhau nhưng cần được hiểu như những khía cạnh cần thiết bổ sung cho nhau.

## 1. Hai lối tiếp cận

Ngay từ đầu chúng ta ghi nhận có hai cách nhìn từ phía kitô hữu muốn sống và biểu lộ đức tin của mình ở giữa trần thế.

Người ta trước tiên có thể hướng nhìn ngay đến Thiên Chúa, lắng nghe Lời Ngài, mở lòng tiếp đón Ngài và ơn của Ngài, rồi sau đó nỗ lực thể hiện trong cuộc sống hằng ngày sinh lực đức tin của mình trong mọi chiều kích và hệ quả của nó. Đây là con đường khởi phát từ Thiên Chúa đến với con người.

Ngược lại, một mẫu người kitô hữu khác lại ưu tiên cảm nhận những gì liên quan đến con người và cộng đồng nhân loại; người ấy cảm thấy trước hết mình là thành phần của thế giới với những khắc khoải và vui mừng của nó. Đây là con đường đi từ con người đến với Thiên Chúa.

Từ những cách nhìn như thế ta có hai mẫu kitô hữu này sinh tùy điểm nhấn mạnh trên cuộc sống siêu nhiên hoặc trên nỗ lực dân thân vào trần thế: sự khác biệt này là nguồn gốc của hai khuynh hướng đại thể thường làm cho kitô hữu ngày nay kinh chống nhau; nó là nguyên nhân của một tình trạng phân cách đau đớn mà chúng ta phải khẩn cấp vượt thắng.

## 2. Khác biệt và căng thẳng

Căng thẳng giữa kitô hữu ‘siêu nhiên’ và kitô hữu ‘dân thân’ đặc biệt xuất hiện trong giới trẻ. Chính việc chọn một trong những đề tài của Ngày Hội giới trẻ ở Taizé: ‘Tranh đấu hay Chiêm niệm’, cho ta thấy vấn đề này làm cho họ bứt rứt.

Bất cứ ai tiếp xúc với các bạn trẻ đều chứng kiến nỗi khắc khoải tìm kiếm sự cân bằng trong lãnh vực ấy. Đối với nhiều người trẻ từng chọn con đường dân thân phục vụ xã hội, việc gắn bó tham gia cuộc sống tôn giáo và nhất là sinh hoạt trong Giáo Hội chẳng qua là một lối vong thân, một thái độ đào ngũ.

Một lối căng thẳng như thế cũng thấy trong nhiều lãnh vực khác: người ta thắc mắc và đặt lại cả vấn đề về ý nghĩa của việc loan báo Phúc Âm trong các xứ truyền giáo.

Thử hỏi việc truyền bá Phúc Âm còn có một ý nghĩa gì chẳng khi tình trạng kém phát triển của dân chúng địa phương cấp thiết đòi hỏi cần có những cải cách xã hội, kinh tế, chính trị? Ta có thể nào loan báo Đức Giêsu Kitô cho dân chúng đang chết đói hay không?

Phúc Âm là sứ điệp cứu độ và giải phóng, nội dung ấy mang ý nghĩa gì? Ưu tiên phải được tiếp cận như một mặc khải tôn giáo hay một cuộc cách mạng chính trị?

Ta cũng từng biết rằng một mối căng thẳng tương tự như thế đã đe dọa sự gắn bó của Hội Đồng đại kết các Giáo Hội: kitô hữu ở đây chia rẽ theo lối nhấn mạnh của mỗi người về chính thuyết (= *orthodoxie*, suy tư thần học về các vấn đề giáo thuyết liên quan đến Hiệp nhất) hoặc về chính đạo (= *orthopraxie*, thực thi đức tin vào Đức Kitô trong những lối hành xử có tính cách xã hội – chính trị). Cuộc chạm trán giữa các khuynh hướng càng rõ nét khi các Giáo Hội Bắc bán cầu giàu có lại chung đụng với các Giáo Hội Nam bán cầu, nơi mà áp bức xã hội là một vấn đề xảy ra từng ngày. Ủy ban trung ương của Hội Đồng đại kết các Giáo Hội, họp tại Kingston (Jamaïque), từ mùng một đến ngày 12 tháng giêng năm 1979, đã trải qua một nghị hội sóng gió sôi nổi để đi đến một tổng hợp đầy gian nan.

Mối căng thẳng đó lại xuất hiện khi thẩm định các trào lưu thánh linh (= đoàn sủng) đang dấy lên trong các Giáo Hội, đặc biệt trong Canh Tân trong Thánh Thần hoặc Canh Tân đoàn sủng.

Cần tẩy chay trào lưu ấy xem đó là một mối nguy hiểm có thể tạo nên sai lạc, một yếu tố ngăn chận sinh hoạt xã hội, hoặc cần đón nhận nó như một ân huệ có sức tài bồi mang lại nguồn linh hoạt cho cuộc sống kitô giáo và nối kết các kitô hữu từ bên trong?

Cầu nguyện, lãnh vực mà trào lưu Canh tân này phục hoạt có phải là một lối trốn chạy trước thực tế xã hội hay đây lại là một cách thôi thúc phục vụ Thiên Chúa ở giữa lòng trần thế? Mang lại cho con người ý nghĩa về Thiên Chúa Đấng hằng sống phải chăng là con đường phục vụ xã hội tuyệt hảo mà xã hội đang cần để xã hội tìm lại được điểm tựa và sự cân bằng nền tảng cho cuộc sống của mình?

Biết bao câu hỏi mà chúng ta cần phải làm cho sáng tỏ! Biết bao thắc mắc đang chờ đợi chúng ta tìm ra câu giải đáp trước tình trạng phức tạp của thực tại đối chiếu với những khía cạnh đa diện ngay trong một cuốn Phúc Âm.

Đức ông Dondeyne, giáo sư của Học viện triết học Louvain, lưu ý chúng ta về mối nguy của lối quyết đoán một chiều như sau:

*“Nhằm nhấn mạnh rằng đức tin không phải là một lối nói cho xong chuyện và nhằm khích lệ người tín hữu cần tìm Chúa trong cuộc sống hằng ngày (việc làm đó vốn thật là tốt lành), có kẻ lại chủ trương trước hết phải tập chú việc rao giảng và dạy giáo lý vào điều răn thứ hai (“Hãy yêu người bên cạnh như chính mình”). “Không phải hô to lạy Chúa, lạy Chúa mà được vào nước Trời, nhưng là làm theo ý Cha ta” (Mt 7,21). Từ lời nói này của Chúa Kitô, người ta suy ra rằng làm người kitô hữu trước hết là nỗ lực tìm giải phóng con người và xây dựng một thế giới công bằng hơn.*

*Dĩ nhiên, người ta nói nhiều về con người-Giêsu, nhưng là để thấy mẫu mực về tình huynh đệ nhân loại và là đỉnh cao cho lịch sử; người ta quên biết thêm rằng Ngài còn là Lời của Thiên Chúa, luôn hằng sống trong cung lòng Thiên Chúa, thông ban Thiên Chúa cho chúng ta. Tin vào Nước Trời đang đến là xác tín rằng, vì có Thiên Chúa, mà việc thực hiện một xã hội công bằng hơn không phải là một ảo tưởng, mặc dầu những thất bại đầy dẫy trong quá khứ.*

*Phận vụ trước hết của Giáo Hội, với tư cách là một dân làm chứng và mang sứ điệp nơi mình, hẳn là phải giúp thế giới lớn lên và trưởng thành, nhưng người ta quên rằng phận vụ thiết cốt của Giáo Hội cũng là giúp cho thế giới tìm gặp Thiên Chúa. Còn về việc dạy giáo lý, phận vụ chủ yếu của nó là cổ súy giới trẻ khám phá được vùng đất dấy lên những thắc mắc thiết yếu nhất để vấn đề Thiên Chúa ngày nào đó hy vọng sẽ trào vọt lên trong tâm hồn họ, và chữ ‘Thiên Chúa’ mang một ý nghĩa cho cuộc đời họ; người ta đánh giá thấp tầm quan trọng của việc loan báo rõ rệt về Thiên Chúa và việc giảng dạy về tôn giáo theo đúng nghĩa riêng của nó.”<sup>1</sup>*

### 3. Bổ sung cần thiết

Chúng ta chỉ có thể hiểu được cuộc tranh chấp giữa các khuynh hướng (mà chúng ta vừa nêu lên một vài điểm nổi bật như trên), khi chúng ta qui chiếu các sự kiện đó vào lịch sử. Trong lịch sử, chủ trương một chiều thường nảy sinh một lối chủ trương trái ngược, nhấn mạnh quá mức sẽ lôi kéo theo một phản ứng quá khích ngược lại. Người ta không tìm ra ngay được sự cân bằng. Trường hợp đó xảy ra trong cuộc tranh chấp mà ngày nay ta đang gặp phải, giữa ‘chủ trương nhìn dọc’ và ‘chủ trương nhìn ngang’. Khuynh hướng ‘chủ trương chiều ngang’ một phần là phản ứng chính đáng chống lại một mẫu kitô giáo ‘thoát tục’, một lối ‘sùng đạo’ quên hẳn những nghĩa vụ xã hội phát xuất từ Phúc Âm. Nhưng ngày nay, ngược lại, chúng ta lại chứng kiến một lối nhấn mạnh ngược chiều, mà nếu không tìm lại sự cân bằng cần thiết, thì yếu tính của chính kitô giáo sẽ trở thành vấn đề!

Étienne Brone, trong tờ báo La Croix ngày 13 tháng 11 năm 1976, từng nhận xét: *“Điều gia trọng đáng lo ngại là cuộc tranh luận không phải chỉ xảy ra giữa kitô hữu này với kitô hữu khác, nhưng là giữa một kitô giáo đối lại với một kitô giáo khác.”*

Hai cạm bẫy cần phải tránh: cạm bẫy về một kitô giáo không nhập thế, và cạm bẫy về một kitô giáo không biết đến Đức Kitô phục sinh và hằng sống.

<sup>1</sup> A. DONDEYNE, R. GUELLEY, A. LEONARD, ‘Comment s’articulent amour de Dieu et amour des hommes ?’, trong *Revue Théologique de Louvain*, năm thứ tư, 1973, tập 1 tr. 4

Làm người kitô hữu là ‘nối liền mạch sống’ với Đức Giêsu Kitô đồng thời tiếp cận với những biến chuyển của thế giới, là mở ra với Thiên Chúa trong nỗ lực đến với thế gian, là con người cầu nguyện và cũng là người hoạt động, vừa trung thành với Chúa Giêsu Kitô, Con một Thiên Chúa, vừa là anh em với mọi người.

Mỗi người đã chịu phép rửa tội căn là chi thể của Chúa Kitô, được kêu gọi để sống hiệp thông với anh em mình trong đức tin, và với anh em mình trong tình nhân loại.

Cổ súy công lý là bốn phần nền tảng đối với con người. Nhưng nền công lý này vừa liên hệ đến Thiên Chúa vừa liên hệ đến người bên cạnh.

Muốn ở trong công lý, cần phải tôn trọng tất cả mọi thứ quyền, và của ai thì trả cho người ấy. Thiên Chúa có quyền đòi hỏi chúng ta tôn thờ và chúc tụng. Chúng ta đọc trong Kinh Tiền tụng “*Lạy Cha rất thánh, nhờ Chúa Giêsu-Kitô, Con của Cha, chúng con cảm tạ Cha mọi lúc và mọi nơi thì thật là công bình và tốt lành.*”

Và chính Đấng Cứu Độ mà chúng ta cầu xin làm trung gian cho chúng ta bên cạnh Chúa Cha đã không trở thành ‘sự công chính của chúng ta’, như Ngài đã làm nên ‘sự khôn ngoan’, ‘nguồn giải phóng’ cho chúng ta hay sao?

Cần tôn trọng công lý đối với Chúa cũng như đối với con người, không thể tách rời hai nội dung này. Trong nền công lý của kitô giáo, kẻ nghèo cũng như người giàu đều được dưỡng nuôi bằng lời Thiên Chúa. Lệnh truyền ‘trước hết phải tìm kiếm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài’ bao trùm cả trời lẫn đất.

Vội vàng lên án những kitô hữu ‘đoàn sủng’ là chủ trương sùng tín và những kitô hữu ‘dấn thân xã hội’ là chủ trương thế tục, là hiểu lầm cả hai phía. Chủ trương hàng dọc hay hàng ngang đều là những thái độ bất cập. Chúa Kitô trên thánh giá mắt nhìn lên Cha Ngài trên Trời, và tim thì bị đâm xuyên qua vì yêu thương con người: Thánh giá vừa dọc lại vừa ngang.

Chúng ta cần đón nhận toàn bộ mẫu nhiệm ấy trong cuộc sống chúng ta: việc phục vụ con người và việc chiêm ngắm Thiên Chúa liên kết với nhau. Chúng ta không thể chấp nhận trốn chạy khỏi trần thế nhân danh Thiên Chúa; cũng không thể bỏ bê Thiên Chúa nhân danh những sinh hoạt dấn thân xã hội. Không thể chủ trương một lối thần bí giả tạo trốn chạy thế gian nhằm thay cho một thứ đức tin có tính cách chính trị không qui chiếu chút gì vào Đức Kitô. Về bản sắc đích thực kitô hữu của chúng ta cũng thế.

Cựu tổng giám mục-giáo chủ Giáo Hội Anh giáo, Tiến sỹ M. Ramsey đã mô tả hai mẫu người kitô hữu thường đối nghịch nhau như thế và khẩn khoản kêu gọi họ vượt lên sự đối kháng sai lầm này để đón nhận nhau: “*Chúng nhân của kitô hữu tích cực dấn thân trong sinh hoạt xã hội và chính trị khẩn thiết cần đến lối chúng nhân bổ sung cho mình: đó là chúng nhân của kitô hữu trong cuộc sống cầu nguyện và chiêm niệm.*”

Chúng tôi chỉ mong lặp lại lời kêu gọi đó: các trang sách này cũng chỉ nhắc điều đó.

Khi người ta đào núi để làm hầm – tôi liên tưởng đến hầm đèo Saint-Gothard nối liền Thụy sĩ và Ý -, thì người ta bắt đầu đào lần từ hai phía. Điều quan trọng là hai bên gặp nhau ở một điểm nhất định để nối kết được hai xứ. Ở đây cũng như thế: bắt đầu từ Thiên Chúa để đến với con người hoặc từ con người hướng về Thiên Chúa, vấn đề quan trọng là người ta gặp nhau ở ngay điểm hiệp thông. Cần mở lối cho con người đến với Chúa và mở lối để Chúa đến với con người. Chỉ cần nhớ là chính Chúa xướng xuất và chính Ngài kêu mời con người hợp tác.

Trong tinh thần như thế, Dom Cámara và chính tôi đã cùng quan niệm viết ra các trang này. Các chương sau đây sẽ cho thấy rõ lối nhìn nhất quán ấy: Đối diện với Chúa – Phục vụ con người – Các tông đồ của Chúa Kitô – Giữa đời.

Lễ Hiện Xuống năm 1979

HY L. J. Suenens

Tổng giám mục Malines-Bruxelles

## Chương I

### ĐỐI DIỆN VỚI CHÚA

#### *Dom Helder Câmara*

#### 1. Thiên Chúa Đấng tạo dựng vũ trụ

Tùy mức độ và với những lối diễn tả khác nhau, con người thường hé thấy được Đấng Tạo Dựng (= Đấng Hóa Công) nơi vũ trụ. Trời đất mặt trời và tinh tú; biển cả và sông hồ; núi đồi... mọi vật dẫn đưa con người tưởng nhớ đến Đấng Tạo Dựng và Chúa Tể muôn loài...

Con người thường cảm thấy bé nhỏ trước vũ trụ thiên nhiên bao la và đầy uy lực. Núi rừng, loài vật – nhất là những mãnh thú hung hăng -, giông bão, thôi thúc con người kêu đến Đấng Tối Cao để xót thương và cứu thoát; Đấng Tối Cao ấy không ai thấy nhưng con người cảm nhận Vị ấy có thực và đầy quyền năng uy dũng.

Khi trời khô hạn, mây mưa trốn đi đằng nào không hay, khi loài vật đói khát cỏ cây héo tàn, con người lại xin Đấng Toàn Năng chở che, Đấng mà người ta cho là ở trên các tầng mây, trên núi rừng xa thẳm. Rồi con người tự nghĩ ra việc giết chết và tế sinh loài vật như hy sinh sự sống chính mình, để làm hòa với ý muốn tối cao của Chúa Tể càn khôn.

Con người chứng kiến sấm chớp bão bùng và tưởng nghĩ là Trời nổi giận. Con người tìm mọi cách để giải minh cảnh trời đất bao la im lặng, mây gió và tinh tú muôn ngàn.

Nơi nào có cộng đồng lớn nhỏ nào tập hợp thì hầu như nơi ấy cũng có một số người đóng vai trò thần thánh và được xem là kẻ được Đấng Tối Cao chọn riêng để tìm cách biết được ý Trời.

Dưới Đấng Chúa Tể trời đất ấy, có những tôn giáo đây đó, có những nhóm người khác nhau còn kêu cầu đến những vị thần khác ít quyền phép hơn nhưng lại chuyên trách một lãnh vực hoặc một vài uy lực riêng trong vũ trụ. Lối nhìn đó không phải là lối nhìn của kitô giáo, cũng không phải là lối nhìn của dân Israel mà Kitô giáo tiếp nối và đào sâu trong niềm tin vào Thiên Chúa.

#### 2. Chúa mặc khải đường lối cứu độ của Ngài

Thiên Chúa đã dùng một giao ước đặc biệt để chọn dân Do thái, giữa muôn dân, làm nhân chứng cho Ngài, nhất là làm nhân chứng về một Thiên Chúa duy nhất. Dân ấy nhìn nhận và tuyên dương một Chúa duy nhất và là Thầy duy nhất, một Thiên Chúa rất thánh.

Chúng ta tin vào Thiên Chúa Đấng tạo dựng vũ trụ, Đấng đã muốn con người làm ‘kẻ cùng-tạo dựng với Ngài’. Ngài đã trao cho con người trách vụ thống trị thiên nhiên và hoàn thành công cuộc tạo dựng.

Chúa ở khắp nơi và chúng ta hít thở, hành động và sống trong Ngài. Nhưng Ngài không bằng lòng với tình trạng để con người chìm ngập vào trong Ngài như toàn thể các tạo vật khác. Trong công trình tạo dựng của Ngài, Chúa ở khắp nơi, lại muốn có một giao ước thân mật riêng, rất đặc biệt với con người.

Không những Ngài muốn ban cho con người hiện hữu và linh hoạt trong sự sống, nhưng còn muốn đưa con người vào ngay trong chính sự sống thâm sâu của Ngài. Ngài đã ký kết một giao ước mới và vĩnh viễn với con người.

### **3. Thiên Chúa Đấng nhập thể**

Nhằm nâng đỡ dân làm chứng về lòng tin của mình vào Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa đã gửi đến cho họ những vị tổ phụ và những vị tiên tri. Nhưng khi thời gian đã đầy và đến đỉnh cao, thì Ngài gửi chính Con Ngài nhập thể, mang bản tính con người trong lòng Trinh Nữ Maria nhờ tác động của Chúa Thánh Thần .

Thiên Chúa đã làm người trong Chúa Giêsu Kitô.

Nhờ vậy mà Đức Kitô đến giữa chúng ta, sống trên cõi trần của chúng ta, mang đến cho chúng ta một mặc khải diệu kỳ. Ngài đã mặc khải cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa Toàn Năng và Tối Cao, Cha của mọi người, muốn chúng ta trở thành nghĩa tử của Ngài, được kêu mời để tham gia chính sự sống của Thiên Chúa, trong Đức Giêsu Kitô – Con Duy Nhất của Ngài.

Cũng như Cha Ngài trong công cuộc tạo dựng, Người-Chúa, anh chúng ta, đã muốn chúng ta hoàn thành công cuộc cứu chuộc mà Ngài đã thực hiện. Ngài muốn chúng ta ‘cùng cứu chuộc’ với Ngài, để hoàn thành công cuộc giải thoát khỏi tội lỗi và những hệ lụy từ tình trạng đó, nơi chúng ta và với chúng ta.

Cuối cùng, Chúa Thánh Thần, noi theo lời Chúa Cha trong công cuộc tạo dựng và noi theo lời Chúa Con trong công cuộc cứu chuộc, lại muốn chúng ta hợp tác với công cuộc thánh hóa trường kỳ của Ngài. Với một cách nói nào đó, chúng ta có thể diễn tả rằng Ngài ao ước chúng ta trở nên dụng cụ ‘cùng – thánh hóa’ của Ngài.

Trong thân phận làm người, chúng ta có bốn phận tương hợp với những chủ định này của Thiên Chúa, những chủ định vượt quá những ước mơ táo bạo nhất của chúng ta.

Một khi chúng ta ý thức được những nguồn phong phú nơi thân phận làm người của chúng ta, chúng ta phải làm hết sức hết lòng mình để triển khai, với tư cách như là kẻ đang thể hiện sự sống thiên nhiên và đồng thời là kẻ thông dự và diễn đạt sự sống của Thiên Chúa.

Tác giả Thánh Vịnh dạy chúng ta hãy để muôn loài mượn lời chúng ta. Tiếp lời thánh Phanxicô Assisi, chúng ta nên cùng nhau hát bản hoan ca về các tạo vật, và chấp nhận ý nghĩa danh xưng ‘cùng-tạo dựng’ của chúng ta.

Chúng ta không nghĩ mình tốt hơn ai, nhưng để khai triển nguồn phong phú Chúa ban nhưng không cho chúng ta, chúng ta cần:

- dâng lên Chúa những khắc khoải và ngật ngào của chúng ta khi gặp khốn khó, nhưng cũng phải biết mở lòng mình để vui mừng tôn vinh thờ lạy Chúa, cảm thấy hạnh phúc trước sự hiện diện và vinh quang cao cả của Ngài, vì Ngài là Thiên Chúa.
- cố gắng liên tục thăng tiến, vượt thắng vị kỷ, nói rộng sức hiểu biết, thứ tha và lòng thương mến của chúng ta.
- sống cụ thể « ngày hôm nay » của Chúa mỗi nơi mỗi hoàn cảnh mà Chúa đặt để cho chúng ta; cố gắng kiên trì làm người lữ hành hướng về tuyệt đối, làm người công dân của Vĩnh Cửu;
- Hãy nhìn bất cứ ai với cả lòng kính trọng và chí tình. Bất cứ người ấy nói ngôn ngữ nào, thuộc chủng tộc nào, tôn giáo nào, thì người kitô hữu cũng có thể và phải nói rằng: ‘đây là người anh, người chị của tôi’. Và kitô hữu cũng có thể và phải nói thêm được rằng: ‘đây là người anh, người chị ruột của tôi’, vì người ấy và tôi đều được chính máu của Đức Kitô đổ ra để cứu hai chúng tôi cũng như để cứu mọi người.

### **4. Cầu nguyện mở lối tiếp xúc với Chúa**

Lối mở ra, ý thức trách nhiệm với Thiên Chúa được sống, được thực thi trong tác động cầu nguyện trực tiếp đưa chúng ta tiếp xúc với Thiên Chúa, nối chúng ta liên mạch vào Ngài. Không cầu nguyện, thì không thông mạch, và không còn có nhịp thở của kitô giáo trong mình.

Tôi xin được phép thêm vào đoạn này kinh nghiệm riêng của tôi trong cuộc sống làm người của mình.

Năm 1931, lúc tôi được 22 tuổi rưỡi, tôi được trao ban tác vụ linh mục; bấy giờ tôi cư ngụ ở Fortaleza, một thủ phủ nhỏ thuộc miền đông-bắc nước Ba -Tây.

Ngay thời đó, tôi đã hiểu được rằng, vì mình đã quyết định hiến mình hoàn toàn cho Thiên Chúa và cho người bên cạnh, thì tuyệt đối mình phải dành khoảng trống và thì giờ để lắng nghe Chúa và để cầu nguyện. Vì nếu không làm như thế thì không mấy chốc tôi sẽ rỗng tuếch, và không còn có gì để cống hiến cho anh em mình và cho Chúa.

Từ đó, tôi lợi dụng ơn Chúa cho tôi để thức để ngủ để canh thức mỗi đêm từ hai giờ sáng và cầu nguyện trong hai giờ liền.

Đừng tưởng là tôi là kẻ chịu khó hãm mình đền tội! ‘Canh thức và cầu nguyện’ không phải là một cực hình đối với tôi. Tôi khám phá được rằng chúng ta bắt công với tâm hồn chúng ta nếu chúng ta không cho nó có cơ hội hồi sức, y như đêm đến chúng ta từng để thân xác chúng ta ngơi nghỉ.

Có những lối nghỉ ngơi riêng dành cho tâm hồn: như tiếp cận với thiên nhiên, nghe nhạc, hàn huyên với bè bạn, và đối với kẻ có niềm vui khi chấp nhận đức tin thì đó là lắng nghe Chúa và thưa chuyện với Ngài.

Khi canh thức, việc tôi lo lắng đầu tiên là nối kết lại con người tôi. Suốt ngày, con người tôi phân tán: mắt, tay, chân của tôi mỗi bộ phận đi theo mỗi hướng khác nhau.

Trong những giờ phút thanh thân ban đêm, tôi cố nối kết mọi sự vào cuộc sống liên tục của mình. Dòng liên tục sinh động đó ở trong Chúa Kitô từ phép rửa của chúng ta.

Trong những lúc đó lời cầu nguyện của hồng y Newman thường hay xuất hiện trong đầu óc tôi. Ngài thường nói (tôi ghi lại tinh thần lời kinh hơn là chép từng chữ): *“Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa đừng quá thu mình lại quá kín bên trong con! Xin Chúa hãy nhìn bằng mắt con, nghe bằng tai con, nói bằng miệng con, cho bằng tay con, đi bằng chân con... Ước chi sự hiện diện yếu hèn của thân con gọi lên được một chút gì về sự hiện diện thần thánh của Chúa!”*

Một khi ‘kết hiệp làm một’ với Chúa Kitô, thì có niềm vui nào sung sướng hơn là nói chuyện với ‘Chúa Cha’ nhân danh mọi người ở mọi lúc mọi nơi... Cả hai kết thành ‘một’, chúng tôi thờ lạy Cha chúng tôi (và lúc ấy tôi nhớ lại những gì đẹp nhất mà mắt tôi đã thấy được), chúng tôi cảm ơn Cha chúng tôi, chúng tôi tha thứ (và lúc ấy tôi nói: lạy Chúa, con đúng là một sứ thần đặc loại cho sự yếu đuối con người, vì mọi tội lỗi mà con phạm, hoặc đã phạm hoặc sẽ phạm), chúng tôi dâng lên Cha chúng tôi những lời cầu xin của mọi người trong nhân loại là anh em chúng tôi...

Lúc dâng lời cầu xin như thế, tôi thích trình với Chúa một danh sách những diễn tiến của ngày hôm trước:

- *“Con đã gặp người nhân công thất nghiệp ấy... Con nhớ đến người đó rõ ràng. Nhưng con (chúng con) nghĩ đến mọi người hôm nay đang mắt công ăn việc làm...”*
- *“Con đã gặp một thanh nữ hơn hờ vui đời... Con nghĩ đến cô ta, và đến mọi người thanh niên nam nữ với những vấn đề, niềm hy vọng hoặc nỗi ê chề của họ”.*

Hẳn nhiên tôi không quên sách kinh nhật tụng của mình. Và những giây phút mang lại vui đẹp, phong phú đó luôn đến với tôi từ mối hiệp nhất với Đức Kitô.

Canh thức cầu nguyện như thế chuẩn bị tôi đi vào việc cử hành Thánh Thể, là đỉnh cao của ngày sống của mình.

Và nhờ ơn Chúa, Thánh Thể xuyên suốt cả ngày vì mọi sự nay trở nên Dâng lễ, Hiến lễ và Hiệp lễ...

Tôi thú thực với các bạn là bằng cách này Chúa ban cho tôi muôn nghìn lý lẽ để sống!



Tôi cũng xin phép được gọi lên đây niềm vui và nét cao đẹp của lối cầu nguyện cộng đồng trong các cộng đoàn cơ sở của chúng tôi!

Một cuộc lễ cử hành phép rửa tội trong một cộng đoàn cơ sở là một cái gì khác hơn một sự kiện xã hội hoặc gia đình thường được xem một cách giản lược là việc chọn cho đứa bé một người đỡ đầu bảo vệ nó. Trong biến cố này, cộng đoàn phải sống nhịp liên kết của toàn cộng đồng Giáo Hội.

Toàn cộng đoàn chuẩn bị mừng đón một phần tử mới gia nhập chính thức vào Giáo Hội và vào cộng đoàn, là hình ảnh sống động của Giáo Hội – Mẹ.

Các bí tích khác cũng như thế. Lễ cử hành phép thêm sức trong cộng đoàn không tươi vui và đầy hứng khởi hay sao! Rồi phép hôn phối, lễ trao tác vụ linh mục và ngay cả giám mục được cử hành trong những điều kiện tương tự!

Để thực hiện được những cuộc cử hành bí tích trong bối cảnh nói trên, ta phải có một giá đề trả: đây không phải chỉ là công việc tùy nghi, làm cho có, xưa bày nay làm. Nhưng khi ta thực sự cử hành các lễ nghi cộng đồng, ta hẳn có được những hứng khởi y như những gì đã xảy ra vào thời kỳ đầu của Giáo Hội và bước gần đến đỉnh cao cuộc sống kitô giáo: làm nên một lòng một dạ trong Đức Kitô.

\*

Kitô hữu trong chiều kích tôn giáo của mình là kitô hữu ở đúng vị trí của mình: người ấy kết hợp làm một với Chúa Kitô, và trong Ngài và nhờ Ngài mở ra với toàn bộ cuộc sống của mọi người. Kitô hữu là anh em với mọi người trong mọi hoàn cảnh, cần mẫn cầu nguyện, thể hiện ra bên ngoài và cùng với kẻ khác, tha thiết tham gia chiều kích cộng đồng.

Tôi đã cố gắng diễn tả nội dung này qua vài hàng thơ thiền sau đây:

*Người vẫn mãi nghèo nàn  
khi chưa từng hay biết:  
không phải mở hai mắt  
ắt thấy được nguồn căn.  
Người sẽ mãi ngây ngô  
khi chưa từng cảm nghiệm:  
miệng môi dù đóng kín,  
thình lạng còn hùng hồn  
hơn là lời nói suông.  
Người sẽ mãi lúng túng  
khi chưa từng kinh qua:  
hai tay người chấp lại  
có thể tác động nhiều  
hơn đôi tay vung vít  
rất dễ gây thương tích  
vô tình hại người ta.*

\*

# ĐỐI DIỆN VỚI CHÚA

*Hông Y Suenens*

‘*Kết hợp làm một với Chúa Kitô*’: Dom Helder Câmara vừa nhắc lại sinh lực dấy lên ơn gọi chiêm niệm của người kitô hữu.

Đến phiên tôi, tôi mong được nói đến nội dung hàm ngụ trong sinh lực ấy đối với những ai muốn làm môn đệ chân thật của Chúa trong hoàn cảnh xã hội ngày hôm nay.

## 1. Kitô giáo, đó chính là Chúa Giêsu Kitô

Thảm kịch tôn giáo của thời đại chúng ta trước hết không ở nơi tình trạng hiếm hoi về ơn gọi tu sĩ hoặc linh mục, cũng không ở nơi sự sút giảm số người tham dự thánh lễ ngày chủ nhật. Thảm trạng chính là khuôn mặt Chúa Giêsu-Kitô đã phai mờ trong tâm hồn người kitô hữu.

Thông thường người ta có thói quen trình bày kitô giáo với mọi người như một ý hệ, một nền đạo đức khôn ngoan, một lối nhìn về các thang cấp giá trị. Kitô giáo được hiểu như một ‘*thuyết*’ nào đó, có thể đáng được ta lưu ý hơn các học thuyết khác. Nhưng khẩn thiết phải nhắc lại cho kitô hữu hay rằng kitô giáo chính là Chúa Giêsu-Kitô. Ngài là Đấng duy nhất và không thể diễn tả, vừa mang bản tính con người vừa mang bản tính Thiên Chúa, là trung tâm của quá khứ, hiện tại và tương lai, của mọi tạo vật và của thế giới.

“*Ở giữa các người, có một đấng mà các người không biết*” (Gioan 1,26): Lời tuyên dương của Gioan-Tẩy giả nói với người đương thời chúng ta như trước đây đã từng nói với các môn đệ của vị Tiên hô này. Thế hệ chúng ta phải gặp đích thân Đức Giêsu-Kitô như các môn đệ trên đường Êmau vào buổi chiều ngày Phục Sinh; và phải nhận ra sự hiện diện, muôn nghìn cách hiện diện của Ngài giữa chúng ta.

Vị trí của kitô giáo xét về mặt xã hội học đã đổi thay. Kitô giáo không còn là một gia sản cha truyền con nối; nó không thấm nhập vào trong nếp sống hằng ngày chung quanh chúng ta; nó đã bị chối từ hoặc đặt thành vấn đề. Không phải mình sinh ra đương nhiên vốn đã là người kitô hữu như trước đây người ta từng nghĩ như thế nữa!

Hơn bao giờ hết, từ nay đứa bé đã được rửa tội lúc sơ sinh cần phải tự mình chọn lựa một cách ý thức những cam kết dẫn thân làm kitô hữu mà trước đây kẻ khác đã thực hiện nhân danh mình. Cấp kẻ tuổi trưởng thành, người thanh niên sẽ khám phá ra Đức Giêsu trong tương quan thân thiết với chính đời mình. Người ấy cần tiếp nhận một cách ý thức một lối phục hoạt ơn phép rửa ‘trong Thánh Thần và trong lửa’. Cần sáng suốt để đón nhận Thánh Thần đến đổi thay đời mình, biến con người mình thành một kitô hữu linh hoạt, trách nhiệm về cuộc sống đức tin của mình và biết thực hiện đức tin ấy trong cuộc sống và trong sinh hoạt trần thế.

Hoàn cảnh mới đòi hỏi chúng ta định vị bản sắc kitô hữu với những giá mới phải trả.

## 2. Nét đặc loại của Kitô giáo

Ngày nay, người ta muốn trả lời một cách rõ rệt câu hỏi này: kitô giáo thực sự mang lại cái gì hơn cho cuộc sống để cuộc sống ấy đáng làm người hơn, tốt lành và đại độ hơn? Người kitô hữu có gì khác với một người thực sự yêu người đồng loại mình? Những câu như chúng tôi vừa nói trước đây: ‘kết thành một trong Đức Kitô’, ‘liên kết với nhau trong Đức Kitô’, nghĩa là gì? Và thánh

Phaolô muốn nói điều gì khi ngài kêu lên: “*Đối với tôi, sống là Đức Giêsu Kitô*” (Ph 1,22)? Bức đồng mà nói hay đây là sự biểu lộ niềm tin sống động?

Không thể nào có được canh tân đoàn sủng trong Giáo Hội khi người đã chịu phép rửa không hiểu và không chấp nhận những đòi hỏi của phép rửa, khi người ấy không gắn liền ơn gọi đó với cuộc sống của mình. Chính Chúa Giêsu Kitô thiết định bản sắc kitô giáo chứ không phải chúng ta: mẫu mực không phải là một khuôn khổ trung bình tốt lành vừa đủ theo đo lường của thống kê dựa vào lối sống của đa số người kitô hữu. Để thiết định mẫu mực này, cần trả lời câu hỏi chính xác: Chúa mong chờ gì nơi những kẻ Ngài gọi để đi theo Ngài, và những kitô hữu tiên khởi đã hiểu thế nào về ơn gọi của họ?

Sách *Công Vụ các tông đồ* sẽ cho chúng ta câu giải đáp.

### 3. Kitô giáo mẫu mực

Sách Công Vụ mô tả một số nét về tác phong ‘mẫu mực’ của các kitô hữu tiên khởi. “*Các môn đệ tỏ ra chuyên tâm nghe lời giảng dạy của các tông đồ, trung kiên với cuộc sống hiệp thông huynh đệ, với việc bẻ bánh và cầu nguyện*” (CV 2,42). Đây là hình ảnh của những cộng đồng tông truyền, huynh đệ, thánh thể, siêu nhiên.

Người ta chứng kiến người kitô hữu sống kết hiệp trong tình cha – con với Thiên Chúa, biểu lộ trong lối cầu nguyện chung với nhau và đặc biệt qua việc cử hành thánh thể ngày chủ nhật. Người ta cũng thấy kitô hữu sống hiệp thông huynh đệ; một cuộc sống hiệp thông trước hết là cùng chung một tấm lòng và đặc biệt lo lắng cho những người gặp khó khăn hơn cả, đến độ bỏ của cải làm của chung.

Tương quan chiều dọc đưa kitô hữu hướng về Thiên Chúa là Cha trong tâm tình thờ lạy, tạ ơn và khẩn cầu. Tương quan chiều ngang dẫn họ mở lòng ra với kẻ khác và biết đến những nhu cầu của anh em.

Tình huynh đệ chia sẻ giữa họ với nhau làm cho người ngoài ngạc nhiên về đức bác ái cao độ: “*Hãy xem họ thương yêu nhau biết chừng nào!*”.

Phục hoạt lại nguồn suối của một kitô giáo chân thực chính là việc đưa chúng ta vào hai chiều kích đó.

Đề đo lường khoảng cách của lề lối sống đạo của chúng ta với cuộc sống ‘kitô giáo bình thường’ – ‘theo nghĩa là mẫu mực’, thì ở đây chúng ta nhắc lại là phải đặt câu hỏi căn bản: Chúa Giêsu chờ đợi gì nơi các tông đồ của Ngài? Chúng ta có khuynh hướng định nghĩa kitô hữu dựa vào việc tham gia nghi lễ hoặc một số thái độ được xem là đạo hạnh. Nhưng chừng đó có phải là trọn nghĩa kitô giáo hay không? Có phải đó là nét căn bản không? Hình ảnh mà Phúc Âm và Sách Công Vụ công hiến cho ta khác hẳn lối nhìn ấy: ngay danh xưng ‘các kitô hữu’ lần đầu tiên được dùng để gọi các môn đệ ở Antiokia chỉ cho ta biết nét đặc loại này là mối tương quan nền tảng và đặc biệt với Chúa Giêsu-Kitô, Đấng được phục sinh.

Người ta không thể nào làm về lý lịch của kitô hữu:

- Kitô hữu là người đã đi vào mối liên hệ thân thiết và sinh động với Đức Giêsu, nhìn nhận Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ và là Chúa của mình;
- Người ấy không ở riêng lẻ: nhưng sống gắn bó với Đức Kitô như chi thể với toàn thân qua một cộng đồng Giáo Hội địa phương;
- Theo lệnh của Thầy mình, người ấy biết mình được gọi để mang lại hoa trái, vừa bằng nỗ lực rao truyền Phúc Âm vừa bằng việc dẫn thân phục vụ con người.

Đó là người kitô hữu ‘bình thường’, tự căn, trưởng thành. Khi đã quyết định bước theo Thầy, thì người ấy chấp nhận trả cái giá trung kiên của mình – cho đến việc làm chứng tối hậu – kể cả tử đạo.

### 4. Đối với tôi, sống là Chúa Giêsu Kitô

Theo đúng nghĩa, phải nhìn nhận rằng chỉ có một kitô hữu trọn vẹn đó là chính Đức Kitô. Nhưng chúng ta hãy để cho Ngài biến cải cuộc đời chúng ta và hãy đón nhận sự toàn mãn nơi Ngài.

*‘Đối với tôi, sống là Đức Giêsu Kitô’.* Câu nói đó có nghĩa gì, nếu không phải kitô hữu là một người tước bỏ chính mình và để Đức Kitô thâm nhập vào cuộc sống cụ thể của mình trong mọi phương diện?

Sống là thấy, là yêu, là nói, là di chuyển.

Sống trong Chúa Giêsu Kitô là thấy với mắt của Ngài, yêu với tâm hồn của Ngài, nói với môi miệng của Ngài và đặt chân ta trong bước đi của Ngài.

Chúng ta không đi vào chi tiết các yêu sách tôn giáo của kitô giáo; chúng ta chỉ nêu lên đây cái gì tiêu biểu cho nét đặc loại kitô giáo trong việc phục vụ anh em chúng ta.

Kitô hữu nhìn nhận sự cao cả của việc phục vụ, tình liên đới, tình nhân loại tương liên; nhưng kitô hữu ý thức và cảm thấy mình được kêu mời để sống những tương quan ấy kết hiệp với Đấng đã yêu thương chúng ta và đã phó mạng sống Ngài cho chúng ta. Kitô giáo đòi hỏi chúng ta đến với anh em chúng ta với chính tình yêu của Chúa Giêsu Kitô. Trong phụng vụ, Giáo Hội thường nhắc lại cho chúng ta lời của tiên tri Ézéchiel (36,26-27):

*Ta sẽ cho ngươi một trái tim mới  
Ta sẽ thổi vào ngươi một tinh thần mới  
Ta sẽ cất khỏi ngươi trái tim đá và  
Ta sẽ ban cho ngươi một trái tim bằng thịt,  
Ta sẽ thổi vào ngươi Hơi Thở của ta.*

## 5. Yêu thương với trái tim của Chúa Kitô

Thiên Chúa sẽ thay tâm hồn chai đá của chúng ta để làm cho chúng ta thương mến kẻ khác với trái tim của Ngài. Đây là cuộc cách mạng nền tảng, cuộc đổi thay toàn diện, căn đế. Xét về mặt con người, tôi không đủ sức yêu nhiều người vượt ra ngoài phạm vi gia đình tôi, bạn bè tôi. Trái tim con người còn quá yếu khó mà đập cùng nhịp với những khổ đau ê chề của nhân loại. Nó sớm hụt hơi, và hụt hơi nhanh hơn nữa khi rán thương thực lòng những người khó thương, nhất là những kẻ thù nghịch với mình. Hứng khởi ấy (xét về mặt con người) không mấy chốc thì dừng lại mất, ngay khi mới gặp trở ngại !

Thế mà kitô giáo đã thực sự vui sống, mỗi khi chúng ta yêu anh em mình, không phải với trái tim khốn khổ của chúng ta nhưng với chính trái tim của Chúa. Nói cho đúng thì con người chưa bằng lòng với lối yêu thương theo kiểu: chẳng qua cũng ‘vì thương Chúa hoặc để thương Chúa’ mà người ta đành phải thương mình, làm như là mình được thương xuyên qua ai đó, thương gián tiếp!ù.

Con người kỳ thực cần được thương yêu ‘bằng’ chính tình thương của Chúa. Đây mới đúng là thực hiện được một sự biến cải toàn diện, đưa con người vượt lên sự hẹp hòi, xếp nếp, kỳ thị.

\*

Để hòa điệu với những lời của Newman mà Dom Helder gợi lên, tôi xin được kết thúc trang này để diễn tả lý lịch chúng ta trong Đức Giêsu Kitô qua những giọng chữ rất cảm động của Annie Johnson Flint:

*Chúa Kitô đâu có tay nào khác  
ngoài bàn tay chúng ta*

để thực hiện công việc của Ngài hôm nay;  
Đâu có chân nào khác  
ngoài đôi chân chúng ta  
để dẫn đưa con người bước theo Ngài;  
Đâu có lưỡi nào khác  
ngoài miệng lưỡi chúng ta  
để nói cho người ta biết Ngài chết làm sao;  
Đâu có sự trợ giúp nào khác  
ngoài sự nâng đỡ của chúng ta  
để dìu họ về bên cạnh Ngài;

\* \* \*

Chúng ta là cuốn Phúc Âm duy nhất  
mà người trần vô tư sẽ đọc;  
Chúng ta là Phúc Âm cho kẻ phạm tội,  
là lời tuyên xưng đức tin cho kẻ dèm pha,  
là sứ điệp tối thượng của Chúa,  
điển tả nơi việc làm và lời nói chúng ta.

\* \* \*

Nhưng sự thế ra sao  
nếu đời ta hắc ám,  
nếu bóng ta đục mờ,  
nếu tay ta vướng bận  
những việc làm ngược trái  
với ý Thầy chúng ta,  
nếu chân ta mãi bước  
bến mê nào tội lỗi,  
nếu miệng lưỡi của ta  
chỉ nói lời bất xứng  
với Lời Chúa Kitô?  
Làm sao mà hy vọng  
có thể giúp đỡ Ngài  
khi khẳng khăng từ chối  
đường lối Thầy chúng ta.<sup>2</sup>

---

<sup>2</sup> Trích trong *Vocation et Victoire*, 'Tuyên tập tưởng nhớ và biết ơn Eric Wickberg', Bâle, nxb Brunnen et Cie.

## Chương II

### Phục vụ con người

*Hông Y Suenens*

#### 1. Kitô hữu và các mối liên đới nhân loại

Kitô hữu không thể là người đóng kín, đơn độc. Mọi người đã chịu phép rửa đều phải tiếp nhận những hiệu quả đương nhiên về mặt xã hội của lý lịch kitô hữu nơi mình. Người ấy sẽ ở trong một mạng lưới tương quan và gánh lấy những bổn phận với những môi trường sống càng đi ra càng rộng hơn, như những vòng tròn đồng tâm khác nhau có chung một tâm điểm. Những tương quan và bổn phận như thế buộc người kitô hữu phải có những quan điểm và những cự tuyệt trên bình diện gia đình, nghề nghiệp, kinh tế, công dân, chính trị.

Ngay cả nơi những hình thức biểu lộ căn để nhất của nếp sống kitô hữu, cuộc sống chiêm niệm cũng không thể là một lối trốn thoát khỏi thế giới, nhưng ngược lại nó là lối truy tìm những mạch nguồn sâu kín của sức sống nhân loại và kitô giáo.

Kitô hữu không thể tách mình ra khỏi thế giới cũng không thể trốn chạy vào sa mạc. Mỗi người theo ơn gọi riêng của mình phải gánh một phần tích cực vào công cuộc nhân loại hóa thế giới như một bổn phận đương nhiên.

Kitô hữu không có vấn đề phải lựa chọn giữa đức tin hoặc sinh hoạt bên ngoài, cũng không có vấn đề xếp đức tin bên cạnh công việc hằng ngày, nhưng phải linh hoạt đức tin vào công việc của mình.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của bổn phận xã hội, lưu ý đến những gì hỗ trợ cho việc cải thiện các mối tương quan giữa con người với nhau, những gì cô sús thực thi tình huynh đệ : những nỗ lực như thế đã là một hoạt động xã hội, dầu hoạt động này không thể hiện cụ thể trong những dự án nhất định.

Để ý thức rõ hơn về bối cảnh sinh hoạt xã hội của những người kitô hữu nơi các nhóm hoặc trên bình diện cá nhân, thì nhất thiết phải nhìn chung toàn bộ lãnh vực mang thành ngữ 'xã hội', chứ không nên đóng khung chữ này vào một lối biểu thị hoặc một phương cách diễn tả riêng. Georges Gurvitch đưa ra một lối xếp loại đơn giản giúp ta để nhìn sự kiện một cách trật tự hơn. Tác giả phân biệt:

- bình diện các 'xã hội tổng thể', tức là bình diện của những tập hợp xã hội có đủ sức đáp ứng mọi nhu cầu cho các thành phần của mình, chẳng hạn một nước hoặc một nhóm các quốc gia.
- bình diện các 'nhóm giới hạn', như gia đình, họ hàng gia tộc, các hiệp hội, các tầng lớp xã hội;

- cuối cùng là những hình thức đa biệt của các ‘mối liên hệ xã hội’, nghĩa là những mối tương quan khác nhau được thiết lập giữa các thành phần của một cộng đồng con người.<sup>3</sup>

Ta biết rằng có nhiều giá trị về xã hội tính phải được xem là hữu ích, và còn là cần thiết nữa, để các nhóm nhỏ cũng như những cộng đồng lớn hơn có thể hiện hữu và linh hoạt. ‘Vấn đề không thể nào thông đạt được với nhau’ là một trong những vấn đề gia trọng của thời đại chúng ta. Người ta nghiên cứu về vấn đề này trong mọi môi trường và đang cố gắng để cải thiện trong tất cả các nhóm sinh hoạt nhân loại: vợ chồng, gia đình, thương mại, hãng xưởng, ban quản trị điều hành... Và người ta thấy thay đổi cơ cấu tổng thể bên ngoài không phải là yếu tố duy nhất có thể đem lại một giải pháp cụ thể cho những khó khăn mà mỗi cá nhân gặp phải.

Nhãn hiệu ‘xã hội’ lại thường chỉ dành để áp dụng cho các dự án nhất định, các lối cải cách nhằm thay đổi các cơ cấu xã hội. Kỳ thực thành ngữ ‘xã hội’ có một nội dung rộng nghĩa hơn và vượt ra ngoài ý nghĩa giới hạn đó.

Khi nói đến mục tiêu xã hội của sự sống thần sủng, đức ông A. Dondeyne viết rằng:

*“Về mặt này, lối nói của thánh Phaolô diễn tả một cách hết sức linh hoạt và sắc bén. Để mô tả điều đức tin vào Chúa tác động trên thế giới, thánh Phaolô nói đến ‘một tạo vật mới’; sự xuất hiện ‘một con người mới được tạo dựng theo ý Chúa, trong công lý và thánh thiện của sự thật’; và còn nói đến một sự thông dự vào hiện thân của Chúa Kitô phục sinh nhờ tác động của Chúa Thánh Thần. Ngài cũng viết rằng những hoa trái của Thánh Thần là ‘yêu thương, hoan hỷ, hòa bình; khoan hậu, phục vụ, tốt lành; tín thác, chừa mình, tự chủ’ (Gal. 5, 22-23).*

*Những lời đó giúp chúng ta thấy đức tin sống động đổi thay cuộc sống không phải là một cuộc đào thoát ra khỏi trần gian. Nó cũng không làm cho kitô hữu thành một siêu nhân, một con người ngoại hạng, thoát khỏi thân phận người phạm. Điều mà đức tin làm nảy sinh là phẩm cách cuộc sống được cải biến mỗi ngày, -chúng tôi nhấn mạnh-, là một sự thăng hoa theo nghĩa là rộng mở tâm hồn, tiến tới trong chân lý và thành thực, nhân ái và công bằng, tự do và trách nhiệm.’<sup>4</sup>*

Những giá trị về xã hội tính ấy thể hiện ngay trong một cuộc cử hành bí tích thực sự hoặc nơi một cuộc họp mặt cầu nguyện của một nhóm sinh hoạt thanh thần, tự do, tin tưởng nhau. Những mối tương giao liên nhân vị đạt đến mức độ giao cảm sâu xa vì cùng nhau tiếp nhận Chúa Thánh Thần, Đấng hằng sống. Sự kiện mỗi người trong nhóm được kêu mời để tham gia chung lời cầu nguyện và ‘xây dựng’ cho toàn nhóm – theo nghĩa của lối nói nơi thánh Phaolô- tạo nên một cộng đoàn thông dự với nhau mật thiết. Đó là một kinh nghiệm xã hội mang một ý nghĩa rộng lớn lan rộng ảnh hưởng đến những mối tương quan khác trong cuộc sống, chẳng hạn trong sinh hoạt kinh tế. Cộng đồng kitô hữu thời nguyên thủy cống hiến cho ta một hình ảnh đáng lưu ý. Kinh Thánh kể lại:

*“Tất cả những kẻ tin cùng ở chung với nhau và để của cải làm chung; họ bán cửa nhà và của cải, và chia cho nhau tùy nhu cầu của từng người”. (CV 2,44-45).*

Ta cũng có thể nêu lên những thí dụ khác trong cuộc sống Giáo Hội liên quan đến những kinh nghiệm đoàn sủng đã thể hiện trong lãnh vực xã hội – chính trị: Chúng ta liên tưởng đến những tên tuổi trong thế kỷ chúng ta như Têrêxa Calcutta, Martin Luther King, César Chavez, Jean Vanier – và, trong thế giới không kitô giáo như Gandhi - để chứng thực rằng cầu nguyện riêng hay tập thể có thể là một năng lực gây cảm hứng, một sức bật cho hoạt động, đồng thời trừ tà tẩy uế hoạt động, giúp nó thanh lọc những vết dơ của hận thù, kiêu căng và bạo lực.

Canh Tân đoàn sủng luôn kêu gọi đạt đến nguồn căn Phúc Âm, bổ sung các đoàn sủng, tương trợ, và như thế thì đã là một tác năng biến cải cuộc sống và xã hội. Nhưng đức tin cụ thể sống

<sup>3</sup> G. GURVITCH, *La vocation actuelle de la sociologie*, q. 1.

<sup>4</sup> Trong *Revue théologique de Louvain*, 1973 tr. 9

động hẳn nhiên sẽ dẫn đưa kitô hữu dần thân trong vô số những sáng kiến xã hội khác nhau, đi vào nỗi ê chề khổ đau không biết bao nhiêu mà kể của cuộc sống.

Một cuốn sách<sup>5</sup> vừa mới xuất bản cho ta một cái nhìn nhanh về các hoạt động trong khuôn khổ của các người khuyết tật, tù nhân, nghiện ngập, già yếu, tâm thần, bụi đời và vô gia cư, cho đến những hoạt động tập thể qui mô nhằm cố gắng một xã hội công bằng hơn, tự do hơn, môi sinh trong lành hơn.

Cũng trong lối nhìn đó, cần nhấn mạnh vai trò xã hội mà những cộng đồng cùng sống chung (trong Canh Tân cũng như ở các nơi khác) đã thực hiện; việc họ chia sẻ toàn bộ hoặc một phần của cải giúp ta chứng kiến lại tận mắt hình ảnh những cộng đồng kitô hữu thời nguyên thủy. Ta thấy nét xã hội bám chặt vào trong đặc tính tôn giáo như trước đây các đan viện của chúng ta là những nơi mà lao tác và cầu nguyện liên kết chặt chẽ với nhau, tiết nhịp của phụng vụ ăn nhịp với tiết nhịp sinh hoạt lao tác ruộng vườn.

Cần phải nói rõ là dần thân xã hội không phải chỉ là một bổn phận đạo đức thêm vào: nhưng nó gắn liền với việc rao truyền Phúc Âm. Giáo Hội nhân danh chính ý thức truyền giáo (rao truyền Phúc Âm) của mình để dần thân vào những địa hạt làm cho con người xứng đáng phẩm giá làm người hơn, giải phóng con người để con người được phát triển chân thật hơn. Thượng Hội Đồng các giám mục năm 1971 mạnh mẽ nhắc lại nội dung đó trong một câu motto chốt:

*“Chúng tôi xem việc đấu tranh cho công lý và tham gia vào nỗ lực biến đổi thế giới đúng là một chiều kích cấu tạo nên sinh hoạt rao truyền Phúc Âm, vốn là sứ mạng của Giáo Hội nhằm cứu chuộc nhân loại và giải phóng nhân loại khỏi mọi hoàn cảnh áp bức.”*

## 2. Rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa

Nếu cần phải liên kết rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa, thì cũng cần phải tránh lối xếp nhân bản hóa như một yêu sách tiên quyết đi trước việc rao truyền Phúc Âm, qua khẩu hiệu sai trái: “Cần nhân bản hóa trước, sau đó mới rao truyền Phúc Âm”. Khẩu hiệu đó muốn nói rằng trước tiên phải cứu người ta khỏi các thứ vong thân, sau đó mới loan truyền Phúc Âm cho họ. Khẩu hiệu đó nguy hiểm vì nó hàm ngụ việc tạm đình chỉ bổn phận loan báo Đức Kitô cho thế giới!

Nó đặt ngay ý nghĩa cuộc sống tông đồ và truyền giáo của Giáo Hội, bên trong cũng như bên ngoài, thành vấn đề. Điều đáng phi bác trong khẩu hiệu: “Nhân bản hóa trước, rao truyền Phúc Âm sau” nằm nơi chữ “trước” ấy, nghĩa là trật tự trước sau theo thời gian và theo cách xếp ưu tiên.

Không, cần phải dần thân ngay và trực diện với cả hai bổn phận. Hai chữ “trước hết” và “sau đó” như hàm ngụ một sự phân ly giữa rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa. Nhưng kỳ thực thì hai phận vụ ấy cần gắn liền với nhau.

Phải đem lại cho con người vừa phương tiện để sinh sống vừa những lý do để sống. Không bổn phận nào chuẩn chức bổn phận nào. Như linh mục Chenu dòng Đa minh đã trình bày rất chính xác:

*“Rao truyền Phúc Âm thuộc trật tự khác với văn minh. Nuôi sống con người, tự căn không phải là cứu độ họ, ngay cả khi sự cứu rỗi của tôi buộc tôi phải nuôi sống họ. Cố gắng văn hóa không phải là việc dẫn đưa người ta quay về đức tin.”*

Nhưng, mặt khác, Đức Kitô không phải chỉ là ‘sự sống linh hồn’ mà thôi. Ngài muốn làm cho toàn thể con người được sống. Không có gì đi ra ngoài vòng tay Ngài, dù đó là cuộc sống gia đình hay nghề nghiệp, công dân hay kinh tế, quốc gia hay quốc tế, giải trí, báo chí, điện ảnh, truyền thanh, truyền hình hoặc việc sử dụng năng lực nguyên tử.

<sup>5</sup> Sheila MAC MANUS FAHEY, *Charismatic social action*, New York, Paulist Press, 1977.



Giới hạn kitô giáo vào một vài sinh hoạt sùng mộ, dù quan trọng mấy đi nữa, là làm nên một kitô giáo què quặt. Khi thấy một vài cuộc sống kitô hữu có vẻ còm cõi và khô cứng, người không tin lên án chúng ta là không hề biết đến hay đánh giá thấp nỗ lực của con người, thiếu ưu tư cho tiến bộ, lãng quên công bằng xã hội. Nhưng không nên qui trách cho kitô giáo, mà nên qui trách kitô hữu phân lại đức tin của mình và lạm dụng danh xưng kitô hữu nơi mình.

Người ta không chỉ làm người kitô hữu vào ngày chủ nhật, ở nhà thờ; nhưng phải làm kitô hữu suốt tuần và suốt ngày, thực hành tất cả các điều răn, chứ không giới hạn vào điều răn thứ nhất và điều răn thứ sáu mà thôi. Cần đưa tất cả các điều răn và đưa ‘toàn bộ’ Phúc Âm vào ‘cả’ cuộc sống mình.

### 3. Tội quên sót

Ta cũng hiểu sai kitô giáo chân thật khi giản lược nó vào khía cạnh tiêu cực của lề luật: « người đừng nói dối, đừng nói xấu, đừng trộm cắp... ». Vì ngoài sự ác phải tránh còn lãnh vực bao la của bao nhiêu điều tích cực phải chu toàn. Không phải chỉ có lương tâm tránh sự ác mà đủ. Có những tội lỗi vì thiếu sót không làm điều phải làm, những tội ác vì không yêu thương.

Nếu vào lúc kinh tế tự do đang thời toàn trị, mà có được những kitô hữu ý thức về những bổn phận xã hội để thực hiện một cách tích cực điều này điều nọ đối diện với ‘nỗi thống khổ mà bao người vô cố phải gánh chịu’ (theo lời nói của giáo hoàng Lêô XIII), thì vấn đề xã hội hẳn đã không nêu lên một cách tang thương như thế!

Và vào thời cộng sản mới chớm phát, nếu có được những kitô hữu tràn đầy sức mạnh yêu thương của kitô giáo trong lãnh vực xã hội, thì hẳn lịch sử nhân loại ngày hôm nay đã khác lắm rồi! Nhà văn chính thống giáo N. Berdiaeff trước đây từng viết:

*“Cộng sản Bônsovít đã đi vào Nga, và đã thắng, bởi vì tôi bình chân như vại, tôi dậm chân tại chỗ, bởi vì trong tôi không có được một năng lực tinh thần nào - một năng lực đức tin đủ sức dời non lấp biển. Cộng sản Bônsovít là tội lỗi của tôi, là thiếu sót của tôi. Là thử thách tôi phải gánh chịu. Những khổ đau mà cộng sản Bônsovít đưa đến cho tôi là gánh nặng tội cho lỗi lầm của tôi, lỗi lầm chung của chúng ta. Tất cả chúng ta mang trách nhiệm về mọi người.”*<sup>6</sup>

Kitô giáo không thể đào ngũ, trái lại kitô giáo buộc mỗi người chịu phép rửa ý thức bổn phận của mình là phải tùy sức tham gia vào những sáng kiến đem lại tiến bộ nhân loại. Kitô hữu cần ý thức phép rửa của mình để vận dụng tài ba sức lực dấn thân tranh đấu chống lại nạn nghèo đói khôn cùng, thất nghiệp và bệnh tật, những bất công xã hội hoặc kỳ thị chủng tộc, và cố sức xây dựng một xã hội biết thăng tiến phẩm giá con người.

### 3. Thế giới khác và thế giới cần đổi thay

Nhưng nỗ lực dấn thân của kitô hữu vào trần thế, vào lịch sử không phải chỉ là một bổn phận phát xuất từ những đòi hỏi ngặt nghèo và cấp thiết của trần thế. Nỗ lực ấy là một phần của cuộc sống toàn diện liên kết với Thiên Chúa, được linh hoạt bởi cuộc sống cầu nguyện, được soi dẫn và định hướng nhờ ân sủng của đức tin.

Linh mục Tillard, dòng Đaminh, đã viết rằng:

*“Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu liên kết việc loan báo Nước Trời với nỗ lực thực thi những dấu chỉ, đó là những hành vi chống lại những gì áp ức con người và làm cho cuộc sống trên trần thế này thành u ám. Đẩy lui bề khổ, triệt hạ những bức tường hận thù, đem lại hy vọng công lý và hòa bình cho cuộc sống, nói tóm lại là nỗ lực ‘phát triển chân thực phục vụ con người’ nhằm thăng*

<sup>6</sup> N. BERDIAEFF, *Un nouveau Moyen Âge*, Paris, 1930, tr. 186-187

hoa phẩm giá của nó, đó chính là phục vụ Thiên Chúa một cách cụ thể, là xây dựng Nước Trời mà hiện tại đây Chúa Kitô đang hiện trị, cho đến ngày 'Ngài sẽ trao lại cho Thiên Chúa là Cha Ngài'. Dầu rằng, trong nỗ lực dẫn thân này, Danh Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô chưa được minh nhiên nêu lên.

Vì nỗ lực đó được thực hiện trước nhan Chúa, hiệp thông với ý muốn của Ngài là muốn cho thế gian biến đổi. Chỉ có Ngài là Đấng phán đoán sự thể. Ta không nhằm tìm kiếm trước hết xem thiên hạ phản ứng như thế nào, chỉ vì một lý do nào đó hàm ngụ nơi phản ứng này, mặc dầu người mà ta phục vụ liên quan đến công việc của ta. Thật vậy, ý hướng của ta trước hết không phải là chinh phục kẻ khác, khi làm cho họ suy nghĩ xem Thiên Chúa hoặc Nước Trời sẽ thế này hay thế khác nơi thế giới bên kia đang chờ đón họ. Nhưng ý hướng dẫn thân chúng ta trước hết là nhằm vâng phục ý Chúa trên trần gian này. Hẳn nhiên, ý muốn của Thiên Chúa về việc làm cho thế gian này đổi thay luôn gắn liền với ý muốn của Ngài về thế giới bên kia; trong mối tương quan tương tự như thế, việc dẫn thân của kitô hữu cho thế gian này cũng muốn qui về một lối làm nhân chứng về Chúa Kitô và Cha của Ngài.

Nhưng, ngay trước mắt, ý hướng đầu tiên của hoạt động của kitô hữu phải được hiểu là một sự cộng tác nhằm thay đổi bộ mặt trái đất này, làm sao để thế giới hòa hợp với Nước Trời mà hạt giống vốn đã gieo trên ấy. Chúng tôi nhắc lại rằng hành động như thế là dẫn thân trước nhan Thiên Chúa. ”<sup>7</sup>

Một chứng tá khác về kitô giáo, trên hai bình diện tôn giáo và xã hội, được William Booth, vị sáng lập *Armée du Salut*, diễn tả một cách tha thiết; có thể nói đây là di chúc của ông.

*Khi còn có những phụ nữ buồn khóc,  
như hôm nay, thì tôi còn chiến đấu,  
khi còn những trẻ con đói khát  
như hôm nay, thì tôi còn chiến đấu,  
Khi còn có một người vào tù, thì tôi còn chiến đấu,  
khi còn một kẻ nghiện say, thì tôi còn chiến đấu,  
khi chỉ còn một cô gái khốn khổ  
trên đường phố, thì tôi còn chiến đấu,  
khi còn một tâm hồn,  
thiếu ánh sáng Thiên Chúa, thì tôi còn chiến đấu;  
Tôi sẽ chiến đấu đến cùng!*<sup>8</sup>

#### 4. Chúa Thánh Thần và dẫn thân xã hội

Kinh Thánh và Truyền Thống Giáo Hội cho ta những chứng tá về sức sống của Chúa Thánh Thần: chính tác động của Chúa Thánh Thần trong chúng ta bảo đảm sự chân thực của mỗi tương quan của chúng ta với Thiên Chúa. Ngài là năng lực hiệp thông, bảo đảm sự hiệp nhất nơi công việc của Thiên Chúa, Đấng Tạo Dựng và là Chúa Cha.

Đó là ý nghĩa của lời nhắc nhở mà phụng vụ của Giáo Hội kêu mời chúng ta lặp đi lặp lại: “Xin Chúa gửi Thánh Thần đến để tác tạo mọi sự và canh tân khuôn mặt trái đất.” Những lời ấy có ý nghĩa sâu xa và phải được suy xét chu đáo. Khi nhìn khuôn mặt thế giới, làm sao không thấy sợ hãi và ngay cả như tuyệt vọng? Ngày mai nhân loại sẽ đi về đâu, nếu một tên vô trách nhiệm nào đó nổi khùng ấn tay trên một nút bấm để có thể nhận chìm cả thế giới vào một vụ nổ nguyên tử kinh hoàng? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu khoa học mặc sức biến chế để nhào nặn con người, ngay từ trước khi sinh, trong mỗi giai đoạn cuộc đời cho đến cả giờ chết? Con người sẽ còn gì là mình khi quyền

<sup>7</sup> J.M.R. TILLARD, ‘Vie religieuse ‘active’ et insertion dans le monde du travail’, trong *Vie consacrée*, 1977, số 5, tr. 266. Gần đây tác giả còn cho xuất bản cuốn : *Devant Dieu et pour le monde*, Paris, Edit. du Cerf, 1974.

<sup>8</sup> William BOOTH, *Soldats sans fusils*, tr.47.

bính chính trị sử dụng các phương tiện hết sức kiến hiệu để chi phối dư luận và phản ứng của dân chúng?

Hơn bao giờ hết, kitô hữu cần tập cho mình thâm hiểu về tự do chân thực qua nỗ lực tiếp nhận ơn tái tạo của Thánh Thần. Họ cần kêu cầu Ngài hiện diện và tác động để đương đầu với những vấn đề sinh tử của cuộc sống con người và văn minh nhân loại. Họ cần đi vào Nhà Hội (nơi các tông đồ đã tập họp cầu xin Chúa Thánh Thần đến) để thành khẩn xin Ngài lấy bóng rợp đầy sinh lực của Ngài phủ lấy chúng ta; để khi bước ra Nhà Hội, chúng ta xông pha giữa chợ đời, làm nhân chứng một cách khiêm tốn, mạnh dạn và đầy tình huynh đệ.

## 5. Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng

Kitô hữu cần Chúa Thánh Thần, các ơn của Ngài, các đoàn sủng, không phải chỉ để đáp ứng nhu cầu cuộc sống đạo đức cá nhân, nhưng còn để đủ sức đóng góp phần mình vào công cuộc canh cải xã hội. Họ cũng cần ơn khôn ngoan để suy xét và ơn chữa lành của Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại. Kitô hữu ‘dấn thân’ hay kitô hữu ‘đoàn sủng’ đều cần phải ngoan ngoãn để Chúa Thánh Thần tác động trong mình, có như thế thì nỗ lực phục vụ của mình trong địa hạt nhân sự hay kỹ thuật mới có thể góp phần vào việc canh tân thế giới tận gốc rễ.

Thánh Thần thánh hóa cũng là Thánh Thần tạo dựng; Ngài tôn trọng thân phận làm người của chúng ta, ban cho thân phận ấy phẩm cách cao quý và tăng cường sinh lực; Ngài không phá hủy những yếu tố làm nên thân phận con người: ngược lại, Ngài giúp con người lớn lên và hoàn thành. Nhưng Ngài ‘siêu định’ những yếu tố này và biến chúng thành những dấu chỉ hữu hiệu cho quyền năng và sự tốt lành của Thiên Chúa.

Chúng ta được tạo dựng để làm nghĩa tử của Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần muốn hoàn thành con người chúng ta nơi thân phận con người của chúng ta, nhưng không những Ngài nâng con người chúng ta vượt qua những khả năng bẩm sinh của mình, mà còn nâng cao hơn, vượt lên những giấc mơ táo bạo nhất. Ngài kêu mời chúng ta và đưa chúng ta vào trong mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Đó là toàn bộ mầu nhiệm con người, không có gì hơn ngoài nội dung này.

Vào thế kỷ 19, N. Fedorov đã lên tiếng: “*Chương trình xã hội của chúng tôi là Chúa Ba Ngôi*”<sup>9</sup>. Chúng ta phải mở rộng chân trời và sự táo bạo của đức tin chúng ta vào Chúa Thánh Thần.

Có người đã nói: “*Chúa Thánh Thần giúp chúng ta cảm nhận nơi mình nét tinh tế của cái bên trong và bên ngoài, tinh thần và thể xác, lời nói và thinh lặng, cũ và mới, chết và sống, thường đều và ngoại hạng, đoàn sủng và định chế, cá nhân và tập thể, v.v. Ngài mãi xếp đặt hai nội dung ấy trong một lối đối đầu với nhau giúp cho tạo vật trở thành hình ảnh giống với Đấng tạo dựng. Thánh Thần tác động trong con người nơi điểm nối kết của mối phục hợp linh động này.*”<sup>10</sup>

Tôi tin là người ta sẽ thoát được sự căng thẳng ‘đoàn sủng – dấn thân xã hội’ nếu am tường được chiều sâu và chiều rộng của tác động Chúa Thánh Thần, và nếu thần học về các đoàn sủng vượt thắng và sửa chữa được những lối giải minh quá chật hẹp và gò bó.

Không có Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài, thì không có Giáo Hội. Các đoàn sủng thuộc về chính bản chất của Giáo Hội như một ‘Bí tích phổ quát của ơn cứu độ’ (Vaticanô II), và chúng cũng là những yếu tố làm nên cuộc sống kitô giáo, trong cách biểu lộ cá nhân cũng như cộng đoàn.

Không một nhóm nào hoặc một phong trào nào tự cho mình độc quyền chiếm Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài. Không nên xem những ‘đoàn sủng’ được nêu lên trong thư thánh Phaolô như là một danh sách trọn vẹn, hoặc xem đây chỉ là những biểu lộ ‘bất thường’: những đoàn sủng này kỳ thực biểu lộ trong toàn cuộc sống của Giáo Hội. Thánh Tông đồ nói đến các đoàn sủng ấy như những kinh nghiệm quan trọng của đời sống Giáo Hội, nhưng chúng không phải vì thế mà là nền tảng xây dựng nên nền thần học của ngài về Chúa Thánh Thần.

<sup>9</sup> Lời trích của Olivier CLÉMENT, *Le Monde*, 16-17 tháng 7 năm 1978.

<sup>10</sup> Adrien DEMOUSTIER, s.j., ‘L’intervention de l’Esprit Saint’ trong *Revue Christus*, số 93, 1977, tr. 114.

Các đoàn sủng của Chúa Thánh Thần nhiều vô số. Nhờ các đoàn sủng mà mỗi chi thể của Giáo Hội phục vụ được Toàn Thân. Những đoàn sủng thiết yếu cho các chức năng thừa tác hướng đến việc xây dựng nên Thân Thể và phục vụ thế giới. Nơi mỗi kitô hữu, Thánh Thần thể hiện chính Ngài qua một chức năng thừa tác để phục vụ. Không kitô hữu nào lại không có một tác vụ trong Giáo Hội và trong trần thế, cho Giáo Hội và cho trần thế.

## 6. Hoa trái của Chúa Thánh Thần

Tác động của Chúa Thánh Thần, dù kín đáo bên trong, nhưng nhằm triển nở ra bên ngoài. Thánh Thần mang lại hoa trái. Nghĩa là gì? M. Ledrus viết:

*“Thành ngữ ‘hoa trái’ trong Thánh Kinh nhằm nói đến ‘sản phẩm’ hơn là nói đến tình trạng ngất ngây hoặc hân hoan sung sướng. Ý niệm hoa trái rút ra từ sự hiệp thông ‘thành quả’ công tác tông đồ hơn là kết hiệp nổi ngây ngất nơi chiêm niệm... Hoa trái của Thánh Thần là một thành quả hướng đến đời sống siêu nhiên hơn là một nỗi vui mình thương thức.”*<sup>11</sup>

Theo nghĩa ấy, ‘hoa trái’ trước hết là một sự nảy nở phong phú bên trong nơi cuộc sống các nhân đức, nhưng cũng là một sự bung dội ra bên ngoài, một chân động xã hội, một đổi thay thấy được chung quanh ta, nơi thế giới. Lối đâm hoa kết trái đó như một ‘thời hiển linh, một sự biểu hiện của Thiên Chúa trong xã hội kitô giáo’. Ở đây cũng như mọi nơi khác, trong nguồn suối chân thực của mình, cuộc sống kitô giáo sẽ diễn đạt được sự phong phú của nội tâm và luôn tươi nở ra trong cộng đồng con người.

## 7. Nỗi khốn cùng của trần thế nhìn từ ánh sáng của Thánh Thần

Kitô hữu phải biết rằng những nỗi khốn cùng của thế giới không phải chỉ được giải thích là do trò chơi tác hại của con người, là vì những xung đột tương tranh các quyền lợi, nhưng chúng còn do những quyền lực của sự ác đang chi phối một cách bí ẩn; kỳ thực qui vương không phải là một lối nói vô nghĩa đâu. Và trong vấn đề này cũng đừng nên quên vết thương của tội nguyên tổ gắn liền với nghiệp làm người, nếu không muốn mình trở thành ngây ngô thiếu thực tế. Cần chiến đấu cho đời tốt đẹp hơn với những vũ khí của Thánh Thần, mà thánh Phaolô đã liệt kê, và phải phân tích những tệ trạng của xã hội dưới ánh sáng của Thánh Thần vì Ngài sẽ giúp ta thấy được nguồn căn của sự ác, thấy được sức không chế của tội lỗi. Vì sự ác căn rễ mà chúng ta phải chịu đựng, chúng ta cần dám nói rõ ra rằng nó không nằm trong các cơ chế cũng không ở tại việc này việc kia, nhưng nó ở trong ta, trong ý chí, tâm hồn của ta. Sự ác bên trong và thâm căn này đẻ ra những lạm dụng xã hội tái đi tái lại trong mọi chế độ. Không đánh nó tận gốc thì ta chỉ chuyển vị trí các loại bất công đi qua các vùng đất khung trời khác, nhưng không diệt nó được.

Hơn bao giờ hết cần phải nhắc lại rằng tội lỗi vốn là căn nguyên sự ác chống lại xã hội. Nó làm lung lay đứt rễ các mối tương quan huynh đệ, làm băng hoại sự thăng tiến nhân phẩm trên thế giới. Hơn nữa đức tin còn cho chúng ta biết tội lỗi phá hủy toàn thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô, và mọi tội đều tăng cường một cách kỳ lạ sự không chế của Ma Qui trên thế giới. Thảm kịch của thế giới có gốc nơi thảm kịch tinh thần mà sâu khấu không là gì khác hơn là tâm hồn con người. Một thảm kịch bên trong luôn ghi dấu tích nơi những sự kiện bên ngoài. Tội lỗi tự căn gây hư hủy và làm cho thế giới khô chết tận gốc, trong lúc đó ơn của Chúa tái sinh thế giới và nâng thế giới, cá nhân cũng như cộng đồng, đạt đến sự chung toàn cao độ.

Nhờ đức tin, chúng ta biết rằng kỳ cùng không có danh hiệu nào khác ngoài danh Giêsu mới đem lại sự cứu độ. Không có Ngài, chúng ta chỉ dừng lại ở bì phu của sự việc. Có một phương cách

<sup>11</sup>M. LEDRUS, ‘Fruits du Saint Esprit’, trong *La vie spirituelle*, 1947, tr. 717.

kitô giáo dẫn thân thẳng tiến cuộc sống xã hội, đó là nỗ lực giáo dục, y tế hoặc phát triển thế giới thứ ba. Nhưng điều đó không ngăn cản kitô hữu hợp tác với mọi người là anh chị em của mình, đặc biệt trong một xã hội đa nguyên như xã hội chúng ta. Không thể đóng khung kitô hữu thành những *ghettos* (cộng đồng đóng kín), nhưng kitô hữu phải ý thức rằng bất cứ ở đâu, lúc nào, mình cũng được Thánh Thần tác động. Trong những vấn đề phải đương đầu, dù gian nan đến mức nào, kitô hữu phải biết tin rằng khôn ngoan và quyền năng Chúa Thánh Thần có thể luôn soi sáng và dẫn dắt họ.

Chúa Thánh Thần ở trong chúng ta y như một ngọn hải đăng trong đêm đen, Ngài phóng ánh sáng của Ngài cho ta thấy bờ bên, nhưng cũng soi dọi cho ta tránh những nguy hiểm khó thấy, những tảng đá ngầm. Ngài giúp chúng ta xét định rõ hơn tất cả những gì là vô nhân trong xã hội chung quanh chúng ta. Ngài buộc chúng ta hiểu rằng sống theo thừa theo thời là che giấu những đá ngầm của hèn nhát, của tình trạng không biết tôn trọng phẩm giá con người, của sơ hãi. Ngài mạc khải cho ta thấy những thần tượng của trần tục và lộ mặt nạ vô số thần tượng đa dạng của chúng ta. Những thần tượng hôm nay không mang tên Baal hoặc Astarté; nhưng có tên là: xã hội tìm lợi nhuận và tiêu thụ, hoặc cũng còn là xã hội tự cho phép, thả lỏng, buông xuôi. Người ta tôn thờ các thần tượng mỗi khi vì tính toán cách này cách khác mà đành chấp nhận các loại độc tài vô nhân, các cuộc chiến bất công, các hình thức kỳ thị chủng tộc. Ngày xưa, kitô hữu đã chết vì từng từ chối bỏ một vài hột trầm hương dâng lên một vị thần tượng. Ngày nay đại đế César thường không còn là một tên riêng, nhưng là tên chỉ bối cảnh chung của thời đại chúng ta, là bầu khí ô nhiễm đang bủa vây chúng ta...

Chúng ta vừa phải vững tâm hy vọng hướng về vinh quang của Thiên Chúa và vận dụng hết tài sức để làm cho thế giới con người tốt lành hơn. Viễn tượng tương lai làm cho hiện tại cao đẹp, chứ không làm cho nó u tối hơn: mỗi cố gắng thẳng tiến cuộc sống con người đều có giá trị của nó, và đã là một bước trước 'của trời mới và đất mới' đang được chuẩn bị. Vừa phải hướng về bên kia bờ vượt quá mọi ước mơ vừa cụ thể dẫn thân vào trần thế trong *ngày hôm nay* của Chúa. Vì Chúa Thánh Thần là 'Đấng ban sự sống' và năng lực hiệp thông, Ngài luôn hướng chúng ta về thế giới cụ thể và sống động: thế giới của mỗi tương giao Cha – con giữa chúng ta với Thiên Chúa; thế giới của mỗi tương giao với mọi người, là tương giao anh - chị – em giữa chúng ta với nhau.

Dom Helder kêu gọi chúng ta cùng ngài đi vào thế giới cụ thể vừa cao cả nhưng cũng đầy tang thương này trong các trang tiếp.

# Phục vụ con người

*Dom Helder Câmara*

## 1. Kitô hữu, người anh em của mọi người

Sống thân phận làm người đương nhiên hàm ngụ chiều kích xã hội. Không ai sinh ra làm người để ở riêng một mình nơi hoang vu trống vắng. Mỗi người trong chúng ta đều do một cha một mẹ sinh ra, và cha mẹ chúng ta cũng có cha có mẹ như chúng ta. Mỗi người trong chúng ta đều sống ở một nơi một thời nào đó. Và những sự kiện đó tạo nên những quyền lợi và những bổn phận mang chiều kích xã hội liên quan đến mỗi người.

Bất hạn ai tin vào Thiên Chúa là Cha của mọi người thì đã đi vào mối tương giao huynh đệ và liên đới nhân loại. Trong thế giới ngày nay, truyền thông đại chúng giúp cho chúng ta biết đến những người anh chị em chúng ta trong các xứ xa gần, chúng ta cảm nhận cụ thể hơn tình liên đới phổ quát ràng buộc chúng ta với mọi người, và đáng buồn thay chúng ta cũng nhận ra những đối nghịch tạo bất hòa giữa các dân tộc.

Đối với Kitô hữu, như thánh Phaolô gọi là ‘con người mới’, chiều kích xã hội lại còn liên kết với một đòi hỏi mới khi người ấy gặp gỡ những người anh em Kitô hữu khác, đã chịu phép rửa như mình, cũng là chi thể mầu nhiệm là Giáo Hội y như mình. Kitô hữu nhận ra những bổn phận mới, nhưng tình huynh đệ trong Chúa Kitô như thế không kéo Kitô hữu thu mình lại, hoặc đóng khung người đó trong vòng vi những người huynh đệ Kitô hữu với nhau mà thôi: trái lại, tình huynh đệ này đưa Kitô hữu mở ra với thế giới bao la của mọi người, mà mỗi phần tử đều được Chúa Kitô đã đổ máu Ngài để cứu chuộc và, dầu con người có ý thức hay không, thì Ngài đều kêu gọi mỗi người hướng về một cứu cánh chung.

Trong thông điệp đầu tiên của mình, *Đấng Cứu Chuộc con người*, đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh sự hiện diện của Đức Kitô nơi mỗi người:

*“Ngài hiện diện nơi sâu kín nhất của lương tri con người, đi vào mầu nhiệm của nội tâm được diễn tả trong ngôn ngữ Thánh Kinh và ngay cả trong các lối nói ngoài Thánh Kinh, qua cách gọi là ‘tâm’ (...), ‘hình ảnh của Thiên Chúa Đấng vô hình’ (Col.1,15). Ngài là Con Người toàn mãn, Đấng đã phục hồi nơi con cháu Adam hình ảnh của Thiên Chúa từng bị hư hỏng bởi tội nguyên tổ. Vì bản tính nhân loại nơi Ngài đã được chu toàn, chứ không phải tiêu mất đi, nên bản tính nhân loại nơi chúng ta cũng được nâng lên hàng phẩm giá vô song. Qua mầu nhiệm Nhập Thể, Con Thiên Chúa ‘đã nối kết với mọi người’. Ngài đã lao tác bằng bàn tay con người, đã suy tư bằng trí khôn con người, đã yêu thương bằng trái tim con người. Ngài được sinh ra bởi Trinh Nữ Maria, đã thật sự là một người ở giữa chúng ta, giống y như chúng ta trong mọi sự, trừ tội lỗi (Vui Mừng Và Hy Vọng, 22). Ngài là Đấng Cứu Chuộc con người!” (Số 8)*

Khi nhìn thế giới với con mắt đức tin, Kitô hữu có ba bổn phận phải chu toàn. Theo lối nói của Cardijn, cần phải thấy, phải suy xét, phải hành động.

Chúng ta bắt đầu với đôi mắt hướng về thế giới.

## 2. Thấy được thế giới trước mắt chúng ta

Kitô hữu chú tâm nhìn thế giới hôm nay không thể nào không cảm thấy choáng váng và đặt cho mình muôn vàn câu hỏi.

Thế giới trước mắt chúng ta và trong đó chúng ta đang sống dường như hùng mạnh hơn bất cứ lúc nào. Những tiến bộ khoa học và kỹ thuật đang thực hiện biết bao sáng kiến lạ lùng; giả như tổ tiên chúng ta trở lại đương thế hẳn họ sẽ cho đó là điều không thể tưởng tượng hoặc chỉ là phép lạ.

Con người ngày nay có những tài nguyên kỹ thuật có khả năng bảo đảm cho toàn nhân loại một mức sống xứng hợp với nhân phẩm và yên ổn. Con người ngày nay đã chiến thắng những ôn dịch, những bệnh nan y. Người ta dường như có cả ý định chế ngự sự chết và đang muốn tạo sự sống trong các ống nghiệm. Khắc chế sông ngòi, đẩy lui sa mạc, khai thác các nguồn tài nguyên tận đáy biển cả, kiểm soát những năng lực không ngờ như nguyên tử, mặt trời, gió bão, thực hiện những biến hóa khó tưởng tượng nổi trong kỹ thuật luyện kim, con người ngày nay phải chăng đánh giá việc chinh phục trái đất là chuyện cón con và đang hướng đến cao vọng chinh phục cả vũ trụ?

Tuy nhiên, ai có mắt để nhìn thì hẳn thấy rằng có những dấu chỉ hiển nhiên là thế giới bề ngoài xem hùng mạnh như vậy, nhưng kỳ thực đang hấp hối và đang chết.

Có những thành phố phình ra đến độ trở nên hị hợm, ác độc, vô nhân, không cách gì giải quyết được các vấn đề thường thức căn bản như nhà ở, nước uống, mương hào, rác rưởi, thức ăn... tương ứng với nhịp tăng gia dân số. Nạn thất nghiệp nảy sinh trộm cắp, cướp giết. Những vụ bắt cóc, bắt làm con tin đòi hỏi phải có những biện pháp an ninh tốn kém song song với những đòi hỏi tiền chuộc càng ngày càng cao. Bầu khí, sông ngòi ô nhiễm không hít thở nổi. Giao thông đi lại bế tắc đến độ không còn cách giải quyết.

Nhân loại không có thì giờ và sự yên tĩnh cần thiết để cảm nhận và sống cuộc sống nhân tính. Con người trở thành những người máy, những con số. Cuộc sống riêng tư tiêu dần. Với những đổi thay giá trị tàn khốc và táo bạo như thế, nhiều tầng lớp dân chúng không cách gì quen thuộc được buộc lòng phải chạy đến chuyên viên phân tâm hoặc bác sĩ tâm thần.

Dấu chỉ nghiêm trọng hơn nữa về một thế giới đang băng rã và hấp hối: đó là hơn hai phần ba dân số thế giới đang sống trong tình trạng không xứng với phẩm giá mình vì nghèo đói, trong lúc các siêu cường có hơn mười lăm hoặc hai mươi lần năng lực vũ khí để hủy diệt sự sống trên trái đất.

### 3. Phán đoán với tâm hồn người kitô hữu

Nhưng kitô hữu có bốn phận phải suy xét. Chúng ta không chấp nhận bị cái vỏ hào nhoáng về sức mạnh và tầm vóc to lớn của con ngáo ộp khổng lồ này phỉnh gạt.

Thế giới đang bày ra trước mắt chúng ta buộc chúng ta phải tự vấn lương tâm.

Chúng ta đã làm gì với sứ điệp 'mọi người là anh em' của Chúa Kitô?

Làm sao chúng ta có can đảm nhìn đến Chúa Kitô một khi mang tên Ngài, nhận mình là đệ tử Ngài, chúng ta lại tiếp tay với tội ác của thế giới hôm nay: một thiểu số nhỏ nhoi lại chiếm những phương tiện sinh sống và của cải giàu có khổng lồ bên cạnh hầu như toàn thể con cái của Thiên Chúa bị đẩy vào một cuộc sống túng thiếu không xứng hợp phẩm giá con người?

Chúng ta phải nỗ lực làm điều gì trên bình diện cá nhân, cộng đồng, và trên bình diện các dân tộc? Chúng ta có dám nhìn thẳng mặt tình trạng mất thăng bằng nghiêm trọng như thế về mặt xã hội hay không?

Bước đầu có nên truy tìm những nguyên nhân của tệ trạng này, có nên nêu lên những lối sắp xếp các cơ cấu bất công đang nghiền nát hơn hai phần ba nhân loại hay không?

Tại sao ta nói đến cơ cấu ở đây? Phải chăng chúng là những cường lực đang kết hợp, đang tập trung, đang nói rộng khắp nơi? Những cường lực, cường quyền đó là gì? Ai chỉ huy chúng? Ai có quyền quyết định trên chúng? Người ta có cách gì làm áp lực hữu hiệu trên chúng hay không?

Làm sao xét định các cơ chế bất công này dưới ánh sáng của Phúc Âm?

Chúng có thực sự bất công hay không? Chúng liên hệ như thế nào với một nền kinh tế chỉ dựa trên việc đi tìm lợi nhuận? Phải chăng có một phong cách ích kỷ ở mức độ cá nhân, gia đình, cộng đồng, quốc gia trong đó?

Ta không thể nào tránh né những câu hỏi này.

#### 4. Hành động

Nhưng, thấy rõ, suy xét theo Phúc Âm cũng chưa đủ: tuyệt đối phải ‘hành động’...

Kitô hữu không thể đọc Kinh Thánh, nghe những gì Chúa nói qua các tiên tri để tổ giác những hoàn cảnh bất công của thời các vị ấy, mà không đi đến kết luận là những lời kêu gọi như thế luôn có giá trị đối với chúng ta ngày hôm nay.

Cần tìm ra những lối thoát, khai phá những lối giải quyết, thử áp dụng và thẩm định kết quả nhằm tu chỉnh hoặc ngược lại có thể khai triển và quảng bá.

Nguyên tắc then chốt của bất cứ một nỗ lực thăng tiến xã hội nào trong các xứ gọi là kém phát triển, là làm **cho** dân chúng chưa đủ, phải làm **với** dân, cổ súy những sáng kiến, giúp cho dân tự túc. ‘Anh hãy giúp tôi không cần đến anh nữa’: đó là tiếng gọi của em bé muốn trưởng thành, và cũng là luật của mọi đường lối sự phạm.

Với nguyên tắc này, giáo dân, tu sĩ, giáo sĩ dần thân đi vào những vùng đất khốn cùng, nghèo đói. Dầu không có huy hiệu nào trên ngực, trên áo, người ta nhận ra họ một khi Đức Kitô ngời sáng trong họ.

Dân chúng đã có thói quen chịu đựng kẻ khác cai trị từng thế kỷ, người ta đã và còn đang hạn chế hoặc không cho họ có được quyền suy nghĩ, quyết định, hành động, nên nay họ thụ động chờ đợi kẻ khác nói cho họ điều gì họ phải làm. Khi những người thiện nguyện – giáo dân hoặc tu sĩ – đến phục vụ ở giữa những người nghèo khổ, nói với họ rằng mình không đến để suy nghĩ hoặc hành động thay cho họ, nhưng với họ, thì dân chúng lo âu sợ hãi vì nghĩ là phải tự mình đương đầu với sự đàn áp: những người nghèo không dám nói, phát biểu, hành động vì sợ bị kẻ có quyền lực đè bẹp.

#### 5. Một tia hy vọng: các cộng đoàn cơ sở

Một phương cách hữu hiệu nhất để giúp họ cải tiến hoàn cảnh đó là đẩy lên trong dân chúng những ‘cộng đoàn cơ sở’. Ta sẽ thấy một sức sống cộng đoàn kỳ diệu được Phúc Âm tài bồi và thấm nhuần sinh lực đến từ Đức Kitô. Những cộng đoàn cần được phát sinh, gặp gỡ và liên kết với nhau, không phải để chà đạp những quyền lợi của kẻ khác, nhưng là để tự bảo vệ không để cho kẻ khác xâm phạm quyền của mình.

Kinh nghiệm cho ta thấy cường quyền có thể nghiền nát một, năm hoặc mười người. Nhưng một cộng đoàn liên kết với nhau thì không một cường lực con người nào nghiền nát nó được, vì Thiên Chúa luôn hằng sống và lắng nghe lời kêu cầu của Dân Ngài.

Mong chờ người ngoài cải thiện cuộc sống dân chúng qua sự trợ giúp của cường quyền là mãi làm cho dân chúng liên tục ăn bánh vữa.

Nhưng đây là khúc ca tự do vang dội từ những khối người bị áp bức trong các nước đệ tam khi nơi nơi những kẻ yếu thế, những người bị bóc lột cùng kết hợp với những người yếu thế và bị bóc lột khác...

Trong các cộng đoàn cơ bản của những xứ gọi là ‘kém phát triển’, những cộng đoàn tràn đầy đức tin, hy vọng và yêu thương nhờ một cuộc sống phụng vụ sinh động, những cộng đoàn gặp gỡ nhau trong tiệc Thánh Thể và cử hành các bí tích trong khung cảnh cộng đồng, thì mọi người, từ trẻ con, thanh niên nam nữ đến người lớn, đều ý thức trách nhiệm của mình. Họ tham gia vào đời sống chính trị, công đoàn, các sinh hoạt văn hóa... Họ tiếp nhận và thực thi dễ dàng những phương cách diễn đạt một nếp sống dân chủ thật sự.

Nhưng phải lưu ý! Tôi xin lặp lại: hoạt động cho các cộng đoàn cơ sở tại các nước được gọi là kém phát triển, thì cần có ơn riêng, có đoàn sủng biết làm việc **với** dân chúng chứ không phải chỉ biết làm **cho** dân chúng.

Và dân chúng nhạy cảm về việc này, họ biết xét đoán ai có, ai không có đoàn sủng để làm việc ‘với’ người nghèo khó.



Chúng ta nên nói lên điều này: điều tối thiểu người ta có quyền mong đợi nơi mọi kitô hữu, mọi người thiện chí là xin họ đứng về phía những cộng đoàn cơ sở của các xứ đang khổ đau, nhân danh lòng yêu chuộng công lý, nhân danh việc bảo vệ các cộng đoàn cơ sở chống lại những lời tố cáo gian manh của những kẻ tìm mọi cách để tránh những áp lực tinh thần của các cộng đoàn này, những áp lực nhằm giải phóng phát xuất từ Thánh Thần Thiên Chúa.

Chúng ta rón xét lại xem chúng ta cần thay đổi thái độ như thế nào cho phải, và tìm cách nêu lên những gì Giáo Hội cần cố gắng, đón nhận hoặc cảm hứng.

## **6. Những trách vụ của chúng ta**

Trong nỗ lực đấu tranh chống lại những cơ cấu bất công càng ngày càng bóp nghẹt vô số con cái Thiên Chúa, không thiếu người cho rằng điều vừa thiết yếu vừa khẩn cấp vừa khó khăn là phải đổi thay những cơ cấu bên trong nơi con người của mình.

Hẳn nhiên chúng ta không thể quên khía cạnh hoán cải nơi cuộc sống cá nhân, và trong khuôn khổ đó chúng ta cảm ơn những phong trào đoàn sủng đang khẩn cầu Thánh Thần Chúa, cố gắng việc cầu nguyện và thức tỉnh lương tâm con người.

Đừng bao giờ quên rằng con người luôn bị khống chế bởi lòng ích kỷ và những hậu quả của nếp sống này. Tội lỗi có thật, tội cá nhân cũng như tội tập thể. Sự ác trong trần gian cũng rất kỳ bí! Bên cạnh thế giới được đón nhận như công trình tạo dựng của Chúa Cha, được Chúa Cha thương mến đến độ gửi Con thân thương của Ngài đến ở cùng, thì còn có ‘thế giới’ đồng nghĩa với tội lỗi...

## **7. Những nhà giáo dục tôn giáo**

Linh mục Arrupe, bề trên toàn thể các tu sĩ Dòng Tên, đã lay chuyển lương tâm người công giáo khi nêu lên tình trạng khẩn trương phải thay đổi sâu xa hướng đi của lối giáo dục của chúng ta trong một thông điệp của ngài.<sup>12</sup> Nỗ lực nơi các nhà giáo dục của chúng ta nhất thiết phải tìm cách đào tạo con người hướng đến người bên cạnh, đến công lý và hoạt động xã hội.

Ước chi các linh mục ý thức được sứ mạng thức tỉnh lương tâm con người! Có biết bao nhiêu bài giảng, nhất là trong các ngày nhũ nhật và các ngày lễ lớn! Hãy suy nghĩ xem, giả như không có những bài giảng rỗng tuếch, mơ hồ, nói thiên nói địa cho có nói, không nêu lên được vấn đề nào, không nhắc nhở gì chúng ta, không dám thúc đẩy chúng ta đổi thay vị trí chứ đừng mãi nằm yên, ngái ngủ... Chúng ta đâu có mong những bài giảng làm tổn thương kẻ khác chỉ vì vô cớ thích làm khổ người ta, những lối nói khiêu khích, nhục mạ hoặc ngạo mạn. Sự thật cần loan truyền càng nghiêm trọng thì người nghe càng cảm thấy người giảng cần có lối nói của người bạn, người anh em của mình. Nếu có làm nhức nhối thì chỉ là để chữa lành bệnh như y sĩ giải phẫu. Nếu có nóng bỏng thì chỉ là để xóa đi sai lầm, tội ác, và còn hơn thế nữa là để thanh luyện mà thôi.

Trách nhiệm nặng nề biết bao nhiêu, nhất là đối với những vị giảng trong các dịp linh thao, những tuyên úy các cuộc tụ họp cầu nguyện, tinh tâm để gặp gỡ Thiên Chúa một cách sâu xa! Không nên và không được nêu danh Chúa Thánh Thần để cố võ những thái độ vong thân. Thánh Kinh không từng gọi kẻ nói rằng mình kính Chúa, Đấng mà họ không thấy, đồng thời lại ghét người anh em trước mặt họ, là phường láo khoét hay sao? Chúng ta có thể làm gì được để vinh danh Chúa? Vâng, chúng ta có thể làm được, và chúng ta phải làm sao để con cái Chúa, từng được Chúa Giêsu cứu chuộc, không bị phân chia ra thành kẻ bị áp bức một bên và bên kia là kẻ áp bức.

## **8. Các nữ tu, các nhà giáo**

<sup>12</sup> Thư của linh mục ARRUPPE gửi các tu sĩ của Hội Dòng.

Trong lãnh vực giáo dục, có biết bao nhiêu vườn trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học, đại học do người kitô hữu điều hành! Hãy tưởng tượng toàn bộ nỗ lực mệnh mông có thể đưa con người vượt thắng lòng vị kỷ một cách hết sức hiệu quả và làm lung lay những cơ cấu bất công đang nghiền nát từng triệu, từng triệu con người, anh em của chúng ta!

## **9. Giới truyền thông đại chúng**

Và cả những phương tiện truyền thông xã hội đầy uy thế nữa! Đúng là có tình trạng hầu như các phương tiện này đều nằm trong vòng kiểm soát của các nhóm quyền lực. Nhưng chúng ta có ơn Chúa và trách nhiệm để lượng định được tầm quan trọng và sự khẩn trương về nỗ lực giúp con người vượt thắng lòng tư kỷ và gây ý thức liên đới, chúng ta cần lên lời bằng mọi cách để đưa sự điệp ấy lên trên báo chí, truyền thanh, điện ảnh, truyền hình...

Chúng ta có thói quen cứ mãi thụ động chịu ảnh hưởng của chúng mà không hề phản ứng, không khác chi như cát chỉ biết thấm nước biển. Phải đánh thức lương tâm để phản ứng lại. Trong những xứ có tự do, cần giáo dục dư luận dân chúng ý thức bốn phận phải lên tiếng, phải biết chống đối, dấy lên những chiến dịch cải thiện truyền thông. Trong lãnh vực này chúng ta có cả một vùng đất bỏ hoang, nơi mà dân lành và đa số thâm lặng nhẫn nhịn một cách thụ động. Có một lối giáo dục về con đường đấu tranh bất bạo động mà ta cần khai thác để dần thân cải thiện xã hội, xúc tiến những đổi thay cần thiết.

Cũng luôn nhắc lại cho nhau là đây không phải dần thân vì tham vọng quyền bính hoặc tìm uy thế cho mình hay phe mình, nhưng là phục vụ công ích. Có những sức mạnh tiềm tàng cần huy động để tạo những áp lực tinh thần đem lại giải phóng, những áp lực có khả năng đem lại công lý và yêu thương, và đó là con đường tiến đến một nền hòa bình chân thật và bền vững. Nhưng điều thiết yếu là phải kết hợp các nỗ lực.

## **10. Kết hợp các nỗ lực**

Thử lấy một thí dụ có những con số dễ làm tính: đó là Giáo Hội Châu Mỹ Latinh.

Lục địa Châu Mỹ Latinh có 170.000 tu sĩ (140.000 nữ tu sĩ và 30.000 nam tu sĩ rải khắp các nước ở Trung Mỹ cũng như Nam Mỹ).

Ở Châu Mỹ Latinh ấy, chúng ta có 800 giám mục được tổ chức thành Hội Đồng giám mục Mỹ Châu Latinh (CELAM). Và tương ứng chúng ta có những địa phận, rồi họ đạo, các cộng đoàn cơ bản, các linh mục nhất là vô số giáo dân càng ngày càng đông và nhiệt tình phục vụ. 170.000 tu sĩ toàn lục địa được qui tụ vào tổ chức gọi là Hội đồng các tu sĩ Mỹ Châu Latinh (CLAR). Ta thấy ảnh hưởng bao la mà toàn khối tổ chức như thế có thể chi phối: hơn nữa ai cũng biết người nữ tu sĩ hoặc nam tu sĩ là người hiến trọn cuộc sống cho Thiên Chúa nên cũng là kẻ phục vụ người bên cạnh.

Khi đứng riêng lẻ, giám mục, linh mục, nam hoặc nữ tu sĩ cũng như người giáo dân, nếu tổ giác những bất công, ngay cả những sự kiện quá rõ, quá kinh hoàng, nếu nỗ lực dần thân thẳng tiến cuộc sống của kẻ bị áp bức, thì hẳn sẽ dễ bị lên án là làm chính trị, là xách động quần chúng, là cán bộ cộng sản. Ngược lại, nếu mọi người trong các thành phần của chúng ta kết hợp lại, xác minh mình hoạt động theo đường lối của Phúc Âm, của Công đồng Vaticanô II, của Thượng hội Đồng Medellin, và nay là của tuyên cáo Puebla, thì không ai cản ngăn được và tạo điều kiện làm lung lay các cơ cấu áp bức.

## **11. Mời gọi kitô hữu hãy can cường**

Thăng tiến cuộc sống con người là phận vụ chung của chúng ta, mỗi người chúng ta. Đó là một mầu nhiệm thật sự, một sự kiện hết sức diệu kỳ: Thánh Thần Chúa đã đẩy lên nơi mọi quốc gia, chủng tộc, tôn giáo hoặc nhóm người, những người nam nữ quyết tâm dẫn thân cho công lý như là một đường lối xây dựng hòa bình. Trong nỗ lực ấy, Giáo Hội hợp tác với những người thiện chí và phải đóng trọn vai trò riêng của mình. Giáo Hội chỉ có thể chu toàn được phận vụ ấy khi biết chấp nhận những bước thanh lọc.

Muốn nêu gương sáng, muốn chứng thực sự hiện diện của Đức Kitô hằng sống giữa muôn dân và đồng hành với con người, Giáo Hội phải gấp rút và dứt khoát quảng bỏ ưu lo tạo uy thế cho mình, vớt vịn giới có quyền có thế, chấp nhận sống tinh thần ngôn sứ của Thầy mình, một tinh thần có giá trị luôn mãi trong mọi thời đại:

*“Này Ta gửi các con đến như gửi những con chiên ở giữa bầy sói... . Các con sẽ bị kéo ra trước các tòa án ”* (Mt 10,16-17).

Tại sao phải e sợ người ta nghĩ sai xét bậy khi mình dẫn thân cho công lý, một khi chính Đức Kitô đã bị gọi là người xách động, nổi loạn, kẻ thù của César? Nếu đúng là Ngài bị xử vì đã từng xưng mình là Con Thiên Chúa, thì ngay trên thập giá, bằng viết bằng ba thứ tiếng cũng thực sự có ghi là Ngài đã bị lên án tử hình vì một lý do chính trị khi đã từng tự tuyên bố mình là vua. Đây là sự khó nghèo nhưng đầy rạng rỡ mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi Giáo Hội của Con Ngài trong thời buổi hôm nay: Giáo Hội ấy phải cắt đứt sự đồng lõa với các chính phủ và những kẻ quyền thế, và phải dẫn thân cho kẻ khó nghèo, kẻ bị áp bức, kẻ không có chút gì trong tay, những người con Thiên Chúa sống một cuộc sống bản hàn không xứng hợp với phẩm giá làm người.

Nếu chúng ta để cho sợ hãi và dè dặt đến hèn nhất kèm chế, chúng ta sẽ chứng kiến lớp lớp người kitô hữu nhiệt tình, đặc biệt là giới trẻ thất vọng vì thái độ ‘làm thinh cho yên’ của Giáo Hội, rồi đổ dồn về phía quá khích và bạo động. Nhiều người trong họ đón nhận Chúa Kitô và Giáo Hội theo tinh thần ngôn sứ của Ngài, nhưng không chấp nhận Giáo Hội phẩm trật và định chế. Phải làm sao cho họ thấy được sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành, giữa quyết tâm sống thực và giáo lý của chúng ta.

Ngày nào Giáo Hội không còn sợ bị tố giác là làm chính trị bởi vì mình tuyên dương những đòi hỏi của công ích, ngày nào Giáo Hội dám áp dụng nơi chính mình nội dung các bản văn cao đẹp, những thông điệp, những tài liệu công đồng Vaticanô II, thì ngày ấy có nhiều kẻ nhận mình là kitô hữu nhưng đang ở xa những sinh hoạt thông thường của Giáo Hội, sẽ chạy đến để góp phần mình với Giáo Hội trong nỗ lực xây dựng một thế giới công bằng và nhân đạo hơn.

Bấy giờ, và chỉ lúc bấy giờ, mới thiết lập được sự nối kết và ngay cả sự hiệp nhất hoàn toàn giữa Giáo Hội ngôn sứ và Giáo Hội định chế là hai khía cạnh của cùng một Giáo Hội duy nhất của Chúa Kitô. Nếu chúng ta sống được như thế, thì không kitô hữu nào hoặc nhóm kitô hữu nào cảm thấy cần bỏ chúng ta mà đi để tìm những ‘tiên tri’ khác : Họ sẽ ở trong Chúa Kitô hôm qua, hôm nay và mãi mãi vì Ngài luôn là nguồn cảm hứng và ánh sáng dẫn dắt họ.

## 12. Nói vắn tắt

Sau khi lược qua những thực tế hằng ngày của kitô hữu chúng ta, tôi xin nói vắn tắt những thâm tín của tôi về dẫn thân xã hội mà tôi cảm nghiệm được suốt những năm tháng của cuộc đời tôi:

- Tôi không thích sự xung đột giữa thế giới giàu và thế giới nghèo.
- Tôi tin vào sự táo bạo của những người yêu chuộng hòa bình, vào áp lực tinh thần đem lại giải phóng.
- Tôi không thể tưởng tượng ra rằng vũ trụ được tạo dựng do yêu thương, lại chấm dứt trong thù hận.

Tôi mong được nói lên với mọi người:

- Nơi nào có con người, Giáo hội cần hiện diện ở nơi ấy.
- Lòng ích kỷ của những kẻ giàu tạo nên một vấn đề nghiêm trọng hơn là cộng sản.
- Thế giới hôm nay bị đe dọa bởi bom nghèo đói.
- Cần có những thay đổi thật sâu xa để đem lại một tình trạng công bằng chung.
- Không có hoán cải sâu xa nơi tâm hồn, thì ta không thể trở thành dụng cụ thẳng tiến thế giới.
- Cuộc cách mạng xã hội chỉ có thể thực hiện được nơi các xứ đang phát triển khi song song có cuộc cách mạng tinh thần và xã hội trong các xứ phát triển.
- Phải xây trên nền tảng vững chắc. Giải quyết mù chữ chưa đủ. Nỗ lực xây dựng thực sự là gây ý thức để cả khối người kia ngày nào đó trở thành một dân tộc.
- Không phải chỉ cần giảng và sống Phúc Âm Chúa Giêsu Kitô trong nhà thờ là thay đổi được thế giới.
- Tình trạng nghèo đói làm cho con người phẫn uất và hạ nhục nhân phẩm; nó nhận chìm hình ảnh Thiên Chúa nơi con người.
- Chúng ta không có quyền đổ trách nhiệm cho Thiên Chúa về những gì liên quan đến tình trạng bất công; chúng ta có phận vụ phải xóa cho sạch tình trạng này.
- Cửa nhà tôi và lòng tôi rộng mở đón mọi người, tất cả mọi người.
- Chúa Kitô đã loan báo cuộc phán xét cuối cùng sẽ diễn ra như thế nào: chúng ta sẽ được xét xử theo cách chúng ta đối xử với Ngài nơi người nghèo, người bị áp bức, người bị vùi dập.

### 13. Tiếng nói của giới không có được tiếng nói

Tôi xin quay lại nhìn Chúa và chuyển lên Ngài niềm hy vọng của của giới không có được tiếng nói trong một thế giới đang vùi dập họ:

*Lạy Cha,*

*Làm sao không thể đưa toàn nhân loại  
vào lời cầu nguyện của chúng con cho được,  
khi mà Con Cha, Chúa Giêsu Kitô là anh chúng con,  
đã đổ máu Ngài cho mọi người,  
ở mọi nơi, mọi lúc?  
Nhưng xin Chúa cho phép con  
có lời nguyện riêng  
dành cho thế giới của con, thế giới của những kẻ không có được tiếng nói.  
Có từng ngàn, từng ngàn con người,  
- trong các xứ nghèo,  
và trong những khu nghèo của các quốc gia giàu có -  
không có được quyền lên tiếng nói,  
không cách gì khiếu nại, phản đối  
hầu bảo vệ những quyền  
chính đáng nhất để làm người.*

*Những kẻ vô gia cư, không cơm ăn,*

*không áo mặc, yếu đau không hề được chăm sóc,  
những kẻ không thể có được chút học vấn tối thiểu,  
không việc làm, không ngày mai,  
những kẻ không còn biết lấy gì để hy vọng;  
họ có nguy cơ phó mặc cho số kiếp,  
những kẻ chán nản ê chề, họ mất đi lời nói,  
trở thành kẻ câm nín kinh niên.*

*Nếu tất cả chúng con, những kẻ tin vào Cha,  
chúng con đã từng giúp những anh em giàu có,  
những kẻ nhiều may mắn ở thế thượng phong,  
biết mở mắt, biết thức tỉnh tâm hồn,  
thì những bất công đâu có tràn lan mãi,  
khoảng cách giàu nghèo  
đâu đến nỗi quá cách biệt,  
không những giữa các cá nhân, giữa các nhóm người,  
nhưng còn giữa các quốc gia  
và ngay cả giữa các lục địa.*

*Lạy Cha, xin làm thay  
những gì chúng con đã không biết làm  
và những gì hiện nay chúng con không biết làm.  
Làm sao vượt qua được hàng rào  
nào trợ giúp, nào tặng biếu, nào bố thí  
để ý thức và thực hiện được công lý,  
ôi con đường quả thực khó khăn!  
Người ở thế thượng phong,  
những kẻ giàu tiền lắm của sẽ nổi cáu  
và nghĩ là họ bị xét đoán oan,  
rồi đánh giá những cử chỉ dù dân chủ nhất,  
nhân đạo nhất, kitô giáo nhất  
là bạo loạn và cộng sản!*

## **14. Sứ điệp Puebla**

Hội nghị lần thứ ba của các giám mục Mỹ châu Latinh được đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II chính thức triệu tập và đích thân khai mạc, đã lên tiếng rõ ràng về tình trạng này:

*“Cuộc Hội Nghị các giám mục Mỹ châu Latinh lần này, trong tinh thần dân thân cho người nghèo, lên án tình trạng nghèo khổ cùng cực đang khống chế lục địa chúng ta là tình trạng chống lại Phúc Âm.*

*Hội Nghị nỗ lực tìm hiểu và tố giác những lẻ lối gây nên tình cảnh nghèo khổ này.*

*Hội Nghị liên kết những cố gắng của mình với những nỗ lực của các Giáo Hội khác và với tất cả những người thiện chí để bứng rễ tình cảnh nghèo khổ này và tạo nên một thế giới công bằng và huynh đệ hơn.”<sup>13</sup>*

---

<sup>13</sup> Rao giảng Phúc Âm hôm nay và ngày mai tại Mỹ Châu Latinh (Những Kết luận của Hội Nghị Puebla, số 924 đến 926).



## Chương III

# Những tông đồ của Chúa Kitô

*Hồng Y Suenens*

*Lạy Chúa Thánh Thần, xin Ngài đến tác tạo mọi sự...*

Thành ngữ ‘tông đồ’ bao trùm nhiều thực tại và nhiều lãnh vực. Ở đây chúng ta nhấn mạnh đến ý nghĩa tôn giáo nguyên thủy, được hiểu là tác động tông đồ trực tiếp nhằm rao truyền Chúa Giêsu Kitô và Phúc Âm Ngài cũng như nhằm đưa Phúc Âm ấy vào cuộc sống. Tác động này đáp ứng lệnh của Thầy:

*“Anh chị em hãy đi khắp thế gian, công bố Tin Mừng cho mọi người” (Mc, 16,15).*

Sinh hoạt đó đi liền với lời hứa của Đức Giêsu khi Ngài nói với các môn đệ của Ngài:

*“Các người sẽ nhận một sức mạnh, đó là sức mạnh của Chúa Thánh Thần, sẽ tuôn đổ xuống trên các người. Bấy giờ các người sẽ là những chứng nhân của ta tại Giêrusalem, trong toàn vùng Giuđêa và Samaria cho đến tận cùng trái đất” (CV 1,8).*

Chúng ta sẽ đề cập đến công tác tông đồ gắn liền với mầu nhiệm Chúa Thánh Thần hiện xuống, lúc ấy lần đầu tiên, qua lời nói của Phêrô, các tông đồ loan báo những kỳ công của Thiên Chúa.

Thánh Thần hiện xuống, đó là những lưỡi lửa đổ xuống trên đầu các Tông đồ: đó là biểu tượng của sứ mạng Kitô hữu qua mọi thời đại, là câu thưa lại lời yêu cầu của Chúa Giêsu:

*“Ta đến để mang lửa xuống trên trần gian và ta không ước ao gì ngoài việc mong lửa ấy cháy sáng lên” (Lc 12,49).*

Đón nhận Thánh Thần và làm chứng Chúa Giêsu là một nội dung duy nhất: Thánh Thần chỉ đến để mặc khải Chúa Giêsu.

Ta có thể diễn tả chính xác thế này:

*“Canh Tân trong Thánh Thần không phải được ân ban cho chúng ta để chúng ta làm ra một nhóm đoàn sủng như một nhóm riêng, nhưng được ân ban để rao truyền Phúc Âm cho thế giới”<sup>14</sup>, nghĩa là xúc tiến Nước Chúa đến giữa chúng ta. Việc làm ấy bao hàm toàn thể nhân loại.*

Việc làm tông đồ của Kitô hữu được đặt trên chặng đường tiếp nối sứ mạng của Chúa Giêsu. Chúa Kitô mãi sinh ra một cách vô hình trong mỗi tâm hồn con người dưới tác động của Thánh Thần. Nhưng Chúa Giêsu đã mặc lấy thân phận con người và ở giữa lòng nhân loại. Rao giảng Phúc

<sup>14</sup> Mục sư Thomas ROBERTS, trích trong tạp chí *Tychique*, tháng 9 năm 1976, tr. 17.

Âm vừa nói tiếp mầu nhiệm Chúa Thánh Thần hiện xuống vừa nói tiếp mầu nhiệm Nhập Thể. Trong phần thứ nhất chương này, chúng ta sẽ nhấn mạnh đến khía cạnh làm tông đồ trong Thánh Thần. Phần hai chúng ta sẽ nêu rõ khía cạnh nhập thể vào trong cuộc sống thế giới hôm nay.

## 1. Làm tông đồ bằng lời nói

Đức tin là để rao truyền; đức tin là ‘tin mừng’ chỉ mong được loan cho mọi người. Thánh Phaolô nói: *“Tôi tin, vì thế mà tôi nói”* (2Co 4,13).

Đó là một mối liên hệ chặt chẽ: đức tin và nín lặng đương nhiên là khai trừ nhau. Hello từng nói: *“Giáo Hội là một lời kinh Tuyên Xưng được hát lên”*. ‘Việc tuyên xưng đức tin’ gắn liền với kitô giáo. Một Giáo Hội không ‘năng động tuyên xưng đức tin’, mà chỉ là ‘nghi lễ’ hoặc ‘câm nín’, thì không đáp ứng được sứ mạng làm chứng Chúa Giêsu Kitô và đem Chúa Giêsu đến với thế giới.

Chúa chúng ta dạy chúng ta: *“Thật thế, ai muốn cứu mạng mình, thì sẽ mất mạng”* (Mc 8,35). Đức tin của chúng ta cũng như thế: đức tin ấy chỉ sống động khi nó biết tràn lan, nó biết công hiến cho kẻ khác. Một đức tin phủ đầy bụi tro là đức tin sắp tàn lụi. Đức tin như ngọn lửa, nó cần sáng lên và làm cháy lên những gì nó đụng đến.

Thánh Thần được gửi đến cho các Tông đồ là để họ làm chứng về đức tin của họ qua năng lực của Lời nói: những lưỡi lửa ngày Hiện Xuống là biểu tượng của năng lực Thánh Thần bằng Lời nói, và một phần quan trọng của các đoàn sủng mà Thánh Thần ban cho là để chu toàn sứ mạng ấy.

Chúng ta biết đến nhiều ơn được thánh Phaolô kể ra ở nhiều nơi khác nhau trong các thánh thư: đặc biệt ở Rom 12,6-8; 1 Cr 12,8-10 và 28-30; Ep 4,11. Ta có thể nói dài danh sách các ơn này, canh tân lối suy luận, thích ứng phương cách áp dụng cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng liệt kê ơn này ơn kia không phải chỉ là lối nói chung chung để rồi có thể nói rằng không còn có gì đáng lưu ý trong danh sách ấy. Kỳ thực có những đoàn sủng nhằm trực tiếp trình bày về sứ điệp của Phaolô và chứng thực ngay cả sự chính đáng của việc trình bày sứ điệp ấy, trong Thánh Thần.

Chúng ta thấy 1 Cr 12,8 nói về ơn có lời nói khôn ngoan, một sứ điệp về hiểu biết; Rom 12,7-8 gọi lên ơn giảng dạy và khuyên bảo; 1 Cr 12,9-10 nói đến ơn đức tin và ơn thông đạt; chưa kể đến ơn sứ ngôn thường được diễn tả bằng nhiều cách khác nhau. Những đoàn sủng như thế nằm trong khuôn khổ làm tông đồ bằng lời nói.

Ngày nay có cả một trào lưu tư tưởng có khuynh hướng dồn người kitô hữu vào thế im lặng: người ta tìm đủ ‘lý cứ’ để bảo họ nên làm thinh.

*Thế giới chưa sẵn sàng lắng nghe*

Luận cứ trước tiên đưa ra là lúc này người ta ‘không sẵn sàng nghe chúng ta nói’.

Trước luận cứ này, nên đưa ra hai câu trả lời. Câu trả lời đầu tiên là: “Bạn có tin là vào thời Chúa Giêsu, những người cùng sống với Ngài sẵn sàng lắng nghe Ngài không?” Chỉ cần nhìn lên Thánh giá thì ta đã có câu trả lời. Rồi đến thời các vị Tông đồ. Bạn có biết việc gì xảy ra cho thánh Phaolô ở Sân Vận Động không? Những người nghe Phaolô nói đã phản ứng như thế nào bạn biết không? Họ nói là họ không muốn mất giờ để nghe, và ‘thôi, hẹn khi khác!’

Câu trả lời thứ hai là hỏi lại người nêu lên luận cứ này: “Có thật là thế giới không sẵn sàng nghe sứ điệp kitô giáo không?” Phần tôi, thì tôi tin là có một lời mời gọi vang dội trong tâm tư mọi người qua những thắc mắc dần vật để tìm hiểu xem sống, chết, khổ đau rồi để làm gì; và tiếng mời gọi này lại càng gay gắt tha thiết hơn lúc nào hết, nơi một thế giới đang ray rứt trong tình cảnh mâu thuẫn giữa tiến bộ chói sáng của các phương tiện sinh hoạt song song với sự sa sút kinh hoàng về ý nghĩa làm cho cuộc đời đáng sống.

*Phải tôn trọng lương tâm con người*



Một lỗi khác để ngăn chặn đà sinh lực của sứ mạng tông đồ là việc đưa ra luận cứ nói rằng cần chấm dứt mọi sinh hoạt tông đồ vì cần phải tôn trọng tự do lương tâm của mỗi người.

Thật thế, cần phải tôn trọng lương tâm. Phải thú nhận là trong quá khứ, có lúc đức tin đã không được truyền đạt trong tinh thần tôn trọng tự do lương tâm của mỗi người. Những cuộc trở lại đạo ‘theo lối Charlemagne’ hoặc qua cách áp dụng hiệp ước Westphalie (*cujus regio, ejus religio* = *xứ nào thì đạo nấy*) là những sự kiện lịch sử đáng buồn, ta không thể chối cãi. Cũng may mà hôm nay chúng ta không ai làm như thế. Nhưng căn cứ vào đây để cho rằng việc trình bày đức tin của mình một cách đầy nhiệt tình và xác tín là vi phạm tự do lương tâm, thì quả là đi quá xa.

Có một lối dụ dỗ mê hoặc theo phương cách tuyên truyền, ta cần phải loại bỏ đi. Nhưng tuyên dương đức tin của mình bằng làm chứng về kinh nghiệm cuộc sống kitô giáo, làm chứng cho đức tin mình đang áp ủ và mang lại hạnh phúc tràn đầy cho tâm hồn mình, đó là chuyện bình thường và phải đeo đuổi. Và hẳn nhiên là sẽ được thực hiện với một lòng kính trọng sâu xa đối với tự do của kẻ khác.

Chúng ta phải ý thức lại một cách sâu sắc hơn nữa lời của Thầy đang vang dội ngày hôm nay: “*Thầy đến để họ được sống và sống sung mãn*” (Gioan 10,10). Kitô hữu có trong mình một cuộc sống dư đầy, người ấy không thể giữ riêng nơi mình. Dĩ nhiên, ơn Chúa vượt lên trên những giới hạn trung gian hữu hình, nhưng còn có gì hạnh phúc cao cả hơn cho con người khi mình biết một cách minh nhiên về Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, về mẫu nhiệm cuộc sống Chúa Ba Ngôi, về tình yêu bao la áp ủ con người từ ngày tạo dựng cho đến chung cuộc xuyên qua những mẫu nhiệm của ơn cứu độ!

Còn gì giàu có đầy đủ hơn khi làm thành phần của một giòng linh hoạt gồm các nhà thần bí và các thánh kế tiếp nhau từ thế hệ này qua thế hệ khác, làm nên vinh quang của Giáo Hội sống động và là bảo chứng cho sự trung kiên của Giáo Hội này trước mặt Chúa! Người anh cả trong dụ ngôn, vì được cư ngụ ở trong nhà, nên không ý thức được những gì cha anh và người nhà của anh mang lại cho anh, và cho rằng đó là chuyện bình thường, đương nhiên; người con hoang đàng, trái lại, vì ở cách xa nhà cha, một ngày nào đó sẽ nhận ra điều này hơn là người anh của mình.

Người kitô hữu ‘có nơi cư ngụ yên ổn’ không nên vô tâm trước tình cảnh lâm nạn về cuộc sống tinh thần của thế giới. Kitô hữu nào còn nghi ngờ về tình trạng đói khát sinh lực tôn giáo mà con người ngày nay đang gặp phải, thì chỉ xin họ lưu ý đến vô số các giáo phái mọc lên như nấm, chẳng qua cũng vì chúng ta đã thiếu sót phận vụ làm chứng nhân trong cuộc sống kitô hữu chúng ta.

Chúa dạy chúng ta yêu Thiên Chúa hết linh hồn, hết sức lực chúng ta. Trong những sức lực này thì sáng kiến của chúng ta phải được đặc biệt lưu ý. Chúng ta phải nghiêm túc xét đến bốn phận ‘mang Phúc Âm’ đến với mọi người bằng đủ cách, qua nhiều phương tiện truyền đạt khác nhau, từ việc đi từng nhà đến việc sử dụng truyền hình có tầm vóc quảng bá cấp thế giới. Chúa chúng ta xin chúng ta hô to Phúc Âm trên các mái nhà: Ngài xin môn đệ Ngài ít nhất phải mẫn cán và có những sáng kiến như người thể gian. Kho tàng giàu có mà chúng ta phải chuyển đến mọi người là một lời đem lại sự sống. Người ta còn cần lời ấy hơn là cần cơm bánh. Phải đích thân mang lời ấy đến cho họ.

## 2. Làm tông đồ bằng chính cuộc sống của mình

Kitô hữu ngày nay e dè trong việc nói lên một cách minh nhiên và trực tiếp về tôn giáo mình. Sự kiện đó đáng làm cho chúng ta lưu ý. Người thời nay đã nghe nhầm tai những lối nói ý hệ và những lời quảng cáo. Vì thế kitô hữu không thể chỉ dừng lại ở cấp độ lời nói trong sứ mạng tông đồ của mình: nỗ lực tông đồ còn phải thấm nhập và thể hiện ngay trong cuộc sống của người làm chứng. Người ta cần rao giảng trước hết điều người ta đang sống: cuộc sống ấy làm cho lời nói rực sáng lên và đi sâu vào tâm hồn người nghe. Thánh Gioan nói với chúng ta về Chúa Giêsu như thế này: “*cuộc sống của Ngài là ánh sáng*” (Gioan 1,4). Mỗi người làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô cũng phải mặc lấy sự sống rực sáng này.

Hơn bao giờ hết, thế giới cần có những kitô hữu phản chiếu trung thực ánh sáng của Chúa Giêsu Kitô. Giáo chủ Phaolô VI có lần đã nói rằng thế giới cần chứng nhân hơn thầy dạy. Nên ít nói mà làm gương tốt nhiều hơn. Thế giới cần thấy được một kitô giáo nơi cuộc sống của kitô hữu. Không khác lối giáo dục trẻ em, người ta cần một lối giáo lý bằng hình ảnh, bằng sự phản chiếu lung linh từ ánh sáng của đời sống cụ thể.

Kitô hữu phải tuyên dương Phúc Âm bằng mọi phương cách sống của mình. Và họ phải làm bằng hai phương cách không tách biệt nhau: bằng việc làm chứng tích cực khi biết giữ được sự nhất quán giữa đức tin của mình và lối sống, lập trường, những sở thích và những điều mình không chấp nhận; bằng tâm tình sám hối, sự thú nhận một cách khiêm tốn và đầy tình huynh đệ, trước Thiên Chúa và trước mọi người, về tất cả những gì đi ngược Tình Yêu Thương nơi cuộc sống cá nhân và nơi những mối tương giao xã hội của mình. Nhìn nhận mình chưa yêu thương hoặc yêu thương chưa đầy đủ, thì đó cũng đã là làm chứng cho Tình Yêu.

Ngày nào kitô hữu chỉ được nhìn theo mẫu mực đánh giá thuần nhân loại, thì người ấy không làm ai ngạc nhiên, cũng không làm xáo trộn những luật chơi, lối sống theo thừa theo thời trong xã hội. Nhưng ngay khi người ấy sống đức tin của mình, thì bắt đầu lại có vấn đề: kitô hữu gây chấn động vì họ đẩy lên những câu hỏi chung quanh mình. Từ lãnh vực cuộc sống hôn nhân, gia đình, nghề nghiệp, đến lãnh vực của người công dân hay cuộc sống xã hội: trong toàn cuộc sống của mình, kitô hữu phải làm chứng về những lý do, những giá trị, về thái độ chọn lựa riêng, phát sinh từ nguồn sinh lực đức tin của mình.

Như thế, cái gì sẽ ‘nói lên’ sứ điệp kitô giáo? Một lời nói dĩ nhiên phải diễn đạt một sứ điệp; nhưng một cử chỉ, một hành động, một bước tiếp cận, một lối sống, lại là lời hùng hồn. Những sách giáo khoa thần học luôn nhấn mạnh rằng mạc khải được thể hiện bằng lời nói, nhưng cũng được khai mở bằng những hành động như người Đức thường nói: *Wortoffenbarung* và *Tatoffenbarung*. Công đồng Vaticanô II tuyên bố rằng mạc khải của Thiên Chúa kết tụ nơi Đức Giêsu Kitô “*bằng sự hiện diện và sự biểu lộ mà chính Ngài đã làm qua lời nói và việc làm của Ngài*” (Dei Verbum, số 4).

‘Bằng sự hiện diện’. Khi truyền đạt một sứ điệp bằng sự kiện, bằng việc làm, bằng cuộc sống mình, thì người ta gọi lên được một quang cảnh bao quát hơn là chân trời chỉ được vẽ ra qua ‘giáo thuyết’. Điều đáng nêu lên ở đây không phải là để hạ thấp giá trị của giáo thuyết, nhưng là đặt giáo thuyết vào một bối cảnh rộng hơn, bao quát hơn, đó là chính con người.

Georges Gusdorf đã đi vào triết học để phân tích năng lực sáng tạo của lời nói, một thực tại con người mang lại ý nghĩa cho thế giới. Khi mô tả một cách tinh tế tia sáng vô song của ‘lời được nói ra’, ông đề nghị chúng ta tiến xa hơn nữa khi ông nói về giáo sư Alain: “*Lời dạy của thầy ít được lưu ý hơn là ‘phong thái cụ thể của thầy, một cử chỉ, một nụ cười làm ta sửng sò’.*” Ông viết tiếp: “*Cũng như sự hiện diện của Đức Giêsu từng được mỗi người tin Ngài tiếp nhận như một mối giao cảm trực tiếp và linh động, nơi sự hiện diện ấy lời nói mời gọi, kết dệt một cuộc gặp gỡ giữa hai bên, và một vài câu đã thực sự phát thành tiếng kỳ thực như một âm vang của một sức sống kỳ diệu.*”<sup>15</sup>

Trong Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, Giáo hoàng Phaolô VI viết:

“*Giáo Hội phải rao truyền Phúc Âm trước hết bằng tác phong và cuộc sống của mình, nghĩa là bằng chứng tá sống động về lòng trung tín của mình với Chúa Giêsu Kitô, về sự nghèo khó và thanh thoát, tự do đối với những quyền thế trần gian, nói tóm là về sự thánh thiện của mình*” (số 41).

Như thế kitô hữu cần cho thế giới nghe Phúc Âm bằng chứng tá của ‘lời tuyên xưng’ và phải cho người ta thấy Phúc Âm bằng chứng tá của cuộc sống mình. Chỉ nói suông thôi, thì chứng tá bằng lời sẽ có nguy cơ trở thành hơi hợt, trừu tượng, không bao giờ tương hợp được toàn bộ lối diễn tả và cảm nhận của con người. Chứng tá bằng lời nói vận dụng trí khôn và mời gọi kẻ khác tiếp nhận chân lý. Chứng tá bằng cuộc sống trực tiếp đụng đến toàn sinh hoạt con người và đi sâu vào

<sup>15</sup> G. GUSDORF, *La Parole*, 1963, tr. 77.

những khát vọng nền tảng hơn cả của họ. Nhưng hai lối làm chứng này cần bổ sung cho nhau. Thánh Phaolô đã nhấn mạnh điều đó trong thư gửi giáo đoàn Thessalônica:

*“Phúc Âm của chúng ta không phải đến với anh chị em bằng lời nói mà thôi, nhưng còn đi kèm những việc làm đầy uy lực, với tác động của Thánh Thần và sự bảo đảm tuyệt đối (1 Th 1,5).*

### 3. Làm tông đồ qua cuộc sống cộng đoàn

Người ta có lý khi nói rằng ngày nay Giáo Hội còn cần những cộng đoàn sinh hoạt linh động hơn cả những định chế mới hoặc những chương trình mới.

Điều đó ăn khớp với sự phát triển của kitô giáo. Sách Tông đồ Công vụ chép rằng: phát xuất từ những cộng đoàn kitô hữu, *“Tất cả những tín hữu để chung mọi của cải làm của chung; họ bán hết của nhà và tài sản, rồi phân chia hết cho tất cả theo nhu cầu của từng người. Ngày ngày, một lòng một dạ, họ chuyên cần đến Đền thờ và bẻ bánh tại nhà họ, dùng bữa trong bầu khí vui tươi và thanh đạm. Họ ca tụng Chúa và được dân chúng mến phục. Và mỗi ngày, Chúa đưa đến thêm cho cộng đoàn những kẻ sẽ được cứu độ” (CV 2,44-47).*

Giáo Hội khởi thủy cần đến một lối sống cộng đoàn kitô hữu như thế để nâng đỡ họ trong bầu khí ngoại giáo chung của thời ấy.

Ngày nay, vào thời ‘hậu công đồng Vaticanô II’, thời chúng ta đang sống, nhu cầu như thế phát sinh trở lại. Người ta có thể sống thành ‘cộng đoàn’ ở những cấp độ chia sẻ đời sống khác nhau, nhưng vẫn nuôi dưỡng sinh lực của sứ điệp kitô giáo đặc loại của mình cũng như năng lực tông đồ xuyên qua cuộc sống cộng đoàn.

Tương lai Giáo Hội sẽ tùy thuộc một phần quan trọng nơi chứng tá của những cộng đoàn kitô hữu đang nảy sinh nhiều nơi như những ngọn lửa thấp sáng niềm hy vọng.

Helder Câmara đã nói đến tầm quan trọng của những cộng đoàn Giáo Hội cơ sở cho tương lai của Giáo Hội Mỹ Châu Latinh. Tuyên ngôn Puebla cũng đã nhấn mạnh đến sự kiện ấy. Ta đang chứng kiến thế giới ngày càng xa nếp sống kitô giáo, và ta thấy những hàng chữ này của Steve Clark càng xác đáng hơn:

*“Muốn sống một cuộc sống kitô giáo chân thật, kitô hữu cần có một bối cảnh sinh hoạt trong đó kitô giáo được chấp nhận một cách công khai, nơi đó người ta nói với nhau về điều người ta tin, người ta sống đức tin ấy. Nhưng, người công giáo càng ngày càng thấy ít có được bầu khí như thế. Khi một xã hội không còn tiếp nhận kitô giáo nữa, thì người ta thấy cần tạo nên những cộng đoàn bên trong xã hội để cuộc sống kitô giáo được thực hiện”.*

### 4. Những thách thức về sinh hoạt tông đồ ngày nay

Sau khi nhắc lại những định hướng mà Thánh Thần ứng khởi vào thời đầu của các thánh tông đồ, sau khi cùng nhau ý thức về kinh nghiệm của công đồng kitô hữu thời nguyên thủy, ta có thể trở về với thực tại của Giáo Hội ngày nay. Đây đó đôi khi lại dấy lên những thách thức, hiểu lầm, ngay giữa những người nghĩ mình được kêu gọi để làm công tác tông đồ trực tiếp và thuần túy tôn giáo. Những người này khắc khoải tự vấn, và nêu lên câu hỏi để mọi người cùng suy nghĩ:

- Mọi vong thân, tệ trạng chính trị xã hội chưa giải quyết! Phải chăng điều *duy nhất* đáng làm là lo cho những hoàn cảnh này? Phải chăng ta sẽ mang trách nhiệm nặng nề về một lối trốn chạy thực trạng trước mắt để tìm đi vào một lối vong thân tôn giáo? Phải chăng vì hoàn cảnh xã hội bất công mà quên lãng việc rao truyền minh nhiên sứ điệp tôn giáo: lòng nhân hậu của Thiên Chúa, Chúa Kitô đến cứu độ, mầu nhiệm phục sinh, cuộc sống vĩnh cửu? Về điểm này, cũng nên lưu ý thêm là không phải xứ nào, miền nào cũng có thể xem là tự nhiên đã có đức tin tôn giáo nơi nếp sống, nơi văn hóa của họ, như trường hợp các nước ở Âu Châu!

- Mỹ Châu Latinh chứng kiến những bạo động ăn sâu trong các chế độ độc tài và vô tâm mà người dân ngày ngày phải chịu đựng. Ngoài ra, không tháng nào ta lại không đọc được những tài liệu, sách báo tường thuật về tình trạng thảm khốc, chán chường mà những người dân trong các chế độ xã hội chủ nghĩa phải trải qua. Hơn nữa, dù ở trong chế độ chính trị nào, hệ thống văn hóa nào, cơ cấu kinh tế nào thì con người vẫn luôn mòn mỏi, yếu đuối, bất toàn, và đã mang phận làm người thì con người thời nào cũng đều như thế. Biết bao người làm cách mạng lại trở nên độc đoán, thác loạn, chướng khí và tàn bạo! Trong bất cứ chế độ nào của xã hội con người thì cũng có những kẻ trộm cướp, nói láo, gian manh, lường gạt và giết người. Đằng sau bảng liệt kê này, ta không nghe được tiếng vọng của một lời kêu gọi lên đường để gặp gỡ cụ thể khích lệ cuộc sống tinh thần, chia sẻ trực tiếp niềm tin của mình, hiệp thông với cuộc sống siêu nhiên hay sao? Không có chỗ trống nào cho hình thức làm tông đồ như thế hay sao?
- Không còn có sự ác hay thương đau nào khác cần giải phóng hay sao? Chẳng hạn như những giới hạn của chúng ta, lắm lúc thật đáng thương, về tâm lý cũng như thể lý; những bệnh tật và sâu khổ gắn liền với cuộc sống chúng ta, ngay đối với những kẻ nhiều tiền lắm của; những buồn tủi và xót xa của tình cảm không được đáp đền, tan nát, đổ vỡ; những cảnh tử biệt sinh ly... . Những ai gặp đờn đau như thế nơi thân xác, nơi tâm hồn mình – dù họ có hy vọng hay không hy vọng vào một lối giải phóng chính trị, kinh tế – thì họ có quyền được nghe lời Chúa nói với những ai đang gánh nặng trên đường đời hay không? Kỳ cùng ta tự hỏi, Chúa đến giữa chúng ta để cứu ai?
- Chúng ta được mời gọi để cử hành công cuộc giải phóng con người theo cung cách tôn giáo. Nhưng, công cuộc ấy có nhiều cấp độ. Công cuộc giải phóng kinh tế hay chính trị cần được cử hành, vì đây là ‘hành vi cứu người và là sự triển nở của Nước Chúa’, ít nhất ‘khi ta hiểu nó là một nỗ lực thẳng tiến sinh hoạt con người’<sup>16</sup>. Nhưng có những cấp độ giải phóng khác nữa, nhất là ở một cấp độ hết sức sâu xa, mà giải phóng được hiểu là “*Chúa Kitô làm cho con người thành tự do thực sự, nghĩa là Ngài cho phép con người được sống kết hiệp với Ngài, là nền tảng cho mọi mối tương giao huynh đệ của nhân loại*”.<sup>17</sup> Ở đây, giải phóng ở cấp độ tôn giáo, siêu nhiên, và phải được hiểu là phần chính yếu của mầu nhiệm cứu độ. Không thiếu những người chờ mong công cuộc giải phóng này, tùy phương cách và mức độ ý thức khác nhau. Chúng ta không thấy mình có phận vụ đáp ứng những ước vọng như thế hay sao? Chúa đã không từng nói: *Cần phải làm việc này nhưng đừng quên sót điều kia*” (Lc 11,42) hay sao? Lời nói ấy luôn có giá trị trong mọi thời đại.

\*  
\* \*

<sup>16</sup> G. GUTIÉRREZ, *Théologie de la libération*, Bruxelles, Ed. Lumen Vitae, 1974, tr 186

<sup>17</sup> Sđd, tr 52

# Những tông đồ của Chúa Kitô

*Dom Helder Câmara*

*Lạy Chúa Thánh Thần,  
xin Ngài canh tân khuôn mặt trái đất!*

Anh chị em *Canh tân đoàn sủng* thân mến!

Chúa đang dùng phong trào đoàn sủng để nhắc nhở chúng ta rằng Chúa Thánh Thần đang hiện diện và luôn tác động ban ơn phước cho chúng ta.

Quá nhiều kitô hữu xem Chúa Thánh Thần như một kẻ xa lạ, nhạt mờ, một tên gọi khi làm dấu Thánh Giá, một Đấng mà trước đây có lần đã đóng một vai trò nào đó trong ngày Hiện Xuống và trong những thời kỳ đầu của Giáo Hội Chúa Kitô.

Những ai có dịp mở Thánh Kinh thì như đã thấy tên Ngài được nhắc đến khi đọc được rằng khởi thủy trời đất có Thánh Thần lượn trên nước và làm cho nước tràn đầy sự sống. Người ta cũng biết là Ngài nói qua miệng các tiên tri của Cựu Ước.

Kitô hữu thì từng nghe tên Ngài khi chịu phép thêm sức. Nhưng chúng ta nhắc đến Thánh Thần như là nhớ lại những tác động của Ngài vào một thời đã qua; chúng ta không cho Ngài một chỗ đứng nào trong cuộc sống kitô giáo hằng ngày và hôm nay của chúng ta.

Phong trào đoàn sủng giúp chúng ta ý thức được những việc kỳ diệu gắn liền với Thánh Thần Thiên Chúa, mà chính kitô hữu như chúng ta thực sự đã lãng quên.

Chúng ta nhớ lại tại Công Đồng Vaticanô II có một cuộc tranh luận sôi nổi xảy ra giữa một bên là những người muốn đẩy lui những đoàn sủng của Thánh Thần vào quá khứ, xem như đây là những trợ lực tạm thời cho những thời kỳ đầu lúc Giáo Hội vừa mới phát triển, và bên kia là những người muốn nhấn mạnh đến sự linh hoạt trường kỳ của các ơn này. Và chúng ta biết là Công Đồng đã chuẩn nhận lập trường của nhóm thứ hai.

Anh chị em *Canh tân đoàn sủng* thân mến!

Anh chị em được ơn Chúa để tin rằng chúng ta luôn sống một mùa Hiện Xuống liên tục trong Giáo Hội, anh chị em không những có thể giúp mà có bổn phận phải giúp Giáo Hội của thời đại chúng ta và kitô hữu không biết được hết tất cả những nguồn suối phong phú hàm ngụ trong cuộc sống kitô giáo.

Tuy thế, không có ai độc quyền Chúa Thánh Thần cả. Anh chị em nhớ là chúng ta phải đón nhận ơn Ngài với lòng khiêm tốn. Anh chị em không tốt hơn, không cao cả hơn những người khác, và các đoàn sủng không là gì cả nếu chúng không phục vụ đức bác ái. Ta không thể bước được một bước nào trên con đường của Chúa, ngoài lòng khiêm hạ và tình yêu thương. Tôi kêu gọi anh chị em vừa sống trong sức năng động của Thánh Thần vừa để cho Ngài dẫn dắt dần thân vào đời, lăn xả vào những vấn đề của con người. Vừa phải cầu nguyện, vừa phải hoạt động.

Hãy hỗ trợ cho những kẻ đang xác tín rằng hoàn cảnh của những anh chị em chúng ta đang bị áp bức, chà đạp, bị đẩy đưa vào hoàn cảnh khốn cùng mất hết phẩm giá làm người, là điều kinh hoàng, phải khẩn thiết, tức khắc giúp họ sống xứng đáng hoàn cảnh con người trước cả việc loan

báo Phúc Âm cho họ. Phải giúp những người thiện chí đó hiểu rằng rao truyền Phúc Âm và cứu giúp con người sống xứng đáng phẩm giá làm người phải đi đôi với nhau, phải thể hiện đồng thời hai khía cạnh không thể tách rời của cùng một Phúc Âm.

Người ta ngạc nhiên nhận ra rằng Thánh Thần có thể tác động hết sức uy dũng ở giữa cuộc sống của những con người bị đói khát và khốn cùng đầy đọa. Trong những vùng đói rách nơi mà phẩm giá con người tưởng chừng không còn nhận ra được nữa, người ta lắm khi nghĩ mình sẽ chung đưng với những lớp hạ tiện, và ngu si. Ngược lại họ là những con người biết suy xét, có những phán đoán sâu xa và nhạy bén tiếp nhận hứng khởi từ Thiên Chúa. Và đó cũng là một điều lạ lùng đến từ Chúa Thánh Thần.

Chúng ta có thể cảm nhận sự kiện đó nơi những vùng nghèo hèn khốn khổ: khi người ta đọc một trang Phúc Âm, thì người nói lên cảm nghĩ của mình khi tiếp nhận Lời Chúa một cách sâu sắc và hay nhất thường lại không phải là người học vấn cao đang có mặt tại chỗ. Nhưng thường là từ miệng của một người mà hoàn cảnh sinh sống xem như bần cùng, khốn đốn. Chúng ta không thể không nghĩ đến lời của Chúa Kitô:

*“Lạy Cha, con cảm ơn Cha vì Cha đã giấu những sự thật này trước mắt những người khôn ngoan và thông thái và cha lại mạc khải cho những người bé nhỏ...”* (Mt 11,25).

Tôi xin kể một chuyện xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của Vùng Miền Đông-Bắc nước Ba-Tây. Bà Annuciade, một phụ nữ nghèo không biết đọc biết viết, đã từng hô hào cổ động bà con hàng xóm kháng cự lại áp lực đọa đuổi họ ra khỏi nhà. Bà bị bắt và bị dẫn lên xe cảnh sát để bị thẩm vấn.

Trước sở cảnh sát, những người nghèo không mấy khi có đủ tiền, có được luật sư để bào chữa cho mình.

Annuciade run sợ đến toát cả mồ hôi hột. Nhưng bà âm thầm nói với Chúa: *Chúa ơi, giúp con với. Chúa không giúp thì con sẽ còn tệ hơn thánh Phêrô và Giuđa. Con sợ con sẽ phản bội Chúa và phản bội lại bà con của con đi mất!”*.

Bấy giờ, bà nhớ lại một lời nói của Chúa Kitô mà bà học được nơi mấy người huynh trưởng của phong trào rao truyền Phúc Âm cho dân chúng của chúng tôi: phong trào ‘Gặp Gỡ Anh Em’. Bà nhớ là Chúa có nói: *“Khi anh em bị đưa ra tòa, anh em đừng lo mình phải trả lời như thế nào: Thánh Thần của Thiên Chúa sẽ nói trong anh em”* (Mt 10,19-20). Những lời ấy vang dội trong bà giúp bà đương đầu được với cuộc thẩm vấn một cách bình tĩnh.

Khi được thả ra, bà kể lại cho chúng tôi là bà trả lời quá hay mà ngay cả kẻ lại cũng không được. Ở đây chúng ta tiếp cận với tác động của Thánh Thần, đúng như lời Chúa Giêsu đã hứa.

Anh chị em *Canh tân đoàn sủng* thân mến!

Anh chị em ham thích cầu nguyện và muốn lắng nghe Chúa nói, xin anh chị em hãy lưu ý và cảnh giác về những điều Chúa đã từng nhắc cho chúng ta trong Phúc Âm:

- để việc kinh nguyện không là cơ làm cho anh chị em lẫn tránh hoạt động tông đồ và dân thân xã hội;
- tránh việc chỉ trích những người không phải là quên cuộc sống vĩnh cửu nhưng luôn nhắc nhở cho ta biết rằng cuộc sống vĩnh cửu bắt đầu từ nơi đây và bây giờ; tránh việc chỉ trích những kẻ đang nỗ lực dẫn thân cho một thế giới công bằng hơn, nhân đạo hơn ngay nơi trần thế này.
- đừng ngây thơ xếp kitô hữu theo nhãn hiệu ‘hàng dọc’ hoặc ‘hàng ngang’;

- đừng chấp nhận chuyện bách hại ngay cả anh chị em kitô hữu của mình, đừng đối xử và xem họ như là bọn làm loạn và cộng sản, chẳng qua vì họ tập hợp lại với nhau, không phải để chà đạp quyền lợi kẻ khác mà để không cho phép ai chà đạp quyền lợi của họ.

Trái lại:

- trong thời đại bạo lực có tính cách toàn cầu và bao quát ngày nay, hãy rán hiểu và giúp người ta hiểu rằng bạo lực số một, tức bạo lực căn cơ cho mọi bạo lực, trong thế giới đệ tam, đó chính là tình trạng nghèo đói khôn cùng ‘được định chế hóa’;
- hãy rán nhìn thấy và làm cho người ta nhìn thấy những khu nghèo tận mặt ngay bên trong những xứ giàu có;
- hãy rán hiểu và làm cho người ta hiểu rằng phương cách hữu hiệu duy nhất để tránh bạo lực quân sự là cổ súy và thực thi đường lối hoạt động bất bạo động tích cực và can cường cũng như áp lực tinh thần nhằm giải phóng;
- bằng đường lối hòa bình nhưng cương quyết, hãy can đảm tố giác, lên án và giúp cho người ta tố giác, lên án cuộc chạy đua vũ trang, và đặc biệt là việc tăng cường vũ khí hạt nhân;
- hãy tố giác chủ trương mù quáng về an ninh quốc gia, xem như thần tượng tuyệt đối, được một số chính phủ rêu rao như là giá trị tối thượng bên trên mọi giá trị: không một nền dân chủ thực sự nào đi đôi với chủ trương mù quáng này, một chủ trương lấy cứu cánh để biện minh các phương tiện, ngay cả đến việc bắt cóc, tra tấn và ám sát;
- hết lòng và tích cực khuyến khích những cuộc nghiên cứu giúp mọi người thấy rõ hơn những cơ cấu bất công ít ai biết đến, vì không nhìn rõ vấn đề thì những áp lực tinh thần nhằm đưa đến giải phóng sẽ hời hợt và không hiệu quả;
- hãy nương tựa và canh tân trong Thánh Thần để giúp Giáo Hội vất bỏ dần những cám dỗ tự cao tự đại, cố gắng trở nên hiện thân sống động của Chúa Kitô nhằm phục vụ con người và vinh quang Thiên Chúa.
- hãy giúp cho những kitô hữu thiên về bên này hay bên kia hiểu rằng cầu nguyện và dẫn thân kitô giáo là một. Một cánh tay đưa ngang không làm nên thập giá, cũng như một cánh tay đưa lên trời theo chiều dọc cũng không thực hiện thập giá với chỉ một mình mình; mà phải cần hai tay ngang dọc mới làm nên thánh giá Chúa Kitô, kết hợp tình yêu Thiên Chúa và tình yêu con người!

Anh chị em *Canh tân đoàn sủng* thân mến!

Chúng ta hãy cùng nhau chứng tỏ cho thế giới biết rằng tình yêu Chúa phải đi vào trong tình yêu người bên cạnh mình như một sự đầy tràn phải trào ra.

Hãy cùng nhau sống mẫu nhiệm Hiện Xuống, trước đây, bây giờ và mãi mãi là một mẫu nhiệm biến đổi tận căn, sâu xa, làm cho kẻ dè dặt lo sợ trở thành những Tông đồ can cường, trung kiên đến tử đạo.

Và chúng ta cùng cầu xin với Mẹ, người đã hát lên bài ca ngợi Magnificat:

*Lạy Mẹ Maria, xin dạy chúng con  
luôn sẵn sàng lắng nghe lời Chúa  
trong mọi hoàn cảnh của đời chúng con,  
và cùng Mẹ cất cao lời ca ngợi  
Magnificat nâng cao thân phận kẻ nghèo hèn  
không tơ vương nổi niềm chua chát,  
lòng ngập tràn yêu thương,  
yêu thương đến mức nếu bài ca có làm đau đớn  
cho ai đó đang lắng tai nghe,  
thì đây chỉ là một vết thương đầy ân phúc  
vết thương tự nó đã chữa lành.*

Tiếp nối lời ca ngợi Magnificat của Mẹ Maria, tôi xin dâng lời cầu nguyện cho những kẻ giàu có. Tại sao? Có người hẳn sẽ thắc mắc! Họ không có đủ thứ rồi hay sao, nào tiền, nào trí tuệ, nào quyền uy! Chùng đó không đủ cho họ rồi hay sao? Họ mà còn cần thêm gì nữa sao? Vâng, chúng ta luôn cần cầu nguyện cho những người huynh đệ giàu có của chúng ta!

*Lạy Chúa, chỉ có Chúa nắm giữ  
sự sống, hiểu biết và tự do,  
chỉ có Chúa là nguồn mọi kho tàng phong phú,  
kho tàng mà không ai đánh giá nổi,  
kho tàng ở bên kia nấm mộ của chúng con,  
kho tàng ban phát hoài mãi nhưng không hề hao cạn.  
Xin Chúa cho những anh em giàu có của chúng con  
hiểu được rằng những thoi vàng kia  
không có giá gì ở cõi ấy;  
thế giới trường sinh chỉ có yêu thương  
là giá trị chân thật duy nhất được nhìn nhận.  
Xin chỉ cho con cái họ quá dư đầy phương tiện  
thấy được cảnh khốn cùng của kẻ nghèo đói,  
đừng lẩn tránh bổn phận xã hội của mình.  
Xin đừng để cuộc sống xa hoa  
làm hư hỏng chuỗi ngày họ sống,  
nhưng dạy họ biết giá trị của hy sinh,  
để một thế giới tốt đẹp an bình  
không nghịch chống gì họ,  
nhưng cùng với họ sớm hiện hình.*



## Chương IV

### Giữa đời

*Hồng Y Suenens*

#### 1. Đức tin và những cấu trúc bao quát

Cuộc sống chúng ta nằm giữa những cấu trúc bao quát. Nói một cách đơn giản, đây là bộ máy chính trị toàn cục, trật tự kinh tế tổng thể, định chế văn hóa bao quát, nền tài phán chung của một quốc gia bất kể thuộc thể chế chính trị nào. Những cấu trúc bao quát đó phát sinh từ nỗ lực định chế hóa một cách ngăn nắp những qui luật, những vai trò và những tập thể đặc loại của một hệ thống.

Đức tin có cái gì để nói hay không khi phải đối diện với một cơ cấu bao quát như thế? Đức tin có thể ảnh hưởng đến một hệ thống và những bộ phận của một hệ thống không? Và phải hiểu đức tin như thế nào? Đó là câu hỏi đặt ra và chúng ta phải xét xem ở đây. Câu hỏi dấy lên ngay từ ngày kitô giáo xuất hiện, và vẫn còn là câu hỏi nóng bỏng trong thời đại chúng ta.

Trong hàng ngũ người kitô hữu, hai khuynh hướng đối chọi nhau: khuynh hướng gọi là ‘bảo thủ’ muốn Giáo Hội ở tư thế vô tư trung lập trong những lãnh vực này, Giáo Hội nên ở bên trên những cuộc xung đột và tránh nhân danh giá trị Phúc Âm để áp đặt một chủ trương quá rõ rệt. Khuynh hướng này mong Giáo Hội bằng lòng với những địa hạt thuần tôn giáo, lo giúp những cá nhân quay về Chúa Kitô và tiếp đó để cho những cá nhân chu toàn trách nhiệm trần thế của họ.

Còn đối với khuynh hướng thứ hai, gọi là ‘tiến bộ’ thì sinh hoạt thăng tiến con người, giải phóng văn hóa, kinh tế hoặc chính trị đều tiêu biểu cho một chiều kích toàn diện của công việc rao truyền Phúc Âm (thường được dịch qua việt ngữ là Phúc Âm hóa), có người còn cho rằng đây chính là chiều kích ưu tiên nữa. Khuynh hướng này cho rằng Giáo Hội, vốn là tác năng thông đạt lối nhìn, phán đoán của Chúa Kitô trên trần thế, hẳn không thể nào từ chối phận vụ phê bình, và từ đó đi đến việc chống đối mọi ‘rối loạn trật tự đang trì ngự’.

Theo quan điểm của họ, công việc phê bình này không thể chỉ hời hợt, chỉ bằng lòng nói lên bằng lời những lạm dụng mà thôi. Nó phải đi sâu vào tận gốc rễ những tệ trạng, nghĩa là phải xét lại những cơ cấu phát sinh ra chúng.

Người ta đi đến kết luận này: Vì trung thành với Thiên Chúa và với Chúa Giêsu Kitô, nên Giáo Hội có bổn phận đến với trần thế, hiện diện và hoạt động bất cứ nơi đâu có những con người đang chịu đựng bất công và đau khổ, và vận dụng hết uy lực của mình để đóng góp vào nỗ lực làm sạch xã hội. Ngoài ra họ còn nói thêm, Giáo Hội muốn hay không muốn, thì cách này hay cách khác cũng đã chứng tá đức tin của mình, hoặc bằng hành động của mình hoặc bằng sự thụ động im lặng của mình. Giáo Hội không cách gì tránh né được sự kiện chẳng đặng đừng này. Giáo Hội cần noi gương vị sáng lập mình: Chúa Giêsu-Kitô, thủ lãnh Giáo Hội, đã yêu thương và cứu giúp kẻ nghèo, Ngài chống lại bất công, chữa lành những vết thương thể xác hoặc tinh thần cho những người Ngài gặp trên bước đường của Ngài. Ngài kêu gọi Giáo Hội – là thân thể Ngài – tiếp tục công việc của Ngài và làm chứng về tình yêu của Ngài ở giữa những căng thẳng của cuộc sống xã hội.

Chúng ta cần có thái độ nào?

Hệ thống văn hóa nào cũng chi phối mạnh mẽ trên cuộc sống của tập thể cũng như của cá nhân chúng ta. Nó tiêu biểu những cương thường, phép tắc, mẫu mực soi dẫn lối phán đoán và thúc đẩy hành động chúng ta. Chính là nhờ qui chiếu vào hệ thống này mà tác phong chúng ta có ý nghĩa và nhất quán trước sau, cho chính mình cũng như đối với kẻ khác.

Những phép tắc, mẫu mực văn hóa ấy (*patterns of culture*) tạo nên một đạo lý bao trùm, đôi lúc gây bó buộc, thâm nhập mọi sinh hoạt của chúng ta.

Khi hệ thống được định chế hóa và trở thành một cơ cấu, thì tự nhiên nó có một năng lực và một vị thế riêng của một định chế.

Người ta có thể giải thích ý nghĩa của hệ thống kinh tế dựa trên nguyên tắc – *servatis servandis* –, nghĩa là phải bảo toàn những gì đã được bảo toàn. Do đó, trước những hệ thống kinh tế « vắng bóng hoặc loại trừ chiều kích văn hóa », ngày nay kitô hữu thường nói đến việc xây dựng ‘một trật tự kinh tế quốc tế mới’.

Bộ máy chính trị cũng tương tự như thế: (dựa vào sự hiểu biết về các mối tương quan của các yếu tố đa biệt chi phối sinh hoạt chính trị) những nghiên cứu gần đây cho thấy những tổ chức, sắp xếp của guồng máy cai trị đang bị chi phối sâu xa bởi ‘*ý hệ nhân danh an ninh quốc gia*’.

Chúng ta đừng ngại phải nhìn nhận rằng có sự bất cân bằng về văn hóa, kinh tế và xã hội đòi hỏi phải khẩn trương điều chỉnh. Và muốn thực hiện được công việc đó thì cần đến những nỗ lực phối hợp chung. Không thể nào hạn chế việc giải quyết các vấn đề vượt quá tầm vóc cá nhân vào những sáng kiến cá nhân mà thôi: cuộc sống chung có những đòi hỏi cá biệt và bị chi phối bởi những định luật riêng của nó.

Ta cũng không thể quên sự kiện này: việc chuyển từ bình diện cá nhân sang bình diện tập thể đi liền với một tình trạng đổi thay về cấp độ; và vì thế có sự đổi thay về bản chất trong các mối quan hệ. Một xã hội không phải là việc cộng lại các cá nhân bên cạnh nhau. Xã hội có những qui luật đặc loại liên hệ đến sự ổn định của các định chế, đến sức sống phong phú của một truyền thống liên tục và linh hoạt, nhưng cũng chịu sự chi phối bởi tình trạng trì trệ, ù lì của đám đông bất động, bởi tác phong a dua, ‘bầy đàn’ của tập thể...

Có những qui luật sinh hoạt riêng có tính cách cơ cấu; không thể ngây ngô không biết đến chúng, nếu không sẽ rất tai hại.

Nhưng, cá nhân cũng cần biết rằng mình liên lụy với chương trình mình đề nghị, nói cách khác mình phải trả giá những cái cách mà mình đòi hỏi, vì chúng đòi hỏi những hy sinh.

Didier Aubert, phát ngôn viên của nhóm ‘Cuộc sống siêu nhiên và sinh hoạt chính trị’, đã diễn tả một cách hết sức xác đáng:

*“Làm sao có thể vừa muốn thực hiện được công bằng xã hội, bảo vệ thiên nhiên và môi sinh, những tài nguyên hiếm quý, cải thiện điều kiện lao động và tăng viện trợ cho thế giới đệ tam, mà lại không đánh thuế nhiều trên mặt hàng tiêu thụ dựa vào tỷ lệ xa xỉ của chúng? Ta có thể tin rằng những tiến bộ trong sản xuất mà thôi thì đã đủ sức để đương đầu được với những chi phí mới cho cuộc sống xã hội mà ta ước mong như giảm số làm việc trong tuần, hạ thấp tuổi về hưu và kéo dài thời gian đi học hay sao? Và ta có thể tin là tiến bộ sản xuất như thế lại không cần đến việc thực hiện những đầu tư và một quỹ tiết kiệm quan trọng hay sao?”*

*Chúng ta thường tự bịt mắt để khỏi phải thấy sự cần thiết của những thay đổi này. Và toàn bộ giới sinh hoạt chính trị âm thầm chấp nhận chính sách lao đầu đi tới một cách liều lĩnh đó; người ta không thấy rằng lạm phát phần lớn là việc làm bất đắc dĩ thay cho những hy sinh mà chúng ta đã không biết ý thức để thực hiện, thay cho những nỗ lực mà chúng ta đã không có thể làm, để rồi sau đó phải chịu đựng một cách vô lối, và trong những điều kiện tệ hại hơn.*

*Trong nhãn quan đó, không những ta không có gì phải cảm, mà còn nên nói, và quả có ích khi nói rằng việc khám phá lại và nhất là áp dụng những giá trị Phúc Âm về sự chia sẻ cho nhau là những giá trị khẩn thiết cho xã hội hôm nay”.*<sup>18</sup>

<sup>18</sup> *La Croix*, ngày 29 tháng 4 năm 1977, tr. 2.

Ngày xưa, nghèo đói được người ta xem là một sự kiện không cách gì tránh được, một tai nạn lịch sử do định mệnh; và trong khuôn khổ quan niệm ấy, kitô hữu đã cố gắng cứu chữa bằng nhiều sáng kiến từ thiện. Nhưng các bộ môn khoa học nhân văn đã từ từ truy nguyên được những căn cứ của tình trạng nghèo đói. Người ta lột trần được những lớp bì phủ bên ngoài và thấy được những căn cứ của tình trạng nghèo đói ấy là những bất công. Nói cách khác là người ta ‘đẹp bỏ quan niệm về định mệnh xã hội’ để nhận ra tình trạng nghèo đói như là những bất công phát xuất từ những hệ thống kinh tế từng bóc lột con người. Do đó người ta nỗ lực dẹp bỏ những hình thức bất công khác nhau và giải phóng con người khỏi những hình thức vong thân liên quan đến nghèo đói và khốn cùng.

Từ nay, công cuộc rao truyền Phúc Âm của kitô hữu bao hàm bốn phận phải góp sức vào những nỗ lực cần thiết để thăng tiến xã hội trên bình diện tập thể. Tình yêu đối với người nghèo khó nay lại mang một chiều kích xã hội–chính trị: điều mà trước đây tổ tiên chúng ta đã từng cố sức.

## 2. Sự hiện diện và tiếng nói của Giáo Hội

Thật vậy, vào những thế kỷ trước đây, Giáo Hội đã lưu tâm đến những nhu cầu khẩn thiết của cuộc sống xã hội, ngay cả đã thực hiện những công cuộc bổ sung như xây dựng học đường, bệnh viện, nhà trẻ mồ côi v. v. nhằm đỡ nhẹ gánh nặng của cuộc sống cộng đồng trước mắt.

Ngày nay, như chúng ta vừa trình bày, người ta đã ý thức nhiều hơn rằng phải tấn công ngay vào những nguyên nhân của những tệ trạng xã hội đang diễn ra. Bên cạnh những ‘liên hệ ngắn hạn’ của công cuộc từ thiện, khẩn thiết đáp ứng những tang thương trước mắt, người ta còn phải lưu ý đến những ‘mối tương quan dài hạn’. Ngày nay người ta hiểu rõ hơn ngày xưa về mức độ mà bối cảnh văn hóa và kinh tế–xã hội có thể chi phối trên điều kiện sinh sống cụ thể của người dân. Cái nhìn có đôi thay, nhưng hai nỗ lực bác ái bổ sung cho nhau.

Hiệu năng phục vụ của kitô hữu trên thế giới sẽ vô cùng to lớn, nếu kitô hữu biết cộng tác, trước hết là giữa họ với nhau, và tiếp đó là với những người thiện tâm thiện chí. Chúng ta ghi nhận lời nói của một nhà thần học tin lành, giáo sư tại phân khoa thần học Hamilton (Ontario), khi vị này nói về ơn gọi dẫn thân xã hội của Canh Tân đoàn sủng:

*“Nếu kitô hữu đoàn sủng và kitô hữu đang rao truyền Phúc Âm cùng thực sự dẫn thân bên nhau một cách chân thành nhằm phục vụ cho công cuộc làm rạng Danh Thiên Chúa và sự công chính của Ngài ở giữa trần gian, nơi họ đang sống, thì họ sẽ tiêu biểu cho một sức mạnh căn để hơn và cứu độ hơn bất cứ nhóm cách mạng nào ngày nay. Năng lực sẵn đấy rồi, vấn đề là cần có một lối mục vụ vừa khôn ngoan vừa khích lệ kitô hữu tiến bước.”<sup>19</sup>*

Trong đường hướng đó, giám mục Jadot, đại diện tông tòa tại Hoa – Kỳ, đã từng tuyên bố:

*“Mục đích của Canh tân đoàn sủng không những là nỗ lực phục hoạt sức năng động của các đoàn sủng, nhưng nơi rộng ra toàn bộ cuộc sống kitô giáo trong mọi địa hạt, gia đình, xã hội và văn hóa. Cái nhìn rộng hơn về Canh tân đoàn sủng như một cuộc biến cải toàn diện cuộc sống con người và văn hóa theo những đòi hỏi của Phúc Âm, là dấu chỉ hy vọng.”<sup>20</sup>*

Giáo huấn chính thức của Giáo Hội lặp đi lặp lại nhiều lần, thúc đẩy kitô hữu chu toàn trách nhiệm của mình trong lãnh vực xây dựng và sinh hoạt thuộc các định chế, các cơ cấu bao quát.

<sup>19</sup> ‘An evangelical Theology of the Charismatic Renewal’, tr 34, trong tạp chí *Theological Renewal*, nxb Fontain Trust, Luân Đôn, tháng 10 – 11 năm 1977.

<sup>20</sup> Cuộc phỏng vấn giám mục JADOT về Canh tân đoàn sủng trong *Logos Journal*, tháng 7 – 8 năm 1978 ; bản dịch *Bonne Nouvelle*, tháng giêng năm 1979, tr 11.

Ở đây chúng ta nhắc lại những tuyên bố đặc biệt quan trọng, như bản tuyên bố của Thượng hội đồng giám mục năm 1971, ở Roma, những lời tuyên bố của giáo hoàng Gioan-Phaolô II và của Hội đồng các giám mục Mỹ châu Latinh ở Puebla, tháng 2 năm 1979.

Chúng ta biết Thượng Hội Đồng giám mục năm 1971 dành một phần nghị sự cho chủ đề ‘công lý trên thế giới’. Thượng Hội Đồng nhắc đến ‘những hệ thống áp úc có tầm mức quốc tế’ cũng như ‘những trở ngại khách quan mà các cơ cấu xã hội tạo ra làm trở ngại cho việc hoán cải tâm hồn’ (ch.1). Khi đề cập đến vấn đề ‘hoạt động quốc tế’, Thượng Hội Đồng khích lệ người công giáo cần phải lưu tâm một số đề nghị như:

*“Trật tự quốc tế cần ghi nhận như một thành tố của nhân quyền và phẩm giá bất khả nhượng của con người (...), Liên hiệp quốc và các tổ chức quốc tế cần được qui chiếu và tin cậy như sức bật cho một hệ thống đủ sức ngăn chặn cuộc chạy đua vũ trang; một số dự án khơi đầu cho việc hình thành (...) một hệ thống kinh tế và xã hội phục vụ toàn thể thế giới cần được khích lệ.”*

Các tài liệu của Puebla nói rõ hơn:

*“Nói một cách tổng quát không phân biệt những trách vụ riêng dành cho những thành phần khác nhau trong Giáo Hội, thì Giáo Hội xem việc mình hiện diện trong lãnh vực này của đời sống như một bổn phận và một quyền lợi, vì kitô giáo phải đưa Phúc Âm vào toàn thể cuộc sống con người, kể cả chiều kích chính trị. Vì lý do đó, Giáo Hội chê trách tất cả những kẻ tìm cách hạn chế sinh hoạt đức tin vào đời sống tư riêng và gia đình, và loại ra ngoài lãnh vực nghề nghiệp, kinh tế, xã hội và chính trị làm như ở đây không hề biết đến tội lỗi, tình yêu, cầu nguyện và tha thứ.*

*Kỳ thực, sự cần thiết của việc Giáo Hội hiện diện trong lãnh vực chính trị phát xuất từ chiều sâu của đức tin kitô giáo: đó là sự trị vì của Chúa Kitô bao phủ toàn bộ cuộc sống. Chúa Kitô bảo chúng tròn đầy tình huynh đệ nhân loại, nhờ đó mà mọi người có được một phẩm giá ngang nhau: ‘Anh chị em tất cả là một trong Chúa Giêsu Kitô’.*

*Phát xuất từ sứ điệp toàn diện của Chúa Kitô, ta có được một nền nhân học và một nền thần học mới, tiếp cận đầy đủ cuộc sống cụ thể, cá nhân cũng như xã hội của con người (Evangelii nuntiandi, số 29). Đó là sứ điệp giải phóng vì nó cứu thoát khỏi tình trạng nô thuộc tội lỗi, vốn là căn cơ và nguyên nhân sinh ra mọi lối áp bức, bất công và kỳ thị.*

*Đó là những lý do về sự hiện diện của Giáo Hội trong địa hạt chính trị: Giáo Hội hiện diện để có thể soi sáng lương tri con người và loan báo một lời canh tân và biến cải xã hội.*

*Chính trị, hiểu theo nghĩa rộng nhất và cao quý nhất, nhằm phục vụ công ích, ở cấp quốc gia cũng như quốc tế.*

*Theo nghĩa rộng đó, chính trị cũng liên quan đến Giáo Hội, nên cũng liên quan đến những chủ chốt là những thừa tác vụ của sự hiệp nhất. Nó là một phương cách thờ phượng Thiên Chúa duy nhất, một khi nó biết vượt lên được việc tôn sùng thế gian và nâng thế gian ấy lên như của lễ dâng hiến cho Ngài”<sup>21</sup>.*

## **2. Thần học và ơn cứu độ giải phóng**

Tình cảnh kém phát triển đang chi phối ba phần tư nhân loại là vấn đề quá bao la và khó khăn. Tình cảnh đó càng ngày càng làm cho người ta ý thức về hiện trạng tội lỗi, không phải chỉ ở mức cá nhân, nhưng liên quan đến những trách nhiệm của chúng ta trong lãnh vực văn hóa, kinh tế và chính trị.

Có những cơ cấu tội lỗi cần phải giải trừ vì chúng chuyển sự ác thành định chế, nghĩa là tạo nên nếp sống ích kỷ, bất công, áp bức, chênh lệch cuộc sống không chịu nổi; và vì những cơ cấu tội lỗi ấy làm tê liệt ý thức trách nhiệm và lương tri về sự ác.

<sup>21</sup> ‘L’évangélisation dans le présent et dans le futur de l’Amérique latine’ (Conclusion de la Conférence de Puebla, n-381-382-385).

Trong môi trường kitô giáo, người ta cổ động việc đọc lại Phúc Âm nhằm giúp con người giải thoát được các cơ cấu tệ hại này và ý thức được bản phận phải chống lại mọi hình thức vong thân hạ thấp phẩm giá con người. Đọc lại Phúc Âm để ý thức được rằng bản phận dân thân cho công bằng xã hội và chính trị là hậu quả đương nhiên của đức tin chúng ta vào Thiên Chúa là Cha chung của mọi người, của đức tin chúng ta vào Chúa Giêsu Kitô là anh và là bạn chung của tất cả.

Chúa Kitô đã dùng sự cứu chuộc của Ngài để giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi; đã gây ý thức trách nhiệm nơi chúng ta để giải thoát chúng ta khỏi thái độ thụ động để mặc số phận đưa đẩy, khỏi vô vọng trước khổ đau, khỏi buông xuôi trước cái chết như là một kết thúc ‘vô nghĩa’ của cuộc sống.

Phúc Âm là sứ điệp cứu độ và giải phóng. Phải đón nhận Phúc Âm nơi ý nghĩa siêu nhiên và cả nơi ý nghĩa nhập thể. Lời của văn hào Bernanos cũng áp dụng được cho hoàn cảnh xã hội chính trị khẩn trương hôm nay: “*Điều mà con người chờ đợi nơi chúng ta, chính là điều Chúa chờ đợi*”.

Một nền thần học gọi là ‘giải phóng’ đã khai sinh trong những năm gần đây ở Châu Mỹ Latinh: nền thần học ấy đã cố gắng đọc lại Kinh Thánh xuyên qua lăng kính người nghèo và kẻ bị áp bức, trong bối cảnh xã hội của một khối dân chúng đang tắt tuổi sống còn.

Nền thần học ấy làm nổi bật bản phận cấp thiết của mọi người phải thực thi công lý như là một thành tố quan trọng nơi chương trình của Chúa cho con người, và như điều kiện tiên quyết để kiến tạo hòa bình trong trần thế. Nó nhấn mạnh đến tội lỗi tập thể và xã hội có tính cách định chế. Nó linh hoạt lại những lời tiên tri trong Cựu Ước: Isaia, Amos, Giêrêmia, khi làm cho những tiếng hô phản kháng của các ngài vang dội trở lại trong thời buổi chúng ta. Nó đã nhân danh Phúc Âm để chống lại những tệ trạng bất quân bình xã hội bên trong một dân tộc, cũng như trong các mối quan hệ giữa các dân tộc với nhau.

Nó buộc tất cả chúng ta phải xét lại vấn đề liên kết giữa nỗ lực giải phóng con người và sự cứu độ kitô giáo.<sup>22</sup>

Nhưng ta lại đặt câu hỏi: Có tương quan nào giữa giải phóng về mặt xã hội và giải phóng – sự cứu độ – mà Chúa Giêsu Kitô mang lại cho chúng ta?

*Không đồng hóa, cũng không tách biệt*

Chúng ta nói ngay: không thể đồng hóa công việc giải phóng trần thế với màu nhiệm cứu độ làm hòa con người với Thiên Chúa và giải thoát con người khỏi tội lỗi và sự chết vĩnh viễn. Người ta không thể gán cho Chúa Giêsu một sứ mạng nào thuần trần tục: Ngài đã lặp đi lặp lại rằng nước của Ngài không thuộc thế giới này.

Nhưng người ta sẽ không am tường được ý nghĩa của sinh hoạt trần thế của Ngài, nếu quên đi việc Chúa Giêsu đã khai trương và hoàn thành trước nơi chính Ngài ‘Vương quốc của Thiên Chúa’ đang tiến đến. Nước ấy không phải chỉ là một thực thể huyền bí và ở vào tương lai, nhưng nước ấy là một thực tại bao quát: nó liên hệ đến con người trong mọi chiều kích siêu nhiên cũng như thân xác, cá nhân cũng như tập thể.

‘Vương quốc’ ấy hé lộ cho ta thấy khi Đức Giêsu thực hiện những phép lạ, trong đó chúng ta khám phá được những dấu chỉ và những nét phôi pha của thế giới mới đang đến, của ‘đất mới và trời mới’.

Đây kitô giáo lui vào lãnh vực siêu nhiên và tôn giáo là làm suy giảm tầm vóc và ý nghĩa của màu nhiệm nhập thể cứu độ.

Chống chế rằng chính Đức Kitô không bao giờ làm chính trị thì quên rằng, nếu Chúa Giêsu không phải là một người phiến động xã hội hoặc chính trị, thì Ngài cũng đã dấy động lên, cho mọi thế hệ sau Ngài, nguồn sinh lực của một phong trào yêu thương huynh đệ vượt lên trên cả những đòi hỏi của tình liên đới thuần nhân loại.

<sup>22</sup> Xem bài viết của nhà thần học Chí-Lợi S. GALILEA « Théologie de la libération. Essai de synthèse », trong *Lumen Vitae*, cuốn XXXIII (1978), Số 2, tr. 205-228.

Vì trung thành với Thầy, kitô hữu hôm nay đang sống trong một bối cảnh xã hội khác so với kitô hữu trong thế kỷ đầu tiên, nên cần phải diễn đạt một cách mới mẻ những yêu sách của kitô giáo cho thời đại của mình.

*Giải phóng, một tiến trình toàn bích*

Những nhà thần học giải phóng muốn khởi đầu từ những hoàn cảnh bất công kinh tế và chính trị. Phản ứng đó ăn khớp với tình thế xã hội; và hẳn nhiên bảo đảm sẽ đưa hành động lồng vào một hoàn cảnh cụ thể và đích xác. Nhưng, ngay từ bước đầu, đó cũng là một lối hạn chế phạm vi giải phóng của kitô giáo. Nhà thần học Châu Mỹ Latinh Gustavo Gutiérrez viết:

*“Ta có thể nói rằng sự kiện lịch sử, chính trị, giải phóng là sự triển nở của Nước Trời, là biến cố mang lại đời sống an lành, nhưng đó không phải là Nước Trời đang đến, cũng không phải là ơn cứu độ toàn diện”.*

Ngoài ra, nhà thần học này còn phân biệt rõ ràng *“có ba cấp ý nghĩa: giải phóng chính trị, giải phóng con người suốt lịch sử, giải phóng khỏi tội lỗi và đi vào mối hiệp thông với Thiên Chúa (...) Ba cấp này ảnh hưởng chi phối lẫn nhau, nhưng không chung lộn vào nhau. Mỗi tầng cấp không thể được thực hiện mà thiếu vắng các cấp khác, nhưng chúng lại khác biệt nhau; chúng thuộc vào một tiến trình cứu độ duy nhất và bao quát, nhưng ở vào những độ sâu khác nhau.”*<sup>23</sup>

Tiến trình cứu độ bao quát, vì thế mỗi kitô hữu và mỗi nhóm kitô hữu không nhất thiết phải chu toàn hết tất cả những sáng kiến mà toàn bộ tiến trình giải phóng kêu mời, nhưng có thể tùy sự đa biệt của các đoàn sùng, các ơn ích của họ mà hạn chế sinh hoạt vào khía cạnh nào đó của toàn bộ công trình giải phóng. Do đó họ không được đánh giá thấp những chức năng, những dự án khác.

Không: không có gì đứng ngoài toàn bộ, ngoài sự bao quát của tiến trình cứu độ. G. Gutiérrez viết tiếp:

*“Không có gì ở ngoài tác động của Chúa Kitô và ơn Thánh Thần. Đó chính là cái làm cho lịch sử nhân loại có một nhất thống sâu xa. Những kẻ hạn chế công trình cứu độ kỳ thực là những người giới hạn nó vào sinh hoạt thuần ‘tôn giáo’ và không thấy được sự bao quát của tiến trình này”*<sup>24</sup>

Nhưng việc giới hạn ấy cũng có thể xảy ra nơi mỗi giai đoạn của tiến trình giải phóng. Theo một khuynh hướng tại Âu Châu và cả Nam Mỹ Châu, người ta cũng có thể nhận thấy có vài nhóm kitô hữu đã đi vào sinh hoạt giải phóng chính trị hoặc kinh tế, nhưng nhiều lúc đã dựa vào một nền nhân học theo mẫu duy vật, đồng thời lại từ chối mọi ý nghĩa phát xuất từ cảm hứng tôn giáo. Sự kiện đó chứng tỏ họ cũng không chu toàn một đường lối hoạt động hoàn toàn ‘kitô giáo’: vì họ bỏ qua một số đặc tính, và không phải là những đặc tính không thiết yếu, về tính trung thực kitô giáo do chính Chúa Giêsu thiết lập.

*Sứ điệp của Hiến chế Vui Mừng và Hy Vọng*

Tiến bộ trần thế là một chuyện, xây dựng Nước Chúa lại là một chuyện khác! Hai bên không đồng hóa với nhau, nhưng không xa lạ nhau. Trong *Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng*, công đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh về những nét tinh tế này:

*“Chúng ta hẳn biết rằng dẫu được cả thế gian mà đánh mất chính mình, thì cũng chẳng được gì; nhưng chờ đợi đất mới không có nghĩa là bê trễ phận vụ vun tưới trái đất này, nhưng ngược lại là dấy lên ý thức về bổn phận ấy: thân thể gia đình nhân loại mới đang lớn lên ở đây và*

<sup>23</sup> *Théologie de la libération*, Bruxelles, Nxb Lumen Vitae, 1974, tr 186

<sup>24</sup> Sđd, tr 187

đã cho thấy hình ảnh của thời đại mới đang đến. Vì thế, nếu phải cẩn thận phân biệt giữa tiến bộ trần thế và sự triển nở của vương quyền Chúa Kitô, thì cần biết rằng tiến bộ trần thế có tầm quan trọng đối với Nước Chúa, một khi nó có thể góp phần vào việc tổ chức một xã hội loài người tốt đẹp hơn.

Thật thế, tất cả những gì chúng ta đã gieo vãi trên trái đất hợp với điều răn của Chúa và thâm nhuần Thánh Thần (những giá trị về phẩm giá con người, về hiệp thông huynh đệ và về tự do, những thành quả tốt lành của bản tính chúng ta cũng như của sinh hoạt chúng ta), thì chúng ta sẽ tìm gặp lại sau này; nhưng bấy giờ mọi sự sẽ được rửa sạch khỏi mọi tỳ ố, được chiếu sáng và biến đổi khi Chúa Kitô trao lại cho Cha Ngài ‘một Vương quốc vĩnh cửu và đại đồng: vương quốc chân lý và sự sống, vương quốc thánh thiện và ân sủng, vương quốc công lý, yêu thương và hòa bình’. Vương quốc ấy đã hiện diện cách mẫu nhiệm ở trần gian này và sẽ được kiện toàn khi Chúa đến”. (Gaudium et Spes, số 39, § 2-3)

*Thánh Thần canh tân khuôn mặt của trái đất*

Ta có thể nói đúng hơn và mạnh mẽ hơn rằng giải phóng con người toàn diện, tự căn, là việc làm của ân sủng, của ơn Chúa hay không?

Giáo Hội giúp ta lên tiếng đọc lời kinh táo bạo này:

*“Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống để tạo dựng mọi sự và canh tân khuôn mặt trái đất”.*

Thánh Thần tác động ‘cái đã’ hoàn thành và chuẩn bị ‘cái chưa đến’ của Nước Chúa.

Chính Ngài đi sâu vào những tầng sâu thẳm của con người, vào những nơi mà con người đang bám víu, và Ngài dẫn đưa con người đến mức hoàn thành chung mãn của cuộc sống.

Thánh Thần sáng tạo và canh tân luôn mãi tác động của Ngài giữa lòng trần thế.

Maria, trong buổi sáng Truyền Tin, Mẹ đã đón nhận Thánh Thần trong đức tin; và nhờ vậy Mẹ đã làm cho mẫu nhiệm Nhập Thể, khởi đầu cho sự cứu độ chúng ta, được thực hiện.

Trong đức tin, kitô hữu mở lòng đón nhận Thánh Thần để thúc đẩy thời của ‘trời mới đất mới’ sớm đến, ngay từ nơi trần thế này.

***Lạy Chúa xin gửi Thánh Thần đến  
để tác tạo mọi sự và canh tân khuôn mặt của trái đất***

*Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống,  
trước hết và ưu tiên  
là để tái tạo chính con người của con.  
Xin cứu con khỏi tội lỗi,  
khỏi sợ sệt, mặc cảm,  
và xin đổ tràn trên con  
ơn khôn ngoan, sức mạnh và nguồn sống của Chúa.*

*Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống,  
để giúp con đào sâu và khám phá được  
lòng yêu thương vô tận của Chúa là Cha  
đối với tất cả những người con,  
dù hoang đàng hay sống cách này cách khác.  
Để Ngài giúp chúng con nhận ra tiếng Chúa,  
qua làn sóng riêng  
không vướng những rạn rảng dây đó ngăn cản.*

Để Ngài dạy con cầu nguyện,  
gọi tên Chúa là Cha,  
với tấm lòng con thảo,  
đình ninh Cha hiểu, Cha thương.

Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống,  
để Ngài chỉ cho chúng con bí nhiệm của Chúa Con,  
'nơi Con ấy Chúa đã trọn đầy hân hoan'  
và nơi Con Chúa chúng con đặt hết nguồn hy vọng.  
Xin Ngài dạy chúng con hiểu Phúc Âm của Con Cha,  
từng vế từng câu,  
nơi sức sống tràn đầy và trai trẻ  
Và xin Ngài giúp chúng con chuyển đạt nguồn sống ấy  
vào giữa lòng của thế giới hôm nay,  
để khi nhìn vào lối sống kitô hữu,  
người ta nhận ra nơi họ  
tia sáng của khuôn mặt Con Cha,  
âm điệu của lời Ngài nói,  
nét trùi mến của tâm hồn và nụ cười của Ngài.

Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống,  
để mạc khải cho chúng con,  
khuôn mặt chân thật của Giáo Hội Chúa,  
vượt lên những yếu đuối của các môn đệ  
nặng nề từng bước lữ hành  
gánh trên vai hai mươi thế kỷ của lịch sử.  
Để Ngài đưa chúng con  
đi vào trong mầu nhiệm ẩn kín của Giáo Hội ấy,  
- mà Maria là hình ảnh sống động -  
và để Ngài ở lại với chúng con  
hầu Giáo Hội, từ đời nọ sang đời kia,  
luôn là chứng tá trung thành,  
là lời diễn đạt chân thật,  
là bí tích của Chúa Giêsu.

Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống,  
trên Giáo Hội Chúa, đang phân chia,  
đang tìm về hiệp nhất hữu hình,  
trong đau đớn;  
để các môn đệ Chúa nhanh chân,  
sớm thực hiện thời giờ của Chúa,  
Giờ chúng kiến Tình Yêu và Chân Lý  
kết làm một  
anh em làm hòa được với nhau  
nơi mái ấm của con cái Cha,  
để chấm dứt tình cảnh tệ hại,  
đã kéo dài quá lâu,  
và để thế giới tin  
vào Đấng Chúa đã gửi đến.



*Xin Chúa gửi Thánh Thần xuống,  
trên cõi người ta,  
để Ngài chiến thắng mọi xung đột,  
và giải thoát con người  
khỏi hận thù, bất công đang dày vò họ,  
và để Ngài tạo dựng mối hiệp thông huynh đệ  
giữa họ với nhau,  
mối hiệp thông huynh đệ  
mà họ đang mò mẫm tìm kiếm,  
mối hiệp thông bắt nguồn  
từ trong mối hiệp thông diệu vợi  
của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.*

*Amen*

## Phần II

### Canh tân và Quyền lực tối tăm

#### Dẫn nhập

*Tài liệu Malines số 4* đề cập đến một vấn đề đặc biệt tế nhị. Nó mong giải đáp thắc mắc sau đây: trong suy tư cũng như trong cuộc sống thực tế, ky-tô-hữu cần có thái độ nào trước thực trạng của Sự Ác và ảnh hưởng của nó trên thế gian này?

Vấn đề thực khó khăn vì nay hẳn là một địa hạt còn mù mờ cần phải tránh mọi lối hiểu có tính cách bảo căn hoặc duy lý.

Tôi không nhằm khai thác về đủ mọi mặt, nhưng giới hạn trong khuôn khổ nhất định nhằm trình bày lối hiểu và phương cách áp dụng vào mục vụ của Giáo Hội liên hệ đến đề tài này, cũng như để trình bày xem Giáo Hội phản ứng thế nào về một số việc làm của các nhóm hoặc các cộng đoàn Canh tân đoàn sủng trong việc chữa lành và trừ tà, trừ quỷ.

Đức Phaolô VI đã minh nhiên kêu gọi nên nghiên cứu lại những gì liên quan đến Sự Ác, điều mà tâm tư con người ngày nay xem như là chuyên dị thường. Việc làm của chúng tôi nằm trong lối nhìn này của Ngài.

Đáng lý ra trước tiên chúng ta phải nghiên cứu ‘đoàn sủng về việc chữa lành’ – mà nay phong trào Canh tân đang phục hoạt và đang thực hành – để thấy rõ là việc áp dụng việc chữa lành và trừ quỷ phải dựa vào ơn này, nhưng lại không tự đồng hóa việc làm của mình với ơn này. Tuy nhiên đề tài quá bao quát, mà công việc trình bày vấn đề cho rõ ràng lại cấp bách, nên chúng tôi đã chọn lựa một lối diễn tả thích hợp với nhu cầu ưu tiên đặt ra cho chúng ta.

Mục tiêu là làm sao vạch được một lối đi an toàn giữa hai cạm bẫy:

- cạm bẫy đánh giá thấp sự hiện diện của Ác Thần trên thế gian;
- cạm bẫy chống lại nó mà không cần đến sự lý liệu và những bảo đảm không thể thiếu của Giáo Hội.

Muốn hay không thì Giáo Hội cũng phải đương đầu với vấn đề mục vụ hệ trọng liên quan đến ngay sứ vụ của mình nơi trần thế. Giáo Hội không thể tránh né, mặc dầu đề tài này phức tạp và tế nhị: vì trung thành với Phúc Âm và phận vụ của mìnønh phải đối đầu với Sự Ác trong thế giới hiện nay.

Ngay từ bước đầu khi viết ‘Sự Ác’ bằng chữ hoa, tôi cũng đã đắn đo quan điểm của mình. Có cần viết bằng chữ thường và như thế sẽ nói chung chung về những ảnh hưởng tai hại đang tàn phá con người và xã hội ngày hôm nay hay không? Hoặc phải nhìn nhận là có những quyền lực xấu xa và đen tối bên trong con người, một Quyền Lực Sự Ác, có sự hiểu biết và ý chí, đang hoành hành trên thế gian?

Ta khó tránh được thắc mắc nêu lên giữa hai nan đề: hoặc xác quyết là có Quỷ, thì gặp trở ngại với tâm trạng kiểm thảo của con người tân thời, nhưng nếu cho rằng không thì như là nói khác với Phúc Âm và Truyền Thống Giáo Hội.

Qua những trang sau này, tôi muốn giúp vạch ra một con đường giữa Charybde và Scylla, mà không quên lưu ý những dữ kiện của vấn đề. Tôi vừa phải xác quyết là có Ác Thần, nhưng cũng cảnh giác nguy cơ muốn phiêu lưu một cách táo bạo vào con đường đầy bẫy ngầm này. Muốn đi đường an toàn phải xem chừng đèn xanh đèn đỏ, và còn có đèn vàng chớp chớp nữa. Việc làm của tôi tương tự như thế.

*Tài liệu Malines* số 4 đề cập đến một vấn đề liên quan đến tất cả chúng ta, vượt qua những giới hạn của Canh Tân đoàn sủng: nó nhằm trình bày giáo huấn của Giáo Hội và cảnh báo những sai lệch. Mỗi chương đều chấm dứt bằng một lời cầu nguyện, áp dụng theo phụng vụ của Giáo Hội. Kêu mời những ai đọc các trang này cùng cầu nguyện, hiệp thông với đức tin của Giáo Hội để đức tin chúng được triển nở trọn đầy, kiên cường và an toàn. Giáo Hội cầu nguyện thì đã là Giáo Hội giảng dạy rồi.

Những trang này được viết ra trong lời cầu nguyện và trong khổ đau, vì biết rằng, một mặt đối với những ai xem qui ma chỉ là huyền hoặc, thì chúng chỉ được xem là lời nói lỗi thời, mặt khác đối với những ai đang thực hành việc trừ qui, giúp giải thoát mà chưa hoặc không có kinh nghiệm mục vụ thì lại sợ rằng ‘những lời cảnh báo này có thể làm mất thế giá của Canh Tân’. Ngược lại, phần tôi, tôi tin là việc đặt lại vấn đề một cách đúng đắn có thể giúp cho Canh Tân đáng được tin cậy và phát triển tiềm năng thiêng liêng hơn.

Còn về mặt kinh nghiệm cụ thể, tôi xin nói đơn sơ rằng tôi không chút hoài nghi về ảnh hưởng của qui ma đang chi phối một số trường hợp nhất định, và tôi thực sự đã là nhân chứng hoặc là dụng cụ trừ tà để cứu chữa. Ngoài ra tôi có dịp để cảm ơn những người lãnh đạo Canh Tân - giáo sĩ hoặc giáo dân – đã cho phép tôi được chứng kiến tại chỗ phương cách áp dụng việc ‘cứu chữa’ ở nhiều nước khác nhau.

Ước gì việc làm này giúp san bằng các trở ngại và dọn sẵn con đường của Chúa. Hơn bao giờ hết, Chúa Thánh Thần phải soi dẫn tất cả chúng ta: chỉ có Ngài mới có thể dẫn đưa chúng ta hiểu được mầu nhiệm Cứu Độ và Sự Thật một cách trọn đầy. Và chính Sự Thật là sự giải phóng và cứu thoát, đúng như lời của Chúa: ‘Sự thật sẽ giải thoát chúng ta’.

Xin Mẹ Maria cầu bầu với Chúa cho chúng ta biết khiêm tốn và sẵn lòng đi vào sự thông hiểu và khôn ngoan của Giáo Hội! Xin Mẹ giúp chúng ta mở rộng lòng đón nhận Chúa Thánh Thần, và can đảm và can trọng, đương đầu với tất cả những gì ngăn trở và chống đối nước Chúa trong trần gian, là thế giới chúng ta đang sống, một thế giới vừa ‘tuyệt diệu lại vừa bi thương’ như lời diễn tả của Đức Phaolô VI.

+ H.Y. L.J. Suenens

# Chương I

## Giáo Hội và ‘Những Quyền lực của tăm tối’

### 1. Quỷ, huyền hoặc hay có thật?

*Đức tin của Giáo hội*

Phải nhìn nhận là đối với Kitô-hữu hôm nay, chuyện ma quỷ có hay không làm cho người ta ngại ngùng. Huyền hoặc hay có thật? Sa-tăng, Quỷ phải chăng nên xếp vào thế giới ma quái tưởng tượng? Nó phải chăng chỉ là một lối nói tượng trưng về Sự Ác, một ký ức không đẹp của một thời kỳ tiền sử đã qua rồi?

Một số Kitô-hữu cho rằng nay chỉ là chuyện huyền hoặc; còn ai cho rằng có thật thì cảm thấy e ngại phải nói đến quỷ ma, sợ người ta cho rằng mình còn dị đoan không biết đến những tiến bộ của khoa học.

Các lớp giáo lý, các bài giảng, các phân khoa thần học trong các đại học và các chủng viện thường tránh đề tài này. Và ngay khi thảo luận về việc ma quỷ có thật hay không, thì người ta cũng không đề cập đến việc làm và ảnh hưởng của nó trên thế giới. Quỷ đã thành công núp mình dưới lớp áo ‘không hợp thời’. Và đó là thành công tinh vi của nó.

Trong những hoàn cảnh như thế, Kitô-hữu hôm nay cần can đảm để vượt lên lối trên sự điều cợt hời hợt và nụ cười mỉa mai của người đương thời.

Hơn nữa nhìn nhận rằng quỷ có thật cũng không có nghĩa là rơi vào cạm bẫy mà Léon Moulin gọi là ‘chủ thuyết lạc quan ngây ngô theo phái Pélage của thời đại chúng ta’.

Hơn bao giờ hết, Kitô-hữu được mời gọi để tin tưởng vào Giáo Hội, đặt mình dưới sự dẫn dắt của Giáo Hội này, và ý thức lời kinh nguyện khiên tốn mà Giáo Hội dạy chúng ta đọc trong mỗi Thánh Lễ: “*Lạy Chúa, xin Chúa đừng chấp tội con, nhưng nhìn vào đức tin của Giáo Hội Chúa*”.

Đức tin nghèo khổ và lung lay của chúng ta được vững mạnh và nuôi dưỡng bởi đức tin của Giáo Hội. Đức tin này áp ú, đỡ đành và đem lại năng lực và an toàn cho đức tin chúng ta. Và trong địa hạt này thì điều đó đặc biệt là đúng.

*Một hiện thể linh hoạt, thông minh, bại hoại*

Với tinh thần con cái đối với Giáo Hội, chúng ta nghe giáo hoàng Phaolô VI kêu mời chúng ta nên vượt thắng tâm trạng ngại ngùng, để dám nói và nhìn nhận rằng AcÙ qui ngày hôm nay còn hiện diện chứ không phải là chuyện đời xưa. Đây là đoạn văn chính ngài nói về việc này:

“... Sự ác không phải chỉ là một sự yếu hèn thiếu sót, nó là một sự kiện thực hữu của một hiện thể linh hoạt, thông minh và bại hoại. Một thực thể kinh hoàng, kỳ bí và đáng lo ngại. Ai từ chối không thừa nhận sự hiện hữu ấy ... hoặc giải thích nó như một chuyện giả tưởng, một lối nói của trí khôn con người nhằm nhảm cách hóa những nguyên nhân chưa biết rõ về những điều không hay đến với chúng ta, thì người ấy đi ra ngoài Kinh Thánh và Giáo Hội. Chúa Kitô định nghĩa nó là

kẻ ‘ngay từ đầu cố tâm làm cho con người chết ..., là cha của dối trá’ (Xem Gioan 8, 44-45). Nó làm nguy hại cho sự thắng bằng nội tâm con người... Đã hẳn là mọi tội lỗi không phải trực tiếp do hành động của quỷ ma. Nhưng ai không cẩn trọng để lo cho cuộc đời mình (Xem Mathêu 12, 45; Êphê-sô 6, 11) thì có nguy cơ bị ảnh hưởng của ‘điều ác kỳ bí’ chi phối như lời của Thánh Phaolô (2 Th 2, 3-12), và làm cho phần rỗi của mình gặp nguy cơ.”<sup>25</sup>

### *Đức tin kiên định và sống động*

Tiếp đó, chúng ta đọc được những kết luận của một công trình nghiên cứu về đề tài này và được công bố trên tờ *Osservatore Romano*, dưới tựa đề ‘Đức tin và quỷ ma học’; công trình nghiên cứu này được Thánh Bộ đức tin bản đảm như là một căn bản chắc chắn để xác định giáo huấn về nội dung liên hệ. Tác giả khởi sự cho ta hay tại sao sự hiện hữu của Sa-tăng và quỷ ma không bao giờ được công bố như một nội dung của tín điều.

“Về quỷ ma học, lập trường của Giáo Hội rõ ràng và kiên quyết. Qua các thế kỷ, sự hiện hữu của Sa-tăng và quỷ ma không bao giờ được giáo huấn Giáo Hội mình nhiên đề cập. Lý do là vì nội dung này đã không bao giờ bị đặt thành vấn đề: những người lạc giáo cũng như tín hữu đều đã dựa vào Kinh Thánh và đều nhìn nhận sự hiện hữu của quỷ ma cũng như những tai hại chính yếu mà chúng gây ra. Vì thế, ngày nay, khi người ta nghi ngờ về thực thể của chúng, thì cần phải dựa vào đức tin kiên định và phổ quát của Giáo Hội cũng như dựa vào những căn nguồn nguyên thủy của mình để nhắc nhở lời dạy của Chúa Kitô như ta đã gọi lên. Thật thế, sự hiện hữu của thế giới quỷ ma được xem là một dữ kiện tín lý dựa vào lời dạy Phúc Âm và kinh nghiệm đời sống đức tin.”<sup>26</sup>

Tác giả những dòng chữ này tiếp đó đã trích lời giáo hoàng Phaolô VI để nói rằng nay không phải là một xác quyết tạm thời mà khoát tay cho qua và xem như không có liên quan gì đến chương trình của mầu nhiệm cứu độ:

“Như thế, tâm trạng ngập ngừng khó chịu mà chúng tôi tố giác lúc đầu lại không lưu ý đến một yếu tố tiếp theo của tư tưởng kitô-giáo để đặt thành vấn đề: còn có một đức tin kiên trì của Giáo Hội, quan niệm về sự cứu độ của Giáo Hội ấy, và trước hết là ý nghĩ của Chúa Kitô. Vì vậy, gần đây, khi nói đến ‘một thực thể kinh hoàng, kỳ bí và đáng lo ngại’ của Sự Ác, Đức thánh cha Phaolô VI có thể dùng quyền của mình để xác quyết mạnh mẽ rằng: ‘Ai từ chối nhìn nhận thực thể Sự Ác không có, hoặc ai coi Sự Ác như một nguyên lý tự hữu, làm như không còn nhìn nhận Thiên Chúa là căn nguyên mọi thụ tạo, thì người ấy đi ra ngoài giáo huấn của Kinh Thánh và của Giáo Hội...’ Các nhà chú giải Kinh Thánh, các nhà thần học đừng nên bỏ qua lời cảnh giác này.”<sup>27</sup>

### *Trách nhiệm và tự do của con người*

Quả quyết có quỷ ma không có nghĩa là rơi vào thuyết nhị nguyên Manikêu, và cũng không có nghĩa là làm suy giảm ý thức trách nhiệm và tự do của con người.

“Ngày nay, khi nhấn mạnh đến sự hiện hữu của quỷ ma, Giáo Hội không hề rơi vào lối suy nghĩ nhị nguyên và Manikêu trước đây, và cũng không đề nghị một phó sản nào đó mà trí khôn dễ chấp nhận hơn. Giáo Hội chỉ muốn luôn trung thành với Phúc Âm và những yêu sách của nó. Việc làm này của Giáo Hội chắc chắn không cho phép con người đổ trách nhiệm về tội lỗi mình cho quỷ

<sup>25</sup> Xem Phalô VI, Cuộc tiếp kiến chung ngày 15-11-72, đăng trong *La Documentation catholique*, (1972), tr. 1051-1100.

<sup>26</sup> Xem Văn kiện Tòa Thánh, ‘Đức tin kitô-giáo và quỷ ma học’, đăng trong *La Documentation catholique* (1975), tr. 700-749.

<sup>27</sup> Đd.

ma. Trước một lối suy nghĩ như thế, Giáo Hội không ngại lấy lại lời Thánh Gioan Kim Khẩu để nó rằng: ‘Không phải quỷ ma, nhưng do vô tâm của con người đã tạo ra mọi suy đồi và khốn đốn mà chúng đang than oán’.

Với cái nhìn đó, giáo huấn kitô-giáo luôn trung kiên xác quyết mạnh mẽ về sự tự do và cao cả của con người, cũng như cố sức làm rạng rỡ quyền năng và sự tốt lành của Thiên Chúa. Trong quá khứ Giáo Hội từng trách cứ thì nay cũng Giáo Hội ấy lên án thái độ buông xuôi dễ dãi nại lý do là do lỗi của quỷ ma. Giáo huấn cấm dị đoan cũng như phù phép. Giáo huấn từ chối mọi chủ trương đầu hàng số mệnh, mọi thái độ quên lãng ý thức tự do đương đầu với nỗ lực’.<sup>28</sup>

### *Cần có tinh thần kiểm thảo*

Vì lãnh vực này cần nhiều suy xét, và vì sự suy xét liên hệ đòi hỏi phải có những bảo đảm vững chắc, nên tinh thần kiểm thảo và sự thận trọng phải được lưu ý:

“Khi nói đến việc quỷ ma can thiệp, cũng như khi nói đến phép lạ, Giáo Hội luôn đòi hỏi công việc kiểm thảo. Đúng như thế, cần phải dè dặt và cẩn trọng. Vì trong lãnh vực này, chúng ta dễ bị trí tưởng tượng lừa phỉnh, bị những lời tường thuật, vì vụng trộm bày hoặc giải thích không chính xác, làm mê hoặc. Phải luôn suy xét chu đáo. Và phải mở rộng con đường truy cứu và khách quan trước các kết quả đạt được.”<sup>29</sup>

### *Qui, kẻ đối nghịch với Thiên Chúa?*

Trong đoạn văn vừa trích dẫn, câu văn nói đến lối suy diễn có tính cách nhị nguyên và đối nghịch theo chủ thuyết Manikêu cảnh giác mọi chủ trương xem quỷ ma như một thứ Quyền lực trái nghịch, một kẻ đối đầu trực tiếp chống lại Thiên Chúa, chẳng khác gì hai kẻ thù nghịch trên cùng một trận tuyến.

Thật thế, cần tránh lối tưởng tượng Sa-tăng như một Nghịch Thần, theo hình ảnh của hai tuyệt đối đang đối đầu, như nguyên lý Thiện đối đầu với nguyên lý Àc. Thiên Chúa là Đấng Tuyệt đối siêu việt và tối cao duy nhất: ma qui, tự khởi nguyên được Chúa dựng nên vốn tốt lành, nay đóng vai trò phá phách, tiêu cực và hèn hạ ở trong thế giới thụ tạo. Nó là Cha đối trá và hư đốn. Nó là một năng lực có ý thức, ước muốn, có lập mưu chước phá hoại, tác động đối nghịch với Nước của ơn Cứu độ.

Sa-tăng không được hiểu là một Kẻ Thù đối diện với Thiên Chúa, thách thức Chúa và làm cho Ngài phải thất bại.

Ngay khi nó xuất hiện ở trong Kinh Thánh, Sa-tăng là nguyên lý sự ác dưới hình dạng ‘con rắn’ và được nhấn mạnh là một thụ tạo của Thiên Chúa (Sáng thế 3,1). Nhưng trước hết, nó là kẻ thù của con người (Khôn Ngoan 2, 24), kẻ thù chống lại ý định Thiên Chúa dành cho con người. Trong linh thao, Thánh I-nhà-xi-ô gọi nó là ‘kẻ thù của nhân loại’.

Những chương đầu sách Gióp cũng cho ta thấy như thế. Để thực hiện ý định xấu xa làm hại con người, Sa-tăng đi giữa ‘Những Người Con của Chúa đến châu Ngài’ (Gióp 1, 6 và 2, 1).

Cựu Ước kín đáo về vai trò của Sa-tăng, có thể để tránh cho Israel khỏi làm nên một loại Thần thứ hai. Do thái giáo vào thời Chúa Kitô nói đến nhiều hơn, có thể vì ý thức về sự nguy cơ đa thần không còn, và sự siêu việt tuyệt đối của Thiên Chúa đã xác định rõ.

Dưới tên gọi là Sa-tăng (Kẻ thù nghịch) hoặc Qui quyết đối trá (Kẻ cáo gian), Kinh Thánh trình bày quỷ ma như một thực thể có vị thế riêng, vô hình, vô ảnh, có hiểu biết và tự do.

Còn trong thế giới ngoại giáo, người ta đồng hóa quỷ với vong linh kẻ chết hoặc với những thần nào đó. Ngược lại, trong Kinh Thánh, ma qui được mô tả là ‘thần ác’ mà sau này Tân Ước gọi là ‘thần ô uế’.

<sup>28</sup> Đd.

<sup>29</sup> Đd.

Khi đọc Phúc Âm người ta sẽ thấy có Tà Thần đối đầu với Chúa Giêsu. Sự đối đầu xảy ra thường xuyên mặc dầu không nằm ở bình diện nổi bật. Ngay từ khi đi vào cuộc sống công khai của Đấng Cứu Độ, ta đã thấy có sự đối đầu. Câu truyện qui cấm đỗ Chúa Giêsu trong sa mạc là trang đầu đi vào sứ mạng mà Đấng Cứu Độ phải chu toàn, như một chìa khóa mở cửa đi vào thảm trạng sẽ diễn ra ở Đồi Calvariô.

Cuộc đối đầu không thể tránh đó không phải chỉ là một câu truyện như bao nhiêu câu truyện khác, nhưng là bước đầu loan báo thảm kịch kết cuộc, một sự mở màn cho chúng ta hé thấy trước mầu nhiệm thứ sáu Tuần Thánh. Thánh Luca kết thúc câu truyện qui cấm đỗ Chúa Giêsu trong sa mạc như sau: *‘Sau khi nó cấm đỗ Ngài đi cách như thế, qui rời xa Ngài đợi đến một dịp khác’* (Luca 4, 13). Câu nói hăn hàm ngụ vào lần đối đầu cuối cùng sẽ hoàn tất vào giờ khổ nạn.

Lời nói đi kèm qua thành ngữ ‘cõi tối tăm’ luôn được Phúc Âm nhắc đi nhắc lại nhấn mạnh cho chúng ta thấy sự thù địch qui quyết của Kẻ thù.

Thánh Gioan ghi rằng khi Giuđa ra khỏi phòng ăn ‘bấy giờ Sa-tăng đi vào tâm hồn nó’, ‘trời sập tối’. Chi tiết đó không phải chỉ muốn chép lại một yếu tố có tính cách thuần lịch sử.

Sự hiện diện của Kẻ thù rình rập từng bước, và khi Chúa Giêsu trút hơi thở cuối cùng trên Thánh Giá, thì thánh sử, hăn không phải vì lưu ý chi tiết sự kiện, mà vì ý nghĩa thần học của Ngài, đã ghi lại rằng bóng tối bao trùm bầu trời Giêrusalem.

Chúng ta chứng kiến cuộc chiến của Chúa Kitô chống lại Kẻ cấm đỗ trong suốt cuộc đời của Ngài. Chúa Giêsu chống lại những ai mà qui dùng làm dụng cụ để làm cho Ngài đi xa con đường của Cha Ngài: những người Do thái đương thời, và trong vài trường hợp, ngay cả với các Tông đồ, Phêrô (Mathêu 16, 23), Giacôbê và Gioan (Luca 9, 54-55).

Cuộc chiến đó trường kỳ: chúng ta không có quyền đóng khung và che dấu cho qua được.

Với đức tin của Giáo Hội, chúng ta cầu xin Chúa cho chúng ta đi vào mọi chiều kích của Ôn Cứu Chuộc:

*Lạy Chúa, vì Chúa đã muốn  
Con Chúa chịu đóng đinh trên Thánh giá vì chúng con  
để chúng con thoát khỏi quyền lực Sa-tăng,  
xin Chúa giúp chúng con có thể đón nhận  
ơn Sống lại.*

Lời nguyện ngày thứ tư tuần thánh

## 2. Giáo Hội, là tiếng vọng và sứ mạng giải thích lời của Thiên Chúa

*Hội Thánh, điểm qui chiếu sống động Lời Chúa*

Hiển chế về Mạc khải của Công Đồng Vaticanô II viết rõ về điểm qui chiếu này:

*“Trách vụ giải thích trung thực lời Chúa đã được viết ra và lưu truyền được trao phó cho quyền giáo huấn sống động duy nhất của Giáo Hội, quyền ấy được thực thi nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Tuy thế, quyền giáo huấn không ở trên lời Chúa, nhưng phục vụ lời Chúa trong việc chỉ giảng dạy những gì đã được lưu truyền, bởi vì do sự ủy thác của Chúa, với sự trợ giúp của Thánh Thần, quyền giáo huấn lắng nghe lời này với lòng yêu thương, gìn giữ một cách thánh thiện, trình bày trung thực, và múc lấy nơi kho tàng đức tin ấy tất cả những gì mình đề nghị cho người ta tin theo đúng mạc khải của Chúa”* (1.c số 10).

Con đường duy nhất mà lời Chúa đến với chúng ta là Thánh Kinh được thần khải, nhưng ở một bình diện khác Thánh Kinh ấy cũng đến với chúng ta qua giáo huấn trung thực và linh động của Giáo Hội; giáo huấn này luôn được nuôi dưỡng bởi nguồn suối tuôn trào nơi lời Chúa.

Và giáo huấn ấy cũng nhập thể và diễn tả qua hình ảnh linh hoạt nơi nhân chứng đời sống mà các thánh mang lại như một bài học giáo lý bằng tranh, như trước đây tổ tiên chúng ta đã đọc Kinh Thánh khi nhìn các bức tranh trên kiềng màu của các cửa trong các nhà thờ.

Thánh Gioan nói cho chúng ta biết rằng ‘đời sống Chúa Giêsu là ánh sáng’. Chúng ta cần đó nhận những tia sáng của Khuôn Mặt Ngài trên khuôn mặt của những ai đã từng phản ánh những tia sáng ấy. Những tia sáng linh hoạt nói với chúng ta qua những bút tích và đời sống; chúng là lời Chúa trong giới hạn nhưng là tiếng dội duy nhất, mà tùy làn sóng chúng vang vọng đến với chúng ta.

#### *Đọc Kinh Thánh trong Giáo Hội*

Trong lãnh vực ‘chữa lành’ mà chúng ta đề cập ở đây, cần kíp phải có giáo huấn sống động của Giáo Hội để hướng dẫn tín hữu đọc và giải thích lời Chúa, và tránh những lối giải thích hồ đồ và sai lạc. Việc phân biệt những yếu tố thuần văn hóa và lịch sử với sứ điệp Thiên Chúa gửi đến nhân loại không phải là việc dễ làm. Làm sao có thể đọc lời Chúa trong nhiều lối nói khác nhau của các người viết Thánh Kinh? Vấn đề thật phức tạp.

Không cách nào dựa vào các bản văn Kinh Thánh mà không truy xét nghiêm túc lối văn viết riêng của đoạn văn được trích dẫn. Thông điệp *Divino afflante Spiritu* của giáo hoàng Piô XII viết rằng:

*“Người mình giải Kinh Thánh phải hết sức thận trọng và đừng bỏ qua những ánh sáng mà các cuộc nghiên cứu đương thời mang lại, phải cố gắng suy xét nét riêng của tác giả viết bản văn Kinh Thánh và điều kiện sinh hoạt, thời đại mà người ấy sống, những căn cứ bằng văn tự hay bằng lời nói được sử dụng, cuối cùng, văn phong của mỗi vị. Như thế có thể biết được tác giả bản văn Kinh Thánh và điều người ấy muốn diễn đạt khi viết ra thành văn...”*

*Trong những ngụ ngôn và những bản văn của các tác giả xưa ở phương đông, ý nghĩa của từ ngữ được dùng thường không đương nhiên được hiểu như các nhà văn ở thời chúng ta; và điều họ muốn diễn đạt qua lời của họ không chỉ được thiết định bởi luật văn phạm hoặc luận cứ triết học mà thôi, và cũng không thể dựa trên một bối cảnh duy nhất”.*

Phải nhắc đi nhắc lại là cần thiết phải có một lối đọc Kinh Thánh dựa vào ánh sáng của lối mình giải thuộc quyền giáo huấn sinh động của Giáo Hội.

Tôi thấy lối trình bày của cha Georges II. Tavard, một chuyên viên đại kết, về việc này rất hay. Ngài viết:

*“Kinh Thánh không thể là lời Chúa nếu ta tách rời hay cô lập khỏi Giáo Hội là hiện thể của Chúa, nếu hiện thể này đã không từng nhận ơn thông hiểu Lời Ngài. Hai bước thăm viếng này của Chúa đến với con người là hai bình diện của một mẫu nhiệm.*

*Kỳ cùng, hai bình diện ấy là một trong hai cách thể. Giáo Hội hàm ngụ Kinh Thánh, cũng như Kinh Thánh hàm ngụ Giáo Hội.”<sup>30</sup>*

#### *Những lối biểu lộ đức tin của Giáo Hội*

Giáo Hội thông truyền lời Chúa diễn tả đức tin của mình bằng nhiều cách.

<sup>30</sup> Linh mục GEORGES II. ‘Tavard’, trong *Holy Spirit or Holy Church*, London, Burns and Oates, 1959, tr. 256.



Có khi bằng cuộc sống phụng vụ và bí tích, trong đó hàm ngụ việc truyền đạt lời Chúa. Chúng ta nhớ câu châm ngôn: *Lex orandi, lex credendi* (đức tin Giáo Hội mặc khải nơi sự cầu nguyện của mình).

Có khi do quyền giáo huấn sinh động thông thường của mình, nghĩa là giáo huấn chung của cộng đoàn các giám mục trong mỗi hiệp thông với giáo hoàng.

Có khi bằng một lối công khai bày tỏ của quyền giáo huấn có tính cách bất thường – chẳng hạn Công Đồng- vì lý do muốn xác quyết một nội dung khi có nguy cơ ly giáo hoặc sai lạc nào đó.

Có khi do một lối công bố ‘trên tòa’ của giáo hoàng; trong dịp này ngài diễn tả hay chứng thực đức tin của Giáo Hội.

Lời thần khải đến với chúng ta, do Truyền Thống sống động của các bậc thông hiểu và các thánh ôm áp gìn giữ, do giáo huấn Giáo Hội soi dọi và chứng thực. Đó chính là khung cảnh sống động mà cuộc sống kitô-hữu và đức tin trọn đầy triển nở.

### *Các bản văn bổ sung cho nhau*

Khi phải đọc một loại văn chương có nhiều tác giả cùng viết với những cái nhìn đa dạng, thì đặc biệt nên nhớ là phải lưu ý đến những đoạn khác nhau nhằm tạo sự hài hòa của cái nhìn toàn cục. Chúa Giêsu hứa ban bình an không thể diễn tả bằng lời nói và đồng thời lại tuyên bố là Ngài không đến để mang hòa bình nhưng là gươm đao. Ngài nhắc nhở phải tôn vinh cha mình và nơi khác Ngài tuyên bố phải ghét cha mình để theo Ngài và để kẻ chết chôn kẻ chết. Đó là những lời như nghịch nghĩa, như mâu thuẫn, những lối bổ sung trong Phúc Âm. Một viên kim cương nhiều mặt dọi sáng dẫn hồi dưới ánh mặt trời. Một nhân vật của nhà văn Paul Claudel nói thế này “*Tôi thích những gì cùng ở chung với nhau*”. Mọi lối nhìn một chiều đều nguy hiểm.

### *Cứu Ước và Tân Ước*

Ngay cả Thánh Kinh, cũng cần nhớ là phải đọc dưới những lối soi dọi khác nhau. Cứu Ước là bước đường chuẩn bị cho Tân Ước nên phải đọc dưới ánh sáng của Tân Ước; Phúc Âm cũng thế, ngay từ bước đầu phải lấy ánh sáng Phục Sinh để nhìn ánh dọi ấy xuyên qua các trang.

Những chìa khóa ấy hết sức quan trọng cần phải lưu ý trong lãnh vực tối tăm mà chúng ta đang đề cập, nếu không thì Phúc Âm không còn nhận ra là Tin Mừng nữa.

Từ những chìa khóa này, xuyên qua nhiều con đường đồng qui, chúng ta sẽ xét xem tư tưởng trung thực của Giáo Hội về vấn đề hiện diện của Àu Thần hay các Quyền năng của Bóng tối trong thế gian như thế nào.

Để tuân tự tìm hiểu vấn đề, tôi nghĩ nên lưu ý đến những thời đại khác nhau của mỗi bản văn Kinh Thánh.

Như chúng tôi đã nói qua, cái nhìn của Do thái giáo xưa không phải là cái nhìn của Do thái giáo thời đương tiền của Chúa Kitô: cần lưu ý điểm này khi mình giải các bản văn. Cũng như chương trình cứu độ cũng không y như cũ sau biến cố Vinh quang Phục Sinh của Chúa Giêsu. Nhờ sự chết và sự Phục sinh của Ngài chúng ta đã được đưa vào một thế giới mới, chúng ta tham dự vào Quyền năng của Thánh Thần qua tác động của ơn Ngài trong phép rửa. Và chỉ có Thánh Thần mới thâm nhập sâu kín trong chúng ta, làm cho chúng ta thành chi thể Chúa Kitô và cho phép chúng ta nói với Thánh Phaolô: “*Tôi sống, nhưng không còn là tôi sống, mà chính Đức Kitô sống trong tôi*” (Galata 2, 20). Cũng Thánh Phaolô ấy sẽ nhận mình là kẻ tội lỗi và cho biết lý do là vì “*tội lỗi ở ngay nơi tôi*” (Roma 7, 17), nhưng không bao giờ nói là qui ở trong mình. Đối với Thánh Phaolô, tội lỗi thiết yếu là sự từ chối của con người ngăn cản Thánh Thần tác động trong mình. Ngài nói rõ trong đoạn văn này (1 Thessalônica 4, 8):

*“Vâng, ai từ rẫy những lời dạy này, không phải người ấy từ rẫy một con người, nhưng là từ rẫy Thiên Chúa, Đấng ban ơn Thánh Thần cho anh chị em”.*

Điều Giáo Hội muốn nhấn mạnh, đó là sự giải thoát khỏi tội lỗi, chứ không phải là vấn đề ma quỷ. Đây mới chính là điểm chủ yếu mà Giáo Hội lưu tâm xác quyết.

*Giáo Hội, minh giải bản văn của thánh Marcô: “Anh chị em sẽ trừ quỷ”*

Và cũng chính Giáo Hội phải hướng dẫn trong việc đọc các bản văn chính xác và đặc loại liên quan đến lời Chúa Giêsu hứa với các môn đệ của Ngài trong vấn đề các quyền năng sự Aùc. Để thêm vào câu văn trên, chúng ta đọc lại phần cuối của Marcô, vốn cũng được Giáo Hội nhìn nhận là qui điển và thần khải và được các tông đồ làm chứng. Chúng ta thử xem cần phải đọc và hiểu thế nào những lời trưng tự của Thầy chúng ta được ghi lại ở một nơi khác:

*“Và đây là những phép lạ sẽ xảy ra cho những ai tin: nhờ Danh Thầy họ sẽ đuổi tà ma, sẽ nói các tiếng lạ, sẽ cầm rắn trong tay và sẽ uống thuốc độc mà không hề hấn gì cả; họ sẽ đặt tay trên người bệnh và những người ấy sẽ lành” (Marcô 16, 17-18).*

Kỳ cùng nếu không phải là quyền giáo huấn linh động của Giáo Hội thì ai sẽ giải thích những lời lạ lùng này và qua đó mời gọi chúng ta tin tưởng vào Chúa?

Chúng ta không minh giải đoạn văn nơi đây, nhưng có thể nói lên một vài chỉ dẫn đập ngay vào mắt chúng ta.

“Anh chị em sẽ trừ quỷ”, Chúa đã hứa như thế cho các môn đệ Ngài. Đúng rồi, nhưng có trăm ngàn cách để chiến thắng sự Aùc.

Chính Chúa Giêsu cũng không chỉ chọn một phương cách đồng điệu, cứng nhắc. Ngài không nói phải nhắc đến qui ma, như có lúc Ngài làm – nhưng không phải khi nào cũng làm như thế-, hoặc phải gọi tên chúng, truy cứu xem loại ‘quỉ’ đặc biệt nào, hoặc làm danh sách các loại quỉ.

Trong thời gian làm sứ vụ công khai, Ngài phản ứng bằng nhiều cách khác nhau khi đối đầu với ma quỷ và chỉ nói với người bệnh; có lúc lại làm cho quỉ lúng túng, tố giác sự dối trá hoặc ra lệnh phải để cho người bệnh được yên.

Chúa Giêsu không nói là cuộc chiến ấy là một cuộc chiến của cá nhân. Ngài không trao ban cho các môn đệ Ngài một đường lối bất khả ngộ để suy xét về quỉ ma, cũng như phương pháp nào để tu luyện con đường ấy. Nhưng Ngài đã đẩy lên sứ vụ của các tông đồ để hướng dẫn họ trong bước đường hành đạo chờ đợi Ngài trở lại trong vinh quang.

Chúa Giêsu không nói cuộc đời kitô hữu chúng ta phải chú tâm vào việc trực tiếp đối đầu với quỉ – hoặc ra lệnh đuổi chúng hoặc tuyên thệ từ bỏ chúng – và dạy tất cả mọi người phải thực hiện việc ‘cứu chữa’ như thế. Và ngày ngày làm công việc ‘trừ tà’ này như trau dồi cuộc sống tu đức. Ngài cũng không khuyên dạy phải khuyến khích kitô hữu cầm ‘rắn độc trong tay’, hoặc ‘uống thuốc độc’.

Khó mà tìm cho ra xem con quỉ dâm ô nào đã bị đuổi ra khỏi người đàn bà ngoại tình (Gioan 8) hoặc người đàn bà phạm tội mà Thánh Luca đã nhắc đến (Ch. 7), hoặc những người loạn luân ở Corintô (1 Cr 5). Cũng đừng hoài công tìm xem con quỉ hà tiện tham lam nào bị đuổi đi ra khỏi Zakêu, con quỉ cứng lòng tin nào bị trừ khỏi Phêrô sau ba lần chối Thầy, quỉ nào bị trừ khỏi lòng tranh chấp giữa những người Corintô mà Thánh Phaolô kêu gọi phải tái lập lại trật tự.

Chúa không nói quỉ ma là căn nguyên mọi tội lỗi con người và mọi lỗi lầm đã phạm vì do quỉ xúi giục. Ngài từng kể một câu chuyện đi ngoài lối nhìn ấy. Đó là ngụ ngôn người gieo giống. Bên cạnh những trường hợp giống tốt bị quỉ lấy đi, Ngài nói đến những trường hợp khác hạt giống bị chết vì nó rơi phải vào đất không sâu – hình ảnh tượng trưng cho sự hời hợt và bất chừng của con

người; hoặc còn do những gai góc – là những lo toan làm con người quay lưng với Chúa làm cho giống tốt chết ngập. (Mt 13, 19 tt; Mc 4, 15; Lc 8, 12 tt).

Ta chiến đấu với quỷ ma một cách thiết thực, và phòng ngừa quỷ ma bằng những gì nuôi dưỡng và đem lại sinh lực cho cuộc sống kitô hữu, trước hết đó là nhờ vào các phép bí tích.

Và trong các bí tích, Thánh Thể là trung tâm và qui hợp sẽ là nguồn suối tuyệt hảo chữa lành và giải cứu.

Cũng như mặt trời là lửa và ánh sáng xóa tan bóng tối, Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể đổ tràn năng lực của cuộc sống của Ngài và đem lại vinh quang chiến thắng trên Sự Àc, nếu chúng ta biết đón nhận Ngài.

Nói tóm, muốn hiểu một đoạn văn, cần phải đưa nó vào khuôn khổ trọn nghĩa và trong dòng sinh lực của bản văn; và chính quyền giáo huấn linh hoạt của Giáo hội là sự suy xét tối hậu, là lối minh giải trung thành trong Thánh Thần và trong lời Kinh Thánh.

*Lời nguyện*

Trong lời cầu xin của Giáo hội, chúng ta xin Chúa ban cho chúng ta ơn khỏi phải bị lạc lầm trong lối nhìn riêng lẻ khi mình giải Lời Chúa:

*Lạy Chúa, xin Chúa gìn giữ Giáo hội Chúa  
với lòng độ lượng vô biên;  
và vì không có Chúa thì con người sẽ lạc lầm,  
xin Chúa luôn nâng đỡ  
để con người tránh sự ác và  
hướng đến sự cứu độ.*

Lời nguyện ngày thứ ba tuần lễ thứ hai Mùa Chay.

### **3. Giáo Hội và cuộc sống bí tích ‘cứu thoát’**

*Một cách tổng quát*

*Sự hiện diện liên tục của Chúa Giêsu Kitô*

Nếu Chúa Giêsu tiếp tục hành động một cách bí nhiệm qua Lời của Ngài, Lời linh hoạt và luôn nói trong mọi lúc với chúng ta, thì Ngài cũng đến và tác động đầy quyền năng qua các bí tích.

Mỗi bí tích là một lời của Chúa Kitô, một lời có tác dụng cao độ nơi một hành vi của Giáo hội. Sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô là trung tâm thật sự của ‘mầu nhiệm Giáo hội’. Và chính nơi điểm này của đức tin chúng ta mà chúng ta phải đương đầu với thử thách giữa hai con đường: hoặc ta nhìn Giáo hội với con mắt của nhà xã hội học hay sử học, và ta sẽ xếp Giáo hội vào khuôn khổ ‘các định chế’ thuần trần tục, hoặc ta nhìn với con mắt đức tin, bên trên những khía cạnh thiếu sót của con người, để nhận ra Đức Kitô đang tác động nơi Giáo hội ấy xuyên qua tác vụ trao cho con người.

Vaticanô đã dành chương đầu, chương nền tảng của hiến chế *Lumen Gentium* về Giáo hội để nói rõ ‘*Giáo hội là mầu nhiệm của Chúa*’. Chương dẫn nhập nền tảng chi phối tất cả, nhưng dường như Kitô hữu không biết đến, vì chúng ta quên học hỏi và quên giáo huấn. Nếu ta muốn đưa Chúa

Kitô vào ‘trong đời sống Kitô hữu, thì phải làm cho Kitô hữu nhận ra Chúa Giêsu đang tác động trong Giáo hội và ‘sức mạnh’ của các bí tích bắt nguồn từ nơi Ngài.

Cũng như Chúa Giêsu là Bí Tích của Chúa Cha – là Đấng đưa chúng ta vào trong cuộc sống sâu kín của Chúa Cha và mạc khải Chúa Cha - thì theo chương trình của Ngài và một cách tương tự, Giáo hội có thể được gọi là ‘bí tích phổ quát của ơn cứu độ’ (L.G. số 48 §2ø) hoặc ‘bí tích liên kết với Thiên Chúa và hiệp nhất nhân loại trong Chúa Giêsu-Kitô’ (L.G. số 1ø) như Hiến chế đã ghi.

Đó là sự thật căn nguyên về Giáo hội, về lý lịch chi phối và giải thích hành động của mình. Chúa Giêsu Kitô không những đã muốn Giáo hội tiếp tục sự hiện diện của Ngài trong lịch sử, nhưng tiếp tục làm cho Ngài hiện diện trong sức mạnh thần thánh của Chúa sống lại. Ngài không những đã hiện diện đầy đủ trong ba mươi ba năm nơi cuộc sống trần gian của Ngài: Ngài còn tác động để thăng hoa các thế hệ, các thế kỷ và sẽ mãi ở với con người cho đến lúc thế mạt. Từ nay Chúa Giêsu hành động giữa chúng ta xuyên qua Lời Ngài và xuyên qua các bí tích, và trong Lời này và các bí tích này.

Các thánh phụ nhắc đi nhắc lại không ngừng: không phải linh mục rửa tội, biến bánh thành mình Chúa, giải tội, chữa lành, nhưng Chúa Kitô trong tác vụ linh mục và xuyên qua tác vụ ấy.

Dưới hành động của bí tích có việc làm của Chúa Kitô, được Thánh Thần tác động. Lơ là hay đánh giá thấp việc thường xuyên gắn gũi với tác vụ bí tích của Giáo hội, là chúng ta tự đánh mất những nguồn sống nguyên thủy và thiết thực.

#### *Sự hiện diện cứu thoát*

Nói đến nguồn sống là nói đến nguồn cứu chữa khỏi những điều nguy hại đến sự sống thần thánh trong chúng ta, nguồn cứu thoát khỏi những thương tổn do tội lỗi và sự ác, nguồn giải phóng ưu tiên đối với Quỷ dữ. Giáo hội sẽ là căn nguồn mầu nhiệm ơn cứu độ nhờ vào hành động bí tích của mình.

Mỗi một bí tích ban cho chúng ta là một phương thế để Chúa Giêsu hoàn thành công việc của Ngài trong chúng ta, ứng dụng những hoa trái của khổ nạn cứu chuộc của Ngài, tạo dựng một nhân loại mới mà Ngài muốn dâng lên Cha Ngài và Ngài đã hoàn thành bằng giá máu của Ngài.

Cần phân giải từng bí tích một của Giáo hội để tìm ra được năng lực sự sống của nó, cũng như tiềm năng ơn chống ngừa Sự Dữ và chữa lành các tác hại của nó.

Bấy giờ chúng ta đi vào tâm điểm của Giáo hội, mầu nhiệm cứu độ và giải phóng. Nơi đó, chúng ta sẽ tìm thấy ơn cứu độ, nếu không nói là con đường duy nhất, thì ít nhất là con đường ưu tiên và có giá trị tác động sâu xa cũng như sáng chói hơn cả. Không thể nào quên nhấn mạnh thêm lần nữa về ý nghĩa của các bí tích như là cánh cửa rộng mở để Chúa ban ơn và là nơi chúng ta tiếp nhận hành động ban sự sống và thanh tẩy của Thiên Chúa.

#### *Không hình thức máy móc*

Nhưng nếu các bí tích tác động ngay tự nơi sức mạnh của chính nó – *ex opere operato*-, thì sự kiện đó không có nghĩa là thụ động máy móc đề rơi vào chủ trương duy-nghi-lễ bí tích cực đoan (*sacramentisme outracier*), nghĩa là lơ là hoặc xem thường những điều kiện chuẩn bị và tiếp nhận, cũng như những đòi hỏi phải thực hành trong đời sống.

Chúng ta quá quen thuộc đến độ coi thường những bí tích chúng ta hưởng được trong tầm tay của chúng ta. Chúng ta có nguy cơ làm cho qua, làm một cách máy móc: chúng ta luôn phải xét mình lại về những điều kiện thực thi các bí tích trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta nên tự xét mình định kỳ về điểm này. Xét xem tại sao giới trẻ thường quay lưng với Giáo hội. Ta có thể trả lời bằng cách đưa vấn đề dựa trên một lỗi những nguyên nhân ngoại tại không liên quan gì với chúng ta, như là do tình trạng suy đồi đạo đức và bối cảnh trần tục hóa của thế giới chung quanh. Những lý do đó có thật. Nhưng cũng có những lý do nội tại phát sinh do

chính chúng ta, đặc biệt là trong cách ta thực thi bí tích Thánh Thể và các bí tích. Thường vì do việc làm lầy lệ máy móc; quá nhiều gỗ khô mục làm cho cây không đâm chồi nảy lộc.

Công việc canh tân phụng vụ chưa hoàn thành: nó phải đi xa hơn lối dùng sinh ngữ hoặc những cái cách chi tiết. Còn phải đào sâu ý nghĩa thờ phượng, tác động ân sủng, cầu xin ơn thứ tha, sự hiệp nhất huynh đệ.

Tại sao quá nhiều những người trẻ này lại đi tìm của ăn thiêng liêng nơi khác, trong những giáo phái hoặc trong những lối suy tư thần bí? Phải chăng đó là lời nhắc nhở cho thấy cuộc sống bí tích không thể hiện sinh lực cần thiết?

Theo tôi, về mặt này dường như Canh tân đoàn sủng là một ơn đem lại sinh lực mà chúng ta đừng nên bỏ qua.

Về vấn đề chữa lành mà chúng ta đang đề cập, nên nêu rõ ơn giải thoát mà mỗi bí tích đều mang lại và nhấn mạnh rằng việc chống lại Sự Dữ và ảnh hưởng của nó không thể tách rời với cuộc sống bí tích của Giáo hội.

Trong các bí tích, chúng ta giới hạn công việc phân tích của chúng ta một cách ngắn gọn về vấn đề ấy qua vai trò của bí tích rửa tội, Thánh Thể và thống hối hoà giải.

*Đặc biệt*

*Bí tích rửa tội*

Bí tích rửa tội kết hợp chặt chẽ chúng ta một cách căn để với sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế: đây là bí tích giải thoát và cứu chuộc căn bản. Nó minh nhiên bao gồm việc từ bỏ ma quỷ và những việc làm của nó, điều đó không có nghĩa là giả thiết người sắp chịu phép rửa đang bị quỷ ám, nhưng hàm ngụ rằng người Kitô hữu vừa được khai sinh tham gia vào sự chiến thắng của Chúa Kitô trên Sự Dữ.

Giáo hội diễn tả trong nghi thức của bí tích rửa tội các trẻ nhỏ dưới dạng thức sau đây:

*‘Lạy Thiên Chúa toàn năng, Ngài đã gửi Con một của Ngài đến trong trần gian để cứu thoát con người đang là nô lệ của tội lỗi và làm cho nó hưởng sự tự do thuộc về con cái Ngài; Ngài biết những đứa trẻ này sẽ bị những dối trá thế gian cám dỗ và cần có can đảm để chống lại quỷ ma.*

*Chúng con hết lòng khiêm tốn cầu khẩn xin Ngài giải cứu họ khỏi quyền lực tội tằm nhờ sự Khổ nạn và sự Sống lại của Con Ngài; xin ban cho họ sức mạnh của Chúa Kitô và gìn giữ họ suốt đời”.*

Trong nghi thức rửa tội người lớn, từng giai đoạn một, việc trừ quỷ được diễn tả qua lời nguyện như sau:

*“Xin nhờ Thánh Thần sự thật của Ngài giải thoát tất cả những ai đang bị quỷ ma dối trá kiềm chế”.*

Nhân đây, chúng ta có thể nhận ra nơi phụng vụ của ngày thứ bảy Tuần Thánh, khi tuyên xưng lại lời thề hứa của bí tích rửa tội.

Vị chủ tế nêu một câu hỏi mời gọi cộng đoàn tuyên hứa. “*Anh chị em có từ bỏ Ma quỷ, tội lỗi, tất cả những gì dẫn đến tội lỗi hay không?*” Câu trả lời cho câu hỏi như thế hẳn không phải không có hậu quả. Nhưng nó chỉ có ý nghĩa khi ma quỷ phải được nhìn nhận là một thực thể, và cuộc sống Kitô hữu phải nhận ra như một cuộc chiến tinh thần chống lại các sức mạnh của Sự Dữ.

Cộng đoàn tín hữu trả lời ‘xin vâng’, nhưng cộng đoàn ấy có hiểu biết đầy đủ xuyên qua giáo huấn thông thường về những gì hàm ngụ trong câu ấy không? Trong bài giảng của chúng ta, chúng ta có nói cho cộng đoàn ấy hiểu mâu nhiệm vượt qua chính là sự chiến thắng ma quỷ, chiến thắng tội lỗi và sự chết không? Tôi e rằng không, và tôi là người trước tiên thú nhận mình có lỗi trong việc ấy. Lối dạy giáo lý của chúng ta không chuẩn bị cho cộng đoàn kitô hữu nắm bắt được những lời đối đáp và ý nghĩa hàm ngụ trong những câu này.

### *Bí tích Thánh Thể*

Thánh Thể, ‘đỉnh cao của cuộc sống kitô-giáo’ (Vaticanô II), suối nguồn phát sinh và là điểm qui kết của các bí tích, cũng đúng là sự thông dự vào mâu nhiệm vượt qua của sự chết và sự phục sinh. Sự thông dự ấy nối kết chúng ta vào hy tế cứu độ và suối nguồn của sự sống mới, chữa lành tâm hồn và thể xác. Thánh Thể đúng là bí tích cứu thoát.

Trước phần hiệp lễ, linh mục dâng lên Chúa lời nguyện này: ‘*Xin mình và máu Chúa giải thoát con khỏi mọi tội lỗi và mọi sự dữ*’. Và sự dữ ấy bao gồm tất cả mọi quyền lực của sự dữ. Thánh Thể là thần dược ngăn chống sự dữ, bảo chứng cho sự sống lại và hiệp thông với Đấng giải thoát chúng ta.

Trong Thánh Thể, chúng ta cử hành quyền năng của Chúa Giêsu, Đấng chiến thắng mọi sức mạnh của sự dữ. Sự phục sinh của chúng ta, sự vượt qua từ cõi chết đến sự sống đã hoàn thành trong Ngài.

Thánh Thể là cử hành cuộc vượt qua. Chúng ta tôn vinh sự chiến thắng vinh quang nhờ cái chết của Đấng Cứu độ. ‘Nhờ Ngài, với Ngài và trong Ngài’ chúng ta thờ lạy Chúa Cha trong niềm hân hoan khi biết mình được cứu chuộc và được giải thoát, mặc dầu chưa đi đến bước cuối cùng. Ý thức sinh động về mâu nhiệm Thánh Thể không tương hợp với cái nhìn bị quan về vũ trụ và thế giới cũng như việc quả quyết về sự ác căn để nơi con người mà người ta thường nhấn mạnh trong truyền thống phát sinh từ cuộc Cải cách của Tin Lành, như ta biết. Chúng ta sẽ trở lại về đề tài Thánh Thể như là sự chiến thắng các quyền năng của sự dữ ở phần III.

### *Bí tích thống hối hòa giải*

Còn về bí tích thống hối hòa giải, đây không phải chỉ là bí tích thứ tha. Nó không những xóa bỏ mọi tội lỗi, nhưng là ơn và sức mạnh chống đỡ cho cuộc chiến tương lai. Nó tẩy trừ tội lỗi là nguồn sức mạnh cho sự dữ hoành hành trong chúng ta.

Bí tích thống hối hòa giải mà Chúa trao cho các Tông đồ Ngài, là một bí tích cứu chữa nhằm giúp chúng ta cảm nghiệm lòng nhân hậu và yêu thương của Ngài. Nó là dụng cụ tối ưu để chiến thắng tội lỗi và những nô thuộc của chúng ta vào nó. Khi chúng ta thành tâm tiếp nhận, nó tác động để con người tội lỗi của chúng ta thống hối và được giải thoát trong nội tâm. Nó là bí tích giải thoát tuyệt hảo.

Tất cả những điều này là giáo lý căn bản cho người tín hữu của Giáo hội. Chúng ta cần định giá về tất cả tiềm năng của bí tích này, và kinh nghiệm của các Kitô hữu nói chung có thể giúp chúng ta nhận ra khía cạnh thực tế và hiệu quả cụ thể trong cuộc sống. Một cuộc đối thoại giữa Giáo hội giảng dạy và Giáo hội thụ huấn về điểm này có thể mang lại nhiều điều phong phú và hữu ích. Vì chúng ta phải cố gắng đưa các bí tích vào trong đời sống, chứ đừng làm cho chúng xa cách. Chúng ta hiểu rằng các Giáo hội, như *Free Churches*, không biết đến các nguồn sức mạnh của bí tích về giải thoát nhưng lại thực hiện việc vữa lành như một tác động tự phát riêng lẻ với những lối hiểu và áp dụng tùy nghi, việc làm đó chúng ta phải thận trọng. Nhưng về phía chúng ta, chúng ta cần phải phong phú hóa và linh động hóa đường lối mục vụ bí tích của chúng ta, đặc biệt là bí tích thống hối hòa giải.

## *Bí tích xúc dầu thánh cho người bệnh*

Cũng cần nói đến bí tích xúc dầu thánh cho người bệnh, bí tích chữa lành, nếu không phải thế xác thì ít nhất là tinh thần. Và về điểm này, bí tích ấy có những tiềm năng riêng liên quan đến đề tài chúng ta đang bàn.

### *Các hình thức á-bí-tích<sup>31</sup>*

Giáo hội nhìn nhận các á-bí-tích trong nỗ lực nối dài các bí tích, với điều kiện phải tránh mọi lỗi sử dụng và giải thích có tính cách quá lạm.

Trong hiến chế về phụng vụ của Công Đồng Vaticanô II, Giáo hội nhắc lại việc thực hành các á-bí-tích là chính đáng, nhưng phải thích hợp với những đòi hỏi của thời đại chúng ta.

Đây là đoạn văn liên quan:

*“Ngoài ra, Giáo hội là Mẹ đã thiết lập các á-bí-tích. Đó là những dấu chỉ thiêng liêng; vì noi theo ý nghĩa các bí tích, chúng đem lại những hiệu quả đặc biệt về mặt thiêng liêng nhờ vào quyền năng Chúa trao ban cho Giáo hội. Nhờ chúng mà con người được chuẩn bị để tiếp nhận những hiệu quả chính yếu của các bí tích, và những hoàn cảnh khác nhau của đời sống được thánh hóa.” (C.L. số 60).*

Công đồng nói tiếp về giá trị mục vụ của phụng vụ và mối tương quan giữa phụng vụ và mầu nhiệm Vượt Qua như sau:

*“Vì thế, nơi người tín hữu được chuẩn bị sẵn sàng, phụng vụ các bí tích và các á-bí-tích làm cho hầu hết mọi biến cố đời sống được thánh hóa do ơn thánh sủng phát sinh từ mầu nhiệm vượt qua của khổ nạn, của sự chết và sự sống lại của Chúa Kitô, vì sức mạnh mọi bí tích và á-bí-tích đều phát sinh từ nơi Ngài; và hầu như không một việc sử dụng nào trên các đồ vật có thể có giá trị nếu không qui về cứu cánh ấy: đó là sự thánh hóa con người và ca ngợi Thiên Chúa” (C.L. số 60).*

Giáo hội thật sự nhìn nhận vai trò chính đáng của các á-bí-tích, một chỗ đứng tuy phụ thuộc và tương đối, nhưng có thật.

Trong đường lối Nhập thể của Con Thiên Chúa chấp nhận làm người, hẳn nhiên hành động thánh hóa và giải thoát của Ngài nối dài, không những xuyên qua bí tích, nhưng còn xuyên qua những biểu tượng khiêm hạ của con người, những biểu tượng được thánh hóa nhờ lời cầu xin có năng lực của Giáo hội.

Việc làm dấu Thánh giá, dùng nước thánh, dầu thánh, lá được làm phép... không phải là một nghi thức bùa chú. Sử dụng với lòng tin như lời kinh tượng trưng cho việc giải thoát là một di sản thiêng liêng mà Giáo hội nhìn nhận.

Đặt biệt, việc làm dấu Thánh giá vừa là sự diễn tả đức tin của chúng về Chúa Ba Ngôi, vừa là vũ khí chống lại các quyền lực Sự Aùc, như lời Thánh Phaolô khuyên dạy:

*“Anh chị em hãy mặc lấy vũ khí của Chúa để có thể đương đầu với những mưu chước của ma quỷ... Nhất là anh chị em hãy giữ lấy thuẫn che của đức tin để dập tắt mọi mũi tên lửa của Sự Aùc Quỷ” (Ep 4, 11 và 16).*

*Lời nguyện*

---

<sup>31</sup> Các á-bí-tích là cách diễn tả đức tin của những ai cần và sử dụng. Người Kitô hữu áp dụng, vì trực tiếp hay gián tiếp các á-bí-tích là phương cách nhắc nhở một bí tích (nước thánh nhắc nhở bí tích rửa tội) hoặc chuẩn bị cho bí tích. (*Chú thích của nhà xuất bản*).

Trong lời nguyện này của Giáo hội, chúng ta cầu xin Chúa dẫn đưa chúng ta đến nguồn suối của mọi sự giải thoát:

*Lạy Chúa, xin cho sự hiệp thông với bí tích của Chúa,  
chúng con được cứu thoát và  
được bám rễ vào chân lý của Chúa.*

Lời nguyện sau phần hiệp lễ chủ nhật 20 quanh năm.

#### **4. Giáo Hội đối diện với ‘mâu nhiệm về sự ác’**

*Tội lỗi, kẻ thù trước tiên*

Trong văn chương viết về quỷ ma người ta thường tập chú vào những trường hợp có thực hay giả tưởng về ma nhập. Các phương tiện truyền thông đại chúng lại nhấn mạnh vào khuynh hướng này.

Cần điều chỉnh lối nhìn lệch lạc ấy và tránh cạm bẫy phóng đại những gì hoạ hoãn mới xảy ra.

Điều làm cho chúng ta bị ‘nô thuộc’ các quyền lực sự ác, thường không phải là ‘quỉ ám’. Các nhà thần học cùng chung quan điểm cho rằng quỷ ma không thể đi vào bí mật của lương tri nếu con người không tự ý trao quyền cho chúng.

Chính tội lỗi và uy lực của nó làm cho chúng ta bị nô thuộc, và làm lan tràn ảnh hưởng độc hại như một ngọn gió thổi vào một lò lửa mà chúng ta đại dốt làm cho nó bùng lên. Vũ khí kinh hoàng nhất mà quỷ ma sử dụng không phải ma ám, nhưng chính là tội lỗi con người.

Giải thoát trước tiên và ưu tiên, đó là giải thoát tội lỗi chúng ta, vì chính tội lỗi làm cho chúng ta thành nô thuộc và làm chúng ta mất tự do. Tội lỗi cư ngụ ở mọi cấp độ của sinh hoạt con người: lý trí, ý chí, hành động, cảm xúc. Mức thang của các loại nô thuộc vào tội lỗi rất rộng và rất đa tạp.

Đó chính là điểm phải lưu ý khi nói đến chữa lành, chứ không phải là chỉ là những hiện tượng thần kinh tâm bệnh. Như linh mục Jean-Claude Sagne, o.p. viết:

*“Chính vì tâm hồn trống vắng thiếu tin tưởng vào Chúa hoặc vì ích kỷ hoặc hơn thế nữa do lòng cao ngạo tự mãn mà quỉ ma đã đến và biến sự yếu đuối chúng ta thành gánh nặng tinh thần, biến lòng ích kỷ thay cho ‘các mối giây’ thiêng liêng, và cuối cùng biến lòng cao ngạo của chúng ta thành chướng ngại ngăn chặn ơn Thánh Thần. Đừng đổ lỗi cho quỉ ma hoặc các thần xấu cám dỗ. Quỉ ma làm chai đá những gì nó thấy đã sẵn khô cằn hoặc làm hư nát thêm mà thôi. Nó làm cho những gì đã hỏng thêm tệ hại. Nó khai thác những nhược điểm của chúng ta...”<sup>32</sup>.*

*Dục vọng*

Ta cũng không thể quên là trong chúng ta còn có một thực thể không thể gọi là tội lỗi, nhưng là một yếu tố gây rối loạn không thể đồng hóa với quỷ ma. Chúng tôi muốn nói đến dục vọng.

Trong thần học, thực thể này được hiểu là những hậu quả do tội lỗi con người (một con người vốn được ân sủng làm nên công chính), nghĩa là những vết tích tội lỗi chống lại với ý chí tốt lành (nhờ ân sủng),

<sup>32</sup> Xem J-C SAGNE, o.p., ‘La prière de délivrance et de raison’, trong *Tychiques* (1980), số 23.



dưới hình thức những xung động đa biệt. Nó là dữ kiện cổ điển được nêu lên như một tiền cảnh thách đố tự do và chi phối một khía cạnh nào đó của hành vi đạo đức con người vốn đã được ân sủng làm thành công chính. Thánh Phaolô không ngại phải kêu lên: “*Tôi không làm điều tôi muốn, mà làm điều tôi ghét bỏ*” (Rôm 7, 15).

Đừng đồng hóa dự vọng này, vốn dĩ gắn liền với hành động của con người, với một sự không chế đặc loại và trực tiếp của ma quỷ.

### *Tội lỗi ‘trong các cơ cấu’*

Điều gì chúng ta đã nhận ra trên bình diện cá nhân thì cũng đúng trên bình diện các cơ cấu vô nhân của cộng đồng, cơ cấu kinh tế, xã hội, chính trị, khi chúng không biết đến những quyền tối thượng của con người, không tương hợp với phẩm giá của nó.

Ở cấp độ này cũng thế, tội lỗi trì ngự, dẫu trách nhiệm mỗi người có khác nhau, nhưng cũng không thể tránh né được trách nhiệm tập thể mà mình ở trong đó.

Chúng ta thường dễ có khuynh hướng tưởng tượng rằng hành động của quỷ ma phô trương bên ngoài. Kỳ thực, những ‘tác động’ bên ngoài ấy là ngoại lệ. Hành động vô hình và tinh tế đó mới là tệ hại hơn cả.

### *Con người là kẻ mang trách nhiệm trước hết*

Chủ trương bi quan tuyệt đối về thể gian, về thân xác, về tự do căn cơ của con người không thể tương hợp với đức tin của người công giáo. Dù mang thương tích do tội lỗi gây nên, con người luôn là kẻ mang trách nhiệm tối hậu về hành động của mình và không thể là đồ chơi của các tác động quỷ ma đang uồn nấn nó.

Ânh hưởng của quỷ ma thể hiện nhiều cách: nó là kẻ cám dỗ, dụ dỗ, bày mưu chước. Nó lường gạt và đánh tráo thật giả, tốt xấu, “*xuất hiện qua hình ảnh một thiên thần mang ánh sáng*” (Rm 7, 15).

Nhưng sự không chế của nó không độc tài: nó kêu gọi con người đồng ý đi theo nó, và kỳ cùng, con người luôn mang trách nhiệm về tội của mình.

Đừng nhấn mạnh đến ảnh hưởng quỷ ma để tự bào chữa và che đậy sự yếu hèn của con người, làm suy giảm hoặc đánh mất ý thức trách nhiệm của chúng ta. Còn gì dễ hơn là nại đến những căn cứ ngoại tại để tránh né hay gia giảm sự tự do nơi quyết định của chúng ta. Giáo hội luôn chống lại những gì ‘làm con người bất ổn’ và biến nó thành trò chơi của các sức mạnh ngoại tại. Giáo hội tuyên xưng rằng Chúa đã trao số phận chúng ta trong tay chúng ta, khi tạo dựng nên chúng ta làm người tự do và trách nhiệm; và nếu trách nhiệm có thể vì những hoàn cảnh này khác mà giảm bớt, thì tự căn trách nhiệm vẫn nguyên lành.

### *Đức tin là thành trì tối hậu*

Còn đối với quỷ ma, cái gì nó cũng làm, miễn ngăn cản được ta đến gần với Chúa. Chiến thuật chúng thường áp dụng có thể tóm lại thế này: quỷ cố làm cho con người xa Chúa.

Để ngăn cản chúng ta gần Chúa và sống trong ánh sáng, quỷ ma đánh ngay vào nền tảng cuộc sống kitô giáo: đó là đức tin Chúa ban. Vì đức tin đưa chúng ta trực tiếp đến gần Chúa, và quỷ lại không thể đi vào lãnh vực dành riêng của Chúa. Con người càng sống đức tin, thì quỷ ma càng khó nắm bắt. Đức tin là một thành trì chống lại những tấn công của quỷ ma, nên quỷ ma cố làm cho con người xa đức tin, nó bày đủ trò ngoạn mục để đánh lừa và đưa người tín hữu dựa vào một cái gì khác ngoài đức tin thuần khiết của mình.

Nên những hiện tượng nào là ‘thấy điều lạ’, ‘được thần khải’, ‘nói tiên tri’ đang được kể lại đây đó trên thế giới, có thể là nguy cơ, cạm bẫy mà Canh tân đoàn sủng phải cảnh giác. Việc cho rằng thường thường đó là những hiện tượng của trí tưởng tượng: suy xét như thế thuộc quyền Giáo hội nhằm ngăn cản nguy cơ ảo giác, vì những trò giả dối về những hiện tượng siêu nhiên là hành động ma quái mà Thần Aùc thường dùng.

Nhưng kỳ cùng, chúng ta cũng nên thử đặt vấn đề xem phải chăng việc trình bày qui ma đang hoành hành trên thế giới lại là một trò lừa đảo của qui ma; và làm như thế phải chăng lại giúp những người cho rằng chẳng có qui ma gì cả có thêm lý chứng để chối từ sự hiện hữu của chúng!

*Mâu nhiệm về sự ác*

*Trên bình diện của thế giới vô hình*

Thế giới của bóng tối là tối tăm, ở ngoài cơ cấu suy tư của ta. Hẳn nhiên mâu nhiệm về Thiên Chúa vượt lên sức hiểu biết chúng ta, nhưng đây lại thuộc về một lý do khác: vì cõi này mắt chúng ta quá yếu hèn nên không chịu nổi ánh sáng huy hoàng của Chúa. Ai có thể thấu hiểu mâu nhiệm của tình yêu Thiên Chúa tạo dựng, cứu chuộc, thánh hóa chúng ta?

‘Mâu nhiệm về sự ác’ mà Thánh Phaolô nói đến, trái lại, không nằm trong trật tự ấy: nó khôn dò vì tăm tối phủ đầy. Người ta chỉ thấu rõ khi cầm đuốc trên tay.

Hơn bao giờ hết, trong địa hạt này, chúng ta cần hết sức thận trọng, tránh đưa vào đây những ý niệm về lối suy nghĩ hạn chế dựa trên luận lý hoặc phân loại sự vật bên ngoài. Mỗi lần đọc một số văn chương về thế giới qui ma là mỗi lần chúng ta muốn hô lên ‘coi chừng bị mắc bẫy, coi chừng hó thẳm rình rập’ trước những xác quyết giả tạo.

Mac Nutt, một tác giả thường phổ biến vung vít những ảnh hưởng của qui ma trong Canh tân đoàn sủng, nhưng lại có lý khi nhận định thế này: không có một lần xuất hiện nào của qui ma mà không đáng nghi ngờ, không một triệu chứng hoặc tổng hợp các triệu chứng nào có thể cho ta kết luận đó là việc làm của qui ma. Quả đúng như vậy, vì đây là địa hạt của tối tăm, vô lý, tự căn đã không thể nào hiểu nổi!<sup>33</sup>.

*Trên bình diện của thế giới hữu hình*

Mâu nhiệm về sự dữ thường ẩn kín: tuy vậy, đôi khi nó xuất hiện cách nào đó mà ta cũng thấy được.

Ta tìm thấy vết tích về việc Giáo hội tin có những xuất hiện của qui ma qua các tài liệu phụng vụ, nghi thức, các bản văn của các giáo phụ sống trong sa mạc, các nhà khổ hạnh, các đan sĩ, các thánh. Nhiều câu truyện đượm nhiều màu sắc được diễn tả một cách chơn chất theo lối suy nghĩ của người đương thời, tuy nhiên hiện tượng liên tục lặp đi lặp lại trong đó đáng làm chúng ta lưu ý và đặt thành vấn đề.

Thật ra thì thời nào ta cũng thấy những hiện tượng như thế dưới nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt trong nhiều hạnh các thánh như Bê-nê-dictô, Phan-xi-cô, Gioan Thiên Chúa, Vincentê Ferrier, Phê-rô Alcantara, và các thánh nữ như Margarita Cordone, Angê-la Foligno, Rita Cascia, Rosa Lima và nhiều thánh khác nữa.

Gần chúng ta hơn, vào thế kỷ 19, đời sống cha xứ Ars ghi lại nhiều chuyện qui cảm dễ xuất hiện qua những lần ‘phá phách’ dữ dằn. Các nhà viết lại chuyện thánh nói là có những tiếng động ghê sợ ngăn không cho ngài ngủ, những lời xi và hăm dọa, chưởi mắng tục tằn, những hơi thở hỗn hển, trách oán đủ loại. Và tất cả được xem là những hiện tượng ma qui.

<sup>33</sup> Xem B. LONERGAN, *Insight*, 666 On basic evil London-New York 1957.

Vào thế kỷ 20, chúng ta chỉ đưa ra thí dụ về cuộc đời của cha Piô, một người đã mang thương tích thánh và mất vào năm 1968 (người ta đang xin phong thánh).<sup>34</sup> Đời ngài gặp nhiều chuyện quý phá phách: quý xuất hiện ra với ngài qua nhiều hình thù ghê rợn, tra khảo ngài, hắt ngài ra ngoài giường ngủ, - và nhiều lần như thế.

Chúng ta kết luận thế nào về những hiện tượng liên tục như thế? Tôi chỉ muốn nói lên điều thiết yếu trong vấn đề này như sau: chúng ta đang đối đầu với một lãnh vực tối tăm, nên phải hết sức thận trọng trong mọi việc. Ta đừng nên ngại phải tự nêu lên câu hỏi: cái gì có thể phát sinh do tâm lý của con người, và cái gì rõ ràng là do ảnh hưởng của quỷ ma? Chúng ta không có những tiêu mốt rõ rệt và chắc chắn đáng tin. Điều chúng ta có thể nói là đừng hồ đồ xem tất cả mọi sự khác thường là quỷ ma – mà chủ trương quỷ thần dị đoan từng vấp phải – nhưng cũng không hữu lý chút nào khi kết luận hấp tấp rằng tất cả chỉ là hiện tượng điên loạn hoặc ảo giác - như khuynh hướng duy lý chủ trương.

*Lời nguyện*

Chúng ta cầu xin Chúa chữa lành chúng ta:

*Lạy Chúa, Chúa muốn cứu chữa chúng con,  
xin Ngài tác động nơi chúng con bằng Thánh Thể này,  
xin giải thoát chúng con khỏi những khuynh hướng xấu xa,  
và hướng cuộc sống chúng con về sự tốt lành.*

Lời nguyện ngày chủ nhật thứ 10 quanh năm.

## 5. Giáo hội ngày nay đang đối đầu với tội lỗi

*Tội lỗi ngay giữa lòng thế giới*

Ngay ý niệm tội lỗi như một sự đối kháng chống lại ý muốn của Thiên Chúa và cắt đứt mối hiệp thông với Chúa là Đấng Tạo hóa và là Cha của mọi người, thì nay cũng đang mất dần trong thế giới chúng ta đang sống.

Một tác giả người Hoa kỳ đã cho xuất bản một cuốn sách quan trọng dưới tựa đề đầy ý nghĩa: *Whatever became of sin?*<sup>35</sup> ta có thể dịch là: ‘Tội lỗi còn ý nghĩa gì không?’

Nhưng cũng không lạ gì trước việc chúng ta mất đi ý thức tội lỗi, khi mà ý thức về Thiên Chúa và Phúc Âm tàn tạ trong chúng ta. Tội lỗi là một hố thăm mà chúng ta không thể thăm dò với chỉ khả năng trí khôn chúng ta. Muốn cảm nghiệm điều đó, chúng ta vừa phải lãnh hội sự siêu việt và cả sự hiện diện của Ngài, cảm nghiệm chính Ngài và vừa nhận ra chân dung của Ngài trong tâm hồn chúng ta.

Người ta kể rằng Ozanam ngày kia trách con mình, khi người con cho là ông nói quá khi tự thú nhận mình là kẻ tội lỗi quá mức: «*Này con, con không biết sự thánh thiện của Thiên Chúa là thế nào sao?*». Phải hết sức gần Chúa mới lường được sự xa cách giữa Chúa và con người.

Chúng ta hiểu sai sự siêu việt của Chúa, nhưng chúng ta cũng hiểu sai về sự hiện diện của Ngài khi Ngài tự đồng hóa với chúng ta mỗi lần chúng ta phụng sự Ngài trong người bên cạnh chúng ta như lời Ngài đã dạy: «*Chính là anh chị em đã làm việc ấy cho Ta*».

<sup>34</sup> Được phong Chân phước ngày 2 tháng 5 năm 1999 và được phong thánh ngày 16 tháng 6 năm 2002.

<sup>35</sup> Xem Karl MENNENGER, M. D., *Whatever became of sin?* Hawthorn Books, New York, 1973.

Có thi sĩ từng ca ngợi thế này:

*Chúa là ai mà nếu không yêu con người  
thì cũng không thể yêu Ngài?*

*Chúa là ai mà nếu làm khổ con người  
thì có thể làm khổ chính Ngài?*

Ta cũng có thể tiến gần đến bờ vực ấy bằng con đường khác khi nhìn ngắm Chúa Kitô chết trên đồi Calvariô: “*Chiên gánh tội trần gian, Đấng Cứu Chuộc hiến mạng sống mình để cứu chuộc tội lỗi*”.

Không có ánh sáng này dẫn lộ, tội lỗi mất hết ý nghĩa; và trong trường hợp như thế, để biện minh thì đã có những nghiên cứu kiểu Freud chuyển ý nghĩa tội lỗi vào một dữ kiện thuộc vô thức hoặc bệnh lý.

Người của thời đại tân kỳ không còn hiểu tội lỗi trong chiều kích tôn giáo. Thiện ác chỉ tùy vào quyết định của mình: con người tự mình ra luật cho mình và ‘là thước đo mọi sự’. Chỉ cần không thấy hại đến ai thì có thể tự tuyên bố là tự do không còn có gì phải ràng buộc. Chúng ta quên rằng con người tự đánh mất phẩm giá mình, làm đều xấu trong âm thầm thì đã làm cho nhân loại suy kiệt. Ta đã có thể mạnh dạn nói rằng: ‘một tâm hồn vươn lên cao thì kéo lôi thế giới lên cao’. Thì ta cũng nói thêm rằng: chúng ta kết liền với nhau trong điều thiện cũng như trong điều ác do một mối liên kết thật nhiệm mầu. Không phải chỉ có những tai ương và phóng xạ bom nguyên tử là nguy cơ chung vượt mọi biên giới đâu!

Trước những rối loạn của thế giới, những cuộc thăm dò, điều tra xã hội học không đủ sức để cho chúng ta thấy bí mật tối hậu của tình trạng băng rã phát sinh từ tội lỗi của con người.

Vì kỳ cùng chính nó là nguồn căn mọi điều xấu xa và quá lạm trong xã hội, luôn tái diễn dưới mọi hình thức và dưới mọi chế độ. Tội lỗi không phải chỉ là bất hòa với Chúa, nhưng nó là hư vô tận căn làm khô chết vũ trụ và chống lại xã hội con người. Con người phạm tội – dù trong kín đáo – (như chúng ta đã nói), làm cho xã hội người ấy đang sống bị lung lay, vì nó làm suy bại nhân tính. Hiến chế mục vụ ‘*Vui mừng và Hy vọng*’ đã nhấn mạnh đến tương quan này như sau:

*’Đã hẳn là những rối loạn thường xảy ra trong xã hội phát sinh một phần do những căng thẳng hiện có bên trong những cơ cấu kinh tế, chính trị và xã hội. Nhưng, căn để hơn, chúng là kết quả của lòng cao ngạo và vị kỷ của con người đã làm hư thối bầu khí xã hội’.*

Mọi thứ tội lỗi đều cũng cố sự thống trị của quỷ ma trên trên giới. ‘Thần dối trá’ ấy tìm được kẽ hở để tạo có nhân tăng những tranh chấp giữa con người với nhau, tạo sự chung đụng không tương nhượng, gây ra chiến tranh giết hại nhau, vì như lời Kinh Thánh từng nói: ‘*ngay từ đầu con người giết hại lẫn nhau*’. Tội lỗi là trung điểm gây thảm trạng cho con người, dù con người có biết hay không, dù con người phủ định hay thú nhận.

*Sự suy đồi luân lý hiện nay*

Trước khi nói đến tình trạng suy đồi luân lý đang diễn ra trước mắt chúng ta, chúng ta chân thành ghi nhận những tiến bộ thực sự của lương tri con người và nhiều sinh hoạt đa biệt thuộc lãnh vực bác ái hoặc xã hội. Đặc biệt người ta ý thức và nhạy cảm về tình liên đới nhân loại, mở rộng tầm nhìn hướng đến cuộc sống ở cấp toàn cầu trong lãnh vực bao la về nhân quyền, mặc dầu trên

thực tế các quyền ấy bị chà đạp dưới chân một cách vô liêm sỉ, chà đạp phẩm giá con người mỗi ngày trong nhiều quốc gia.

Nhưng, ngay dưới nhãn hiệu nhân quyền, đáng tiếc là người ta chứng kiến một sự suy đồi luân lý vô tiền khoáng hậu trong những lãnh vực sự sống, đang làm lung lay những nền tảng căn cơ của cuộc sống xã hội.

Một khi người ta xóa đi mối tương quan với Thiên Chúa và Phúc Âm để thiết định thiện ác, thì con người tự mình sẽ trở thành quyền năng quyết định tối hậu cho thiện và ác.

Một khi không còn biết đến giới hạn, phép tắc nào khác nữa ngoài ý muốn của mình, thì những hậu quả của tình trạng tương đối toàn diện ấy sẽ đặc biệt xâm phạm đến sự tôn trọng đời sống con người và tôn trọng tình yêu thương chân thực. Chúng ta dừng lại một chút ở hai điểm nhưc nổi này.

### *Việc tôn trọng sự sống con người lúc đang nảy mầm*

Khi lấy phiếu đa số để làm luật cho phép phá thai trực tiếp và được Quỹ xã hội hoàn trả chi phí, người ta đã nhúng tay vào một tiến trình dẫn đến những hậu quả tệ hại. Một khi đời sống con người bị hy sinh ngay từ đầu với sự thỏa thuận vui vẻ của mỗi người, thì không còn một lý do nào hữu lý để tương lai xã hội còn biết tôn trọng quyền sự sống dành cho người tàn tật, những người bị bệnh kinh niên, những người già yếu không còn cho là có ích gì nữa. Một cuộc vận động báo chí khéo thực hiện và kiên trì biết lèo lái dư luận cũng đủ để xóa sạch toàn bộ gia sản luân lý mà Phúc Âm soi dọi làm nền tảng cho nền văn minh chúng ta. Bất chấp khó khăn, cần phải tố giác mạnh mẽ sự lẫn lộn giữa quyền sống con người của mình và quyền nắm trong tay sự sống của kẻ khác.

### *Tôn trọng tình yêu thương*

Gia đình cũng bị đánh phá tận gốc, đang lung lay vì ‘quyền tự do yêu thương’ mà người ta nêu lên như quyền chủ yếu. Từ thực trạng đó, các vụ ly dị nhân tăng – nhiều nước đã là nạn nhân của phần nửa hoặc một phần ba gia đình gặp tai biến này. Và tiếp theo, những hậu quả tiêu cực dồn dập đến, nào trẻ em phạm pháp, nghiện ngập, hung hăng..., phần lớn là kết quả của tình trạng gia đình tan vỡ.

Dưới chiêu bài của chữ ‘tình yêu’, người ta đi vào con đường mù tối. Trong cuốn sách tựa đề *Tình yêu và tự chủ* năm 1960, tôi có viết như sau:

*« Đối với Kitô hữu hôm nay, chữ tình yêu là một cuộc chiến thất bại mà ta cần phải chiếm lại cho được. Thật thế, không có chữ nào được tung hô trong văn chương thông thường và trong ngôn ngữ điện ảnh, truyền thanh, truyền hình, quảng cáo hơn chữ này. Báo chí lập đi lập lại không ngừng: người ta viết nhiều, viết chi tiết về những cú sét ái tình và những tội ác do ái tình. Truyền thanh ca ngợi ‘tình yêu’ mọi giờ mọi khắc trong ngày, và trên mọi làn sóng. Điện ảnh công hiến những màn ‘ái tình’ bất tận. Sân khấu kịch nghệ dành phần lớn các cuộc trình diễn về tình yêu, quảng cáo lập đi lập lại cũng chùng chuyện ấy. ‘Tình yêu’ được nêu lên để làm cho mọi sự thành vô tội và tự nó đã là một biện minh rồi. Khi người đàn ông say đắm một phụ nữ không phải vợ mình, thì người ta tự biện minh nhân danh ‘tình yêu’. Nó như tấm vải che được mọi thứ xấu xa tàn tệ. Thực tế, thì không phải do tình yêu mà người ấy hành động như thế, nhưng là đam mê dục vọng làm cho con người mù quáng. Tình yêu được dùng làm chiêu bài để che đậy lòng vị kỷ trần tráo nhất, sự vô luân, ngoại tình, và dục vọng... ».*

Sự suy thoái luân lý này còn lan rộng hơn nữa. Chúng ta không thể không ghi lại những dòng chữ này của cha Gérard Defois, Thư ký Hội đồng giám mục Pháp:

« Tình yêu bị giản lược thành đam mê tạm bợ, đời sống dục tính con người bị giản lược thành một loại tiêu dùng trong giây lát như dùng một món đồ, gia đình bị giản lược thành một thứ ký kết hời hợt, con người nay bị dồn ép vào bờ vực khó tránh của một xã hội sống trong sợ hãi... Những tranh cãi của chúng ta về ngừa thai, phá thai, ly dị, về sự sống... cũng quan trọng như những cuộc thảo luận về vũ khí hoặc tra tấn. Còn hơn thế nữa, đó chính là cuộc chiến mà ta phải dấn thân để đem lại nhân tính cho gia đình và cộng đồng quốc gia và quốc tế, dẫu cuộc chiến ấy phải gặp muôn ngàn khó khăn trở ngại ».

*Ý thức tội lỗi suy giảm  
trong tâm thức kitô hữu*

Nhưng có một thảm kịch đang xảy ra trong tâm thức một số kitô hữu ngày nay, đó là sự suy giảm về ý thức tội lỗi.

Các thánh lễ hẳn luôn bắt đầu với kinh *cáo mình* và người ta còn đắm ngực theo nghi thức. Hẳn khi đọc kinh *Lạy Cha* người ta vẫn xin ‘Chúa tha tội chúng con và cứu chúng con khỏi sự dữ’, và hẳn trong kinh *kính mừng* người ta cũng không quên đọc ‘Câu cho chúng con là kẻ tội lỗi’, nhưng chúng ta có dám chắc là chúng ta đến với Chúa ‘với tấm lòng hối hận và khiêm tốn’ như điều chúng ta đọc ngoài miệng không?

Chúng ta khiêm tốn đặt vấn đề thế này: chúng ta sống thế nào về ‘đạo lý kitô giáo’, vì tội biết là ngay trong hàng ngũ chúng ta ý thức tội lỗi cũng bị chông đố, và không ai cố đặt thành vấn đề về tình trạng kỳ dị này cả. Chúng ta không cần nhìn nơi những người không phải là kitô hữu, chúng ta chỉ nhìn lại tâm thức chúng ta là đủ.

Chúng ta khỏi cần nại đến khung cảnh sống chung chung bên ngoài, nơi nơi người ta đều bung ra những độc khí do phương tiện truyền thông đại chúng đặt để thành những chuẩn mực mới cho lương tri con người. Chúng ta chỉ cần đi vào chính cuộc sống gia thất chúng ta để trải nghiệm.

Chúng ta bắt nhịp cuộc sống và suy tư chúng ta với làn sóng nào? Chúng ta chọn chuẩn mực nào để đánh giá và xem là điểm qui chiếu? Chúng ta có ở bên ngoài giáo huấn trong tông huấn *Familiaris Consortio* mà giáo hoàng Gioan-Phaolô II công bố hay không? Hay chúng ta hằng đón nhận và thực thi giáo huấn ấy như con đường sống cho chúng ta? Thái độ ơ hờ trong việc đón nhận sứ điệp của giáo hội của chúng ta ngày hôm nay là một điểm đáng lo ngại.

Nào là xem như đã bình thường liên hệ dục tính trước hôn nhân, nào là phổ biến không giới hạn các tin tức về ngừa thai, phá thai tùy thích, biến loạn dục tính, đồng tính dục, chung sống khi còn vị thành niên hoặc hôn nhân thí nghiệm – qua hai hoặc ba giai đoạn- . Để rồi ngay cả ý niệm về những cách sống này không thể tùy tiện do con người định đoạt, mà còn có luật của Chúa, còn có lời của Chúa mà Giáo huấn truyền đạt..., tất cả những điều ấy dường như xa lạ với tâm thức của nhiều người kitô hữu, một tâm thức luôn muốn chạy cho kịp lối sống tân thời hơn là trung thành với đức tin.

Khi viết những dòng này, thì vô tình tôi đọc được một tập san ‘viết bởi những người kitô hữu hôm nay gửi đến những kitô hữu hôm nay’. Những dòng chữ sau đây làm tôi ngỡ ngàng:

« Đặc biệt về mặt tôn giáo, phải chăng cần nên xét lại về mục vụ gia đình, dựa vào những giai đoạn được sắp xếp một cách ý thức về tình yêu mà ngày nay đôi khi người ta thực hiện (như sự việc đã xảy ra)? Sống chung với nhau với một dự kiến vững chắc, tuyên bố công khai trước cộng đoàn kitô hữu để được đón nhận. Sau hết, đó là việc thành lập thành một gia đình khi đôi bên quyết định có con cái: gia đình tự xác quyết ý chí rõ rệt về sự ổn định và sống dứt khoát với nhau. Việc ấy đâu có ngăn cản chỉ hôn nhân, như là một sự cam kết vĩnh viễn và tức khắc đối với những ai muốn áp dụng lối này. »

Ta tự hỏi rồi ra ‘mục vụ’ sẽ ra sao nữa cho hợp thời thế! Với quan niệm như vậy thì Phúc Âm và ý nghĩa bí tích của hôn nhân giữa những người chịu phép rửa sẽ như thế nào?

Sự suy giảm ý thức làm người kitô hữu liên quan đến tình yêu và hôn nhân (tôi không muốn phê phán về thiện ý của người chủ trương) thật gia trọng khi ta nghe lại câu nói của giáo hoàng Gioan-Phaolô II: ‘chỉ có tình yêu mới xây dựng được thế giới’ và ‘tương lai nhân loại thực hiện nơi gia đình’.

Trong lúc chờ xem những gì sẽ còn xảy ra với những ngạc nhiên đáng lo âu hơn nữa, chúng ta nhìn vào tác phong luân lý chúng ta đang sống hôm nay để thấy rằng chúng ta đang tự đánh mất lý lịch của mình: đó đúng là sự suy bại của chúng ta. Chúng ta cần nhìn nhận sự việc này: trong thế giới của kitô hữu hôm nay, nếu người ta không trừ hết hình bóng qui ma, thì người ta đã quên đi ý thức tội lỗi, đã lãng quên mình là kẻ có tội rồi!

#### *Cảnh báo nguy cơ*

Điều đáng lo ngại hơn cả đối với tôi, đó là kitô hữu cam chịu sự suy thoái đạo đức mà không phản ứng gì cả, không nói câu nào ngoài việc thờ dài buông xuôi mặc cho số mạng. Thái độ đầu hàng như thế không tương hợp với sứ mạng làm kitô hữu của chúng ta trong trần thế và cho trần thế. Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ Ngài là Ngài gửi họ đến giữa thế gian, nhưng họ không thể thuộc về thế gian. Thái độ đồng lõa với sự dữ hoặc cam chịu nó, chính đó là chối bỏ lý lịch kitô hữu của chúng ta.

Hành động và phản ứng lại, đó là những mệnh lệnh luôn có tính cách thời thượng. Chúng ta phải biến lời kinh thành hành động và phục vụ Chúa bất chấp những đe dọa và hiểm nghèo. Nên nói đến tội lỗi chúng ta hơn là bàn chuyện qui ma và tổ giác chúng.

Những lời ca ‘*Alléluia*’ của chúng ta sẽ vô vàn giá trị khi chúng ta vừa cầu nguyện đọc kinh vừa liên kết với nhau để can đảm và tìm nhiều phương cách làm cho mọi người biết những mệnh lệnh của Phúc âm giữa lòng thế giới. Việc làm đó cần phương lược về lẽ lỗi và cách thể cụ thể trên bình diện cá nhân cũng như tập thể để thực hiện cho chu đáo. Chúng ta có thể học hỏi mỗi ngày khi nhìn những kẻ đang tìm mọi cách hủy hoại gia sản đạo đức của chúng ta. Chúa đã dạy là ‘*con cái tôi tằm thì thông minh hơn con cái sự sáng*’. Câu nói ấy có thể gợi cho chúng ta nhiều phương cách và giúp chúng ta can đảm. Chúng ta cần có những kitô hữu kiên cường – không phải chỉ có trong các nước mà kitô hữu đang bị đàn áp – nhưng ngay trong các nước chúng ta đang sống, trong sinh hoạt xã hội của chúng ta, nơi mà chúng ta đang hành xử được quyền tự do, và vì thế còn đòi hỏi chúng ta phải có trách nhiệm.

#### *Lời nguyện*

Đối diện với tội lỗi, Giáo hội kêu mời chúng ta khẩn khoản kêu cầu Chúa:

*Lạy Thiên Chúa toàn năng, chúng con cầu xin Chúa,*

*vì tội lỗi kèm hãm chúng con trong luật lệ của nó,*

*xin Chúa giải thoát chúng con*

*nhờ sự tái sinh kỳ diệu của Con một Chúa, Chúa Giêsu Kitô*

*ngay trong xác thân của chúng con.*

Lời nguyện ngày thứ sáu trong Tuần bát nhật lễ Giáng Sinh.

## Chương II

### Canh Tân đoàn sủng và ‘các Quyền lực của Bóng tối’

#### 1. Canh Tân đoàn sủng như ‘kinh nghiệm sống’ với Chúa Thánh Thần

*Ý nghĩa của thành ngữ ‘đoàn sủng’*

Trước khi nói đến việc tại sao Canh tân đoàn sủng đã dấy lên ý thức rõ nét về Thần của sự dữ và tội lỗi trong thế giới, tôi muốn trình bày vắn tắt về phương cách và lý do tại sao trào lưu ấy đã cống hiến tích cực giúp chúng ta ý thức một cách sinh động hơn về Chúa Thánh Thần và các ơn của Ngài. Hai khía cạnh âm dương ấy như hai mặt đồng tiền luôn đi liền nhau. Nhưng trước tiên chúng ta cần xác định ngôn từ được sử dụng.

Thành ngữ ‘đoàn sủng’ được nêu lên ở đây kỳ thực là hân hữu vì toàn thể Giáo hội là đoàn sủng, và mỗi kitô hữu cũng là đoàn sủng nhờ ơn phép rửa của mình. Nhưng thành ngữ này có một ý nghĩa lịch sử nhằm nói đến một phong trào nhất định gọi tên là ‘Canh tân trong Thánh Thần’. Tôi thích lối dùng thành ngữ sau này hơn vì chữ ‘đoàn sủng’ không bao gồm hết tất cả các khía cạnh của Canh tân cuộc sống siêu nhiên, không những trong lãnh vực các đoàn sủng, nhưng còn liên quan đến những khía cạnh đa diện của cuộc sống kitô giáo.

Vì bất cứ tác động canh tân chân thật nào cũng đều tùy thuộc Chúa Thánh Thần, nên mọi phong trào về đời sống thiêng liêng trong Giáo hội hẳn có thể gọi bằng danh hiệu ấy. Nhưng từ năm 1967 lịch sử đã dành riêng danh hiệu liên quan cho trào lưu Canh tân của các nhóm cầu nguyện tại Hoa kỳ.

Ngoài ra, ‘trào lưu’ này không phải là một phong trào có tổ chức theo nghĩa ta thường hiểu; nó không có những vị sáng lập, những người lãnh đạo ‘được định chế hóa’ nó không đồng điệu trong sinh hoạt. Liên quan đến điều chúng ta đang trình bày, chúng ta sẽ thấy mỗi quốc gia có một lối sinh hoạt khác nhau. Nên lưu ý đến sự đa biệt này để thẩm định một số những cảnh giác cần áp dụng trên bình diện địa phương.

*Kinh nghiệm nền tảng của Canh Tân*

Bây giờ chúng ta xem cái gì là kinh nghiệm nền tảng làm nên sinh lực sâu xa cho Canh tân. Bên trên những hình ảnh hời hợt, phải hiểu rằng Canh tân như một ơn sủng linh hoạt lại phép rửa và phép thêm sức, một lễ Hiện xuống mới làm cho người thụ nhận trở lại, gập gờ lại và nhận ra Chúa Giêsu Kitô, mở lòng đón nhận lại Chúa Thánh Thần. Các nhà thần học sẽ tìm ra cách trình bày một cách thích hợp sự kiện này. Nếu dùng thành ngữ ‘phép rửa trong Thánh Thần’ thì có thể làm quên đi phép rửa bí tích đã đưa chúng ta gắn liền với sự sống của Chúa Giêsu-Kitô. Nếu dùng thành ngữ ‘Lễ hiện xuống cho cá nhân mỗi người’ thì đánh mất ý nghĩa của Chúa Thánh Thần Hiện xuống, biến cố duy nhất, lập nên Giáo hội.

Nhưng dù với tên gọi thế nào, thì cần có một kinh nghiệm trở lại đi vào một cuộc sống mới xây đến trong Giáo hội. Nó xuyên tràn qua năm châu như một sinh lực linh hoạt lại cuộc sống kitô giáo của người kitô hữu một cách sâu xa, như một ngọn gió thổi vào tàn lửa đang bị tro phủ và biến



tàn lửa nầy thành một lò rực cháy mang lại hơi ấm và sự sống. Chúa Giêsu đã từng nói: “*Ta đã đến để mang lửa xuống trên trái đất và ta còn muốn gì hơn là lửa ấy được đốt sáng lên*”.

Mầu nhiệm Thánh Thần hiện xuống luôn tiếp diễn như lời cầu xin của các giáo hoàng Gioan XXIII và Phaolô VI. Sự kiện đó không phải chỉ xảy đến trong trào lưu Canh tân, nhưng nó đã đẩy lên một cách đặc biệt qua trào lưu nầy. Sự mới lạ xảy đến cho những ai đã đón nhận mầu nhiệm ấy, đó là Chúa Thánh Thần đã làm cho điều họ tin trở thành một kinh nghiệm sống động. Đây chính là chìa khóa để đi vào vấn đề. Như linh mục Sullivan, s.j., một giáo sư thần học ở Học viện Grêgôriô đã viết:

*“Những thành viên trào lưu đoàn sủng không hề hoài nghi về việc Chúa Thánh Thần đã được ban cho chúng ta trong các bí tích rửa tội và thêm sức, và hiện diện trong mỗi một người sống trong ân sủng của Chúa Kitô. Nhưng, đồng thời, họ tin rằng Chúa Thánh Thần, dấu đã cư ngụ ở đây, có thể hiện diện cho chính mình một cách mới mẻ và có tính cách quyết định, nghĩa là biến đổi sự hiện diện nơi đức tin thành một thực tế kinh nghiệm sống động.*

*Sự đổi thay đó xuất lộ xuyên qua các tác động mới của ơn Chúa Thánh Thần trong đời sống cá nhân, xuyên qua sự can đảm kỳ lạ để làm chứng về Chúa, cũng như các ơn đoàn sủng khác. Khi nói lên kinh nghiệm ‘về sự gặp gỡ khai nguyên với Chúa Thánh Thần’ làm cho mình nhận ra Chúa Thánh Thần trong mình, những người trong trào lưu đoàn sủng nhấn mạnh rằng đừng nên đề cao kinh nghiệm nầy mà quên đi ‘cuộc sống mới trong Chúa Thánh Thần’ đang xảy đến và cần tồn tục. Phải bồi dưỡng và phát huy cuộc sống ấy nếu muốn cho kinh nghiệm khai nguyên nầy mang lại thành quả”<sup>36</sup>.*

Bên cạnh lời chứng và sự phân tích nầy, tôi xin trích thêm những dòng chữ sau đây của Richard Quedebaut, một nhà nghiên cứu lịch sử, trong cuốn sách tựa đề *The New Charismatics*:

*“Khi Chúa Kitô hứa với các môn đệ Ngài là sau khi Ngài ra đi thì Ngài sẽ gửi Chúa Thánh Thần đến, Ngài thấy trước rằng Thánh Thần đến sẽ đáp ứng ba nhu cầu sinh tử:*

- *cũng cố họ trong đức tin;*
- *mang lại cho họ niềm vui trong những khổ đau;*
- *trấn an, hướng dẫn và giáo huấn họ.*

*Tuy vậy, nếu ta nhìn và đa số kitô hữu, phải nhận rằng, nếu họ có biết đến lời Chúa hứa ban Thánh Thần thì họ cũng chẳng áp dụng hay sống lời hứa ấy. Thực ra, nếu lời hứa ấy không có ý nghĩa gì thực tế cả, thì thử hỏi: làm sao biết có Chúa Thánh Thần trong người của ta?*

*Canh tân đoàn sủng trả lời cho câu hỏi ấy: việc trắc nghiệm sẽ là ‘phép rửa trong Thánh Thần’, nghĩa là một kinh nghiệm mạnh mẽ thuyết phục được người nhận ân sủng là Chúa có thật, Ngài trung thành với lời Ngài hứa và những ‘dấu chỉ và những việc lạ lùng’ được kể lại trong Sách Công Vụ các Tông Đồ có thể là hữu thực cho chính mình, ngay ngày hôm nay.”<sup>37</sup>*

Đó là sự công hiến của Canh tân đoàn sủng liên quan đến việc ý thức về Chúa Thánh Thần trong cuộc sống kitô giáo.

Chính nội dung đó đã đánh động giáo hoàng Gioan-Phaolô I khi tôi có dịp gửi cho Ngài cuốn sách của tôi, *Một Lễ Hiện Xuống mới?*, bấy giờ ngài còn làm giáo chủ Vênixia. Trong một bức thư đậm tình bằng hữu, ngài nói tóm tắt phản ứng của Ngài, và mang lại cho chúng ta nhiều suy nghĩ:

<sup>36</sup> F.A. SULLIVAN, ‘The pentecostal Movement’ off print from *Gregorianum* (1972) vol. 53, fasc. 2, tr. 249. Xem thêm cùng một tác giả: *Charism and Charismatic Revival*, Ed. Servant Books, Ann Arbor.

<sup>37</sup> R. QUEDEBAUX, *The New Charismatics*, New York, Doubleday, 1967, tr. 2.

*“Khi đọc những trang sách của Cha, tôi buộc phải cùng nói với Cha và nói như Cha là tôi đã được đọc lại những bản văn của Thánh Phaolô và Sách Tông Đồ Công Vụ mà tôi tin là biết rồi, với những con mắt mới”.*

Canh tân đoàn sùng sống trong tinh thần của việc đọc lại ấy.

*Lời nguyện*

Trong lời kinh cảm tạ, chúng ta hãy bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta với Chúa Thánh Thần vì Ngài đã tác động Giáo hội qua lịch sử:

*Lạy Chúa là Chúa chúng con,  
Chúa đã tác tạo bao kỳ công khi dựng nên con người và còn kỳ diệu hơn nữa là cứu chuộc nó,  
xin Chúa cho chúng con biết chống trả mọi quyến rũ của tội lỗi nhờ ơn khôn ngoan của Chúa Thánh Thần, và đi vào những nguồn vui vĩnh cửu.*

Lời nguyện Canh Thức Phục Sinh.

## **2. Canh tân và cảm năng nhạy bén về sự Àc**

*Thánh Thần cảnh tỉnh chúng ta  
về sự tình quấy ác hại của tội lỗi*

Ấn sùng của Canh tân không phải chỉ là một kinh nghiệm mới về cuộc sống tôn giáo, một ý thức linh hoạt về các ơn ích và đoàn sùng Chúa Thánh Thần dùng đến để xây dựng cộng đồng giáo hội: ơn ấy còn liên quan đến tác động của Thánh Thần nữa. Tác động của Ngài không phải chỉ giúp cảm nhận các khía cạnh sáng chói và tích cực. Nó còn làm cho người kitô hữu ý thức thực tại của thế giới tối tăm ngược lại với Thánh Thần. Nó giúp ta ý thức mới về Kẻ Thù, về Đối thủ của nước Chúa.

Một đoạn văn khó hiểu của Thánh Gioan nói với chúng ta rằng:

*“Khi Thánh Thần đến, Ngài làm cho thế giới rung động về mặt tội lỗi, về mặt công chính và về mặt xét đoán” (Gioan 16,18).*

Giải minh câu nói này không dễ, nhưng nghĩa lý tổng quát thì rõ ràng: Thánh Thần mặc khải Chúa Kitô – đó là sứ vụ chính yếu của Ngài- nhưng, hậu quả của công việc đó nơi chúng ta, là Ngài giúp chúng ta nhận ra những gì nghịch lại Chúa Kitô.

Theo Kinh Thánh, Ngài sẽ cho ta thấy sự bất công của thế gian và việc Ngài lên án sự bất công đó, Ngài sẽ làm cho người Kitô hữu nhận biết sự xấu xa trầm trọng của tội lỗi và nguy cơ của sự ác rình rập. Ngài cũng cho chúng ta nhận ra sự thất bại của Quyền lực sự Àc nơi cảnh vực của tội lỗi, một cảnh vực sẽ tan biến đi tiếp sau cái chết của Chúa Kitô.

Người ta không thể miễn chuộng sự thiện hảo mà không xa lánh ghê tởm, không phải người phạm tội, nhưng chính tội lỗi. Chúa Thánh Thần sẽ ban cho những ai rộng lòng đón nhận Ngài, một cái nhìn mới rất sắc bén để thấy, để tố giác và chống lại những gì chối bỏ Chúa trong thế giới.

Không những Thánh Thần giúp ta đi sâu vào mâu nhiệm khôn lường của Chúa, nhưng còn thấu hiểu bề sâu con người và thúc giục chúng ta chống trả lại những hư đốn của sự dữ và tội lỗi, thuộc cá nhân hay trên bình diện xã hội.

Chúng ta đã ý thức càng ngày càng rõ là tội lỗi không phải chỉ là vấn đề cá nhân, nhưng nó còn lan ra ở cấp độ rộng lớn, các cơ cấu tổ chức xã hội và các mối căng thẳng của cuộc sống chung. Điều mà chúng ta đã nói qua trên đây.

Nào là hận thù chủng tộc hoặc phe đảng, lòng vị kỷ của giai cấp, bạo lực và khủng bố, suy đồi phong hóa hoặc buôn gian bán lận, giả hình hoặc láo khoét – tất cả nằm trong trò chơi của bất cứ định chế nào của con người. Thánh Thần giúp ta nhạy bén nhận ra những nguyên nhân sâu xa của tình trạng hỗn loạn đang làm chúng ta mờ mịt. Ngài sẽ giúp chúng ta thấy được rằng sự ác mà chúng ta đang phải gánh chịu trước tiên không nằm trong các định chế cũng không nằm trong việc này việc khác, nhưng ở trong chúng ta, trong ý muốn và tâm hồn chúng ta. Denis de Rogemont nói: *“Bom đạn không nguy hiểm, nguy hiểm là nơi con người”*. Chúng ta bỏ sung thế này: Điều nguy hiểm đó là tội lỗi nơi con người, và nói đến tội lỗi là đi sâu vào một lãnh vực mà thần sự Dữ đang tác hại.

Cần có ánh sáng của Thánh Thần soi dọi mới thấu hiểu thật sự sự tệ hại của tội lỗi và nhận ra mình là kẻ có tội. Chesterton định nghĩa sự thánh thiện như thế này: *“Một người thánh là người biết mình là kẻ tội lỗi”*. Những kẻ khác không biết điều ấy và không nhận ra mình như thế.

*Thánh Thần cổ súy chúng ta  
trong cuộc chiến siêu nhiên*

Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta ý thức về cảnh vực tối tăm thách đố thân phận con người, cảnh tình chúng ta và đưa chúng ta vào cuộc chiến siêu nhiên. Trong cuốn sách tựa đề *Concerning Spiritual Gifts*, Donald Gee, một tác giả tin lành viết về đường lối của Chúa Thánh Thần như sau:

*“Đối với cá nhân tín hữu đã được rửa tội trong Chúa Thánh Thần cũng như đối với nhóm đã kinh nghiệm các ơn đoàn sủng, toàn bộ cuộc sống siêu nhiên của họ trở thành hết sức hiện thực. Họ được tăng cường ánh sáng để thấy những gì cao đẹp nơi Thiên Chúa và sự kiện đó đi kèm với một lối nhìn mới để khám phá được thực tại của những thế lực của sự Dữ. Phúc thay cho người tín hữu và cộng đoàn những kẻ tin được Thánh Thần soi sáng để sống cuộc sống siêu nhiên đầy đủ hơn, và luôn đặt đức tin của mình và Thiên Chúa, Đấng bảo vệ Giáo hội đã được Ngài cứu chuộc bằng máu Ngài và chiến thắng những đợt tấn công tinh vi không hề nương tay của Kẻ thù.”<sup>38</sup>*

*Lời nguyện*

Được Chúa Thánh Thần cảnh giác về những trò tinh quái của tội lỗi, chúng ta hãy trông cậy vào Chúa:

*Lạy Chúa, để chữa lành tâm hồn chúng con  
Chúa dạy chúng con phải làm chủ thân xác:  
xin cho chúng con ơn chống trả lại tội lỗi và  
đáp ứng được những yêu sách của tình yêu Chúa.*

Lời nguyện ngày thứ hai của tuần thứ hai mùa Chay

<sup>38</sup> Xem D. GEE, *Concerning Spiritual Gifts*, Springfield, Ed. Gospel Publishing, 1972.

### 3. Canh Tân và lối hiểu về quỷ ma

Trước khi đi vào việc tìm hiểu về tác vụ ‘trừ tà hoặc trừ quỷ’ ngay trong Canh tân, chúng ta nên thẩm định xem quan niệm về trừ tà ma liên quan đến việc làm này như thế nào và nêu lên những bất cập về mặt giáo thuyết.

Ở lãnh vực này, chúng ta chứng kiến một hiện tượng lan tràn đáng làm chúng ta lưu ý.

Về khía cạnh lịch sử, trào lưu Canh tân công giáo khai sinh tại Hoa-kỳ, trong một bối cảnh tôn giáo mà ảnh hưởng lối đọc và hiểu Kinh Thánh theo lối bảo căn đã và đang chi phối mạnh mẽ.

Lúc đầu, nhiều người công giáo trong Canh tân đã khám phá việc trừ tà ma nơi những kitô hữu của các truyền thống khác trong các nhóm của *Free Churches* hoặc Ngũ-tuần, và những sách họ đọc - và còn đọc- hầu hết là do các nơi này cung cấp.

Vì thế mà chúng ta chứng kiến một lối trình bày ngoạn mục và giật gân về ma quỷ và bè lũ của chúng, về mưu kế và hành động của thế giới này...

Trong Giáo hội công giáo thì lãnh vực này chưa khai thác và mục vụ chúng ta chưa cung ứng những chỉ dẫn thích hợp với thời đại và hoàn cảnh liên quan. Chúng ta phải nhìn nhận là phía chúng ta còn bất cập, và không phải lỗi của Canh tân nếu họ không có được những chỉ dẫn cần thiết, cập nhật và đủ thẩm quyền.

Sự kiện này giải thích tình trạng thâm thấu đã xảy ra và việc lan tràn một lối văn chương quá lạ và quá quả quyết mà giới công giáo rất xa lạ. Những quá lạm về ám ảnh quỷ ma phát sinh từ căn nguyên này, và cũng phải ghi nhận thêm là một số người công giáo áp dụng lối quảng bá tương tự còn hung hăng đi xa hơn nữa.

Tôi không muốn làm bản tổng kê – chắc sẽ rất phong phú thôi! - và nêu danh tánh, vì sự ngay tình và nhiệt tâm mục vụ của các tác giả ai cũng thấy và có nhiều hoàn cảnh cũng cần cảm thông.

Tôi chỉ nêu lên đây một loạt những xác quyết quá lạm mà hẳn thông thường người ta đều nhận ra. Ta có thể nghe, đọc qua nhiều tập sách báo, cassettes, một số lưu hành ‘có tính cách riêng tư’ nhưng lại công khai bày bán.

Lối quan niệm tà ma quá lạm mà tôi phải trình bày – may thay – đã không tràn lan và ảnh hưởng đến các nơi một cách đồng bộ, nhưng những dư âm khác nhau đang vọng lên đây đó, chúng ta cần lưu ý.

*Trong các môi trường không công giáo*

Trước hết chúng ta nêu lên đây một vài lối diễn tả quá lạm có tính cách tiêu biểu trích từ trong các bản văn xa lạ với cảm thức người công giáo. Người ta qui kết hầu hết các bệnh thể lý hoặc tâm lý vào ảnh hưởng của quỷ ma.

*Các thứ quỷ và các bệnh tật*

Một trong những ‘bậc thầy về quỷ ma học’ đã ung dung kể ra như sau về những bệnh do quỷ trong số muôn ngàn bệnh tật: “*mất ngủ, động kinh, lên cơn hoảng, vọt bẻ, nhức đầu, suyễn, viêm xoang, ung bướu, lở loét, trụy tim, đau khớp, bại, điếc, câm, mù.*”

*Các thứ quỷ và các phương cách trừ quỷ*

Và người ấy còn bồi thêm: “*quí lo sợ thường đi ra khỏi người bị ám với một lời than khóc kinh hoàng, quí nói dối và thù hận thì rú lên ồn ào, còn quí nghiện thuốc lá thì bằng một tiếng ho hoặc một cái nấc cụt.*”

#### *Các loại quí được phân thành biệt loại*

Người ấy còn nói rằng qua những lời quí thú nhận, quí có những loại như quí lo sợ, nói dối, hồ nghi, ham hố, ghen tương, u mê, tục tằn, điên loạn, chết, tự tử, ngoại tình, trêu chọc, phạm thượng, phù thủy.

#### *Quý và lượng số các loại quí*

Trong một cuốn sách đại loại như thế, người ta đọc thấy danh sách của 323 loại quí, và nói là chưa hết. Và cũng có thể thấy thêm rằng điên loạn là do sự kết hợp của một tổng hợp 15 (hoặc hơn nữa) quí và các con quí đàn em theo hầu. Một chương trong sách ấy dành riêng để tổng lược tên quí và làm một bản tổng kết ba trang, chia làm 53 cột.

#### *Các loại quí và lối tổ chức của chúng*

Trong một sách hướng dẫn mục vụ được nhiều người đọc và thực hành, ta còn đọc được những lời này: “*đạo quân của Satan là một tổ chức nghiêm túc, có thể so sánh với quân đội Hoa-kỳ, có phẩm trật đi từ vị Tổng tư lệnh đến các tướng lãnh, cấp đại tá, trung tá, thiếu tá, đại úy, trung úy... Các quí có những vùng hành quân riêng được chỉ định, chẳng hạn cấp quốc gia, cấp thành phố.*”

#### *Quý và cuộc chiến tinh thần*

Phải chiến đấu chứ không phải chỉ biết cầu nguyện, vì “*Chúa đã nhậm lời chúng ta và cho chúng ta quyền và năng lực trên Quý*”. Tác giả viết thêm là đến phiên chúng ta phải dùng quyền ấy: “*Chúng ta đừng kêu trời cho chúng ta điều mà chúng ta đã nhận, hãy bắt đầu sử dụng các quyền năng (trừ quí) đã ban cho chúng ta.*”

#### *Quý và trẻ em*

Sách này còn viết thêm là phải trừ quí cho trẻ em. Việc này được dành ra một chương riêng. Vì người ta chứng minh được là các loại ma quí có thể xâm nhập thai nhi và trẻ em, nên đương nhiên phải trừ quí cho chúng. Người ta có thể trừ quí cho con nít cũng như người già lão. Và người ta sẽ thấy quí đi ra khỏi họ qua miệng hoặc mũi những người này như những cuộc trừ quí khác.

#### *Trong các môi trường công giáo*

Còn trong sách báo gốc công giáo nói theo khuynh hướng đó, ta có thể đưa ra một vài thí dụ về những xác quyết đáng làm cho chúng ta ngỡ ngàng.

## *Tập đoàn quỷ ma*

Người ta viết là quỷ ma tập trung thành bè thành toán và trong các nhóm quỷ, có những loại cao cấp có thể mượn tiếng nói con người, trường hợp như thế có thể thấy được theo tỷ lệ một trên tám hoặc mười lần kiểm chứng.

Người ta còn viết là khi hai quỷ đến khổng chế trên một người, thì chúng đánh nhau để chiếm vai thượng phong và đánh nhau đến độ làm phát sinh tâm bệnh. Nếu ta nghe những tiếng nào đó, thì rõ là dấu hiệu chúng đang giao tranh.

Người ta trích dẫn một cách nghiêm túc một tác giả từng tuyên bố ‘rằng chúng tác hại theo từng nhóm tám quỷ cùng một lúc...’

## *Quỷ ma bị chặn lối*

Đôi khi có người còn nói những quỷ dữ kèm hãm và bị giam giữ. Chẳng hạn, sự từ chối tha thứ có thể làm phát sinh tình trạng này.

Các con quỷ mạnh cố ngăn chặn và giam các con quỷ yếu hơn. Chẳng hạn khi tìm ra một con quỷ ‘trả thù’ đang bị một con quỷ khác kèm hãm, nếu ta không thể trực tiếp đối đầu, thì ta có thể tìm cách tránh nó bằng cách đánh lừa nó.

## *Chiến lược của những quỷ ma cấp nhỏ*

Người ta cho rằng phải thăm dò lại quỷ nào và suy xét xem có phải là những quỷ ma có sức thông trị hay không. Những thứ quỷ con bị quỷ thứ bực buộc đứng ra làm trò bên ngoài để che giấu cho các quỷ khác.

## *Quỷ đi ra khỏi người bị ám*

Có người viết là trước đây quỷ bị đuổi ra thì vừa đi ra vừa ho, nay thì chúng hay ngáp. Do đó người trừ quỷ ngáp sẽ làm cho quỷ đi ra dễ hơn.

## *Những đồ dùng và loài vật*

Những thứ như kính soi, bình lọ chưng trong nhà đem từ các vùng Phương Đông có thể dễ bị ma vướng, do đó nên vất bỏ ra khỏi nhà.

Người ta còn kể có một con mèo hoàn toàn đổi tính đổi nét vì bị quỷ nhập.

## *Quỷ ma có thể bám theo người trừ quỷ*

Người ta cho là người trừ quỷ mà đụng tay vào người mình trừ tà có thể bị tà nhập luôn. Cần cầu nguyện để cứu thoát cho người trừ quỷ nào bị sờ đụng như thế, khi nhóm người chung quanh thấy có sự kiện ấy.

Và đây còn có thêm những thí dụ được người ta nêu lên:

- một người giảng đạo nào đó rất có tiếng tăm đã khuyến khích người ta nôn oẹ để đuổi quỷ ra ngoài.
- có người thì khuyên mỗi ngày dành ra một lúc nào đó để trừ quỷ trong mình, đưa việc đó vào cuộc sống thiêng liêng thường nhật.

Nhiều tài liệu truyền tay, dịch ra nhiều thứ tiếng, được lưu hành đây đó gây ra bao hoang mang. Người ta nói muốn chiến thắng thì cần lượng sức với ma quỷ. Nghĩa là phải tìm hiểu xem:

- chúng là ai
- chúng chơi trò gì
- sức chúng ở cấp nào, chúng có mạnh, có chắc, có nặng ký không
- và ngay cả vóc dáng có bự con không.

Người ấy còn nói là y phải mất hai năm để trừ tà cho một cô bé 16 tuổi và cuối cùng đã đuổi ra hết 25 con quỷ.

Và dẫn thêm, trong tác vụ trừ quỷ người ta khuyên nên nhận ra lý lịch con quỷ qua tên gọi của nó. Quỷ có thể làm cho người bị ám co giật, ngất ngậy, và hành hạ lăm cách; nhưng khi nào chưa nhận ra lý lịch của nó, thì những kinh nguyện không liên quan gì với nó sẽ không có tác dụng. Do đó mà phải hỏi thế này:

- Mày là ai?
- Chúng mày có bao nhiêu?
- Ở trong người này bao lâu rồi?
- Ở chỗ nào trong người này?
- Mày làm cho người này mắc bệnh gì?

Phải kiên trì dùng quyền uy Danh Chúa Giêsu: "*Nhân danh Chúa Giêsu, ta ra lệnh cho người phải nói và nêu tên các người*".

Có đôi khi, chúng chỉ nhúc nhích lưỡi và thâm thì câu gì đó. Ta phải kiên trì buộc quỷ nói cho thật rõ.

Cũng cần nên nhìn thẳng vào mắt của người bị ám ba lần, nói người ấy nhìn lại mắt người trừ quỷ ba lần. Và sau lần thứ ba thì nói với y là nhắm mắt lại và ngủ. Tiếp đó là nói với linh hồn y, sau khi đã làm dấu thánh giá trên người y.

\*

Tại sao lại liệt kê một loạt những thứ linh tinh như thế, chỉ làm hại cho phong trào Canh tân, tạo cơ cho những người đang chống đối có vũ khí để tấn công mình, và nhất là gây cảm tưởng rằng những trò ấy là sinh hoạt thông thường trong phong trào Canh tân của người công giáo?

Trước hết tôi xin nói rằng trong thực tế nhiều nhóm, nhiều cộng đoàn Canh tân trên thế giới không đồng ý chút nào về phương cách này và họ không hề liên quan gì đến việc làm như thế.

Hẳn nhiên là phải lưu ý để đi đường cho cẩn thận thì hay hơn là quá ám ảnh bởi những hầm hố nằm ngoài lề đường.

Nhưng vì tình trạng này có thể tràn lan, mà phận vụ chúng ta là phải cảnh giác, nên xét cho cùng phong trào Canh tân sẽ tạo được niềm tin dễ dàng hơn khi tự mình tố giác những lỗi quan niệm về quỷ ma như thế. Bằng cách đó Canh tân sẽ làm chứng hữu hiệu và có giá trị hơn về cuộc sống siêu nhiên phong phú mà họ công hiến, kể cả ý thức linh động của họ về các Thế lực sự dữ và việc cần thiết phải huy động cuộc chiến tinh thần.

*Lời nguyện*

Hiệp nhất gắn bó với toàn thể Giáo hội, chúng ta xin Chúa gìn giữ chúng ta khỏi mọi thế lực của sự dữ và dẫn dắt chúng ta trong cuộc chiến siêu nhiên:

*Lạy Chúa, Chúa đã dùng phép rửa để tái tạo*

*những ai tin vào Chúa,  
xin giữ gìn để họ được khai sinh trong Chúa Kitô:  
xin bảo vệ họ chống lại những tấn công của sự dữ  
để họ trung thành sống đúng với ơn của Ngài.*

Lời nguyện ngày thứ bảy tuần thứ ba Phục Sinh

#### **4. Thực hành lời ‘trừ tà’ trong các môi trường công giáo**

Chúng ta đang tìm hiểu vấn đề trên bình diện giáo thuyết, nay chúng ta đi vào việc thực thi tác vụ ‘giải cứu’ này, một lối nói cho nhẹ nhàng hơn, kỳ thực đó là việc trừ quỷ.

*Trừ quỷ được người ta hiểu như thế nào?*

Thành ngữ ấy có nội dung gì và được giải thích thế nào?  
Từ điển thần học công giáo định nghĩa chữ ‘trừ quỷ’ thế này:

*“Một cách chính xác, trừ quỷ là một hành động ra lệnh đuổi trừ quỷ, buộc nó đi ra khỏi một nơi, từ bỏ một hoàn cảnh, trả lại tự do cho một người đang bị nó khống chế cách này hay cách khác dưới thế lực của nó. Việc trừ đuổi quỷ được thực hiện, hoặc qua hình thức ra lệnh trực tiếp nói với quỷ, nhưng nhân danh Thiên Chúa hoặc Chúa Giêsu Kitô, hoặc dưới hình thức kêu cầu, van xin Chúa và Chúa chúng ta, để xin Chúa ban cho lệnh đuổi trừ quỷ hoặc xin chính Chúa đuổi trừ quỷ.”*

Ta thấy qua lối định nghĩa này có hai loại trừ quỷ.

Trong cách thứ hai, người ta trực tiếp và kêu cầu đến Chúa mà thôi. Người cầu xin tự mình thực hiện việc cứu thoát. Đây là một lối van xin Chúa, một lời kêu cầu khẩn khoản.

Trong cách trừ quỷ đầu thì lại nhân danh Chúa mà trực tiếp ra lệnh cho quỷ buộc nó ra khỏi nạn nhân. Một mệnh lệnh trực tiếp cưỡng bức quỷ lộ tên và diện mạo riêng của nó. Ta thường gọi tên lối ra lệnh này là ‘lời nguyện trừ tà’ (*prière imprécative*) để phân biệt với cách thứ hai đó là ‘lời nguyện khẩn xin’ (*prière déprécative*), nhưng thật chính xác và trung thực thì kitô hữu chỉ cầu xin Chúa, chứ không xin gì nơi quỷ.

Chúng ta sẽ đặc biệt lưu ý đến cách trừ tà thứ nhất để nêu lên những vấn đề cần phải làm cho sáng tỏ.

*Mô tả lối thực hành về ‘việc trừ tà’*

Chúng ta thử ghi lại một buổi trừ tà thường được thực hiện.

Tôi ghi lại theo những ký ức cá nhân và những chứng tá thu nhận được. Hẳn nhiên có nhiều lối khác nhau tùy người, tùy trường hợp và tùy quốc gia. Nhưng việc thực hiện căn bản không khác nhau và có thể trình bày như sau:

Trước hết liên quan đến người ‘cần được trừ quỷ’.

Người này tự mình xin, hoặc được gợi ý để xin ‘trừ tà’. Đôi khi, do một người giỏi thuyết phục quảng bá, việc xin trừ quỷ lại tức khắc lan tràn ra.

Trong một số môi trường nào đó, tôi nhận thấy người ta còn đề nghị mọi người cầu nguyện trừ tà làm như đó là một nghi thức cần thiết để sống trọn vẹn đức tin kitô giáo. Tôi cũng nhận thấy những việc ‘trừ tà’ này thường lặp đi lặp lại, chứ không phải chỉ làm một lần dứt khoát.

Có nhóm hoặc cộng đoàn Canh tân đôi khi lại cho rằng mỗi tân hội viên đều cần được ‘trừ tà ma xấu xa’ nhiều lần với nhiều tên ma khác nhau. Người ta xem việc ấy là một nghi thức gia nhập bó buộc để tiếp nhận ‘phép rửa trong Thánh Thần’.



Người được ‘trừ quỷ’ có thể được xếp vào trường hợp thông thường hoặc ở vào những trường hợp nguy kịch. Trường hợp thứ hai này dành cho những người tự thấy mình bị những không chế không chống lại được, ngoài ý muốn của mình, đôi khi còn làm cho mình bị những hiện tượng lạ lùng mà phải huy động tác năng của vô thức mới thấy.

Trong những trường hợp thông thường, không ngoạn mục, thì người liên quan được xem là bị trói buộc bởi ảnh hưởng quỷ ma, do một hay nhiều tà ma gây nên. Người này đã để cho mình bị khuynh hướng xấu xa nào đó thẩm nhập để dần hồi – (người ta yêu cầu y tự thú và tự tố giác)- đi vào những đam mê tưởng chừng không kèm tởa được, như nghiện rượu, ma túy, dâm dục, thủ dâm, trộm cắp v.v. Hành động của nhóm bảy giờ là hướng đến việc giải thoát người đó khỏi ma tà kèm hãm, và đoạn tuyệt với những gì làm cho y mất tự do.

Việc trừ ma quỷ này được thực hiện với lòng tin thành khẩn, vì lòng thương xót huynh đệ, nhân danh Chúa. Nhưng người ta không chỉ kêu xin Chúa, nhưng còn trực tiếp đuổi tà trừ quỷ buộc chúng phải đi ra.

Công việc này chia làm nhiều giai đoạn:

- giai đoạn chuẩn bị dành cho việc đọc kinh cầu nguyện, thường đọc chung trong nhóm, tùy trường hợp phải suy xét để định thời gian bao lâu và tiên liệu còn kéo dài bao lâu...
- giai đoạn hai dành cho ‘cuộc cầu nguyện trừ tà’ đúng nghĩa. Nó gồm:
  - Một lời kinh ca tụng Chúa và xin Chúa bảo vệ những người trừ quỷ đang xông pha chống lại Quỷ.
  - Một kinh nguyện ‘trói’ quỷ ma lại không cho chúng hung hãn với các nạn nhân.
  - Bằng cách đặt câu hỏi, chất vấn này khác để tìm cho ra lý lịch và tên các quỷ được xem là đang hoành hành hầu nhận diện từng tên và đuổi chúng ra ngoài.
  - Người được trừ tà được thúc giục để tự mình thề hứa từ bỏ tội lỗi làm căn cứ cho hành động của quỷ liên hệ, mà người ta tin là đang trói buộc và kèm chế y.
  - Bảy giờ người ta ra lệnh cho quỷ đã bị nhận ra tên, lý lịch, phải đi ra khỏi người đang bị khống chế, và không được quấy phá nhưng rút lui đến nơi nào Chúa muốn cho nó phải đi.
- giai đoạn ba là giai đoạn cuối dành cho lời kinh cảm tạ và có thể đề nghị một chương trình ‘phục hồi sinh lực’.

Đại loại là như thế nhưng có nhiều cách thực hiện khác nhau. Có khi thì yêu cầu nhìn thẳng vào mắt người ta để uy trấn ma quỷ đang ở trong mình họ, có khi thì khuyên nên nhắm mắt lại. Có lúc thì lên tiếng một cách uy dũng và oai quyền để sai khiến quỷ, với sự trợ giúp của thánh giá, muối và nước thánh (nếu thuộc môi trường công giáo). Nơi khác thì người ta đề nghị nói ôn tồn, vì không phải do uy quyền cá nhân mình, nhưng do quyền năng của Chúa. Có khi người ta còn khuyến khích người bị ám nên nôn ọe thật mạnh để quỷ đi ra cho dễ. Chính tôi, trong một cuộc hội nghị ở Florida, đã có lần nghe một phụ nữ làm chứng là bà đã được ‘trừ tà’ và đã khắc ra đến mười lăm con quỷ.

Những cuộc trừ quỷ như thế có khi đặc biệt phải kéo dài hàng tuần và hàng tháng. Trong một cuộc hội nghị được tổ chức thời gian gần đây tại Hoa kỳ, một tá linh mục đã tìm cách trừ tà trong thời gian liên tục mười hai giờ, suốt đêm, và không thấy có một kết luận nào dứt khoát.

Tôi cố đi vào chi tiết như thế để cho thấy khái quát những gì xảy ra trong những trường hợp tuy rằng quá mức, nhưng gọi lên nhiều điều đáng làm ta suy nghĩ.

*Thành ngữ ‘cứu thoát khỏi quỷ ma = trừ tà’  
thực sự hàm ngụ ý nghĩa gì?*

Những người thực hành ‘tác vụ giải cứu’ như thế thường tự bào chữa là mình không *trừ qui*. Họ biết rằng tác vụ trừ qui liên quan đến những trường hợp được xem là ma nhập, thường được gọi là trọng thể, là phận vụ riêng của giám mục. Do đó họ tránh đụng vào vùng cấm địa này, và du di dùng một loại thành ngữ nào đó vô thưởng vô phạt như những buổi ‘cứu chữa’, ‘giải thoát’, ‘cầu nguyện để tiếp đón’, ‘cầu nguyện đặc biệt’, ‘thương xót’.

Tại sao phải dùng ngôn ngữ giữ kẽ như thế? Không ai đặt vấn đề về lòng thiện chí, lòng bác ái ở đây, nhưng có nhiều yếu tố này khác trong đó đã buộc người ta phải ‘tô son đánh phấn’ và giảm khinh sự việc. Lối nói chung chung cho ‘để lọt’ có thể đã được dùng:

- hoặc để tránh làm cho người mình muốn giúp khỏi nổi giận;
- hoặc để tránh sự lưu ý của giáo quyền hữu trách có thể lo ngại về tình trạng lan tràn lối áp dụng này, và có thể xem chúng là những công việc trừ qui ‘lậu’;
- hoặc chỉ tránh sự tò mò vô lối hoặc nhắm mắt làm theo một cách không suy nghĩ của quần chúng. Do đó mà không muốn nói ra bên ngoài.

Với lý do nào nêu lên để bào chữa cho sự dè dặt hoặc bí mật này đi nữa, thì sự việc cũng đã xảy ra: nhiều cuộc tụ họp hoặc những loạt ‘cứu chữa’ cứ thế mà tiếp diễn – khi thì ở bên lề một hội nghị hoặc một buổi đọc kinh tối, khi thì được tổ chức (như chúng tôi đã nói trên đây) như một giai đoạn khai tâm bắt buộc, hoặc nhấn mạnh là nên chấp thuận, dành cho ai muốn nhận ‘phép rửa trong Thánh Thần’ hoặc tham gia vào cộng đoàn đời sống.

Bước đi khác thường đó tạo nguy cơ phát sinh trong lòng Giáo hội một lối mục vụ dễ hướng về một loại tôn giáo bí truyền. Điều ấy đi ngược với Giáo hội vốn không hề có hai giáo huấn hoặc hai cung cách khác nhau: một dành cho những người khai tâm bí truyền còn một loại khác lại dành cho mọi người.

#### *Một làn ranh khó xác định*

Việc thực hành giải cứu khỏi qui ma qua những lối trừ qui trực tiếp mà không có giáo quyền uỷ nhiệm nêu lên vấn đề ranh giới cần phải làm sáng tỏ. Thoạt nhìn, làn ranh xem ra rõ ràng: những cuộc trừ qui chỉ dành riêng cho giám mục hoặc vị nào được ngài ủy quyền, trong trường hợp được xem là qui nhập; những trường hợp nào ở bên ngoài việc qui nhập theo đúng nghĩa đen của nó thì thuộc vùng đất trống, chưa có ai qui định, nên mọi người được quyền hành xử.

Những vụ qui nhập thật sự, và được xem là dành riêng, rất hiếm. Nhưng những gì ở bên ngoài việc qui ám theo nghĩa đen thì mơ hồ. Ngay việc sử dụng các thành ngữ cách này hay cách khác cũng không làm cho vấn đề đơn giản và sáng sủa hơn: không có thành ngữ nào chung và khi dùng những nhãn hiệu giống nhau thì nội dung bên trong lại đa biệt. Chưa nói là toàn bộ lãnh vực này cũng không biết phải gọi tên thế nào cho phải.

Cái gì thiết định được những việc qui nhập là hoàn toàn hay chỉ một phần, và lối nói đó có nghĩa là gì? Ở đây, người ta nhằm nói đến ảnh hưởng tác hại bên trong hay ảnh hưởng bên ngoài? Và những chữ thường hay được sử dụng sau đây nghĩa là gì: làm ô ứ, ám, không chế, cấm dỡ, v.v.

Tất cả phải trình bày cho rõ để tránh việc đưa người ta phiêu lưu vào ‘bí mật những người khai tâm bí truyền’ như một thứ lính vô tổ chức, đứng bên lề Giáo hội và không cần biết đến Giáo hội.

Trong phần ba chúng tôi sẽ đưa ra những đề nghị thực tiễn cho vấn đề tế nhị này.

Lời nguyện

Cùng với Giáo hội chúng ta cầu xin Chúa Cha ban cho chúng ta sự tự do của con cái Ngài:

*Lạy Chúa, Ngài đã gửi Con một Ngài đến  
trong thế gian để cứu thoát con người  
khỏi mọi tội lỗi;  
xin ban cho những ai kêu đến Ngài tự đáy lòng họ  
được thật sự tự do để yêu thương Ngài.*

Lời nguyện ngày thứ bảy chủ nhật thứ nhất Mùa Vọng

## 5. Canh Tân và trừ quỷ: những nhận định thần học

Nếu Giáo hội công giáo xác định rõ ràng có sự hiện hữu và ảnh hưởng của các thế lực sự Dữ, thì ngược lại Giáo hội rất dè dặt về mặt trình bày một cách thành hệ thống về bộ môn quỷ ma học. Nếu có một lãnh vực mà chúng ta cần tuân giữa lời khuyên của Tông Đồ và phải dè dặt và thận trọng, thì đúng là lãnh vực này. Người ta chỉ nói đến quỷ ma ‘một cách nào đó’, để hướng đến một mục tiêu gián tiếp. Sức mạnh của nó nằm ngay trong lối ẩn nấp này; tự bản chất nó là ảo ảnh và là cha của dối trá. Tự nó, nó đen tối và không chế ở bên trong. Không ai thấy nó lộ mặt, Quỷ là một thực thể thuộc thế giới tinh thần, không nắm bắt được, chúng ta chỉ biết đến xuyên qua Mạc Khải. Hành động của nó luôn tinh tế khó phát hiện, mặc dầu đã có nhiều người phiêu lưu táo bạo đi vào lãnh vực đây mìn bấy này.

Không ai thấy gió thổi ngược với mình: ta “nhận ra” tác động của nó trên cây lá hoặc bụi cát tung lên mà thôi. Quỷ dữ không lộ cho ai về lý lịch thật sự, sách lược, tác phong của mình. Hơn thế nữa phải tránh những suy diễn quá lạm do ám ảnh tâm lý về chuyện ma nhập. Thái độ này tự nó là sự chối từ kitô giáo chúng ta, luôn là Tin Mừng và ơn cứu độ trong sự chiến thắng của Chúa Kitô.

Lãnh vực này lại là phạm vụ dành riêng cho quyền Giáo hội, là quyền duy nhất được Thầy ban cho như một đoàn sủng để xét định một cách tối hậu. Khước từ quyền uy này và chỉ dựa vào kinh nghiệm cá nhân mình là bất tương hợp với đức tin công giáo. Điểm này rất quan trọng.

Khi nêu lên những dè dặt về phương cách trừ quỷ, thì thường gặp phải sự chống đối của những người đang thực hành việc đó dựa vào lý chứng kinh nghiệm cá nhân của họ: họ nói là đã ‘chứng thực’ những lần quỷ bị trục xuất và không thể nào hoài nghi về những thành quả thiêng liêng gặt hái được.

*Kinh nghiệm  
có phải là tiêu chuẩn tối hậu cho chân lý không?*

Lý chứng về kinh nghiệm phải được xét kỹ. Kinh nghiệm có thể chứng thực hợp cách điều gì, và giới hạn của nó như thế nào?

Người ta biện minh là có những trường hợp chữa lành sau khi trừ quỷ, nhưng phải phân biệt hai khía cạnh không nhất thiết ăn khớp với nhau hoặc không liên hệ gì với nhau: khía cạnh ‘lành bệnh’ và khía cạnh ‘trừ quỷ’.

Câu hỏi trước hết phải đặt ra: những việc gọi là chữa lành được nêu lên, ngay cả rất ngoạn mục, cần được đánh giá như thế nào? Có nên từ chối cho rằng việc đó là không thực hay không?

Theo tôi, trong một số trường hợp, tôi thấy không có lý do gì chính đáng để hoài nghi cả, khi phải phán đoán những vấn đề tế nhị như thế. Chúa Giêsu đã từng nói rằng ‘ở đâu có hai hoặc ba người họp nhau nhân Danh Ta’, thì Ngài sẽ ở giữa họ. Có việc nhân Danh Ngài và mình nhiên kêu

cầu đến Ngài; có nhóm nào đó đã họp nhau với tác vụ thương xót anh chị em mình. Và Thiên Chúa đã hứa cho môn đệ Ngài là những việc chữa lành được thực hiện nhân Danh Ngài.

Nhưng tôi đi xa hơn để xem có thể từ sự kiện được lành này mà kết luận rằng nó là do việc quỷ ma bị trừ đuổi đi hay không? Mọi thắc mắc là ở nơi ấy: nếu có việc lành bệnh, thì việc đó nhờ Chúa ban cho, nhưng có phải là đã có việc chữa lành bệnh nhờ vào việc ‘trừ quỷ’ hay không?

Về mặt kinh nghiệm ta nhận ra được cái gì?

Ta nhận ra lúc đầu nạn nhân quằn quại và có những triệu chứng đau đớn bất thường. Tiếp đến có một nghi thức nào đó, đầu đầu cũng hao hao giống nhau, được áp dụng. Cuối cùng người ta nhận thấy niềm vui của nạn nhân cảm thấy mình được giải thoát và an bình.

Nhưng – đây là gút mắt của vấn đề – quyền nào cho ta kết luận tiến trình từ giai đoạn A đến tình trạng cuối cùng B là do việc đuổi một con quỷ hay nhiều con quỷ (được suy diễn là đã không chế nạn nhân ấy)?

Kết luận vượt ra ngoài những tiền đề; suy luận như thế là thiếu hẳn nền tảng luận lý vững chắc, khi đi từ sự việc xảy ra giữa cầu nguyện và lành bệnh đến kết luận về tương quan nhân quả thiết định cho sự kiện này. Lối xác quyết ‘*cum hoc, ergo propter hoc*’ là một lối suy luận qui nạp sai lầm.

Nếu người ta còn cố bầu chữa khi nêu ra những thành quả nơi tâm trạng bình an và hân hoan nội tâm thu đạt được, thì tôi buộc phải nói rằng việc ấy cũng phải hết sức thận trọng. Ta có thể nào lấy những hậu quả tốt lành đạt được như thế để qui kết vào chuyện trừ quỷ trừ ma hay không?

Trên bình diện tự nhiên mà nói, một cuộc họp có sự trao đổi chia sẻ giữa người bị đè nén và một nhóm người niềm nở tiếp đón mình, tự nó là một cái gì giải thoát đem lại ích lợi và an lành rồi. Được người ta lắng nghe một cách ân cần đã là một bước giúp chữa lành bệnh. Chúng ta không nói đến ân sủng ở đây, nguyên việc thực hiện chia sẻ cảm thông biết thực thi trong những điều kiện thành khẩn đã là một liều thuốc tốt để chữa bệnh.

Người ta chứng kiến những thành quả mang lại an bình cho tâm hồn tương tự như thế trong những nhóm chia sẻ đủ loại dưới nhiều tên gọi khác nhau, những thành quả giúp cho những người tham dự được giải tỏa nhiều phiền muộn này khác, nhưng không thể nói là do trừ quỷ mà có được.

Ta không chối là không hề có những thành quả mang lại an bình và niềm vui tâm hồn, nhưng từ đó đi đến kết luận cho rằng đây là do trừ quỷ thì thật không chính chút nào. Người ta thường nói đi nói lại ‘*it works, ‘thành công rồi’, qui đã buông rồi!*’, nhưng phải chăng quá thô thiển khi kết luận như thế.

Châm ngôn: nhìn quả thì biết cây chỉ có giá trị khi xem xét hết các trái của cây và phải thiết định tương quan giữa trái và nhánh nào của cây. Muốn làm được điều đó thì phải loại ra ngoài những gì đã có thể cống hiến thành quả tốt lành ấy, như cầu nguyện, tình thương xót huynh đệ, lòng bác ái chân thành của ‘những người trừ quỷ’.

Những suy nghĩ này không nhằm mục tiêu nào khác ngoài việc nhắc cho chúng ta là đừng vội nêu ra những kết luận không dựa trên một lý luận vững chắc.

*Giáo Hội  
là thẩm quyền duy nhất để giải thích*

Tôi viết những dòng sau này đặc biệt hướng về những tín đồ của Giáo hội công giáo, và muốn đi sâu hơn nữa khi nhắc cho họ lưu ý liên kết suy tư của mình với vai trò giáo huấn của Giáo hội vốn có đặc quyền về tín lý và minh giải những gì liên quan đến Mạc Khải. Chúng ta đang đứng trên bình diện đức tin, và dựa vào đức tin của Giáo hội mà ta phải điều chỉnh đức tin của mình. Mỗi lần tham dự Thánh Thể chúng ta cầu nguyện: “*Lạy Chúa, xin đừng nhìn tội lỗi chúng con, nhưng xin nhìn đến đức tin của Hội Thánh Chúa.*”

Một kitô hữu hoặc một nhóm kitô hữu không thể hành động một mình, tách ra khỏi cộng đồng toàn thể Giáo hội, không liên kết với vị Giám mục đang điều khiển dẫn dắt. Chúng ta phải truy cứu nơi đức tin của Giáo hội, đức tin mà Giáo hội đang sống và được giáo quyền hiện hành

diễn đạt, và chúng ta cần phó thác tin cậy vào sự khôn ngoan hiền mầu ấy. Chính Giáo hội sẽ dẫn lối cho chúng ta trong lãnh vực vượt quá nhận thức chỉ dựa trên trí năng hiểu biết của chúng ta.

Những gì xảy ra nơi thế giới tăm tối, ngay cả sự hiện hữu và tác động của quỉ ma – cũng như sự hiện hữu và vai trò soi sáng của các thiên thần - đều vượt lên trên khả năng tự nhiên chúng ta và thuộc vào Mạc Khải của Chúa. Và một cách minh nhiên cụ thể, Chúa đã bày tỏ ý muốn của Ngài trong việc trao phó việc này cho các Tông đồ và những bậc kế vị các ngài. Họ được Chúa Thánh Thần thiết lập để giải thích và bảo chứng tối hậu về lời Chúa mà Truyền thống sống động của Giáo hội soi dẫn.

Cần đọc lại những gì chúng ta đã tìm hiểu về Giáo hội là thẩm quyền giải thích lời Chúa ở chương II. Tất cả những điều ấy là tín lý cổ điển và thuần nhất của Giáo hội công giáo. Vì tin vào Chúa Thánh Thần đang tác động trong Giáo hội được Ngài thành lập, chúng ta bằng lòng nhìn nhận rằng về vấn đề trừ quỉ, chúng ta không đủ tư cách để phán đoán một cách tối hậu, và ngay cả kinh nghiệm chúng ta cũng cần phải được ánh sáng đức tin soi dọi.

*Lời nguyện*

Chúng ta cầu xin Chúa biến cải chúng ta thành kitô hữu trung kiên:

*Lạy Chúa, xin cho việc hiệp thông của chúng con vào những mầu nhiệm của Chúa mang lại cho chúng con sự chữa lành mà chỉ có Chúa mới có thể ban: xin nhờ tận gốc sự dữ khỏi tâm hồn chúng con, bảo vệ và tăng cường sức mạnh cho chúng con luôn mãi”.*

Lời nguyện ngày thứ tư tuần lễ thứ năm mùa Chay

## **6. Canh Tân và trừ quỉ: những nhận định tâm lý học**

Chúng ta tiếp tục tìm hiểu về những buổi ‘trừ quỉ’ như thế, nhưng không còn ở trên quan điểm thần học, mà về mặt tâm lý học. Trên bình diện này cũng vậy, chúng ta cần tiến hành một cách hết sức thận trọng, vì chúng ta đụng đến phần thâm sâu của con người ‘cần được cứu thoát’.

Chúng ta nêu lên hai điểm tế nhị nhất: trước hết là điểm tiên khởi liên quan đến tình trạng chẩn đoán khó khăn; điểm thứ hai là những chướng ngại tâm lý học mà người ta dễ vấp, về phía người ‘bị ám’ cũng như về ‘người trừ quỉ’.

*Những khó khăn trong việc chẩn đoán*

Khó khăn trước hết là việc chẩn đoán đáng tin cậy. Thật thế, làm thế nào biết được chắc chắn là có một ảnh hưởng quỉ ma đang tác động? Không ai có chứng cứ trực tiếp hiển nhiên: chúng ta đã từng nói là quỉ ma là những thực tại tinh thần, chúng ở ngoài các phạm trù hiểu biết và quan sát thường nghiệm.

Nên ở đây chỉ là những phỏng đoán. Chúng ta không nói đến những hiện tượng này nọ, i mà xuyên qua các thời đại và tùy vào các nền văn hóa khác nhau người ta quen cho là xuất lộ của quỉ ma ...

Nhưng, ngày nay, ta không thể coi nhẹ những kiến thức thu thập được từ khoa học, nếu không thì dễ bị xem là ngây ngô và không đáng tin cậy. Tôi thấy trong một số nơi, người ta có thói quen ‘trừ tà’ bừa bãi, không biết gì đến những kiến thức khoa học cả. Nếu việc ta làm không đáng tin chút nào, thì khác chi là tự xem đó như một việc có thể bị người ta loại đi cho xong khỏi phải nói đến.

Linh mục Tonquedec, s.j., nhà thần học có thể giá và cũng là nhà trừ qui nhiều năm cho địa phận Paris đã viết một cuốn sách tựa đề: *Những bệnh thần kinh và tâm thần và những hiện tượng ma ám* (*Les maladies nerveuses et mentales et les manifestations diaboliques*). Sách ấy đề cập đến những vấn đề ta đang tìm hiểu, và sẽ có ích cho những ai vội vàng kết luận hễ có một thái độ hơi lạ lùng thì đương nhiên là có việc quỷ ám phải thận trọng và biết nghi ngờ về lối chẩn đoán của mình.

Tác giả cho ta hay có nhiều nét chung liên quan đến bệnh thần kinh – đặc biệt là suy nhược thần kinh, kinh loạn và một số hình thức của điên khùng - và hiện tượng ma nhập.

Một hình thức nhị trùng bản ngã nào đó, kèm theo những biểu lộ không bình thường, không ăn khớp với cá tính của đương sự; một lối sống nào đó dù xấu xa cách mấy; những thói quen tàn bạo và dữ dằn, đều có thể là do bệnh hoạn, và tự chúng không có ý nghĩa gì là bị ma nhập hết.

Nơi người bị bệnh khùng điên, thường dễ bị xem như là tiếng nói qui dữ, có khi thấy có hiện tượng ghê sợ những hình ảnh tôn giáo, thích chuyện ác, những lời tục tằn, những thái độ hoang đàng, những xung động tàn bạo...<sup>39</sup>

Tâm bệnh học cho ta thấy một lối những hiện tượng hoang tưởng, kể cả bệnh gọi là *zoopathie*, nghĩa là tin có loài vật ở trong ruột mình.

Tính cách quá đặc biệt của những bệnh này làm cho người ta tin rằng những hiện tượng kỳ quặc như thế phát sinh do ma qui và cần phải được trừ qui.

Nếu ta không thể nghĩ là bị ung thư hoặc hoại huyết cần phải trừ qui, thì những hiện tượng về bệnh thần kinh cũng không thể đương nhiên ghép vào hiện tượng quỷ ám hay ma nhập được.

Không biết đến những dữ kiện khoa học là quên đi mối tương quan chặt chẽ giữa ân sủng và lý trí tự nhiên. Thánh Tôma thường nhấn mạnh đến mối liên hệ này khi nói rằng ân sủng không phá bỏ tự nhiên, nhưng hoàn thành và kiện toàn. Ngược lại khuynh hướng của Trào lưu Cải Cách, Giáo hội không nhìn tự nhiên hoàn toàn xấu xa hoặc bị thương tổn tự căn.

Do đó, đoàn sủng về lý liệu, là một ơn của Chúa, không thể bỏ qua trí khôn kiểm thảo của con người, vì trí khôn cũng như mọi tạo vật cũng là ơn của Chúa: những ơn của Chúa ban đều bổ sung cho nhau.

\*

Ta không thể dựa vào ơn lý liệu như một đoàn sủng để bỏ qua những dữ kiện nhân loại này, và trực tiếp nại đến Chúa Thánh Thần mà không màng đến sự suy xét của Giáo hội. Người ta thường nêu lên ơn lý liệu nhân danh một nhóm chứ không phải của cá nhân. Nhưng việc đó cũng không đủ.

Ta có thể hiểu là những kitô hữu không công giáo có thể xem sự lý liệu tập thể là chuẩn mực tối hậu. Nhưng đức tin của chúng ta đi xa hơn và giúp chúng ta nhìn nhận mầu nhiệm của Giáo hội mà Thầy đã thành lập.

Chúa Kitô đã muốn một Giáo hội tông truyền, và Giáo hội ấy tiếp tục tồn tại xuyên qua thời gian do sự kế truyền của các giám mục. Chính các ngài và các Tông đồ hiệp thông với các ngài (các giám mục được chọn chính các Tông đồ ủy thác) mới có quyết đoán mang tính cách chung thẩm, sau khi các ngài đã được các tín hữu đáng tin cậy thành tâm soi dọi.

Chữ ‘lý liệu, suy xét’ cũng là một trong những chữ đầy cam bẫy cần được thần học minh định.

*Những bẫy ngầm tâm lý  
khi xét đến người ‘được trừ tà’*

Giả thiết rằng việc ‘trừ qui’ được một nhóm có hiểu biết và có sự suy xét thực hiện, thì ta cũng đừng quên những hậu quả tâm lý đè nặng trên người được ‘trừ qui’. Thường thì người này tự

<sup>39</sup> DE TONQUEDEC, sd, tr. 23, 47, 82.

cho rằng, (hoặc bị kẻ khác thuyết phục tin rằng), những khủng hoảng của y là do ảnh hưởng của Qui.

Do đó y có thể có nguy cơ mang những mặc cảm đủ thứ. Trước hết, người ấy dễ bị một loại chấn thương về chính hình ảnh của mình: y thấy mình bị trói buộc bởi những liên hệ kinh hoàng và nạn nhân của những ảnh hưởng độc hại, một cách nào đó, vượt ra ngoài trách nhiệm và tự do của mình.

Nguy hiểm thật sự ở đây là người này tin là mình ít nhiều không phải mang trách nhiệm gì cả. Như thế, việc hợp tác của cá nhân trong việc chữa trị có nguy cơ bị giảm thiểu.

Đặt một người vào một vị thế yếu kém ngay với chính mình và xem mình không đủ khả năng hành động và phản ứng lại luôn là một vấn đề gia trọng.

Hơn nữa, cần phải nghiêm túc phân tích những lý do thúc đẩy ‘một người bệnh’ xin được chữa trị. Người ta thường dễ rơi vào lối kết luận đơn giản và mau nhất, để khỏi phải suy nghĩ nhiều làm chi cho mệt trí.

Nhất là cần lưu ý đến hiện tượng truyền nhiễm tâm lý tập thể. Tại nhiều nơi trên thế giới, tôi đã tiếp nhận những chứng tá cho thấy rằng đột nhiên có một loạt xin được trừ tà như thế khi có ‘một vị trừ tà’ nổi tiếng xuất hiện lôi kéo quần chúng...

*Những bẫy ngầm  
từ phía những người có trách nhiệm ‘trừ tà’*

Theo tôi, mỗi nguy gia trọng hơn cả là sự lệ thuộc thụ động mà những người có trách nhiệm giải cứu ảnh hưởng trên người đến với mình để xin cứu.

Đôi khi qua nhiều lần gặp gỡ, người ta bắt người gặp cơn khó khăn phải nói ra hết những rối loạn thầm kín của mình. Người ta đặt những câu hỏi thúc đẩy người đó phơi trần quá khứ của mình, những rối loạn, những điều ray rứt, những khắc khoải, những sợ hãi, những hận thù... Người ta cố đồng hóa con qui hoặc những con quỉ với những lý do sinh ra những hiện tượng tiêu cực ấy và tuân tự gọi tên từng loại quỉ để khu trừ.

Và thường thì người ‘được trừ tà’ biết ơn sâu xa đối với ‘những vị cứu tinh giúp mình’ và sẵn sàng tuân theo hầu như bất cứ lời khuyên hay gợi ý nào cho tương lai y. Nguy cơ lèo lái lương tâm kẻ khác, dù là không cố ý, không phải là chuyện không xảy ra.

Về phần mình, Giáo hội luôn cảnh tỉnh, nhắc nhở việc tôn trọng bí mật và tự do lương tâm trong những qui luật của các hội dòng mà giáo hội chuẩn nhận.

Sự khôn ngoan ngàn đời đó nhắc nhở chúng ta rằng có những giới hạn không thể vượt qua, và trách nhiệm cá nhân luôn là một quyền bất khả nhượng.

*Lời nguyện*

Trong lãnh vực vô hình, chúng ta chỉ có một điều chắc chắn, đó là sự hiện diện của Chúa ngay trong cuộc chiến thiêng liêng của chúng ta. Chúng ta hiệp lời cầu nguyện chúng ta với lời cầu nguyện của Giáo hội:

*Lạy Chúa là Đấng không con mắt nào của con người có thể thấy được,  
Chúa đã xóa tan bóng tối thế gian  
khi gửi ánh sáng của Chúa đến,  
xin hướng mặt khoan hòa của Chúa đến chúng con  
và chúng con sẽ ca ngợi lòng quảng đại bao la  
mà Chúa ban cho chúng con trong sự sinh ra của Con Chúa.*

Lời nguyện ngày 29 tháng 12 trong Tuần bát nhật Giáng sinh.

## Chương III

### Canh Tân trong lòng Giáo Hội

#### 7. Những nỗ lực hòa hợp cần thiết

Đã đến lúc kết hợp chương II của phần này vào chương I, nghĩa là đưa Canh tân hiệp nhất sâu xa với mẫu nhiệm của Giáo hội, và nêu rõ những mấu chốt cần thiết. Cần tránh lối nhìn đối nghịch giữa một bên là một Giáo hội đoàn sủng và bên kia là một Giáo hội định chế. Gần đây, trong một bài thuyết trình mà chay tại Nhà thờ Đức Bà Paris, hồng y Etchegaray nói:

*“Giáo hội là một mẫu nhiệm không phải để đạo quanh đứng ngoài nhìn vào; phải đi vào trong, tắm mình mình vào trong đó.”*

Đó là nội dung của chương III này.

*Hòa hợp cần thiết tự căn cơ*

Ta không thể tạo đối nghịch giữa hàng giáo phẩm và đoàn sủng cũng như không thể có đối nghịch giữa công việc của Chúa Con nhập thể với tác động Chúa Thánh Thần đang linh hoạt và làm cho việc của Chúa Con tồn tục. Giáo hội là một thực thể nhất thống: chiều kích định chế hữu hình và bí tích luôn gắn bó làm một với chiều kích vô hình với những đoàn sủng khác biệt nhau của Chúa Thánh Thần.

Cha Rahner, s.j., đã viết rất đúng về vấn đề này khi nói đến Truyền Thông:

*“Yếu tố đoàn sủng thuộc về yếu tính của Giáo hội một cách cần thiết và trường cửu y như thừa tác vụ định chế và các bí tích.”*

Thực thể đoàn sủng là thành tố cơ bản làm nên cơ cấu của chính Giáo hội; nó không phải là một cái gì thêm vào, làm như Giáo hội định chế đã có sẵn nay cần ‘một phần hồn phụ thêm vào’ và một năng lực để tiến tới.

Thánh Thần Chúa phải được khám phá ra ngay trong các thừa tác vụ được thụ phong của Giáo hội.

Khi tôi nhận chức phó tế, giám mục chủ phong nói với tôi: *“Hãy nhận Chúa Thánh Thần để Ngài trở thành sức mạnh của con và giúp con chống trả quỷ ma và những cám dỗ của nó”*. Câu nói lạ lùng đối với tâm thức ngày hôm nay! Nhưng nó là như thế ...

Khi tôi nhận chức linh mục, giám mục nói với tôi: *“Con hãy nhận Chúa Thánh Thần, những tôi lỗi sẽ được tha cho người nào con tha.”*

Và ngày tôi nhận chức giám mục, giám mục chủ phong nói thẳng với tôi: *“Con hãy nhận Chúa Thánh Thần”*.



Chúng tôi những phó tế, linh mục, giám mục là những người thừa kế của một lời hứa duy nhất của Chúa Giêsu, chúng tôi đều là những người được xúc dầu của Chúa Thánh Thần, mỗi người bổ sung cho kẻ khác nhưng có phận vụ riêng.

Sự khác biệt với những người nhận và thực thi các đoàn sủng do Thánh Thần hốt nhiên ban cho là tính cách không thường trực của những người này. Có những đoàn sủng thừa tác làm nên cơ cấu Giáo hội để toàn thể Giáo hội có thể triển nở trong Chúa Thánh Thần.

Hẳn nhiên, trên bình diện con người, những căng thẳng có thể xảy ra giữa hai khuôn mặt ấy của cùng một Giáo hội, vì chúng nhập xác nơi con người; và tất cả chúng ta mang những kho tàng ấy trong những bình dòn mỏng của thân phận con người. Nhưng, trong tiến trình của Canh tân của Giáo hội, chúng ta có thể chứng kiến được một bước rất xa, nếu tất cả chúng ta biết ý thức về sự bổ sung cần thiết và linh hoạt này.

Nên không thể nào mà tưởng tượng được một tác vụ mục vụ về ‘giải cứu’ cũng như giáo huấn về quỷ ma mà có thể tự định vị bên lề của Giáo phẩm, và phát triển song song được.

Không một tín hữu nào có thể khước từ nguyên lý đó, nhưng cần phải làm sao để nguyên lý ấy được thực thi. Muốn như thế thì phía những người hữu trách của Canh tân cần cởi mở và tin tưởng, phía giáo quyền có phận vụ nối kết mọi người phải biết đón tiếp và lắng nghe.

Với lòng khiêm tốn, tôi xin mạnh dạn có lời này nói với những anh em tôi trong hàng giám mục và linh mục:

*“ Đừng phớt lờ ơn sủng nơi Canh tân để rồi bỏ qua ý nghĩa và những kho tàng phong phú cho chính anh em và cho sứ vụ của anh em. Chúa Thánh Thần tác động bằng nhiều cách, và không ai dành độc quyền về hành động của Ngài. Nhưng, cùng với giáo hoàng Phaolô VI phải nhận rằng Canh tân ‘là một sự may mắn cho Giáo hội’, và cùng với giáo hoàng Gioan Phaolô II, sau nhiều năm Canh tân sinh hoạt đã cho rằng ‘đó là một sự may mắn đang thực hiện trước mắt chúng ta.’ ”*

Ước gì những thiếu sót của con người đừng che lấp không cho chúng ta thấy tầm mức sâu rộng của ân sủng mang lại sự tự do cho chúng ta. Mỗi linh hoạt này của Thánh Thần đang đi vào trong nhiều lãnh vực mục vụ của chúng ta. Đừng xét sức sống ấy từ cái nhìn của kẻ đứng ngoài: chỉ thấu hiểu khi ta ở bên trong, và bằng kinh nghiệm cá nhân của tôi, tôi dám nói rằng khi chúng ta tự cảm nghiệm thì sẽ thấy đó là nguồn sinh lực mới của Chúa Thánh Thần đang đến.

Hãy mời những người đã sống biến cố hiện xuống của Chúa Thánh Thần nơi cá nhân họ làm chứng tá, họ sẽ nói cho anh em về ơn trở lại lần thứ hai tác động trên cuộc đời họ. Những người chứng ấy, anh em có thể tìm thấy ở bất cứ xứ nào, tầng lớp xã hội nào, giáo dân cũng như linh mục, tu sĩ hoặc giám mục. Tôi đã cố đưa ra lời chứng của cá nhân tôi trong chương XII của cuốn sách *Mùa hiện xuống mới?*<sup>40</sup>. Tôi đã đánh dấu hỏi ở cuối tựa sách vì nó chỉ hết nghi vấn khi được anh em tiếp nhận và tích cực hỗ trợ.

#### *Phía giới hữu trách của Canh Tân*

Và nay tôi xin có vài lời với những người hữu trách của Canh tân. Tôi biết là trên bình diện con người và hoàn cảnh cụ thể, đối thoại với giáo quyền lắm lúc khó khăn cho cả đôi bên, nhưng chỉ có lối ra khi tin tưởng và thành tâm đón nhận mâu nhiệm Giáo hội được xây dựng trên các Tông đồ và những vị kế truyền.

Vì thiếu sự tiếp xúc hoặc tin tưởng mà việc thực thi ‘giải cứu’ đã len vào nhiều nơi mà không có được những chỉ dẫn và những bảo đảm cần thiết của Giáo hội.

Đối với người tín hữu, Giáo hội là tác nhân duy nhất có thẩm quyền tối hậu để suy xét về đường lối và việc làm của Chúa Thánh Thần. Khi Phaolô gặp Chúa Giêsu trên đường Damas trong một thị kiến chói lòa, Chúa không trực tiếp đưa ra những chỉ thị, nhưng ra lệnh cho ông ấy đi tìm Anania để Anania chỉ cho Phaolô ý muốn của Thầy.

<sup>40</sup> Cuốn I, trang 211.

Hôm nay, với bất cứ một tín hữu nào, với bất cứ một thị kiến hoặc mặc khải cá nhân nào, Anania có tên là giám mục của giáo hội địa phương, liên kết và hiệp thông với giám mục Rôma, đáng canh giữ sự hợp nhất. Ta có thể định nghĩa giám mục là “kẻ có đoàn sủng để suy xét mọi đoàn sủng”. Hẳn nhiên việc đó giả thiết là giám mục phải được thông tri đầy đủ, và có trong tay những yếu tố liên quan đến điều phải suy xét, nhưng vai trò của vị ấy có tính cách sinh tử, nếu không thì Canh tân sớm biến thành giáo phái và mặc thị bùa phép mặc sức biến thành qui luật.<sup>41</sup>

Lối tổ chức mật và kín tối đa các buổi ‘giải cứu’, dẫu có thiện ý đi nữa, đã tạo một bầu khí không lành mạnh; và đáng tiếc là nó mãi tồn tục.

Phải vượt qua mọi lo là giám mục sẽ cảm cản mà không suy xét trước hoặc đối thoại cho đầy đủ, và phải mời giám mục đến xác nhận hoặc sai người kiểm tra những gì xảy ra trong những buổi giải cứu.

Chính tôi, tôi đã có mặt như một người quan sát có thiện cảm và chăm chú tìm hiểu trong những buổi như thế để có thể lượng định. Tôi rất xúc động về lòng thương xót của những người ‘trừ quỷ’ và tình thương của họ dành cho người cần được cứu, nhưng tôi khó chịu trước những cạm bẫy mà người ta khó tránh, như tôi đã trình bày ở chương trước.

Lên án Canh tân lên đi vào vùng ‘cấm địa, dành riêng’, vì trên nguyên tắc không được phiêu lưu trong lãnh vực trừ quỷ ‘trọng thể’, có thể là bất công, vì kỳ thực làn ranh phân cách còn là một vấn đề như chúng ta đã thấy.

Khẩn cấp phải vạch rõ đường phân cách: chỉ có giáo quyền mới có thẩm quyền làm việc này nhằm giúp cho tín hữu đang chờ đợi Giáo hội phán định, hướng dẫn, và đưa ra những điều khoản bảo toàn.

Tín hữu cũng cần biết rằng khi họ lưu ý đến những quyền lực tối tăm của sự dữ, thì họ đang đi đúng con đường của Giáo hội.

Với tất cả lòng chân thành và thân hữu, tôi muốn nói với những người lãnh đạo Canh tân những lời này:

*“Đừng ngại việc các giám mục hướng dẫn mình, hãy chia sẻ kinh nghiệm với họ đồng thời ý thức rằng những kinh nghiệm của mình không phải là chuẩn mực tối thượng nhưng cần được soi dọi bởi ánh sáng đức tin và truyền thống Giáo hội. Có nói tiếng nói của Giáo hội – đó là ngôn ngữ mẹ đẻ của mình – và nói cùng nhịp với ngôn ngữ ấy. Câu châm ngôn: ‘sentire cum Ecclesia’ (đồng cảm với Giáo hội) có tầm quan trọng. Cần có giọng nói ‘quê mẹ của mình’ và đừng nói những thành ngữ xa lạ.*

*Hãy tránh mọi hình thức đứng bên lề, mọi lối ma thuật huyền bí, mọi lối tùy nghi suy diễn của những chủ chăn không được Giáo hội uỷ nhiệm tự nghĩ là có thể nói cho anh chị tin ‘nhân danh kinh nghiệm của họ’. Hãy đọc kỹ lại những gì chúng ta đã tìm hiểu về hạn chế hiểu biết của chúng ta liên quan đến những gì thuộc thế giới đen tối - một giới hạn không thể tránh, nhưng cần thiết - và tránh đừng quá quyết hấp tấp và hồ đồ. Đối thoại với giám mục thật sự sẽ mang lại ích nếu các ngài thấy anh chị em chân thành và biết lắng nghe.*

*Kinh nghiệm của anh chị em về việc cầu nguyện hướng đến việc chữa lành, đặc biệt là sự chữa lành nội tâm, rất quý giá, phục hoạt lại một đoàn sủng quen thuộc của Giáo hội thời nguyên thủy và làm phong phú gia sản kitô giáo chúng ta.*

*Anh chị em cần cho và cần nhận vì lợi ích to lớn chung của Giáo hội.”*

*Phía giới hữu trách của Giáo Hội*

Không những Canh tân đặt ra cho chúng ta một vấn đề mục vụ lớn, mà những hiện tượng tiêu cực liên quan xa gần đến lãnh vực đen tối của quỷ ma đang bộc phát trong xã hội đương thời

<sup>41</sup> Ta nên đọc cuốn sách của các linh mục Jacques CUSTEAU và Robert MICHEL *Reconnaitre l'Esprit*, Service du Renouveau charismatique catholique, Ed. Bellarmine, Montréal, 1974.

đáng làm cho chúng ta suy nghĩ: nào là hình thức thờ ma quỷ, huyền bí học, bói toán, ma thuật, thần thông học, tâm linh tâm lý học...

Có hai thái độ đáng ngại: một mặt là ám ảnh và đề cao quỷ ma và mặt khác là thái độ duy lý cực đoan, cao ngạo và tự mãn xem vấn đề này không đáng đề cập.

Tôi chỉ xin nêu lên đây một vài điểm mà có lẽ chúng ta nên lưu ý.

*a/ Cần thiết phải có một giáo huấn đầy đủ*

Như đức giáo hoàng Phaolô VI đã từng nói, Giáo huấn của Giáo hội, ở các cấp, có phận vụ nhắc nhở rõ ràng cho người kitô hữu ngày hôm nay biết rằng quỷ ma và ảnh hưởng âm hiểm và đa dạng của nó không phải là chuyện hoang đường, và chúng ta không có quyền hạ tầm ý nghĩa của Phúc Âm, xuyên tạc nó cho hợp với một suy nghĩ của thời thế.

Giáo huấn đó cũng cần soi dọi cộng đồng kitô hữu về cuộc chiến siêu nhiên, trong chúng ta và chung quanh chúng ta, chống lại những thế lực của sự ác. Để chống kẻ thù, chúng ta biết những trọng điểm và những cuộc chiến mà nó thường thích sử dụng. Người ta thường thường nhắc lại lời của thánh Piô X: *‘sức mạnh của sự ác ở nơi sự liệt nhược của những người tốt’*.

Do đó, giáo huấn của chúng ta không thể thình lặn không nói gì đến tác động cụ thể của Chúa Thánh Thần, đặc biệt là các đoàn sủng. Vaticanô II đã đem lại ơn ích khi sớm nhắc lại rằng các đoàn sủng không phải chỉ dành cho Giáo hội thời nguyên thủy, nhưng hôm nay cũng như mai sau, các ơn này vốn là gia sản của kitô giáo chúng ta. Và trong các đoàn sủng, có ơn khai sinh ra tác vụ chữa lành – nhất là nội tâm-. Ôn ấy nhất thiết cần đến một sự lý liệu suy xét về mặt tín lý và mục vụ một cách tinh tế. Như thế, ‘tác vụ chữa lành’ cũng sẽ nhờ đó mà được soi dẫn một cách đúng đắn.

*b/ Cần thiết phải xét duyệt lại những chuẩn mực của Nghi lễ Rôma*

Một phận vụ thứ hai, hạn chế hơn, nhưng cũng rất cấp thiết, buộc chúng ta không được nín thình về mặt mục vụ liên quan đến những việc giải cứu như người ta đang áp dụng bấy lâu trước mắt chúng ta. Vì lợi ích của Giáo hội cũng như tạo sự tin tưởng cho Canh tân trên thế giới, cần phải thiết định những con đường phải theo, đặt đèn xanh đèn đỏ để bảo đảm an toàn. Người chạy xe không tự mình thiết định luật đi đường, cũng không tự cấp bằng lái hoặc tự buộc mình thắt giầy an toàn. Các giám mục là những nhà hữu trách của Giáo hội phải phục vụ kitô hữu trong lãnh vực này.

Trong viễn tượng này, cần xét lại những chuẩn mực Nghi lễ Rôma – có nguồn gốc từ năm 1614 -, ít nhất trong những mục liên quan đến những gì cho phép nhận ra một trường hợp nào đó là trường hợp qui nhập. Ngày nay, những chuẩn mực này còn khiếm khuyết và cần được phân định và đối chứng với những hiện tượng tâm linh tâm lý học trên bình diện khoa học tự nhiên – như vấn đề thần giao cách cảm chẳng hạn -, những hiện tượng không có gì là quỷ ma, nhưng chỉ là những sự kiện lạ lùng<sup>42</sup>.

Không ai mà không biết đến những gì khoa học mang lại cho chúng ta trong các sự kiện tâm lý học, tâm linh tâm lý học và các sự kiện bên ngoài kinh nghiệm ngũ quan của chúng ta. Việc đào sâu địa hạt vô thức cũng như tiến bộ y khoa đã đưa ra ánh sáng những khía cạnh về cuộc sống tâm lý con người mà trước đây ta không hề biết đến. Và người ta còn dự kiến rằng tương lai còn có nhiều khám phá đem lại tiến bộ cho khoa học về con người và việc làm chủ các hành vi thái độ của mình.

Đường ranh phân cách giữa lãnh vực tự nhiên và lãnh vực ngoại-nhiên<sup>43</sup> càng ngày càng thu hẹp. Điều đó không có nghĩa là nó sẽ mất tiêu luôn, nhưng nó sẽ được đặt ra một cách khác và ở vào một lãnh vực khác.

<sup>42</sup> Ta có thể đọc về đề tài này trong *Satan*, mục: ‘L’Exorciste devant les manifestations diaboliques’ tr. 328-350, của F.X. MACQUART và linh mục P. DE TONQUEDEC.

<sup>43</sup> (*Préternaturel*) Thành ngữ thần học chỉ những gì vượt lên trật tự tự nhiên (chú thích của nhà xb pháp ngữ)

Trước những hiện tượng lạ lùng, có thể có ba thái độ khác nhau:

- Thái độ thứ nhất là ghép toàn bộ vào những hiện tượng thuộc trật tự tâm lý, tâm linh tâm lý học hoặc xã hội-văn hóa, và loại trừ mọi lối giải thích khác. Đó là thái độ cổ điển hiện nay của giới duy khoa học, và không may là nhiều kitô hữu chọn con đường này.
- Thái độ thứ hai xem những hiện tượng này như những xuất hiện đương nhiên của qui ma, phát xuất từ những triệu chứng mà người ta tin là có thể xem như một minh chứng hiển nhiên hoặc mặc khải nội tâm cho hay.
- Nhưng cũng có thể có thái độ thứ ba nhìn nhận rằng có những trường hợp được xem như là ‘bị ám nhập’ thuộc trật tự tâm lý, tâm linh hoặc tâm bệnh, nhưng đồng thời giả thiết rằng cũng có những ảnh hưởng xấu xa thuộc trật tự siêu nhiên có thể đóng một vai trò (hoặc có liên quan với hiện tượng xảy ra hoặc không dính líu gì với chúng), và xen vào những hiện tượng này với những tác phong bệnh hoạn.

Không phải bởi vì một hiện tượng có thể giải thích được dựa trên những phạm trù khoa học của chúng ta là ta có thể loại trừ việc có thể giải thích nó ở một trật tự khác, ở một cấp độ khác.

Nhà khoa học kitô hữu cần nhớ rằng có những thực tại và những chiều kích vượt qua sự kiểm chứng của kinh nghiệm, và hơn nữa sự khách quan khoa học không cho phép mình độc quyền giải thích các hiện tượng.

Và người kitô hữu không chịu cập nhật những dữ kiện và những tiến bộ khoa học, họ cần nhớ là ‘tinh thần kiểm thảo cũng là một ân huệ của Chúa, và khờ khạo ngu ngơ không phải là một nhân đức đồng hóa với đức tin’.

Chỉ còn cách là phải xét lại Nghi lễ Rôma mới có thể giúp chúng ta tránh được lối phê phán quá vội dựa trên những tiêu chuẩn ngày nay không còn thích hợp. Việc làm này còn khẩn trương hơn nữa, khi một số những người áp dụng lối ‘cứu chữa’ hiện nay, vì dựa trên những tiêu chuẩn không thích hợp ấy, có thể nhân tăng một cách không đúng cách những trường hợp mà họ cảm thấy cần phải giúp đỡ vì lòng bác ái. Phải giúp họ tránh được lối luận cứ của những người chủ trương ôn hòa và dè dặt nghĩ rằng mình đường đường theo đúng con đường chính thống, nhưng kỳ thực khi họ thực hành theo lối suy nghĩ của họ, thì họ có thể tự đưa mình vào con đường dị giáo và duy tự nhiên.

*c/ Cần có một đường lối mục vụ mới về việc trừ qui*

Điều khẩn thiết thứ ba đặt ra, đó là việc thiết định một đường lối mục vụ mới về việc trừ qui, dù việc này được gọi tên bằng lối nói nào đi nữa. Khi trực tiếp can thiệp vào qui hoặc những tà ma qui quái, truy cứu hoặc tìm cách xua đuổi chúng, thì Giáo hội phải vạch ra những qui luật thích hợp cần phải tuân giữ. Giáo luật đã dành trường hợp bị qui ám thuộc quyền lý liệu của giám mục, nhưng những gì ‘không nhất thiết như thế’ thì còn mơ hồ. Ngoài ra, như chúng ta đã nói qua, chúng ta còn thiếu một sự nhất thống về từ ngữ.

Để công việc chinh đốn mang lại lợi ích, một trong những điều phải làm là xác định từ ngữ và phân biệt rõ ràng giữa việc cầu nguyện xin được giải cứu và hành vi trừ qui khi can thiệp trực tiếp đến qui ma.

Lời cầu nguyện trực tiếp kêu cầu đến Chúa không có gì khác các lối cầu nguyện thông thường. Lời cầu nguyện cuối cùng trong kinh ‘Lạy Cha’: ‘xin cứu chúng con khỏi sự dữ’ là lời cầu nguyện giải thoát tuyệt hảo. Lời kinh ấy ai cũng thực hiện và là gia sản thiêng liêng chung của chúng ta. Cần linh hoạt và am tường lời cầu xin cuối cùng này trong Kinh Lạy Cha trong mọi chiều kích và ý nghĩa của nó ngay nơi thực tại con người chúng ta.

Trái lại, việc giải thoát trừ qui đặt ra một vấn đề hệ trọng. Giáo hội đã làm luật qui định về những gì liên quan đến những trường hợp bị qui ám và dành những trường hợp này cho giám mục lý liệu. Nhưng cho đến nay Giáo hội không thiết định làn ranh phân cách những hình thức trừ qui được cho là ‘ở ngoài’ tình trạng ‘qui ám’.

Tôi biết là trong nhiều xứ các giám mục hoặc hội đồng giám mục đã lo ngại về vấn đề này; nhiều vị còn xin diên trì cho đến khi xác định được một đường lối rõ rệt. Chúng ta hiểu rằng, trên căn bản chung của những định hướng mục vụ, có thể có những nét riêng phát sinh từ một bối cảnh dị biệt. Đó là trường hợp ở những nơi mà vấn đề quá phức tạp vì những tin tưởng dân gian về qui thần thiên địa, hoặc trong những xứ mà dân chúng còn đặt nặng vai trò của hồn ma kẻ chết, phù thủy...

Nghi thức rửa tội mới cũng từng tiên liệu một lối tuyên hứa từ bỏ dành cho những tân tòng đến từ ngoại giáo (Huấn thị 65 § 2).

Trước mắt, vì khẩn cấp phải ngăn ngừa những kitô hữu đi vào lãnh vực này, tôi nghĩ là giáo quyền ở địa phương cũng như hoàn vũ nên chỉ rõ những giới hạn mà việc thực hành các lối ‘giải cứu’ không được vượt qua.

#### *d/ Trách nhiệm riêng của giám mục*

Theo tôi, trong lãnh vực này mọi hình thức trừ qui nhằm nhận diện, nói với qui xuyên qua việc trực tiếp ra lệnh cho chúng, xua đuổi, trừ khử chúng phải dành riêng cho giám mục hoặc người được vị này ủy nhiệm.

Hình thức trừ qui như thế nên dành riêng cho sự suy xét định liệu của giám mục và đừng bao giờ thực hiện mà không có sự đồng ý của vị này.

Việc dành riêng này nằm trong đường lối của truyền thống, ngay cả đối với linh mục cũng không có quyền.

Khi một tân linh mục sẽ được thụ phong với việc trao chức ‘trừ qui’ – vào thời mà chức trừ qui là một chức nhỏ - , thì người ấy nhận được quyền trừ qui, nhưng việc thực thi quyền ấy được giới hạn.

Tôi cũng nhận thấy rằng, nếu chức trừ qui không còn giữ như một chức nhỏ nữa, thì cũng không có gì ngăn cấm một hội đồng giám mục xin Rôma tái lập. Tôi không biết việc đó có nên làm hay không, nhưng ít nhất có thể xét xem, và trong trường hợp đó có thể trao cho những giáo dân ở mức nào đó hay không.

Nhưng về điểm này, tôi vẫn cho rằng giám mục phải được thông tri, và mang trách nhiệm tối hậu khi trao công tác mục vụ liên hệ cho những linh mục được chọn lựa và những giáo dân có tư cách.

Nhiều nơi trên thế giới, trách nhiệm đó đã từng được các giám mục đặc biệt lưu ý. Chẳng hạn ở tổng giáo phận Florence, hồng y tổng giám mục Benelli, vì thấy có nhiều vụ quá lạm, (không liên quan gì với Canh tân), đã công khai rút quyền trừ qui đối với những linh mục đã thực hiện công việc ấy dưới nhiều hình thức khác nhau, và chỉ dành riêng quyền trừ qui cho hai linh mục được ủy nhiệm.

Khi đề nghị dành riêng không những các trường hợp qui ám theo giáo luật cũ, mà còn nói rộng trong những trường hợp hoài nghi là bị ảnh hưởng của qui ma, cho giám mục, tôi không hề đặt lại vấn đề vai trò của người giáo dân trong Giáo hội. Thực ra, không có gì bất thường khi phải phân biệt quyền liên quan đến tất cả mọi kitô hữu và việc hành xử quyền ấy phải tùy thuộc vào các vị hữu trách của Giáo hội.

Đây không phải là một vấn đề thần học về vai trò của người giáo dân, nhưng là tìm một giải pháp đúng đắn tùy thuộc vào những hoàn cảnh trước mắt.

Mỗi kitô hữu đều có quyền rửa tội, nhưng Giáo hội dành việc thực thi quyền ấy trong những trường hợp ngặt nghèo tối đa, và yêu cầu là nếu trường hợp như vậy xảy ra thì phải thông báo để sự việc được ổn định trong nhịp sinh hoạt bình thường cộng đồng.

Mỗi kitô hữu đều sám hối tội lỗi mình trước mặt Chúa và thành khẩn ăn năn trở lại với Ngài thì được tha thứ, nhưng vẫn cần đến linh mục và phải xưng tội dựa vào sứ vụ đặc biệt của vị ấy.

Mỗi cặp nam nữ đã chịu phép rửa lập hôn phối, cùng tuyên hứa đồng thuận để thực hiện bí tích hôn nhân: nhưng Giáo hội luôn vì những lý do mục vụ đã thiết lập những luật lệ không những để cho hợp pháp mà thôi mà còn để cho bí tích thành sự. Linh mục hiện diện để bảo chứng hôn nhân công giáo đi vào mầu nhiệm của Giáo hội.

Tôi nêu lên một vài thí dụ như thế để cho thấy việc áp dụng vào trường hợp ‘trừ qui’ mà tôi nói ở đây. Mỗi người đã chịu phép rửa trên nguyên tắc có quyền này dựa vào lời hứa và sự hiện diện của Chúa nơi người ấy, nhưng theo lẽ thường và để mang lại lợi ích thiết thực, việc hành xử quyền ấy phải được qui định bởi những mục tử của Giáo hội tùy nhu cầu và sự cần thiết của sinh hoạt mục vụ thích hợp.

Ở đây không có gì là chủ trương đề cao giáo sĩ, nhưng chỉ là tuân theo một trật tự được chính Chúa đặt ra, khi Ngài thiết lập luật lệ và chức năng của các mục tử Giáo hội.

Cuối cùng, ở điểm này còn có một điểm đặc biệt. Người ta có khi biện minh cho việc trực tiếp trừ qui nại lý do là có bản văn phổ biến cho rằng theo Giáo hoàng Lêô XIII giáo dân cũng như giáo sĩ đều được phép.

Vì muốn biết ý kiến chính thức của Giáo hội về vấn đề trừ qui này của đức Lêô XIII, tôi đã xin Thánh Bộ đức tin là cần phải giải thích như thế nào. Trước khi mất, hồng y Seper đã trả lời cho tôi thư ngày 18 tháng 11 năm 1981 rằng việc trừ qui của giáo hoàng Lêô XIII được đưa vào Nghi lễ Rôma năm 1925, với lời giáo huấn như sau: “*Việc trừ qui này có thể được các giám mục và các linh mục được các giám mục cho phép thi hành.*”

Ngài còn nói thêm là năm 1944, giám mục của Citta della Peve đã từng hỏi Thánh Bộ là mọi tín hữu có thể đọc lời trừ qui theo như bản văn đã được phổ biến dưới triều của giáo hoàng Lêô XIII không. Và Thánh Bộ đã trả lời là không, “*vì lý do có lối suy nghĩ dị đoan khi người ta thực hiện việc này và cũng vì Giáo hội đã thường dành công việc trừ qui cho những thừa tác viên có thẩm quyền.*”

Như thế, tôi không biết tại sao dựa vào một bản văn có *imprimatur* người ta phổ biến rằng mọi tín hữu có thể thực hiện việc trừ qui. Tình trạng bất thường ấy là một chỉ dẫn cho thấy trong lãnh vực này có vấn đề mục vụ chung cần phải xét lại và phải soi rọi một cách thấu đáo.

*Lời nguyện*

Khi kêu mời chúng ta ăn chay, Giáo hội muốn chúng ta trang bị để bước vào cuộc chiến thiêng liêng. Cùng với Giáo hội, chúng ta cầu xin:

*Lạy Chúa, xin cho chúng con  
biết dùng ngày chay này  
để bắt đầu bước vào cuộc chiến thiêng liêng  
một cách thánh thiện:  
xin cho việc ăn chay của chúng con làm cho chúng con sức mạnh để chiến đấu chống lại sự  
dữ.*

Lời nguyện ngày thứ tư lễ tro

## **2. Hướng về cùng đích**

## A. Đi vào bối cảnh của Phục Sinh

### *Phục Sinh, tâm điểm của đức tin*

Kitô giáo không thể tách rời mâu nhiệm Phục Sinh.

Chúng ta đánh cuộc đời sống hiện tại và tương lai chúng ta trên thực tại nền tảng này của đức tin. Đây là vấn đề sống chết của chúng ta, theo nghĩa mạnh và rõ ràng của câu nói này.

Kitô hữu không phải là kẻ sống với ám ảnh hoặc kinh sợ ma quỷ; kitô hữu tin vào sự phục sinh của Chúa, sự toàn thắng của sự sống trên cõi chết, của tình yêu trên hận thù, của sự thật trên dối trá, của ánh sáng trên bóng tối. Giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã nói với dân cư da đen ở Harlem rằng: *“Chúng ta là dân phục sinh và bài ca của chúng ta là Allêluia”*.

Kitô hữu không tách riêng từng mảnh những giai đoạn trong mâu nhiệm cứu độ: đối với người kitô hữu, ngày thứ sáu Tuần Thánh là giá của Phục sinh, cũng như Phục sinh là cánh cửa mở ra ngày Thánh Thần Hiện xuống. Họ sống ba mâu nhiệm ấy trong toàn bộ không phân ly.

Cái nhìn của kitô hữu không hướng về quỷ ma như bối cảnh duy nhất và nổi bật bày ra trước mắt. Thánh Têrêxa Avila nói rằng: *“Tôi không hiểu tại sao phải sợ để la lên: quý, ma!, khi chúng ta có thể gọi tên: Lạy Chúa, lạy Chúa!”*

Cuộc chiến của Chúa Kitô chống lại ‘kẻ thù’ đã toàn thắng. Sự phục sinh của Ngài từ nay rực sáng lên chói lòa ngập tràn bầu trời. Nếu như sự dữ chưa hoàn toàn bị khử trừ, và ta còn phải cảnh giác, thì chúng ta biết rằng Nước Chúa ở giữa chúng ta.

Tôi tin một Chúa Cha đầy tình thương mến; Chúa Giêsu Đấng cứu chuộc chúng tôi, trong Ngài chúng tôi đã được làm con thừa tự Nước Trời; Chúa Thánh Thần hiện diện để ban cho chúng tôi ‘niềm vui và an bình mà không ai có thể giật mất’. Lời tuyên xưng đức tin của tôi đưa tôi qua bên kia bờ của một tôn giáo đầy lo âu sợ hãi bị không chế bởi quyền lực u ám của sự dữ.

Ta không thể quên là Phục Sinh đánh dấu sự chiến thắng trên quỷ dữ, đến độ ta không thể rập khuôn điều tôi gọi là mục vụ của chính Chúa Giêsu trong những năm tháng ngài sống nơi trần gian với cuộc sống vinh quang của Ngài ngày hôm nay.

Đức Kitô tác động và khai triển công việc của Ngài một cách khác và đặc biệt là xuyên qua các bí tích, tất cả được qui về phép Thánh Thể, như những máng thông ơn. Và ở cấp độ thế giới chứ không còn trong khung hạn chế của vùng đất Palestine và trong bối cảnh của phong tục tập quán đương thời của Ngài lúc ấy. Ta không thể lập lại y nguyên việc làm chống quỷ ma của Chúa Giêsu trước Phục Sinh để làm khuôn cho tác động luôn tồn tại của Ngài ngày hôm nay qua Chúa Thánh Thần trong sức mạnh và năng lực của sự sống lại.

Nhận xét này giúp tránh được mọi nguy hiểm của một lối đọc Thánh Kinh theo lối bảo căn và những lối rập khuôn không đúng cách. Ta không hề chối bỏ sự hiện hữu thực tế của những lần Chúa Giêsu chữa lành và trừ quỷ: ta định vị những thực tại ấy vào trong khuôn khổ thời gian và không gian với ý thức rằng chúng ta đang sống hôm nay dưới dấu chỉ của một cuộc chiến thắng đã được thực hiện rồi và trong sự mới mẻ của Thánh Thần.

Quỷ ma học không phải là trung tâm của đức tin chúng ta, nhưng là Chúa Kitô trong năng lực của Thánh Thần. Mọi hình thái đề cao quá mức về thế giới quỷ ma, quyền lực tối tăm đều làm tổn hại giá trị trọng sự quân bình của kitô giáo chúng ta và đi ngược lại Phúc Âm là Tin Mừng và là sứ điệp giải thoát. Mưu chước ma mãnh nhất của Quỷ dữ là lôi kéo chúng ta tập chú vào chính nó và những việc nó làm, chứ không nhìn vào chính Chúa Giêsu, Đấng cứu chuộc thế gian. Chúng ta là con của Ành Sáng và phải luôn mãi như thế.

### *Thánh Thể toàn thắng*

Mãi tập chú vào việc nhắc đến ma và trực tiếp tìm cách trừ quỷ, chúng ta có nguy cơ quên rằng kitô hữu có những nơi nương tựa khác. Chúng ta đã có dịp đề cập về Giáo hội như là bí tích

cứu độ, nay ta còn phải nhớ rằng trong cuộc chiến chống trả với các quyền lực của bóng tối, bất cứ kitô hữu nào cũng có sẵn năng lực của việc cầu nguyện trực tiếp với Chúa và hưởng được nguồn sinh lực từ sự chiến thắng phục sinh của Chúa. Khi dạy chúng ta đọc Kinh Lạy Cha, Chúa Giêsu đã cho chúng ta mẫu mực tuyệt vời về việc cầu nguyện xin giải thoát khỏi mọi sự dữ. Đó là lời cầu nguyện ưu tiên mà Thầy đã dạy cho các môn đệ của Thầy trong mọi thời đại.

Nhưng ta cũng không thể quên một năng lực giải thoát phát sinh từ các bí tích, và đặc biệt trong mỗi lần cử hành bí tích Thánh Thể nếu chúng ta hiểu được giá trị và ý nghĩa. Toàn bộ lời kinh *Gloria in excelsis* trong phụng vụ được giải minh từ ánh sáng này. Mỗi chữ trong kinh ‘vinh danh’ dạy cho chúng ta biết về những mục đích của Thánh Thể, là lời cầu nguyện thờ lạy, tôn vinh, cầu xin, cảm tạ, và đồng thời nhắc nhở cuộc chiến thắng các thế lực của sự dữ đang ngăn cản những mục đích đó. Thờ lạy và tôn vinh Chúa, thì đó đã là đưa ta thoát khỏi chạm bẫy của sự dữ, của mọi hình thức tôn thờ thần tượng đang rình rập và khống chế chúng ta. Hướng mắt nhìn về Chúa là đã khước từ bóng tối rồi.

Và khi việc nguyện cầu của chúng ta biết thâm nhập vào Thánh Thể đang cử hành, thì sức mạnh cứu thoát sẽ triển khai năng lực tối đa. Ta không ngạc nhiên là những hình thái quá lạm về quan niệm và áp dụng giải trừ qui ma thường phát sinh trong những môi trường không biết đến Thánh Thể.

Các giáo phụ đã từng lưu ý đến mối liên hệ giữa việc thờ lạy và tạ ơn đi kèm với sự rút lui tan tác của kẻ thù. Vào thế kỷ thứ hai, thánh Inhaxiô Antiokia viết thư gửi tín hữu Êphêxô thế này: “*Anh chị em hãy cố gắng họp nhau để tạ ơn Chúa và tôn vinh Ngài. Khi anh chị em gặp gỡ nhau như thế, thì các quyền lực Sa-tăng sẽ lung lay và mưu đồ của nó sẽ tan biến trước đức tin nhất tâm của anh chị em*” (Ep 13, 18).

#### *Tên gọi toàn thắng của Chúa Giêsu*

Ý thức phục sinh này thể hiện trong mỗi trang của cuốn Tông Đồ Công Vụ. Ngay từ phép lạ chữa lành đầu tiên, Phêrô nói với người bị bại ngồi ở ngưỡng cửa Đền Thờ như sau: “*Tôi không có vàng bạc, nhưng tôi có thể cho anh điều này: nhân danh Chúa Giêsu Kitô, hãy đứng dậy và bước đi.*”

Ngay tên gọi Giêsu là danh hiệu toàn thắng. Khi thiên thần hiện ra cùng Giuse, thiên thần nói với ngài là Maria sẽ sinh một người con trai, và nói thêm: “*Ông hãy đặt tên cho đứa trẻ là Giêsu, vì chính Đấng ấy sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi.*”

Gọi Tên Ngài, thì đã được che chở khỏi sự dữ tấn công, đó là chính quyền năng và sức mạnh của phục sinh mà ta nương tựa. Xưa Chúa Giêsu đã nói với phụ nữ đựng đến gấu áo Ngài: “*Một sức mạnh toát ra từ nơi ta*”. Một nguồn sinh lực, chữa lành, tăng cường gan dạ cũng sẽ trào dâng từ danh Chúa Giêsu nếu ta gọi tên ấy với lòng tin của mình.

Trước đây người ta tôn vinh danh hiệu này. Tôi lấy làm tiếc là kinh cầu Tên Thánh Chúa Giêsu, - với ý nghĩa hết sức phong phú -, nay không còn được tín hữu kitô giáo Tây Phương đọc nữa. Nhưng chúng ta không thể không vui mừng khi nhận thấy rằng ‘kinh cầu Chúa Giêsu’ thường được kitô giáo Đông Phương đọc đang mang lại cho chúng ta một sinh lực mới. Lời ‘cầu nguyện từ đáy lòng’ đưa nhịp tim của chúng ta hòa với danh thánh Chúa Giêsu, làm cho chúng ta sống trong một bầu khí phục sinh liên lý, thúc giục chúng ta tuyên xưng sự thật nền tảng của đức tin chúng ta: “*không có sự cứu độ ở Tên gọi nào khác, vì không một Tên gọi nào dưới bầu trời này đã được ban cho con người nhờ đó mà chúng ta được cứu độ.*” (TĐCV 4, 12).

#### *Một lối phản ứng khác hơn*

Ngược lại, nếu ta cứ khur khur tiếp tục chọn lối suy nghĩ thấy đâu đâu cũng qui và ma, thì ngày ngày nơm nớp tìm cách phản ứng lại và không biết rồi phải dùng ở đâu.



Nếu cho rằng qui là nguyên nhân các thứ bệnh hoạn, trở chứng, những yếu hèn và hung hăng, những nỗi chán chường của chúng ta, thì hẳn trong mỗi biến cố chúng ta đều phải lo thủ thế; quan niệm như vậy, thì tại sao mỗi lúc, mỗi ngày ta không lo mà làm những buổi cầu nguyện giải thoát hoặc ‘gọi ma qui’ để đuổi trừ? Và nếu là như thế, thì xưa nay người ta hẳn đã đưa việc này vào giáo lý, mục vụ, vào các cơ chế tổ chức những dòng tu, và phải thực hiện những cuộc trừ tà trước khi cho nhập vào nhà tập hoặc vào học viện. Và tại sao lại không đưa luôn vào bất cứ mỗi cuộc gặp gỡ, họp hội nào của chúng ta?

Tôi không cần phải nói thêm: với lối suy nghĩ về qui ma đó, người ta nên lưu ý là ở đằng sau lại có một ‘lối nhìn thần học’ không thích đáng. Trong truyền thống Giáo hội, không bao giờ có bầu khí này, không bao giờ có một tâm trạng bị ám ảnh bởi qui ma trong cuộc sống thiêng liêng và trong phụng vụ. Bầu khí u ám ấy, Giáo hội công giáo cho rằng không thể hít thở được để sống; và những lối hiểu bí truyền tùy hứng, những lối áp dụng quá lạm như vậy có nguy cơ đẩy các nhóm Canh tân ra bên lề của cuộc sống chung của Giáo hội, tách lìa với hơi thở sống động nuôi dưỡng Giáo hội chúng ta.

### *B. Đi vào bối cảnh Giáo Hội chung toàn*

Để đối đầu với các quyền lực của tối tăm, chúng ta có thể và chúng ta phải thâm nhập vào sự toàn thắng của Chúa Kitô. Nhưng cuộc toàn thắng ấy không phải chỉ là cuộc toàn thắng của Chúa Giêsu Kitô, là đầu của Giáo hội: ngay bây giờ, nó đang bung nở trong thân thể Ngài: các thánh trên trời.

Vaticanô II đã từng nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đang sống dưới thế này, làm nên Giáo hội lữ hành với những hành trang của bất chắc, mệt mỏi và nhiều gánh nặng. Nhưng đồng thời, Vaticanô II cũng đã nhấn mạnh rằng chúng ta đang liên đới với Giáo hội khải hoàn, luôn kết nối với chúng ta trong mỗi hiệp thông bí nhiệm và đầy hân hoan của các thánh. (LG số 8).

Chúng ta cần nhớ là trong cuộc chiến chống lại các thần khí tối tăm, chúng ta không bị bỏ mặc: chúng ta sống hiệp nhất thâm sâu với Giáo hội trên trời.

Như thế chúng ta sẽ tìm lại được cái nhìn cao đẹp của Kinh Thánh nói kết Chúa Kitô và tất cả những ai đã được Ngài cứu chuộc luôn được ở bên Ngài trong vinh quang của Nước Trời. Trong Chúa Kitô, họ luôn sống và gần chúng ta. Và chính họ là những bậc ‘thần’, những siêu-sinh.

### *Mẹ Maria và các thánh*

Mẹ Maria có một tước vị riêng, duy nhất, Mẹ là ‘hình ảnh chung toàn của Giáo hội’, và cùng với Mẹ có các thiên thần và các thánh. Sinh hoạt duy nhất của Giáo hội khải hoàn, đối với chúng ta, chính là để cầu bầu cho chúng ta cho đến khi hoàn thành lịch sử cứu độ. Thánh Phaolô trình bày lịch sử ấy như một ‘cuộc chiến’ chống trả lại các quyền lực đối nghịch và như một sự cầu bầu ( 1 Cr 15, 24-28; Rm 8, 34; và Do thái 7, 25; 9, 24; 10, 13-14). Trong cuốn ‘Linh Thao’, thánh Inhaxiô yêu cầu người tĩnh tâm đối diện với Chúa Kitô và cả triều thần trên trời đang cầu bầu cùng Chúa cho mình. Đó là cái nhìn toàn bích mà chúng ta thường hay quên, hoặc ít nghĩ đến trong cung cách của con người hôm nay.

Truyền thống Giáo hội và lòng sùng mộ của tín hữu luôn nhìn nhận vai trò và vị thế của Mẹ Maria trong mỗi hiệp thông cầu bầu cho chúng ta và giúp chúng ta chiến đấu được toàn thắng.

Cuộc chiến giữa Thần khí sự dữ đã khởi đầu ngay từ buổi ban đầu của thế giới, nơi sự đối nghịch căn đế mà Chúa thiết lập giữa người nữ và con rắn. Giáo hội đã nhận ra nơi người đàn bà trong sách Sáng Thế là Mẹ Maria, một Evà mới, mẹ của những người được có sự sống của Chúa. Kitô hữu trong mọi thời đại nương nhờ vào sự chở che này.

Mẹ luôn kết hợp với Con của Mẹ trong mầu nhiệm cứu chuộc, nên Mẹ luôn liên quan đến việc làm cho mầu nhiệm đó đâm hoa kết trái, và luôn gìn giữ khi có những cản trở chống lại chương trình này.

Kitô-hữu cảm nhận theo bản năng của mình là Mẹ Maria là một thành trì chống lại thần lực sự Aùc, và khi hiệp thông sâu xa với Mẹ, thì sẽ tìm được nguồn sức mạnh chống trả những cám dỗ và tất cả những gì đe dọa cuộc sống Chúa Giêsu trong chúng ta. Khi hiệp lòng với Mẹ Maria, và đọc ra bằng lời và tâm niệm trong lòng “*Danh Chúa Giêsu, Danh hiệu trên mọi danh hiệu, để mọi sự trên trời, dưới thế và nơi địa ngục, nhân Danh này, phải quì phục*” (Ph 2, 10), kitô hữu đưa sự toàn thắng của Chúa Giêsu Kitô tác động một cách khác thường. Đối với chúng ta, những người con trung thành của Giáo hội, hiệp thông với Mẹ Maria là một phương thế an toàn giúp chúng ta miễn nhiễm và được giải cứu trong cuộc chiến thiêng liêng mà chúng ta phải đương đầu nơi trần gian trong lúc chờ đợi sẽ được gặp gỡ vào thời chung mãn trong vinh quang của Thiên Chúa.

Chúng ta nhìn nhận Mẹ Maria của chúng ta trên Trời, Mẹ là Nữ hoàng của các thánh và các thiên thần.

### *Các thiên thần*

Cũng phải nhắc lại cho kitô hữu ngày nay biết rằng chúng ta ở trong trần gian này đang hiệp thông với các thiên thần trên Trời. Sứ mệnh của các thiên thần cũng là trợ giúp chúng ta trong cuộc chiến thiêng liêng. Thịnh lặng không nhắc gì đến các thiên thần tạo sự mất quân bình khi ta chỉ nói đến các thiên thần bị sa đọa; và việc quên sót ấy bóp méo cái nhìn toàn cục. Cái nhìn toàn cục của Giáo hội tin rằng thế giới thần thánh là một thực tại sinh động và các thiên thần đóng một vai trò rất bí nhiệm nhưng gần gũi chúng ta.

Giáo hội dạy chúng ta biết về mối hiệp thông thân mật gần gũi với thế giới vô hình của các thiên thần và với thiên thần được xem là thủ lãnh: thánh Micae. Giáo hội nhắc đến họ trong phụng vụ bằng những lời này:

*“Lạy Chúa, trong sự khôn ngoan lạ lùng của Chúa, Chúa đã trao cho các thiên thần và con người ta những chức năng riêng; xin Chúa làm cho chúng con được bảo vệ ở nơi trần gian này bởi những vị đang phục vụ trước Nhan Chúa ở trên Trời”* (Lời nguyện ngày lễ các thánh tông lãnh thiên thần, 29 tháng 9).

Truyền thống Giáo hội gọi thánh Micae là thiên thần của ánh sáng, đối thủ số một của Sa-tăng; Ngài là kẻ bảo vệ vị thế ưu tiên của thiên Chúa: ‘Ai bằng Thiên Chúa?’.

Trước đây, chúng ta thường nhắc đến Ngài sau mỗi Thánh lễ: “*Kính thánh tông lãnh thiên thần Micae, xin hãy bảo vệ chúng con trong lúc chúng con phải chiến đấu: xin hỗ trợ chúng con chống lại sự gian ác và những mưu kế của quỷ dữ. Chúng con van xin Chúa tỏ cho qui ma thấy sức mạnh của Ngài; và Ngài là tông lãnh đạo binh thiên quốc, xin Ngài dùng sức mạnh của Chúa xua đuổi qui dữ và các ác thần vào hỏa ngục ...*”

Chúng ta có thêm sức mạnh khi có đồng minh và biết nương tựa vào họ. Bossuet từng nhắc nhở người đương thời rằng: “*Anh chị em chỉ dựa vào sức người làm đồng minh, và chỉ biết làm vui lòng thiên hạ, làm như các thiên thần không liên quan gì đến mình. Kitô hữu, anh chị em lầm rồi, có một dân vô hình - các thiên thần- dân ấy kết hợp với anh em bằng đức bác ái.*”

Đó là một ý tưởng rất quan thuộc ta thường gặp trong truyền thống các giáo phụ. Các vị cho rằng Chúa đã phó thác việc bảo vệ chúng ta cho các thiên thần hộ mệnh, và đó là một trong những dấu chỉ cụ thể của việc Chúa quan phòng.

Thế giới các thiên thần luôn hiện diện trong Truyền thống Giáo hội Đông phương, phía công giáo cũng như chính thống giáo. Thế giới ấy cần được phục hoạt trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta: nó rọi soi thế giới tăm tối của những qui thần gian ác mà chúng ta đang phải đối đầu khi chúng ta còn là Giáo hội trên đường lữ hành.

Mong sao Canh tân nhân mạnh sự hiện diện ngời sáng của các thiên thần trong quan niệm của mình, một mặt vì cần nói lên sự thật, mặt khác là để quân bình lại những gì đã được nhắc đến quá nhiều và một chiều về các quyền lực của ma quỷ tối tăm.

## Kết luận

Khi viết xong những trang này, tôi tự thú rằng chính tôi phải xét lại mình trong thời gian tôi làm mục vụ. Tôi không nhân mạnh đúng mức thực tại của các quyền lực của sự Àc đang hoành hành trong thế giới hôm nay, và việc cần thiết phải dấn thân vào cuộc chiến thiêng liêng.

Khó mà lối ngược dòng và khó mà tránh khỏi việc rơi vào tinh thần của thế thường. Hơn nữa, trong một vấn đề tế nhị như thế này, phải chống vừa Charybe vừa Scylla, đi ngược lại cả thái độ bất cập nhưng cũng ngược lại cả thái độ quá lạm: vừa xác quyết có sự hiện diện của Sự Dữ, lại vừa tuyên xưng một đức tin phục sinh khải hoàn; vừa đề cao giá trị của mục vụ giải thoát nhưng cũng không thể đi vào những quá lạm cần tố giác.

Tất cả những điều ấy, đáng làm cho chúng ta xét mình (và trước hết đối với chính cá nhân tôi); nhưng đó cũng là cơ hội để, một mặt, chúng ta cố gắng nhận ra những thực tại sáng ngời của đức tin chúng ta, và, mặt khác, nhận ra mầu nhiệm về sự ác đang xuất lộ quá cụ thể nơi thế giới đang xuống cấp đạo đức một cách trầm trọng. Và hơn hết là cần phải lên tiếng đấu có thể làm cho những ai nhất quyết chủ trương sự lương thiện ngay ngọ tự nhiên của con người và huyền thoại về ‘Tiên Bộ’.

Tôi cũng mong cầu chúc những tín hữu, ở trong hay ngoài Canh tân, được ơn nhìn thấy và đi sâu hơn vào mầu nhiệm của Giáo hội. Chúng ta luôn bị cám dỗ giản lược Giáo hội với một định chế xã hội con người, tổ chức cách này hay cách khác cho hợp với ‘thời trang’. Và chúng ta không chịu ở ngay trong Giáo hội như một chi thể, thấm nhuần mầu nhiệm thâm sâu của Giáo hội để nhận ra rằng Giáo hội chúng ta là sự nối dài sứ mạng trên trần gian của Chúa Giêsu Kitô.

Chúng ta phải gặp Chúa Thánh Thần bên trong Giáo hội ấy, và trong cuộc sống Giáo hội này Thánh Thần dẫn dắt chúng ta bước đi theo ý Chúa. Chính Ngài đã muốn như thế ngay từ bước ban đầu khi thành lập một Giáo hội thánh thiện và tông truyền. Các Tông đồ hôm nay là các giám mục mà Thánh Thần lập nên để hướng dẫn cộng đồng kitô hữu. Đối xử lịch sự với các Ngài chưa đủ: chúng ta không dừng lại ở mức độ giao tế hoặc ngoại giao, nhưng ở trong lãnh vực đức tin; và phải dùng đức tin để cảm nhận và huy động sự vâng phục phụ tử và đầy lòng tin tưởng.

Trong lúc chờ đợi những chỉ dẫn về lãnh vực ‘giải thoát, trừ quỷ’ – mà tôi hy vọng chắc sẽ sớm công bố- , tôi cũng chúc cho ủy ban thần học quốc tế có thể giúp khai quang vùng đất này, minh định từ ngữ tùy cảm hứng của mỗi tác giả, và vạch ra được một lần ranh rõ ràng hầu định hướng mục vụ.

Và còn mong ước gì hơn là xin đừng còn bày bán những sách báo hoặc băng đĩa, thu lại những cuộc hội họp, không phản ánh ý tưởng trung thực của giáo huấn sinh động của Giáo hội, và cũng đừng quá dễ dàng hấp tấp khi kết luận về những hiệu quả được xem là tuyệt vời ‘it works’ rồi cho đó là hợp thức theo đúng nhu cầu tác vụ ‘giải thoát’, trong lúc đó việc cần thiết ưu tiên phải làm lại là việc phải đặt vấn đề về tình trạng hợp thức của chính việc áp dụng tác vụ này trong các trường hợp như thế.

Canh tân là một ơn đặc biệt Chúa ban cho Giáo hội, có thể hỗ trợ việc phục hoạt đời sống thiêng liêng mà thế giới đang cần. Không được để cho nó tự đóng khung hoặc đứng ra bên lề. Nhựa cây chỉ lưu chảy ở trong thân cây và, cây này, ngay với vỏ cứng của mình, lại có thể gìn giữ bảo vệ nhựa cây khỏi hư thối.

Tôi đã báo trước là trên đường chúng ta đi cần phải tránh tối đa những chạm bẫy để khỏi sa vào những mưu mô quỷ quyệt của sự dữ, luôn tìm cách xuí giục kitô hữu chỉ biết nhìn tập chú vào nó mà quên nhìn khuôn mặt rạng ngời của Chúa cứu chuộc.

Cuốn sách này chỉ có thể đạt được mục đích khi chúng ta đưa lời cầu nguyện sau đây của tác giả thánh vịnh thâm nhập vào tâm tư và vào cuộc sống cụ thể của chúng ta:

*“Khi tôi tìm Chúa,  
Chúa trả lời tôi,  
Chúa giải thoát tôi khỏi mọi sợ hãi.*

*Ai trông nhìn Chúa thì ngời sáng  
Không còn tối tăm, dung nhan không còn u uẩn.*

(Tv 33, 5-6)

### **Phần 3**

**Một hiện tượng gây tranh luận, ngây ngất trong Thánh  
Thần**

# Chương I

## Mô tả sự kiện

### 1. Vấn đề của cuộc tranh luận

*Tài liệu Malines số 6* này dành đề cập đến một hiện tượng mơ hồ và gây tranh cãi, dưới những tên gọi khác nhau – chúng ta sẽ có dịp bàn đến -, như ‘ngây ngất trong Thánh Thần’ hoặc ‘té xỉu trong Thánh Thần’.

Trước khi xem xét hiện tượng này, chúng ta cần phải nói ‘phong trào đoàn sủng’ là gì để định vị rõ hơn điều ta muốn đề cập trong những trang này và nắm vững bối cảnh của vấn đề đang tranh luận.

#### *Canh tân, ‘một sự may mắn cần nắm bắt’*

*Cái không phải là Canh Tân*

Tuy nghịch lý, nhưng phương cách hay nhất để biết về lý lịch của Canh tân là nói lên cái không phải là ‘phong trào đoàn sủng’.

Người ta sẽ đi ra ngoài ân huệ riêng của Giáo hội qua ‘phong trào Canh tân’ khi xem đây như một ‘phong trào’ bên cạnh những phong trào thiêng liêng khác.

Kỳ thực, đây không phải là một phong trào theo nghĩa xã hội học mà người ta thường biết đến: phong trào đặc loại này không có người sáng lập, không có những nhà lãnh đạo được định chế hóa, hoặc được Giáo hội nhìn nhận tư cách liên hệ. Nó không phải là một toàn khối đồng bộ, nhưng có những khuôn mặt sinh hoạt khác nhau, và không đặt ra những bó buộc nhất định nào.

Đây là ‘một luồng ân sủng’, ‘một ân sủng đang tác động’, nói theo từ ngữ thần học thì đây là một tác năng hoặc một sinh khí của Thánh Thần ban cho mọi kitô hữu, bất cứ người ấy ở ‘phong trào’ nào, người ấy là giáo dân, tu sĩ, linh mục hay giám mục. Người ta sẽ lạc đề khi đặt câu hỏi đại loại thế này: có thể cùng một lúc là thành viên của một tổ chức hoặc một cộng đoàn nào đó đồng thời là thành viên của Canh tân hay không? Phải dùng lại châm ngôn xưa của kinh viện để trả lời là: ‘*Nego suppositum*’ (Tôi chống lại giả định ấy của câu hỏi).

Ta ‘không gia nhập’ vào Canh tân: chính Canh tân đến trong chúng ta nếu chúng ta đón nhận ân sủng canh tân của Thánh Thần. Người ta không thể vừa là tu sĩ dòng Phanxicô và đồng thời là tu sĩ dòng Tên, nhưng có thể là tu sĩ dòng Phanxicô mở lòng đón nhận Canh tân, là tu sĩ dòng Tên trong ‘phong trào đoàn sủng’, mà không ra khỏi dòng mình.

Ngoài ra phải nói là thành ngữ ‘đoàn sủng’ đặt cạnh chữ ‘phong trào’ cũng không chính: nó rất mơ hồ.

Trước hết vì thành ngữ này tự nó không mang ý nghĩa xác định riêng một tổ chức, một sinh hoạt nào nhất định: toàn thể Giáo hội là đoàn sủng; mỗi kitô hữu là đoàn sủng nhờ vào sinh lực của phép rửa và phép thêm sức, dù người ấy có ý thức hay không ý thức cũng vậy.

Thành ngữ này làm cho người ngoài khó chịu một cách vô ích; và bên trong, nhiều nhóm tự mang cho mình danh hiệu này thì thường lại không hiểu ý nghĩa của nó. Người ta dễ dàng cho rằng những đoàn sùng, hẳn nhiên do Chúa ban, nhưng là những ơn mình sở đắc; và mình là người nắm giữ kho tàng riêng ấy. Kevin Ranaghan, một trong những người tiên phong của Canh tân ở Hoa Kỳ gần đây đã mạnh mẽ chống lại lối giải thích ‘xem đoàn sùng như một vật gì mình nắm sẵn trong tay’.

Khi quá nhấn mạnh đến đoàn sùng, đầu là những ơn hiện thực, người ta thường quên rằng ơn thứ nhất của Chúa Thánh Thần đó chính là Ngài, và ân sùng ưu hạng đó là ơn đối thần làm cho chúng ta lớn lên trong đức tin, đức trông cậy và đức bác ái; và đức bác ái là thước đo tối hậu của cuộc sống kitô giáo chân thực.

Và cuối cùng, người ta thường hay chú mục đến các đoàn sùng được xem là lạ thường – những đoàn sùng đáp ứng thị hiếu dư luận báo chí – mà không biết đến những đoàn sùng ‘nền tảng thông thường’, là bánh nuôi dưỡng cuộc sống hằng ngày trong Giáo hội.

Ta nên đọc những kỷ bài huấn từ của giáo hoàng Gioan-Phaolô II đọc trước các giám mục Bỉ, trong đó tuy ngài không dùng thành ngữ đoàn sùng, nhưng nêu lên một chuỗi những đoàn sùng thông thường nhưng thiết yếu cho sinh lực của Giáo hội<sup>44</sup>. Tại Công đồng, trong đường hướng này, tôi từng nêu lên vị thế của các đoàn sùng thông thường của cuộc sống Giáo hội.<sup>45</sup>

Khi quá nhấn mạnh đến vai trò và vị thế của các đoàn sùng bất thường và ‘nhất thời’, người ta có nguy cơ quên đi những đoàn sùng trường kỳ, gắn liền với Giáo hội ‘định chế’. Tôi nghĩ đến việc xúc dầu của Thánh Thần trên các giám mục, các linh mục, các phó tế: đó là một đoàn sùng gắn liền với chính cơ cấu bí tích của Giáo hội.

Ta biết là thành ngữ ‘đặc sùng’ mang nhiều ý nghĩa khác nhau trong Kinh Thánh. Tự nó, nó có nghĩa là ‘món quà, là ân huệ’, và những món quà của Chúa thì nhiều vô cùng và đa dạng. Trong các thánh thư, thánh Phaolô dùng thành ngữ này rất thoải mái. Do đó cần phải thận trọng trong lối giải thích.

Như thế thì cần chọn thành ngữ nào đây? Để nắm bắt thực thể hàm ngụ trong tên gọi, tôi cho rằng thành ngữ thích ứng hơn cả đó là: *Canh tân lễ Hiện Xuống*. Với thành ngữ này, ta sẽ lưu ý đến điểm chính yếu: đó là một sự canh tân cuộc sống thiêng liêng nối dài đặc sùng ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Các môn đệ đầu tiên đã sống biến cố Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, biến cố nguyên thủy và thành lập Giáo hội:

- như một ơn trở lại,
- như một ơn khám phá Đức Kitô hằng sống,
- như một ơn mở rộng lòng đón nhận Chúa Thánh Thần, các ơn huệ và sức mạnh của Ngài.

‘*Canh tân lễ Hiện Xuống*’ bao hàm toàn bộ tác động của Chúa Thánh Thần, mang lại sinh lực cho Giáo hội trong mọi mặt; nhờ vậy, thành ngữ này hướng tất cả về việc đón nhận Chúa Thánh Thần trong mục tiêu năng động của nó. “Thầy gửi Thánh Thần của Thầy cho anh em ... và anh em sẽ làm chứng về Thầy...”

Nó mời gọi chúng ta nối dài các công vụ của các tông đồ đến trong lịch sử ngày hôm nay. Ta từng biết là giáo hoàng Gioan XXIII đã yêu cầu các giám mục đọc lại Sách Tông Đồ Công Vụ nhằm chuẩn bị cho Công đồng.

Vaticanô II đã là một ơn Thánh Thần Hiện xuống ở cấp các giám mục trên thế giới. Tôi tin rằng *Canh tân lễ Hiện Xuống* nằm trong khuôn khổ nối dài cuộc sống thiêng liêng của Công đồng này, và nó được công hiến cho mỗi kitô hữu như một ơn tái linh hoạt cuộc sống thiêng liêng của mình, trong đường hướng của biến cố Thánh Thần Hiện xuống. Và đó là điều mà giáo hoàng Phaolô VI đã hiệu khi đón tiếp cuộc hành hương của gần mười ngàn ‘đoàn viên đoàn sùng’ tại Công

<sup>44</sup> *La Documentation catholique*, ngày 17 tháng 10 năm 1982, tr. 910

<sup>45</sup> Card. SUENENS, *La corresponsabilité dans l’Eglise d’aujourd’hui*, tr. 209-211, Ed. Desclée de Brouwer, 1968.



trường thánh Phêrô. Bài diễn từ của Ngài luôn là hiến chương cho Canh tân mà Ngài gọi là ‘một may mắn cho Giáo hội’

### *Một may mắn có những hiểm nguy*

Một sự may mắn cần nắm bắt, một ơn đặc biệt không nên bỏ qua, cần nhận ra những dấu chỉ của Chúa.

Một sự may mắn cần nắm bắt: điều đó còn nhắc thêm là ở đâu Chúa Thánh Thần tác động, thì ở đó cũng có thân Ác rình rập để xuyên tạc, làm xáo động, phá hủy.

Tại Công đồng, vào một thời điểm có những căng thẳng, người bạn tôi, Dom Helder Câmara, nói với tôi: “*Nếu quý mà không rình rập chúng ta ở trong Công đồng, thì đúng là ngu*”. Việc đó cũng tương tự xảy ra chung quanh Canh tân. Đừng nên ngạc nhiên nếu quý bày ra đủ trò làm giả Canh tân chân thực hoặc cố leo lái một công việc của Chúa qua một hướng khác. Cần có sự lý liệu tối hậu của các giám mục được Chúa ủy thác để chọn lọc và nhận ra những dấu chỉ của Thiên Chúa xuyên qua sự yếu đuối hoặc bất trí của con người.

Một sự may mắn cần nắm bắt: điều đó cũng có nghĩa là một may mắn không được làm hư hỏng đi vì việc du nhập vào những ‘đoàn sủng’ không được chứng thực.

Và nguy cơ đó dẫn chúng ta trực tiếp đến việc truy xét hiện tượng bên lề được mệnh danh là: ‘ngây ngất trong Thánh Thần’, một hiện tượng lan tràn nhanh hơn dự tưởng.

Các giám mục tại chỗ thường không hay biết, hoặc vì người ta tránh né không nói cho các ngài biết để các ngài lý liệu, hoặc giáo quyền chỉ nghe người ta đồn xa đồn gần mà thôi.

Dân chúng thì bị lôi cuốn muốn chứng kiến việc khác thường xảy ra, nào là thị kiến, qui thần xuất hiện, phép lạ chữa lành bệnh...

Cần phải hết sức cẩn trọng để tránh nguy cơ đánh mất ngay cả uy tín của Canh tân.

Trong cuộc tranh luận giữa hai lối hiểu đối kháng nhau về hiện tượng này, có hai cách nhìn các tương quan giữa luật tự nhiên và ân sủng (tránh đụng đến những nguyên nhân thứ yếu khác). Chúng ta sẽ có dịp trở lại điểm này. Nhưng trước hết, chúng ta cần mô tả xem thực ra hiện tượng đó là gì qua những lời trình bày của các nhân chứng.

## **2. ‘Ngây ngất trong Thánh Thần’?**

Người ta hiểu ‘ngây ngất trong Thánh Thần’ như thế nào? Trước hết chúng ta sẽ ghi lại những gì người ta đã tường thuật qua các kinh nghiệm của họ.

### *mô tả sự kiện*

Thành ngữ này một cách chung muốn nói đến một hiện tượng tự nhiên, đó là hiện tượng té xỉu, thường là té ngựa, hay xảy ra trong một cuộc cầu nguyện chữa lành hoặc trong một buổi cầu nguyện thường. Nhìn từ bên ngoài, sự việc thấy được xảy ra nơi thân xác được mô tả qua nhiều tên gọi như: té, ngất, xỉu, trượt chân, ngây ngất, nằm yên một cách thư thái, lắc lư, cứng người lại.

Những thành ngữ cổ điển do Phái Ngũ Tuần đặt ra và thường được các nhóm đoàn sủng sử dụng là:

- ‘*Slain in the Spirit*’ (đột nhiên được tiếp cận với Thánh Thần)
- ‘*Overpowering of the Spirit*’ (được sức mạnh Thánh Thần đột nhập)
- ‘*Resting in the Spirit*’ (ngây ngất trong Thánh Thần)

- *'The Blessing'* (được chúc lành)

Tất cả những thành ngữ này, nhìn từ bên trong, muốn nói lên rằng hiện tượng ấy liên quan đến một tác động đặc biệt của Chúa Thánh Thần. Chính lối giải thích này tạo ra vấn đề và là đối tượng của việc tranh luận, nên câu hỏi đầu tiên phải được đặt ra trước khi phân tích phê phán đầy đủ và định hướng cho mục vụ, là ta phải hiểu thế nào về chính các từ ngữ này.

*Từ ngữ*

Một thừa tác viên Anh giáo, J. Richard, đã gợi ý là khởi đầu ta nên dùng một thành ngữ nằm ở cấp độ thuần túy có tính cách mô tả và đừng có tiền kiến gì về nội dung siêu nhiên và các lối giải thích liên hệ. Vì ấy đề nghị thành ngữ *'falling phenomenon'* (hiện tượng té xỉu) và không nói thêm là 'ngây ngất trong Thánh Thần', vì vai trò Chúa Thánh Thần trong hiện tượng này chính là đề tài tranh cãi. Té xỉu là hiện tượng thấy được, hiện tượng tự nhiên; việc té xỉu được nhìn như là hiệu quả của tác động của Chúa Thánh Thần, - nếu được giải minh đúng là như thế- thì đó là lãnh vực của trật tự các thực tại siêu nhiên.

Hai bình diện ấy cần phân biệt. Một lối từ ngữ 'không tiền kiến' như thế sẽ giúp ta nghiên cứu và thảo luận một cách thư thái. Tôi thấy có tác giả Hoa kỳ, có tác giả Đức đã đồng ý về gợi ý của J. Richard, nên tôi cũng áp dụng lối nói này. Và để cho nhanh gọn, tôi sẽ dùng chữ 'falling', chữ 'té xỉu'.

Ở nhiều cấp độ khác nhau, hiện tượng này thường thấy nơi các kitô hữu thuộc các Giáo hội lớn về mặt lịch sử – trong các môi trường công giáo, Anh giáo, Luthêrô – khi họ được tiếp cận với những người trong 'Canh tân' trước đây hoặc với Phái Ngũ Tuần xuất hiện vào đầu thế kỷ này. Nhưng, nhất là sau thế chiến 1940-1945, hiện tượng ấy phát sinh trong những môi trường quan trọng của kitô giáo; và gần đây hơn, nó đã đi vào Giáo hội công giáo.

Việc mô tả hiện tượng này ở tình trạng uyên nguyên rất khó, vì có nhiều dạng thức khác nhau, nhưng chúng tôi cố tìm ra một hình thức làm mẫu số chung.

*Ghi lại lời các nhân chứng*

Như có lần tôi đã đề cập về việc kêu gọi đến I.C.C.R.O.<sup>46</sup> để xin người ta gửi đến những chứng tá của mình, có rất nhiều những lời chứng từ những lục địa khác nhau đã gửi cho tôi. Họ làm chứng về đủ mọi khía cạnh của hiện tượng này, và những gì họ nói đáng được nghiên cứu và lưu tâm.

Để tránh phải lặp đi lặp lại, tôi tổng kết các câu trả lời nhận được theo những câu hỏi chính yếu được đặt ra.

Ở giai đoạn này tôi tránh không đưa ra những nhận định hoặc phê bình để nhường lời cho các nhân chứng nói về kinh nghiệm của mình, đôi khi có kèm những lời giải thích, những diễn dịch hoặc minh giải riêng của chính họ.

1. Ai té xỉu?
2. Hiện tượng ấy xảy đến như thế nào?
3. Nó xảy đến trong bối cảnh nào?
4. Người ta cảm thấy cái gì ngay khi té xỉu?
5. Người ta có cưỡng lại được không?
6. Trong lúc té xỉu thì người ta kinh nghiệm được gì?

<sup>46</sup> Ngày nay gọi là ICCRS (*International Catholic Charismatic Revival Service*).

7. Người ta giúp gì cho người té xỉu?
8. Sau khi té xỉu người ta cảm nhận điều gì?
9. Những thành quả nào được người ta tin là đã chứng thực?

### *1. Ai té xỉu?*

Trước hết, tôi tổng kết thấy có nhiều nhóm người khác nhau; nhưng thường người ta ghi lại là phái nữ:

- đa số là nữ giới;
- những người tinh thần trầm uất và gặp những khó khăn về mặt tâm lý;
- những người mang nặng những thù hận đối với kẻ khác;
- những người gặp những hoàn cảnh khó khăn trong đời sống, như những cặp vợ chồng đang tranh chấp căng thẳng;
- những người không màng đến điều gì và cũng không cần biết đến điều sẽ xảy ra cho họ.
- Đôi khi, và hiếm hoi hơn, còn có những trẻ em;
- Những người cần được chữa lành về mặt thiêng liêng, cảm tính, hơn là những người đau yếu về mặt thể xác.

### *2. Hiện tượng ấy xảy đến như thế nào?*

Câu hỏi đương nhiên nảy ra trong tâm trí chúng ta.

Và đây là những câu trả lời mà tôi nhận được:

- do những nhân vật rất nổi tiếng, những người phải được xem là chuyên gia về việc này và lôi kéo được quần chúng;
- do những người thường cầu nguyện cho người ta, một ngày nào đó nhận thấy có những người té xỉu, nhưng chính họ lại không chứng thực kinh nghiệm đó nơi chính họ;
- trong ngay cùng một buổi hội, có những người có thể té xỉu dưới hành động của một người nào đó nhất định, và không té xỉu do hành động của ai khác ngoài người này;
- có những người làm chứng rằng họ không biết cái gì đã làm cho hiện tượng ấy xảy ra trên một số người trong lúc họ cầu nguyện: họ chỉ nhận thấy có sự việc đó, ngoài ra không biết gì hơn.

### *3. Nó xảy đến trong bối cảnh nào?*

Dựa vào những câu trả lời thì các bối cảnh rất đa dạng:

- có khi xảy ra ở một cuộc tập họp đông đúc có đến từng ngàn người, trong một bầu khí dễ gây xúc động được điều hành bởi những người giáo dân cũng như những linh mục chuyên nghiệp;
- cũng có khi xảy ra trong một nhóm cầu nguyện ít người mà trước đến nay chưa từng có người té xỉu;
- thông thường thì trong những cuộc hội mà người ta tiên liệu xảy ra và có ngay cả một toán người chuẩn bị sẵn để lo cho những người té xỉu. Đặc biệt là trong những cuộc họp cầu nguyện chữa lành.

- Có khi hiện tượng xảy ra trong các nhóm sau khi có một người ‘chuyên nghiệp’ ghé qua; rồi sau đó một thời gian không còn thấy hiện tượng đó nữa, và những người có trách nhiệm trong các nhóm cũng không biết tại sao;
- Có khi xảy ra lúc cầu nguyện, không có cử chỉ đụng chạm nào, cũng có lúc hiện tượng ấy xảy đến mà không có việc cầu nguyện cũng không có cử chỉ nào cả;
- Cũng có khi hiện tượng này nằm trong bối cảnh của một cuộc cử hành Thánh Thể.

#### 4. Người ta cảm thấy cái gì ngay khi té xỉu?

Người ta cho biết có nhiều kinh nghiệm khác nhau:

- cảm giác bị một sức mạnh vô hình thúc đẩy, một sức ép ở trán, ngực và dưới chân;
- thấy mình bị yếu đi từ từ, cho đến khi không cưỡng được nữa và té xuống đất;
- có một số người thì thấy mình nằm dưới đất mà không biết chuyện gì xảy ra;
- thông thường thì cảm thấy thoải mái, ‘lâng lâng’;
- có người lại thấy chân mình được nâng lên trước khi té xỉu xuống đất;
- hầu có một số người té rất nặng, nhưng hiếm có người bị tổn thương;
- thời gian của hiện tượng kéo dài từ vài phút đến vài giờ;
- thường thì té ngửa;
- những người cầu nguyện thường đặt tay trên đầu người té xỉu, đôi khi dí nhẹ hoặc xúc đầu trên trán;
- đôi khi người ta té xỉu mà không do ai sờ đụng gì đến mình hoặc không ai ở gần mình;
- cũng có lúc hiện tượng ấy xảy ra mà không có ai làm chứng;
- một số người thì run rẩy, chao đảo, nhưng không té, nhưng có những cảm giác y như những người té;
- có người thì tuyên bố rằng khi họ té, họ không thấy mình bị bất tỉnh nhưng là mất sự kiểm soát không còn làm chủ được mình.

#### 5. Người ta có cưỡng lại được không?

Tiếp câu hỏi của tôi, phần lớn người trả lời rằng có, nếu người ta muốn. Tuy nhiên, đôi lúc hiện tượng xảy ra mặc dầu người té xỉu mang tâm trạng nghi ngờ, kháng cự và dè dặt.

Nhưng tôi xin trích lời người ta khuyên là đừng nên kháng cự, hãy để ‘cho Chúa tác động khi người té xỉu nằm dưới đất trong một tư thế an nghỉ thoải mái’.

Nhưng người ta cũng nói thêm: ‘Nếu người ấy ở trong một môi trường mà người ta không chấp nhận hoặc không hiểu kinh nghiệm đó, thì đừng nên phô trương.’

#### 6. Trong lúc té xỉu thì người ta kinh nghiệm được gì?

Câu hỏi này được nhiều người lưu ý, vì các câu trả lời rất nhiều và đa dạng.

Tôi không sắp xếp thứ tự nhưng ghi lại đây một số nhận xét của các chứng nhân:

- người ta cảm thấy có một sự hiện diện đặc biệt của Chúa, một tình cảm ngây ngất, an bình;
- “chúng tôi vẫn còn ý thức nhưng, khi mắt nhắm lại chúng tôi nghe được điều người ta nói chung quanh chúng tôi, mặc dầu đôi khi những âm thanh tưởng chừng như rất xa xôi”;

- Một số người thì bất tỉnh hoặc sau đó chỉ còn nhớ lại như một kỷ niệm mơ hồ về những gì đã xảy ra cho họ;
- Phần lớn thì thấy có khả năng đứng dậy nhưng không muốn. Có người thì lại không có khả năng tự đứng lên;
- Một số lại có những kinh nghiệm về cảm giác thuộc giác quan như một hương thơm nhẹ nhàng hoặc như nghe tiếng hát của ca đoàn;
- Nhiều người có những hình ảnh thuộc tâm trí hoặc ‘những thị kiến’ làm cho họ ‘tiếp cận với Chúa và thế giới siêu nhiên’;
- Một số nghe được ‘những tiếng nói’ và nhận ra được ‘những sứ điệp của Chúa’ để khích lệ và hướng dẫn họ;
- Trong một vài trường hợp, người ta òa lên khóc, cười hoặc la hét một cách không thể kiềm chế được.

### 7. Người ta giúp gì cho người té xỉu?

Câu hỏi hướng vào lãnh vực mục vụ khi có hiện tượng ấy xảy ra. Ta sẽ lưu ý về chi tiết liên quan đến những sắp xếp trong việc tổ chức.

- Cần báo cho người đứng đằng sau những ông bà té xỉu để giảm nhẹ thể rơi xuống đất và chặn không cho người ta té trên người bên cạnh đã té trước đó.
- Nếu không có những người thủ thế sẵn (*catchers*) để giúp người ta té, thì người cầu nguyện nên để bàn tay mình đằng sau lưng hoặc ở cổ người mà mình nhắm cầu nguyện cho y, để sẵn sàng giúp y trong trường hợp y ‘được Thánh Thần làm cho té xỉu’.
- Nếu có ai té bất chình ‘do sức mạnh Thánh Thần’, thì xem chừng trường hợp cần phải kéo đôi chân người ấy cho thẳng sợ rằng chúng có thể bị cả thân hình đè quep lên.
- Không cần phải cầu nguyện cho những ai đã té xỉu ‘ngất ngây trong Thánh Thần’, vì “Chúa đã tác động trong những người ấy”.
- Để tránh cho phụ nữ khỏi khó xử, người ta còn nói rõ là nên lưu ý đắp một cái chăn trên chân các bà khi cần, để giữ cho buổi họp được nghiêm túc.

Liên quan đến câu hỏi này, tôi nhận thấy một số những người bênh vực cho hiện tượng té xỉu này (*‘falling phenomenon’*) tin rằng có thể loại bỏ những lời chống đối bằng việc chủ trương thế ngồi nhằm tránh được việc té xuống đất rất bất tiện.

Nhưng điều lạ là trong một cuốn chỉ nam có sự chuẩn nhận của giáo quyền, được xuất bản dưới sự bảo trợ của tổng giám mục Hartford tại Hoa kỳ, tôi thấy nói đến việc một số người ao ước được ‘Chúa Thánh Thần đụng đến’ không muốn vị thế ngồi, vì theo họ, làm như thế là chặn đứng tác động Chúa Thánh Thần. Trước quan niệm như thế, cuốn sách đã trả lời một cách đứng đắn rằng Chúa Thánh Thần không để cho ai ngăn chặn công việc của Ngài bằng cách đó đâu.

### 8. Sau khi té xỉu người ta cảm nhận điều gì?

Đây là những câu trả lời tôi nhận được:

- Đa số nói là họ cảm thấy được sáng khoái về mặt siêu nhiên, tâm tình, và thể xác. Một tình cảm thanh thoát, an vui kéo dài hàng giờ hoặc đến vài ngày. Và thường có sự ham muốn ca tụng Chúa.
- Nếu đứng dậy sớm trước khi trở lại trạng thái bình thường, thì người ta thấy đuối sức và chóng mặt, và muốn ngồi hoặc nằm cho đến khi sức lực được phục hồi.
- Có đôi khi người thì cảm thấy lo sợ và hoang mang; người ta tin là hiện tượng đó thường hay xảy ra khi ‘Chúa’ làm cho những mối lo sợ, những căng thẳng hoặc thù hận chôn kín

trong tiềm thức trào ra bên ngoài; người ta cho đó là dấu chỉ giúp cho người ấy tìm đến những lời khuyên răn và những cuộc cầu nguyện chữa lành.

9. *Những thành quả nào được người ta tin là đã chứng thực?*

Những thành quả thường được nêu lên trong các thư trả lời là:

- những rối loạn tâm lý thuyên giảm;
- chữa lành hẳn khỏi những rối loạn tâm lý sâu kín;
- chữa lành những vết thương nội tâm, những thù hận;
- chữa lành trong lãnh vực tương quan (gia đình, hôn nhân v. v.);
- có được những cảm giác an bình;
- có khả năng tha thứ, hối lỗi;
- thích cầu nguyện, đọc Thánh Kinh, gặp gỡ thân mật Chúa Giêsu;
- một vài sự kiện chữa lành thân xác (hiêm hoai)

### 3. Những hiện tượng xảy ra trước đây và những lối suy diễn

*Trong các môi trường kitô-giáo*

Hiện tượng chúng ta đang bàn thảo không phải là một điều gì hoàn toàn mới lạ mà quá khứ chưa từng biết đến. Giáo hội thường gặp những vấn đề liên quan đến những hình thức biểu lộ của thân xác ít nhiều tương tự như thế.

Linh mục Georges A. Maloney, s.j., vị sáng lập Viện nghiên cứu về các linh đạo đông phương tên gọi là Viện Gioan XXIII, nay sát nhập vào Đại học Fordham (Hoa kỳ) đã viết thể này trong một biên khảo tựa đề là 'Slain in Spirit':

*"Đối với nhiều người trong Canh tân công giáo, hiện tượng được những người theo Phái Ngũ Tuần gọi là 'slaying in the Spirit' xem như mới mẻ đối với thể hệ chúng ta. Kỳ thực, đây là một hiện tượng đã xảy ra trong lịch sử, những nhóm được gọi là 'nhiệt tâm' thường biết đến, đặc biệt là trong những nhóm canh tân của vùng Tân-Anh và vùng Miền Tây (Hoa kỳ) trong các thế kỷ 17 và 19".*

Chúng ta thử lướt qua.

Ngài R. A. Knox đã từng viết một cuốn sách có tính cách cổ điển về đề tài này với tựa đề *Enthusiasm* (Oxford Ed. 1973). Phụ đề cuốn sách nói rõ là công trình nghiên cứu chuyên về lịch sử của các hiện tượng liên hệ vào các thế kỷ 17 và 18.

Cuốn sách ấy được James Hitchcock, giáo sư sử Đại học Saint-Louis (Hoa kỳ) cập nhật với một tựa đề khá khiêu khích: *The new Enthusiasts and What they are doing to the Catholic Church*<sup>47</sup>.

Để ta có một ý niệm, tôi trích ra đây một vài dòng trong nhật ký của John Wesley, vị sáng lập Phái Méthodiste. Vị này đã tường thuật kinh nghiệm của mình trong ngày mồng một tháng giêng năm 1739:

<sup>47</sup> J. HITCHCOCK, *Những người mới của phái nhiệt tâm*, Thomas More Press, Chicago, 1982.

“Khoảng ba giờ sáng, khi chúng tôi đang tiếp tục cầu nguyện, thì Quyền năng của Chúa xuống trên chúng tôi một cách quá mạnh mẽ đến độ nhiều người đã hét lên vì quá hớn hờ, và nhiều người té xuống đất”.

Lúc đầu, Wesley hân hoan về hiện tượng ấy và xem như một dấu chỉ của Chúa. Nhưng về sau, trong nhật ký (ngày 4 tháng sáu năm 1772) vị này cho hay rằng những hiện tượng trước đây là thường xuyên thì nay chỉ là chuyện hiếm hoi bất thường.

Những hiện tượng như thế cũng từng xảy ra trong các buổi lúc ban đầu của Đạo quân Cứu độ (*Armée du Salut*) [do W. Booth thành lập năm 1878]; người ta gọi chúng là ‘Having a holy fit’ (‘bị té xỉu thánh’).

Vào thời kỳ có cuộc đại canh tân tôn giáo và cuối thế kỷ 19, nhiều giáo phái – trong đó có một giáo phái đã từng mệnh danh là những người lắc lư (*‘shakers’*)- từng cảm nhận có hiện tượng này ở cấp độ quan trọng và ngoạn mục như bất tỉnh, co giật v.v.

Gần đây hơn, ông Gorge Jeffreys, một tín đồ giáo phái *Evangeliste* và là nhà sáng lập *Phái Elim Fourquare Gospel* (1915), - từng gây ảnh hưởng mạnh trên phong trào Ngũ Tuần từ năm 1925 đến năm 1953 – lưu ý và nghiên cứu hiện tượng này. Ông nhìn nhận là phía những người theo canh tân thời 1859 và 1904 đã có những lối biểu lộ thân xác cách này hay cách khác một cách quá lạm, nhưng ông cho rằng tình trạng quá lạm đó là do một số người kháng cự lại Thánh Thần, và họ bị vật vã như vậy là do việc họ từ chối tác động của Ngài.

Ngày nay, hẳn nhiên ‘hiện tượng té xỉu’ thường không đi đến tình trạng quá lạm về ‘co giật’ và ‘ngất ngây’ như thế, nhưng vấn đề đặt ra là hiện tượng này có nằm trong khuôn khổ chung đó hay không.

#### *Bên ngoài kitô-giáo*

Ngoài môi trường kitô giáo, chúng ta cũng chứng kiến những hiện tượng biểu lộ nơi thân xác, rất tương tự.

Những hiện tượng này xảy ra trong một số kinh nghiệm tôn giáo đưa người ta vào một tình trạng mới nơi tâm hồn mình, và được xem là một sự tiếp cận huyền bí với cạnh vực thần linh, đem lại một tâm tư an lạc, như lạc bước vào cõi bên kia. Chúng có thể đi kèm việc té xỉu xuống đất và bất tỉnh hoặc, không có những sự kiện ấy.

Trong trường hợp như thế, người ta cho đó là ‘xuất thân’ (*trance*), ‘nhập định’ (*extase*), ‘ngây ngất’ (*ravissement*). Thành ngữ ‘xuất thân’ nói đến tình trạng đổi dời từ một tình trạng tâm linh qua một tình trạng khác. Thành ngữ ‘nhập định’ nói đến việc vượt lên không gian và thời gian. Có lẽ đây là hiện tượng mà một số tín đồ các tôn giáo nói về kinh nghiệm của Đức Phật và Đức Mahomet.

Và cũng lưu ý là hiện tượng như vậy thường được nói đến nhiều trong các giáo phái Đông phương. Mircea Eùliade đã nghiên cứu chu đáo trong tác phẩm nhan đề là *Shamanism*<sup>48</sup>.

Các công trình nghiên cứu về những ‘hiện tượng xuất thân, đồng cốt’ nơi các bộ lạc sơ nguyên Phi châu và Nam Mỹ cũng sẽ công hiến rất nhiều dữ kiện khoa học về lãnh vực này.

Và cuối cùng, nếu nghiên cứu cho thấu đáo thì ta cũng không quên những hiện tượng ‘hầu như tương tự’ hoàn toàn đứng ngoài khung cảnh tôn giáo. Chẳng hạn những phản ứng lạ lùng của đám đông – kể cả có lúc té xỉu – trong những dịp đại nhạc hội hoặc những lần trình diễn nhạc *rock and roll*.

Những điều chúng ta vừa đề cập không phải để bác khước lối giải thích nào đó về các hiện tượng mà chúng ta đang bàn, nhưng cũng không thể không lưu ý đến những biểu lộ tương tự rất có ích cho việc nghiên cứu của chúng ta. Lưu ý đến những sự kiện như vậy sẽ nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đang đứng trên một vùng đất lung lay; ở đây, kitô hữu phải hết sức thận trọng trong lối suy xét của mình nếu muốn trung thành với truyền thống chân thực của Giáo hội.

<sup>48</sup> *Shamanism: Archaic Techniques of Ecstasy*, Princeton University Press, New Jersey, 1964.

#### 4. Hiện tượng xảy ra ở cấp độ các cuộc tập hợp đông người

Katherine Kuhlman

Hiện tượng ‘té xỉu’ đột nhiên được dư luận tại Hoa kỳ biết đến khi một tín đồ tôn giáo *baptiste* thực hiện những cuộc chữa lành một cách ngoạn mục, nhân vật ấy là bà Katherine Kuhlman (mất năm 1976).

Bà nổi danh qua hình thức ngoạn mục của những lần chữa lành, và trong những lần như thế ‘hiện tượng té xỉu’ chiếm một chỗ quan trọng. Báo chí truyền thông ở Hoa kỳ, ở Canada và khắp nơi nhắc đến tên bà. Hàng ngàn người đến tham dự các buổi hội của bà. Công việc chữa lành của bà được một dàn nhạc lớn và một đội ngũ những ‘*catchers*’ (người sẵn sàng lo bảo vệ cho người té xỉu) hỗ trợ.

Nhiều sách viết về bà, hoặc đề tán tụng công đức, hoặc đề chống lại con người và việc chữa lành của bà. Chúng ta không dừng lại điểm này, và chỉ muốn mô tả sự việc.

Tôi được đọc và nghe nhiều nhân chứng, và muốn nêu lên ở đây một bản tường trình của một linh mục người Hoa kỳ gửi cho tôi, vì tôi thấy đây là một nhân chứng điển hình và súc tích. Lời chứng của linh mục này đặc biệt làm ta lưu ý vì chính ngài ở trong một nhóm linh mục chuyên về việc thực hành chữa lành, trong đó có cả hiện tượng ‘té xỉu’, tuy không ngoạn mục cho lắm, nhưng cũng trong đường hướng ấy. Ngài kể lại cho tôi thế này:

*“Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với ‘Slain in Spirit’ xảy ra vào năm 1972: tôi dự một cuộc chữa lành của bà Katherine Kuhlman tại thành phố New York, trong một phòng nhảy của khách sạn Americana. Có mấy ngàn người dự đứng chật nít cả phòng lớn: đám đông ở các phòng kế cận được micrô nói liên để cùng tham dự. Rõ ràng là mọi người đang sống trong một bầu khí tin tưởng ‘nôn nóng đợi chờ’. Một vài xưởng ngôn viên nói vài lời dẫn nhập ngắn, nhiều bài hát cất lên chuẩn bị cho bà Katherine Kuhlman nghiêm trang và trịnh trọng đi vào.*

*Bà mỉm cười bước tới trong chiếc áo dài tha thướt. Tiếp liền, bà hướng dẫn đám đông đọc kinh cầu nguyện và ca hát. Sai đó, bà giảng giải độ hai mươi lăm phút, cũng không hùng hồn hay sâu sắc gì cho lắm, nhưng sự thành khẩn của bà tác động lòng tin. Bà nhắc lại nhiều lần là chỉ vì vinh quang của Chúa mới có được những thành công mà đã bà gạt hái. Bấy giờ trước mắt tôi bà xuất hiện như một người yêu mến Chúa và muốn loan báo về Chúa Giêsu Kitô. Sau khi bà nói xong, thì bà nghỉ ngơi một lát như muốn lắng nghe gì đó, tiếp đến bà loan tin là trong đám người tham dự có một ai đã được chữa lành về một căn bệnh rõ rệt, bà còn chỉ cho biết xác xuất về vị trí mà có hiện tượng chữa lành xảy ra cũng như những chi tiết áo quần để dễ nhận diện.*

*Toán phục vụ cho việc chữa lành được tổ chức đầu vào đó: nhiều ‘trợ tá’ phục vụ đội hai bên hông của căn phòng để điều những bệnh nhân được chữa lành, hoặc tự nghĩ là như thế, đến trên bục. Khi họ đến trên bục, đèn pha chiếu vào mục tiêu, bà Katherine Kuhlman hỏi họ về căn bệnh và về việc họ được chữa lành. Mỗi lần như vậy là cử tọa lại vỗ tay và vang lên lời cầu nguyện cảm tạ Chúa.”*

Linh mục này còn cho hay một trong những bản đạo đi theo ngài tuyên bố là mình được chữa lành bệnh ung thư, và ai nấy nghe tin đều húng khởi. Chính ngài cũng đến gặp bà Katherine Kuhlman, và bà đặt tay trên đầu của ngài. Ngài nói ngài có ý định muốn chống cự lại ‘nguồn sinh lực’ mà ngài cảm thấy lúc đó, nhưng cuối cùng chính ngài cũng để cho mình té ngã trong vòng tay của một người trợ tá của đội phục vụ. Nhưng ngài tự đứng dậy ngay và không thấy một tác dụng nào khác lạ. Buổi hội kéo dài từ ba đến bốn giờ.

Sau đó, ngài còn đi dự thêm một lần hội họp như thế của bà Katherine Kuhlman tại một thánh đường thuộc phái Ngũ Tuần tại Pittsburg tiểu bang Pennsylvania. Trong lần này, một vài người trong nhóm của Katherine Kuhlman đến gần và nói cho ngài hay là chính ngài cũng có thể làm cho



người ta ‘té xỉu trong Thánh Thần’. Những người này yêu cầu ngài thực hành ơn huyền bí đó, ngay trên người của họ; và họ lại té xuống đất trước mặt ngài.

Kinh nghiệm này làm cho ngài quyết định thực hiện phương pháp chữa lành rất lạ lùng như thế trong vài năm. Nhưng sau nhiều kinh nghiệm qua năm tháng, ngài tự ngưng lối chữa trị này vì ngài nhận ra những nguy hiểm dần hồi phát hiện. Lời chứng mà ngài gửi cho tôi kết luận với những suy tư mà tôi xin cô đọng lại như thế này:

- Hiện tượng đó hôm nay đối với ngài là một kinh nghiệm thuộc trật tự tự nhiên, đôi khi ơn sủng cũng có thể dùng đến nhưng trường hợp ấy một cách hết sức ngoại lệ, nhưng nó không thể được xếp vào khuôn khổ những đoàn sủng siêu nhiên.
- Ngài xem đây là một mối nguy hiểm làm xuyên tạc ý nghĩa của Canh tân đoàn sủng công giáo.
- Và nhân tiện ngài cũng cho hay người bỏ đạo đi theo ngài và tuyên bố là được chữa lành ung thư đã chết vài tháng sau đó.
- Cuối cùng ngài lên tiếng tha thiết yêu cầu các giám mục và những người hữu trách Canh tân đừng làm thịnh, nhưng lên tiếng và đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng về hiện tượng này.

*Hiện đang lan rộng  
trong các môi trường công giáo*

*a/ Bầu khí đại kết*

Trong các môi trường công giáo, hiện tượng này lan tràn một phần là do bầu khí cởi mở đại kết sau Công đồng, đôi khi chỉ được hiểu đơn giản là một loại đại kết qui tụ các kitô hữu – chứ không phải các Giáo hội kitô giáo – dựa trên căn bản của một mẫu số tối thiểu, và dựa vào Chúa Thánh Thần. Việc nhấn mạnh một chiều vai trò Chúa Thánh Thần, và không lưu ý gì đến những trung gian của cuộc sống tự nhiên con người, hẳn đã tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận hình thức ‘đoàn sủng’ loại đặc biệt này.

Ngoài ra, những cuộc gặp gỡ với các môi trường phái Ngũ Tuần và Free Church cũng ảnh hưởng không ít vào sự kiện ấy.

Lúc đầu một số nhà lãnh đạo không công giáo ngạc nhiên khi thấy Giáo hội Rôma đón nhận trào lưu Canh tân trong Thánh Thần. Ta còn nhớ sự ngạc nhiên của David Wilkerson – tác giả cuốn sách nổi tiếng *Thánh giá và dao găm* – khi ông này nói với người công giáo lời nói khó nghe thế này: “Hoặc quý ngài từ bỏ Giáo hội, hoặc Chúa Thánh Thần từ bỏ quý ngài”. Để trả lời, qua ngòi bút của Ralph Martin, người công giáo quả quyết là mình vừa trung thành với Giáo hội vừa trung thành với Chúa Thánh Thần. Nhưng đó chỉ là ngón đọ sức lúc mới gặp nhau.

Còn điểm chính xác mà chúng ta đang bàn ở đây, thì làm sao chúng ta quên được lời cảnh giác của David de Plessis (đại diện các Giáo hội Ngũ Tuần tại Công đồng Vaticanô II), khẩn khoản xin những người công giáo đừng mắc phải sai lầm của những tín đồ Ngũ Tuần trong quá khứ, khi du nhập ‘hiện tượng té xỉu’ vốn đã gây bao cay đắng cho chính họ.

*b/ Tình trạng toàn cầu hóa*

Trong những yếu tố làm lan tràn và thâm nhập hiện tượng này, tình hình càng ngày càng toàn cầu hóa của thế giới phải được xem là yếu tố quan trọng.

Hiện tượng ấy không hạn chế trong những vùng đất khai nguyên, nơi mà hình như nó đang suy giảm. Trong những năm gần đây, nó lại lan tràn ra các nước trên thế giới xuyên qua tình trạng toàn cầu hóa đang diễn ra.

Có những vị truyền giáo từng chứng kiến hiện tượng này, đặc biệt tại Hoa Kỳ, đã phổ biến nó như là một cái gì được xem là đoàn sủng cho thời đại mới mà Chúa gửi đến cho Giáo hội Ngài. Người ta thấy xuất hiện những bà và những ông bắt chước Katherine Kuhlman nhằm lôi kéo và tụ tập quần chúng.

Tôi chỉ đưa ra tên tuổi vài vị ở đây và không muốn nói đến họ về mặt cá nhân. Nhà truyền bá nổi danh hơn cả trong một thời là vị linh mục dòng Đa-minh xuất tu Mac Nutt (Hoa Kỳ), có lối hành xử y như bà Katherine Kuhlman, và sách vở tài liệu truyền bá rộng rãi trong các môi trường công giáo; một số tài liệu liên quan được đón nhận không đả đò và một số thì bị đặt thành vấn đề.

Chính tôi trước đây đã từng tham dự một cuộc hội luận do ông ấy tổ chức tại Florida, qui tụ những bác sĩ về tâm thần và những nhà luân lý. Tại đây tôi chứng kiến những buổi ‘tê xiu trong Thánh Thần’, người ta tuân tự ngã xuống đất thành hàng dài để được ông ấy đặt tay trên mình.

Những nhà quảng bá khác nữa cũng danh tiếng không ít, như linh mục Dòng Tên Grandis, hoặc linh mục Di Orio, người đã biết về cuộc đời chuyên chữa lành ‘*es guérios*’ của mình dưới tựa đề khá kỳ lạ ‘*A man behind the gift*’. Trong các vùng ở Âu Châu một số vị giảng phòng giúp tinh tâm cũng có một phần chuyên môn theo hướng này.

Tuyên thông báo chí đóng một vai trò quan trọng trong việc phổ biến hiện tượng có tính cách giật gân này và lôi kéo được quần chúng.

Tất cả những sự kiện như thế đã tạo nên một hiện tượng mới lạ.

Để kết luận, tôi nghĩ có thể nói rằng ‘hiện tượng tê xiu’ (*falling phenomenon*) gây nên một sự dè dặt ngỡ ngàng và đặt ra nhiều nghi vấn, trong các môi trường công giáo cũng như trong các Giáo hội kitô giáo khác.

Phải giải thích hiện tượng ấy như thế nào?

Chúng ta cần nhắc lại rằng: phải chăng đây là một sự can thiệp đặc biệt của Chúa Thánh Thần, ‘một đoàn sủng cho thời đại mới’, hoặc phải chăng đây là một hiện tượng tự nhiên, có thể mang lại lợi ích – giả thiết như thế - trong một số trường hợp và với một số điều kiện?

Đối tượng của một trong các chương kế tiếp là khai triển câu hỏi trên và giúp tìm một lối suy xét.

Nhưng trước khi đi vào việc kiểm thảo trực tiếp vấn đề, thiết nghĩ nên xét về tính hợp cách trong lối sử dụng Kinh Thánh và đọc các tài liệu thần bí mà các nhà truyền bá hiện tượng này nêu lên làm điểm tựa và điểm qui chiếu. Vì thế chương sau sẽ bàn đến những điểm qui chiếu nơi Thánh Kinh và trong các tài liệu thần bí mà người ta nại đến để giải thích các sự kiện siêu nhiên.



## Chương II

### Kiểm thảo

#### 1. Có những điểm qui chiếu nào trong Kinh Thánh không?

Để tránh hồ đồ, trước khi đi tìm những điểm tựa nơi Kinh Thánh, cần xác minh xem hiện tượng chúng ta đề cập được mô tả như thế nào.

Các bản văn Kinh Thánh nói đến ‘té’, ‘sấp mình xuống’ trước Thiên Chúa, hoặc ‘ngủ thiếp’, nhưng trường hợp đó không tương ứng gì với các hiện tượng theo kiểu Katherine Kuhlman, và cũng không tương ứng gì với ‘ngất ngậy trong Thánh Thần’, được diễn tả bằng những thành ngữ nhẹ nhàng hơn như ‘một hiện tượng thân xác được thoải mái và ý thức về tác động chữa lành của Thiên Chúa’.

Nếu đọc lại điều mô tả trong chương I, chúng ta sẽ ý thức được rằng việc ám chỉ hiện tượng chúng ta đề cập tương tự với sự kiện ‘sấp mình trước Nhan Chúa’ trong Kinh Thánh, là không căn cứ.

Trong Kinh Thánh, sự kiện sấp mình trước Nhan Chúa không có vấn đề cần đến một người khác hay một nhóm nào khác đặt tay trên mình, cũng không có vấn đề té ngã ra đằng sau. Thông thường, Kinh Thánh kể rằng người ta té ra đằng trước, sấp mặt xuống đất, phục quỳ trước Nhan Chúa.

Khi Thánh Kinh nói đến những người ‘sấp mình trước Nhan Chúa’, chúng ta khó có thể phân biệt được đây là một cử chỉ thờ lạy có ý thức và do người đó muốn, hoặc đây là một cử chỉ phó thác để mặc quyền năng Thiên Chúa tác động, hoặc chỉ là một lối biểu lộ sự vâng phục của mình. Ta có thể nêu ra những thí dụ về sấp mình, té ngã trong Cựu Ước, trong Tân Ước, trong sách Tông Đồ Công Vụ, nhưng không tìm đâu ra hiện tượng ‘té xỉu’ (*falling phenomenon*) với những điểm đặc loại mà chúng ta đã nhắc đến. Hai bên là những thực thể khác nhau.

Chúng ta chỉ cần đọc lại một vài đoạn nêu lên đây để thấy rằng chúng không tương ứng, cũng không thể đồng hóa với hiện tượng chúng ta đề cập.

Những thí dụ đưa ra đây không phải để khai triển thấu đáo nội dung này, nhưng nhằm đưa ra những bản văn chính yếu có thể qui chiếu làm điểm tựa cho việc minh giải về hiện tượng có tính cách siêu nhiên.

*Trong Cựu Ước*

Ta trích đoạn văn Êzêkien 1, 28 : « *Tôi thấy hình ảnh vinh quang của Đấng Vĩnh Cửu. Khi nhìn thấy như thế, tôi té sấp mặt xuống đất, và nghe tiếng của ai đó nói với tôi* ».

Danien 10, 7-9 : « *Tôi là Danien, tôi đang ở một mình, và tôi thấy một thị kiến cao cả... và khi nghe tiếng Ngài nói, tôi choáng váng té xuống, sấp mặt xuống đất.* »

Sách Sáng Thế 15, 12 : « *Khi mặt trời sấp lặn, một tình trạng tê mê ập đến trên người ông và đồng thời một bóng đêm kinh hoàng trùm lấy ông* ».

Gio-duê 5, 14 : « *Người ấy trả lời : Không, ta là thủ lãnh đạo quân của Giavê, và nay ta đến ; Gio-duê té xuống, sấp mặt xuống đất, và nói với người ấy : « Lay Chúa, Ngài dạy tôi tớ Ngài điều gì ? »* »

*Trong Tân Ước*

Trong Tân Ước ta thấy những đoạn tương tự :

- Mat-thêu 17, 16 : các môn đệ té xuống khi Chúa biến hình.
- Gioan 18, 6 : các binh lính té xuống khi tìm bắt Chúa.
- Sách TĐCV 9, 4 : Phaolô té xuống đất trong cuộc trở lại trên đường đi Damas.
- Mat-thêu 28, 1-4 : vào sáng Phục Sinh, những người lính canh gác run lên vì sợ và trở thành như người chết.
- Sách Khải huyền 1, 17 : thánh Gioan mô tả thị kiến của mình và chấm dứt bằng những lời này : « *Khi tôi thấy, thì tôi té quỵ xuống như một kẻ chết. Ngài lấy tay phải đặt lên trên tôi, và nói ‘con đừng sợ’.* »

Theo tôi, ta chỉ cần đọc những đoạn văn ấy để thấy rõ những sự khác biệt :

- Các binh lính khựng lại trước quyền uy của Chúa Giêsu, không sống một ơn huệ nhiệm mầu nào ‘của ngất ngây trong Thánh Thần’. Họ run sợ đến chết cứng trong một giây lát trước uy quyền của Chúa Giêsu, sau đó họ tiếp tục công việc chặn bắt của mình.
- Thánh Phaolô bị té ngã trên đường đi Damas. Ngài bị té do ánh sáng chói lòa của Đấng Phục Sinh, chứ không có gì trong đó là ‘sự tê mê thần trí’ : đây là một sự trở lại căn nguyên, một cuộc gặp gỡ nhận ra Chúa; và tiếp theo là lệnh của Chúa dạy Phaolô đi tìm gặp Anania để biết thánh ý của Ngài, muốn ông trở thành tông đồ mới mà Ngài chọn.
- Những môn đệ té xuống đất ở trên núi Thabor phản ứng liền sau đó, và qua miệng Phêrô họ ập úng xin Thầy cho phép làm ba căn lều, « *một cho Thầy, một cho Maisen và một cho Êlia.* » Tất cả sự việc xảy ra không có gì tương ứng với những biểu lộ được liệt kê chung quanh hiện tượng ‘ngất ngây trong Thánh Thần’.

*Kết luận*

Tôi không nhằm làm công việc nghiên cứu đối chiếu các bản văn Kinh Thánh với hiện tượng ‘té xỉu’ (*falling phenomenon*) để minh giải chính xác về vấn đề này. Tôi chỉ xin được ghi lại ba nhân chứng nói về sự khác biệt giữa hai sự kiện ấy.

Linh mục Maloney, S.J. kết luận thế này, sau khi truy cứu các bản văn Kinh Thánh :

« *Trong tất cả các bản văn Kinh Thánh, tôi không hề nhận thấy có hiện tượng ‘ngất ngây trong Thánh Thần’. Sự xuất thần không thể so sánh với một sự ngất xỉu gây nên bởi một ai khác*

ngài Chúa Giêsu Kitô. Tôi không tìm ra được một điểm nào tương ứng liên quan đến hiện tượng này. Chúng ta biết là Phêrô, Phaolô và các môn đệ khác đã giảng dạy và chữa lành : Sách Tông Đồ Công Vụ nói rõ như thế. Nhưng chúng ta không có cơ sở để tin rằng người ta đã chứng thực hiện tượng tế xui thoãi mái khi có kẻ cầu xin cho họ được tràn đầy Thánh Thần. »

Kết luận này ăn khớp với chứng tá của John Richard, thừa tác viên Anh giáo, chuyên viên về đề tài liên hệ và đã xuất bản một nghiên cứu tựa đề là *Resting in the Spirit*. Trong tập san *Renewal in Wales to-day*, số 6 mùa xuân năm 1984, ngài đã phân tích những điểm qui chiếu hợp thức và kết luận như sau:

« Không có một nền tảng Kinh Thánh nào liên quan đến việc ngắt xui (*the swoning*) do một người chữa lành đưng đến như trường hợp của Katherine Kuhlman.... Cần lưu ý hiện tượng tế xuống, và sự khác biệt thiết yếu và quan trọng giữa tế sắp dâng trước hoặc tế ngừa ra sau. Tế sắp là một sự đáp trả sâu xa, tự nhiên, có thể phát sinh từ một tình cảm kính trọng và khiêm tốn... Trái lại, tế ngừa không tự nhiên chút nào và cho ta có cảm tưởng như là do ai sắp đặt. Cũng cần nói thêm rằng ngay việc qui sắp xuống đất cũng không được Kinh Thánh cổ võ cho lắm, vì ba trong bốn trường hợp ... (Đn 10, 11 ; Ez 2, 1 ; Mt 17, 6-7), Thiên Chúa mời những người đối diện đứng thẳng người để đối thoại. »

Ta cũng thấy nhà thần học, mục sư giáo phái Luthêrô Wolfram Kopferman kết luận như thế trong bài viết đăng ở tập san Đức ngữ *Rundbrief der charismatischen Gemeinde – Erneuerung in der evangelischen Kirche* (tháng 6 năm 1983, tr. 19-25).

## 2. Có những điểm qui chiếu nào nơi các tác giả thần bí không?

*Giáo hội luôn thận trọng*

Chúng ta biết rằng, qua các thế kỷ Giáo hội thường xuyên đối đầu với những vấn đề liên quan đến tác động tương liên giữa thân xác, linh hồn và thần trí. Khi càng có những phản ứng tâm lý chi phối thân xác, thì lại càng phải suy xét kỹ lưỡng hơn. Trong tiến trình các vụ phong thánh, Giáo hội luôn lưu ý phân biệt nội dung thánh thiện thực sự – dựa trên căn bản các nhân đức đối thần, đức tin, đức trông cậy và đức mến – với những gì liên quan đến những biểu lộ thuộc thân xác bên ngoài, như xuất thân, bay bổng, mang dấu tích thánh v.v.

Một thí dụ điển hình về sự khôn ngoan thận trọng này do giáo hoàng Piô XII công hiến nhân dịp phong thánh cho nữ tu Gemma Galgani vào năm 1940. Đức giáo hoàng đã nhấn mạnh rằng ngài chứng thực sự thánh thiện của nữ tu Galgani, không phải do nơi một số những hiện tượng nơi thân xác từng xảy ra trong cuộc sống của bà, vì ta có thể cho đó là những hiện tượng liên quan đến các khuynh hướng thần kinh. Nói rõ hơn là hai khía cạnh này không nhất thiết gắn liền với nhau.

Một dấu chỉ khác về sự khôn ngoan thận trọng của Giáo hội là việc luôn nhắc nhở phải phân biệt những đặc sủng thánh hóa người thụ nhận và làm cho người ấy được đẹp lòng Chúa (thành ngữ latin gọi là '*gratum faciens*') với những đoàn sủng trực tiếp hướng đến lợi ích cộng đoàn, đến việc xây dựng cộng đoàn theo nghĩa 'xây dựng' cho toàn khối, vì thế không hạn chế trong việc thánh hóa cá nhân người hưởng thụ như là kẻ phục vụ cộng đoàn. Những đoàn sủng này được ban cho nhưng không ('*gratis datae*') nhằm vào một mục tiêu vượt lên trên cá nhân, hướng đến một sứ vụ cộng đoàn nhất định.

*Đừng nên lẫn lộn*

Một số những người chủ trương xem việc té xiêu như là một tác động siêu nhiên đã dựa vào những hình thức ‘tương tự’ nơi kinh nghiệm thần bí để giải thích hiện tượng này. ‘Hiện tượng bất tỉnh khi té xiêu’ ở đây được ví như là sự an lạc trong tâm hồn hoặc lối cầu nguyện an bình. Phải nói cho rõ là hai bên ở vào những cảnh vực và những địa hạt khác nhau.

a/ ‘Ngây ngất trong Thánh Thần’  
và an lạc trong tâm hồn

Chúng ta hãy đọc lại lời thánh Phanxicô Salê viết về trạng thái tâm hồn an lạc.

“Lúc bấy giờ tâm hồn đi vào sự hiệp thông sâu kín trong Thiên Chúa hoặc trước Thiên Chúa và có lúc như được chìm vào sự tốt lành của Đấng mình yêu thương đến độ như mình không còn chú ý về chính mình, một khi tâm hồn đã trao gửi đơn sơ và té nhị cho Ngài: chẳng khác gì như trên một vài dòng sông nước chảy lặng yên, ta nhìn mặt nước trên sông hoặc trôi thuyền theo dòng sông mà không cảm thấy một giao động nào, vì đâu có thấy sóng gợn hay thuyền nhấp nhô. Và chính trạng thái an lạc tâm hồn như thế mà chân phước trinh nữ Têrêxa Chúa Giêsu (Avila) gọi là lối cầu nguyện an bình, không khác gì với việc mà chính ngài gọi là giấc ngủ của các năng lực, nếu tôi nói không sai”. (Luận về tình yêu Chúa, cuốn 6, chương 8).

Khi so sánh trạng thái an lạc tâm hồn trên đây với ‘hiện tượng ngây ngất trong Thánh Thần’, ta thấy ngay rằng đây là một thực tại siêu nhiên hoàn toàn khác về bản chất; mặc dầu hai bên đều dùng chữ ‘ngất ngây, ngơ ngẩn’, nhưng không thể hồ đồ lẫn lộn.

b/ ‘Ngây ngất trong Thánh Thần’  
và lối cầu nguyện an bình

Người ta cũng tìm cách đồng hóa ‘ngây ngất trong Thánh Thần’ và lối cầu nguyện an bình. Khi tôi hỏi về việc này, linh mục Christophe O’Donnell, một nhà thần học dòng Carme người Aù-nhĩ-lan, giáo sư thần học về thần bí, đã trả lời qua những dòng chữ này:

“Lối cầu nguyện an bình mang nhiều sắc thái khác nhau. Nó có thể chìm vào tăm tối hoặc rạng sáng tốt lành. Những lối diễn tả người ta hay nêu lên rất thiếu sót: người ta có thể lẫn lộn lối cầu nguyện tập trung ý thức (ít nhiều ở Cấp Thứ Ba) với lối cầu nguyện an bình. Quả quyết cho rằng ‘sự ngây ngất trong Thánh Thần, khi cảm nghiệm đúng thực, thì giống với lối cầu nguyện an bình, quả quyết như thế là để nói lên điều gì? Kỳ thực không có con đường tắt nào vọt đưa ta đạt được đỉnh cao của sự thánh thiện: thông thường muốn đạt được lối cầu nguyện an bình, nhất thiết phải đạt đến một mức thánh thiện rất cao và có được một tâm hồn hết sức trong sáng. Chính vì người ta đã không để cho Chúa rửa sạch tâm hồn mình mà Chúa không thể ban cho họ ơn này.

Nhưng có chăng trường hợp ngoại lệ?

Hẳn nhiên là có. Nhưng tôi không thấy có một lý do nào vững chắc để đồng hóa sự ngây ngất trong Thánh Thần với lối cầu nguyện an bình cả. Có lẽ đây là một sự ngơ ngẩn giúp ta thoải mái. Việc suy xét về các cấp độ cầu nguyện thường hàm ngụ một sự thẩm định tổng quát về đời sống cá nhân: Truyền thống giáo hội rất nghiêm nhặt trong lối thẩm định như thế. Thánh Têrêxa muốn nói đến những tiêu chuẩn như: lòng khiêm tốn, lòng yêu thương anh chị em mình, thái độ vô cầu. ‘Ngất ngây trong Thánh Thần’ thường không đi đôi với một đổi thay cách sống bền lâu bền dài mà người ta chứng nhận được sau đó, chẳng hạn kéo dài được đến sáu tháng.”<sup>49</sup>

<sup>49</sup> Thư riêng ngày 20 tháng 10 năm 1982.

Một lần nữa ta thấy hai bên là những thực tại khác nhau.

### *Các nhà thần bí CÓ TÊN TUỔI*

Những nhà thần bí có tên tuổi, đặc biệt là những vị được Giáo hội tôn vinh làm tiến sĩ Giáo hội, thánh Têrêxa Avila và thánh Gioan Thánh giá nhiều lần đã nói đến những kinh nghiệm thần bí dưới những biểu lộ xảy ra nơi thân xác. Mặc dầu họ có phong cách khác nhau, nhưng họ có chung một thái độ hết sức dè dặt trước những lời phóng đại của các đồ đệ của họ về các hiện tượng bên ngoài ấy.

#### *a. Thánh Têrêxa Avila*

Trong cuốn sách nói đến các Nền Tảng xây dựng nhà dòng, thánh Têrêxa viết về những rối loạn xảy ra nơi thân xác trong lúc cầu nguyện như sau:

*“Ta thử hỏi xem tình trạng đó có gì khác với sự hưng khởi tâm hồn; bên ngoài thì giống nhau, nhưng thực tế lại khác hẳn.*

*Sự hưng khởi tâm hồn như tôi nói xảy ra trong thời gian ngắn, nhưng lợi ích của nó thật khôn lường; nó làm cho tâm hồn ngập vào ánh sáng bên trong, trí khôn ta không can thiệp vào, nhưng chính Chúa tác động trên ý muốn của ta.*

*Và ở trường hợp kia thì khác hẳn; thân thể ta như bị co cứng lại, nhưng ý muốn, trí khôn, trí nhớ thì bình thường; những khả năng này của ta tác động bán loạn; nếu bất chợt có ý kiến nào đó làm cho chúng bận tâm, thì chúng cứ vương vấn bám trụ vào nó không tài nào rút ra được.*

*Tôi nghĩ rằng tâm hồn không hưởng được ơn ích gì trong những rối loạn như thế nơi thân xác... Nên tôi khuyên các chị tu viện trưởng nên cấm những trạng thái hôn mê kéo dài này – theo tôi đúng là hôn mê chứ không có gì khác lạ...”<sup>50</sup>*

#### *b. Thánh Gioan Thánh giá*

Trong cuốn *Đi lên núi Carmen*, thánh Gioan Thánh giá đặt vấn đề về giá trị của một số những hiện tượng ảnh hưởng nơi các ‘giác quan thân xác chúng ta’, như ‘thấy các hình thù hay những người bên kia thế giới’, nghe ‘những lời lạ lùng’, ngửi được ‘những hương thơm ngào ngạt’, nếm được ‘mùi vị ngọt ngào’ và những cảm giác thuộc thân xác như thế.

Và ngài nói gì về những hiện tượng ấy?

*“Mặc dầu những hiện tượng thuộc thân xác ấy có thể đến từ Thiên Chúa, nhưng đừng bao giờ xác quyết và chấp nhận chúng, phải hoàn toàn xa lánh, không cần biết chúng tốt hay xấu. Chúng càng lộ ra bên ngoài, càng gắn liền với thân xác thì ta càng phải nghi ngờ về việc chúng có thể đến từ Chúa hay không. Con đường cá biệt và bình thường của Chúa là hiệp thông với chúng ta nơi tâm trí, nơi ấy có phần bảo đảm và mang lại lợi ích cho tâm hồn hơn, còn các giác quan thì thường gặp phải nhiều nguy hiểm và lầm lẫn, bởi lẽ nơi những hiện tượng khả giác, cảm năng thuộc thân xác tự xem mình là tiêu chuẩn phán đoán và đánh giá các thực tại thiêng liêng, cho rằng những thực tại này tương ứng với điều nó cảm được nơi thân xác... Cảm quan thân xác mù quáng trước những thực tại thiêng liêng. Cảm quan này lầm lẫn lớn khi tự mình phán quyết và tự mình*

<sup>50</sup> *Les Etudes Carmélitaines*, tr. 38, Ed. Desclée de Brouwer, Paris.



đưa mình vào u mê, ít nhất nó sẽ ngăn cản hoàn toàn con đường thăng tiến tâm hồn hướng đến cảnh vực thiêng liêng.”<sup>51</sup>

Một nhận xét khác của thánh Gioan Thánh Giá có thể giúp chúng ta tiếp cận trường hợp chúng ta đang đề cập:

“Nếu một kinh nghiệm như thế do Chúa mà xảy đến, thì nó tác dụng nơi tâm trí ngay giây phút nó xuất hiện hoặc được ta cảm nhận, tâm hồn ta sẽ không có thì giờ hoặc phương cách để biết là mình chấp thuận hay bỏ đi. Vì ngay cả việc Chúa ban cho những ân sủng siêu nhiên mà không cần đến nỗ lực và khả năng của tâm hồn, thì Chúa cũng tạo được những hiệu quả mà Ngài muốn qua các ơn huệ này; ...như lửa mà ta đổ vào thân xác của một người; người ấy có mong bị lửa đốt hay không mong, thì lửa cũng đốt cháy như thường.”

### c. Linh mục Grandmaison

Vị linh mục dòng Tên này từng viết những dòng chữ sau đây để nhắc nhở chúng ta phải thận trọng; nếu đây không phải là đèn đỏ thì cũng là nhấp nháy đèn vàng xin chúng ta lưu ý:

“Sự ngất ngậy (ở đây tôi giới hạn thành ngữ này để nói đến những hiện tượng mất trí, mất cảm giác tạm thời, bị cứng lại và co giật, gập người lại, cảm thấy lâng lâng như không còn bị chi phối bởi hấp lực trái đất, có những lời nói và cử chỉ không còn kiểm soát được) không phải là một vinh dự hay một quyền năng gì; nó là dấu chứng mà các nhà thần bí gặp phải vì sự dòn mỏng của con người. Vì thế mà người ta có thể bắt chước hoặc đúng hơn là tạo ra bằng nhiều cách. Có những rối loạn tự nhiên do sự yếu nhược hoặc do sự tập trung tâm trí ở mức cao độ, do cố gắng quá mức muốn kết hợp với Chúa. Có những ngất ngậy có tính cách qui ma, giả tạo, bệnh hoạn, gian dối, điên loạn, hoặc do tác động của một số độc chất như nữ-lang-hoa.”<sup>52</sup>

Nay chúng ta sẽ nghiên cứu sâu xa hơn. Phần đầu chúng ta vừa lướt qua, không phải nhằm bỏ qua vấn đề phê bình các hiện tượng liên hệ, nhưng chỉ muốn tách việc qui chiếu những hiện tượng này với các thực tại siêu nhiên trong Thánh Kinh hoặc các nhà thần bí, hầu tránh tiền kiến về giá trị thiêng liêng của chúng. Nay, tôi muốn sâu sát ngay hiện tượng này trong thực tại cá biệt của nó.

### 3. Ý nghĩa còn hồ đồ của những biểu lộ nơi thân xác nói chung

Hiện tượng ngất xỉu (*falling phenomenon*) là một sự kiện ta nhận thấy được; giải thích sự kiện lại đòi hỏi phải phân tích một cách có tính cách kiểm thảo. Đây có phải là một hiện tượng thuộc trật tự tự nhiên, hoặc đây là một sự can thiệp đặc biệt, một đặc sủng của Chúa Thánh Thần? Như chúng ta đã nói, đó chính là vấn đề nền tảng đặt ra.

Câu trả lời rất tế nhị vì không ai có thể thiết định một cách tiên thiên và dứt khoát đường lối tác động của Chúa Thánh Thần, hoặc phân ranh những giới hạn cho công việc của Ngài.

Ngoài ra, ta làm sao vạch ra được giới tuyến giữa những biểu lộ tự nhiên nơi thân xác, ngay cả những hình thức bệnh lý, và những biểu lộ tương tự, nhưng có nguồn gốc siêu nhiên?

Tuy nhiên nếu chúng ta không thể thiết định một cách tích cực và tiên thiên các định luật và đường lối tác động liên quan đến việc làm của Thánh Thần, thì về mặt tiêu cực chúng ta lại có thể

<sup>51</sup> *Montée du Carmel*. Cuốn II, chương 11.

<sup>52</sup> Henri BREMON trích trong *Histoire littéraire du sentiment religieux en France*, cuốn II ‘L’invasion mystique’, tr. 591, Paris.

loại ra những lối hành động không mang dấu ấn siêu nhiên. Do đó còn có thể nói đến những tiêu chuẩn tiêu cực cho phép chúng ta có những suy xét sơ khởi.

Về giới tuyến ấy, tôi xin nhường lời cho một bậc thầy về vấn đề: giáo sư Jean Lhermitte viết rằng:

*“Nhiều tác giả nghiên cứu về thần bí đã cố gắng khám phá những tiêu chuẩn giúp ta có thể phân biệt những âm thanh, lời nói, những hình ảnh, những trạng thái xuất thần và ngất ngây có tính chất thần bí, ngoại nhiên, với những hiện tượng mà chúng ta thấy như thế nhưng không có gì là thần bí. Thật ra, những nét riêng của hai trạng thái khác nhau do nguồn gốc của chúng, một bên là siêu nhiên, một bên hoàn toàn tự nhiên, sẽ mất đi ranh giới khi ta đem chúng ra phân tích.*

*Sự xuất thần của một bệnh nhân nào đó được biết đến không có gì khác trong cách phát lộ ra bên ngoài so với một sự xuất thần xảy ra nơi một nhà thần bí. Và các thị kiến, các âm thanh nghe được, những cảm giác này khác, cảm nghiệm sự hiện diện ... cũng đều như nhau.*

*Những nhà thần bí được biết đến như thánh Têrêxa Chúa Giêsu (Avila) và thánh Gioan Thánh giá đã từng cảnh giác chúng ta về những thị kiến bên ngoài và những âm thanh này khác, vì họ biết rằng những hiện tượng này thường ở ngoài sinh hoạt tu đức và hứng khởi thần bí.*

*Và đối với những trực giác, những suy tư cảm nhận về một tình cảm gần gũi hoặc thông hiểu về thế giới thần thánh cũng như thế. Hẳn nhiên, như chúng ta nhiều lần đã nói đến, trong một vài trường hợp, những hiện tượng này có thể có một nguồn gốc siêu nhiên, nhưng cơ cấu vận hành liên quan đến chúng thì chỉ là tâm-sinh lý. Nhiều bệnh nhân của chúng tôi nói rõ là họ cảm nghiệm một cái gì đó mà họ không tin mình là tác giả. Như thánh Têrêxa Chúa Giêsu và thánh Gioan Thánh giá làm chứng, có ‘những người tự nói với chính mình’ nhưng không ý thức được việc này. Những lời họ nghe chỉ là phản ảnh của tư duy bên trong của họ.*

*Cảm nghiệm về sự hiện diện, vốn rất quen thuộc với kinh nghiệm thần bí thật sự, cũng ở trong tình trạng y như thế. Vâng, dường như Chúa hiện diện trước mắt, gần gũi người ấy, người ấy quả quyết như vậy. Nhưng có nhiều bệnh nhân của chúng tôi cũng cảm nghiệm tình cảm về một sự hiện diện của thánh thần, ma quỷ hoặc bóng dáng người ta tương tự, nhưng đây chỉ là ảo giác.*

*Thánh Têrêxa được thiên thần cầm một ngọn giáo băng lừa hộ tống; nhưng một trong những nữ bệnh nhân của tôi rất thông minh và không có gì điên dại cũng tin là mình có một hiệp sĩ oai phong, hình ảnh của một sĩ quan mà bà thấy khi trẻ, hộ tống mỗi khi bước ra khỏi nhà.*

*Một lần nữa, chúng tôi muốn nói rõ là nếu, về mặt tâm-sinh lý hoặc hiện tượng luận, chúng ta không thể nào suy xét được hiện tượng nào xảy ra là một thực trạng thần bí, thì chúng ta cũng không có cách gì để cho rằng nguồn gốc của những hiện tượng chúng ta đang đề cập tương ứng với một ý nghĩa như nhau. Thiên Chúa không thể là một nguồn suối phát sinh cảm hứng tự nhiên và sử dụng những hình thức tâm sinh lý mà nhà tâm lý học được mời gọi để học biết hay sao?*

*Kỳ thực, theo lời khuyên của các nhà thần bí tên tuổi, trước hết là thánh Têrêxa Chúa Giêsu, thì dấu chứng về nguồn gốc siêu nhiên nơi những hiện tượng này, đó là những ơn ích, những hoa trái chúng mang lại.*

*Và những thành quả của những hoang tưởng về thần bí thì chỉ là những hiện tượng linh tinh, còn điều mà các nhà thần bí chân thật cống hiến thì đó là những bông hoa của yêu thương và bác ái.”<sup>53</sup>*

Nhằm soi sáng cho chúng ta về ý nghĩa những phản ứng của thân xác, trước đây, qua một sắc lệnh của Thánh Bộ Đức tin, Giáo hội đã phản ứng chống lại lối trình bày Mẹ Maria dưới chân Thánh giá đang ngã quỵ hoặc ngất xỉu trên tay thánh Gioan.

Giáo hội không muốn các nghệ sĩ gia giảm hoặc nói sai lời Kinh Thánh: *“Maria đứng dưới chân Thánh giá”*. Thái độ này của Mẹ Maria ở đồi Calvariô đã được thánh sử nhắc đến như thế là để nhấn mạnh sự can đảm của Mẹ, hơn ai hết, Mẹ đã kết hợp với sự hy sinh cứu độ. Chính hình ảnh ấy mang giá trị biểu tượng và trở thành gương mẫu cho chúng ta.

<sup>53</sup> ‘Những hiện tượng thần bí dưới ánh sáng của khoa học hiện đại’, tr. 148-149, xuất bản trong toàn tập *Tâm lý học hiện đại và Kitô giáo*, gồm những bài viết đăng trong *Revue Nouvelle*, quyển XIX, số 2, 1953.

#### 4. Sự tự do tối hậu và tác động âm thầm của Thánh Thần

Những nhận xét trên đây nói nhiều về khía cạnh con người và những tâm trạng chủ quan về tác động của Chúa đối với mình. Nay cần phải đề cập đến tiêu chuẩn khách quan và phổ quát gợi lên nét cá biệt nơi hành động và sự tự do tối hậu của Chúa Thánh Thần.

Hành động của Chúa Thánh Thần khai lộ qua những gặp gỡ siêu nhiên tế nhị hơn là những biểu lộ ra hình hài, thể xác, ít nhiều ngoạn mục. Hiện diện của Ngài chắc chắn được nhận ra khi có sự triển nở của đức tin, đức trông cậy và tình yêu Thiên Chúa và người bên cạnh. Những biểu lộ chỉ dừng lại ở cấp độ thân xác bên ngoài không thể được nêu lên như là tiêu chuẩn nền tảng.

Chúng ta cũng biết rằng Chúa Thánh Thần không hề tùy thuộc vào một dự đoán nào từ phía con người: Ngài không chấp nhận để người ta định chỗ hẹn. Ngài không bị trói buộc bởi khuôn thước của chúng ta.

Chúa Thánh Thần không tác động nơi chốn ồn ào, hoặc theo lối dây chuyền: Ngài không chịu tuân theo những sắp xếp hằng loạt, những buổi hội họp tiền chế của chúng ta. Ngài vốn bất ngờ, không do bàn tay ai uốn nắn.

Ta không thể tự ban cho mình ơn thần bí và cũng không làm ra được ơn ấy. Một ơn thần bí không thể lặp đi lặp lại và do con người khơi dậy theo ý mình. Chúa Thánh Thần không chịu để ta sắp xếp theo sở tay của mình để đến điểm hẹn và không một quyền năng nào của con người có thể khơi dậy tác động của Ngài. Ngài ở ngoài dự liệu do ta sắp xếp và không tác động tùy thuộc vào một bầu khí cố đoàn lũ tập trung chờ đợi.

Để cảm nghiệm được tác động kín đáo bên trong của Thánh Thần như một bảo chứng về sự hiện diện của Ngài, nên đọc lại trang Kinh Thánh qua lối nói thi ca đầy gợi ý của Sách các Vua:

*“Và đây, Giavê đã đi qua.*

*Có một ngọn gió lốc, gió thổi mạnh cho đến nổi che núi và làm nát các khối đá, đi trước Giavê, nhưng Giavê không ở trong cơn lốc.*

*Và sau cơn lốc, có một trận động đất, nhưng Giavê không ở trong trận động đất.*

*Và có lửa sau trận động đất, nhưng Giavê không ở trong lửa.*

*Và có một tiếng gió nhẹ sau ngọn lửa.*

*Khi nghe tiếng gió Eàlia lấy áo khoác che mặt lại, bước ra và đứng ở cửa hang...”*

(Sách các Vua 19, 11-13)

Trang sách tuyệt vời của Thánh Kinh nhắc nhở chúng ta đừng đóng khung hành động của Thiên Chúa trong những khuôn khổ con người chúng ta và nên nhận ra hành động của Ngài nơi sự tế vi của việc Ngài xuất hiện.

Tất cả những gì chúng ta vừa nói về hành vi bất ngờ và tự do một cách tối thượng của Chúa Thánh Thần đều nhằm loại bỏ ý nghĩ về một cuộc hội họp tiền liệu cho hiện tượng chúng ta đang đề cập. Ta có thể nói tiên thiên rằng: ‘Ngón tay của Chúa không ở nơi ấy’. Nó không thích ứng với những gì có chen chân yếu tố tâm lý, kích động này khác... Phải tôn trọng tự do của Thiên Chúa; và phải tránh những gì liên quan đến việc tạo ra hiện tượng này trong nhóm bằng cách này hay cách khác, nhất là trong những cuộc tập trung đông người. Người dự càng đông thì nguy cơ lạm dụng tâm lý tập thể càng lớn...

Điều quan trọng, theo tôi nghĩ, là phải loại trừ mọi hiện tượng thuộc loại này trong các cuộc cử hành phụng vụ. Người ta đã chứng kiến tại Lộ Đức có nhiều linh mục mặc lễ phục nằm té san sát bên nhau trong một cuộc hành lễ tại một nhà nguyện. Chính một trong các linh mục ấy đã kể lại cho tôi nghe về bối cảnh và diễn tiến cuộc hành lễ như thế. Tuyệt đối, cần phải tránh những việc làm này.

## Chương III

### Trên bình diện mục vụ

#### 1. Những ‘hoa trái’ có phải là tiêu chuẩn có tính cách quyết định hay không?

Bây giờ chúng xét xem châm ngôn hay được nêu lên ‘xem quả biết cây’ có giá trị đến mức nào ?

Những lời làm chúng xác quyết là đã cảm nghiệm những ‘hoa trái’ đa biệt và tốt lành có đủ để giải quyết vấn đề và bảo đảm cho lối giải thích cho rằng đây là một tác động siêu nhiên hay không ?

Trong chương một (I), chúng ta đã thấy nhiều người sống qua kinh nghiệm của hiện tượng này và nhân dịp cho chúng ta hay là họ đã có được những tình cảm bất ngờ về trạng thái hân hoan, phó thác cho Chúa, được chữa lành về mặt thiêng liêng hoặc thể xác, hoặc còn cho rằng đã sống được một sự gặp gỡ lạ lùng với thế giới siêu nhiên.

Như thế phải chăng chúng ta phải đi đến kết luận, khi áp dụng nguyên lý ‘xem quả thì biết cây’ để xác quyết rằng những thành quả tốt lành ấy tự chúng chứng minh được rằng đây hẳn là một tác động đặc biệt của Chúa Thánh Thần?

Trước tiên tôi xin nói rằng chúng tôi không hoài nghi về chứng tá cụ thể cá nhân và sự chân thành của những người làm chứng; nhưng chúng tôi cũng xin thêm là chúng tôi không thể không đặt thành vấn đề về việc đồng hóa hay liên kết những ‘thành quả’ mà người ta nêu lên như thế với tác động đặc biệt của Chúa Thánh Thần.

Xét về mặt luận lý, thì phải coi chừng vì đây là một lối kết luận vượt ra ngoài những tiền đề đặt ra ; từ một việc ‘phụ tỳ’ (*có thể xảy ra*) người ta vội kết luận về ‘nguyên nhân’ (*cum hoc, ergo propter hoc*) làm như hậu quả cảm nhận được nhất thiết phải liên kết với một tác động bên ngoài nào đó và phải phát xuất từ tác động ấy.

Hẳn nhiên, xem trái thì biết cây, nhưng không được lầm về loại cây cũng như bản chất của trái ấy, và cũng không được liên kết sai lạc về tương quan nối kết giữa chúng với nhau.

Chúng ta không thiếu những thí dụ về những thành quả tốt đẹp phát sinh từ một nguyên nhân rất mờ mờ hoặc đôi khi hoàn toàn sai trái. Tôi liên tưởng đến hiện tượng có những sự thức tỉnh tôn giáo nhất thời tiếp sau một chuyện hiện ra mà sau đó người ta khám phá ra là không có thật. Tôi liên tưởng đến những thành quả tuyệt vời nơi những người thống hối ăn năn trở lại khi nghe Vincent Ferrier tiên đoán ngày tận thế vào thế kỷ 14.

Như vậy thì ta có thể chấp nhận những chứng tá nhưng vẫn đặt vấn đề về căn cơ thực sự của hiện tượng đó.

Để có thể thẩm định những hoa trái của hiện tượng chúng ta đề cập, cần sâu sát hết mọi loại thành quả.

Thật thế, có một số xem ra tốt lành, nhưng những thành quả khác lại đáng hoài nghi, hoặc xấu xa ; có hoa trái xảy ra nhất thời, nhưng không bền vững gì. Có những thứ ngoạn mục, nhưng nhiều thứ khác, có thể tốt và cũng có thể rất xấu, lại cần nhiều thời gian để chín mùi, phải đợi thật lâu mới thấy hiệu quả rõ ràng.

Có những thành quả có thể tốt và tích cực trên một bình diện, nhưng lại nguy hại trong những lãnh vực khác; chẳng hạn như những ảnh hưởng trên nhóm hoặc trên cộng đồng về khuynh hướng tích tìm những cảm xúc nhất thời, đề cao những trò ngoạn mục, v.v.

Những suy nghĩ này không nhằm phê phán một lãnh vực nào, nhưng chỉ muốn cảnh giác thái độ áp dụng một cách ngây ngô vào trong cuộc sống tinh thần và đạo đức.

Đặc biệt, khi hiện tượng đó xảy ra trong bối cảnh của một cuộc họp ‘bất ngờ’, tùy hứng, thì ta lại càng vận dụng tinh thần phê bình kiểm thảo để được tinh tảo.

Thực sự có phải người ta muốn xem như là những ‘hoa trái’ khi nói đến những thành quả tâm lý về sự thanh thân nội tâm đạt được trong những lúc ấy hay không ? Nhưng những hiện tượng như thế hoặc hay hơn nữa có thể có được khi ta áp dụng những kỹ thuật khác nhau của các bộ môn thuộc trật tự nhân loại.

Những thành quả tương tự có thể là thành quả của môn trị liệu nào đó của khoa tâm lý. Và như thế thì không ‘nhất thiết’ phải cho rằng đây là ảnh hưởng siêu nhiên đặc loại phát xuất từ Chúa Thánh Thần.

Ngay cả khi có những lời kinh và những cử chỉ tôn giáo ‘bao lót’ trò chơi về những tác động tâm sinh lý con người, thì việc suy xét về mặt siêu nhiên một cách toàn diện cũng không thể loại trừ việc phân tích toàn bộ bối cảnh có tính cách nhân loại.

Tôi đã từng đối đầu với lối luận chứng ‘xem quả biết cây’ trong *Document de Malines số 4* : ‘Canh Tân và các quyền lực của tội tã’. Nơi đây tôi đã nói đến lối luận lý què quặt liên quan đến những người trừ quỷ khi họ nêu lên châm ngôn này nhằm áp dụng những lối ‘trừ tà một cách bừa bãi’, nghĩa là không có sự ủy nhiệm minh nhiên của giáo quyền có năng cách.

Tôi cũng đã đề cập một nội dung như thế trong cuốn sách của tôi nhan đề là : *Nghĩ gì về việc tái võ trang tinh thần?*<sup>54</sup> Trong sách này, tôi nhắc nhở rằng một mặt chúng ta nhìn nhận những hoa trái có giá trị về mặt đạo đức, nhưng mặt khác cần đề dặt về giáo lý.

Những thí dụ nêu lên trên đây nhằm nói rộng tầm nhìn và giúp ta tiếp cận cụ thể hơn những lãnh vực đa biệt khi phải áp dụng và giải thích châm ngôn xem trái biết cây.

## 2. Những nguy hiểm liên quan đến kinh nghiệm

*Một thắc mắc đầu tiên:  
Có cần cho mọi người biết về những hiểm nguy hay không?*

Có người cho rằng dùng nên nói đến những nguy hiểm liên quan đến hiện tượng này, sợ làm hại đến tác động của Thiên Chúa.

Người ta tin là việc xem ‘ngây ngất trong Thánh Thần’ như một lãnh vực nguy hiểm là chuyện không tốt. Và nhấn mạnh rằng ngay việc dùng chữ nguy hiểm đã là cổ võ một thái độ nghi hoặc ngăn cản người ta suy nghĩ một cách tinh tảo....

Theo họ, khuyến cáo thì đã đặt vấn đề từ nguyên tắc, và cảm đoán một cách tiên thiên ngay cả việc đặt vấn đề xem hiện tượng ‘ngất ngây trong Thánh Thần’ như một trong những ơn ích của Chúa ban cho thời đại chúng ta, như một hoa quả của một Lễ Hiện Xuống mới.

Đây đúng là là một lối xác quyết lạ lùng thiếu nền tảng.

Làm sao viết ra những lời ấy một cách bình thân khi không hề qui chiếu vào những người được Chúa ủy thác để suy xét tội hậu về những đoàn sủng trong Giáo hội ?

Ngược lại với thái độ đầy thiên kiến đó, ta có thể đọc những dòng chữ này của nhà thần học Chính thống giáo nổi danh Olivier Clément, nhắc ta nên thận trọng :

« Trước một kinh nghiệm tập thể như thế, ta thử hỏi xem đây là một kinh nghiệm đặc loại về Chúa Thánh Thần, có tính cách siêu nhiên hay đây là một kinh nghiệm tâm lý. Một lối khát khao tâm lý như thế không mấy tốt lành. Trong kitô giáo Đông phương, có một thái độ trong lành và rất cảnh giác.<sup>55</sup> »

<sup>54</sup> *Que penser du Réarmement moral ?* Les Éditions Universitaires, Paris-Bruxelles, 1953, tr. 116-118.

<sup>55</sup> Trích trong André FERMET : *L'Esprit est notre vie*, tr. 84, Desclée de Brouwer, 1984.

Ta cũng đọc được những lời tương tự trong tập san đại kết của Hoa kỳ *Pastoral Renewal*, Kevin Perrota vị chủ nhiệm phát biểu như sau :

*« Một trong những khó khăn mà chúng tôi, trong Phong trào đoàn sủng phái Ngũ Tuần, phải cùng nhau khắc phục đó là khuynh hướng lẫn lộn kinh nghiệm siêu nhiên và kinh nghiệm cảm xúc tâm lý.*

*Một trong những hậu quả của việc lẫn lộn này là những ai dễ bị xúc cảm thì tự cho mình là được Chúa Thánh Thần tác động, và họ đồng hóa cuộc sống siêu nhiên với cảm xúc tâm lý. »<sup>56</sup>*

Thật thế, chúng ta không được lẫn lộn những bình diện khác nhau và phải nghiên cứu thật kỹ những mâu thuẫn và những nguy hiểm nằm dưới hiện tượng này.

Những nguy hiểm đó vừa tác hại cho người kinh nghiệm nó vừa cho người quảng bá và cổ động cho nó.

*Những nguy hiểm  
cho những người có vai trò thụ động*

Một trong những bức thư trả lời cho câu hỏi của tôi liên quan đến hiện tượng này đã nêu lên những mối nguy hiểm được chính người ấy kể lại tuần tự như sau :

- *« Ta có thể lo là nhiều người vô tình quên tìm kiếm Chúa, nhưng mãi lo tìm những kinh nghiệm tôn giáo theo một mới nhất, vì tò mò hơn là mong được chữa lành, vì thích mới lạ và trò ngoạn mục mà thôi.*
- *Ta có thể lo là nhiều người vô tình cố làm cho kẻ khác lưu tâm đến mình vì nhu cầu tâm lý hoặc cảm xúc hơn là chú tâm vào việc mở rộng lòng mình đón nhận Chúa Thánh Thần đến tác động.*
- *Ta có thể lo rằng nhiều người vì vô tình chịu theo một kích thích tâm lý, cảm xúc hoặc điên loạn, nhất là vì đã nghe kẻ khác thuyết phục, hoặc xem hiện tượng tế xiu như là chuyện đương nhiên phải xảy ra trong một cuộc cầu nguyện chữa lành, nên cố tìm cách đạt cho được hiện tượng này. Ta phải đặc biệt cảnh giác khi chuyện ấy xảy ra trong một bối cảnh nào đó có tính cách vô trật tự.*
- *Ta có thể lo rằng nhiều người như muốn xét đoán tác động của Chúa Thánh Thần, không phải trong những hoa trái tốt lành đâm nở trong cuộc sống hằng ngày, nhưng dựa trên số người ‘tế xiu trong Thánh Thần’.*
- *Ta có thể lo rằng một số người cảm thấy tự mãn vì mình được xếp vào số được tuyển chọn, và nơi một số khác thì thấy bối rối không biết chuyện gì đang xảy ra. »*

Tôi nghĩ là ta có thể kể thêm hàng loạt những nguy cơ như thế, chẳng hạn nhiều người đã cố tìm một giải pháp cho những vấn đề cá nhân mà không lo tự mình giải quyết chúng một cách cần cù, lao nhọc trong cuộc sống đạo hạnh, quên mình, thứ tha v.v.

Vô tình hay cố ý, người ta ham tìm kiếm những giải pháp-tức thời, giải pháp-phép lạ; bấy giờ, tế xiu-ngây ngất là một loại ‘thuốc gây mê siêu nhiên’.

---

<sup>56</sup> *Pastoral Renewal*, tháng 11 năm 1983, bộ 8, số 1.

Linh mục Tardif, người đã thực thi tác vụ chữa lành được nhiều người biết đến, nói rằng ngài đã dứt khoát từ chối yêu cầu của những người xin ngài cầu nguyện cho họ ‘tê xiu trong Thánh Thần’. Đó đúng là đường lối mục vụ trong sáng lành mạnh.

Một nhận xét khác đáng làm ta lưu ý liên quan đến tác động của ước muốn vô thức nơi đương sự. Nếu y tin đây là một đặc sủng, và là điều mà y mong ước, thì chính y sẽ phải ê chề thất vọng nếu không đạt được hiện tượng mình mong chờ và cho rằng Chúa ít thương yêu mình.

Trong trường hợp này, nhiều yếu tố khác chen chân vào để tạo nên một hiện tượng trong nội tâm mà ý thức không hay và không xuất hiện ra rõ ràng.

Ở đây chúng tôi không nói đến những người tự nhiên cảm thấy có hiện tượng tê xiu xảy ra ngoài tiên liệu của họ (–đây lại là một trường hợp khác –), nhưng nói đến những người được mời và tự thân hành đi đến để cố tìm cho được ơn ‘tê xiu trong Thánh Thần’.

Họ sắp hàng chờ đợi, có khi sắp hàng đi sắp hàng lại nhiều lần mong sao nhận cho được hoặc nhận thêm kinh nghiệm mà người ta đã gọi ra.

Có người cảm thấy khốn khổ ê chề nếu thấy không có gì xảy ra cho mình hết, và tưởng chừng như mình có lỗi, nhất là khi kẻ trung gian bên ngoài liên tục quấy rầy thúc giục họ để yên cho Thánh Thần tác động !

Cuối cùng, là nguy cơ có thể cảm thấy lằng lằng tự đắc nơi kinh nghiệm này, hướng về việc tìm mình hơn là đón nhận tác động của Chúa. Nhận xét này hẳn nhiên không nhằm nói đến mọi người một cách chung chung, nhưng tâm lý con người luôn ở với con người và ta không thể không nêu lên giả thiết.

*Nguy hiểm cho  
những người đóng vai trò chủ động*

Bây giờ chúng ta đề cập đến những người chủ động tổ chức.

Nhà thần học Anh giáo Morton Kelsey từng dạy nhiều năm tại Đại học Đức Bà tại South Bend (Hoa Kỳ) cho xuất bản một loạt những nghiên cứu phân tích tâm lý và cảnh giác những nguy cơ liên quan đến những người chủ động.

Mac Nutt cũng nói như thế trong các bài viết của mình, dù cá nhân ông cũng đã rơi vào đó. Và ông ta không phải là nạn nhân duy nhất của sự kiện ấy.

Ta sẽ gây gây trong người, chẳng hạn khi đọc những lời phê trương sau đây trong cuốn sách *The man behind the Gift* (Con người đằng sau Ân huệ) nói về cuộc đời của linh mục Ralph A. Diorio (Hoa Kỳ). Qua người viết, tác giả nói về mình như sau : « *Khi tôi đi vòng qua anh chị em đang sắp thành hàng ở đây, nhiều người trong anh chị em sẽ cảm thấy như một luồng điện, một hơi ấm, một tia sáng phát ra từ nơi người tôi. Một số trong anh chị em sẽ tê xuống.* »

Một vị lãnh đạo tôn giáo tự giới thiệu mình qua lối quảng cáo về uy danh mình như thế thì đã tạo ra một ảnh hưởng tâm lý cho những người đang chờ đợi.

Yếu tố ‘gợi ý’ đặc biệt gây tác động trong các cuộc tập trung nhiều người. Trong các tài liệu của tôi thu thập, tôi có một bản văn viết về một cuộc cầu nguyện chữa lành tại Thụy Sĩ, do một tu sĩ công giáo hướng dẫn kể lại :

« *Một số người trong các vị sẽ tê xuống. Các vị đừng sợ. Thời Trung Cổ, trong một số tu viện, từng hàng dài các tu sĩ tê như thế. Họ được Chúa Thánh Thần đụng đến như Phaolô xưa trên đường Damas và như các binh lính ở vườn Gietsêmani. Chúa sẽ giữ gìn các vị để khi tê quý vị không bị thương tổn gì... »*

Tiếp đó bản văn mô tả buổi cầu nguyện chữa lành lần đầu ấy như sau :

« *Đến phiên mình, bà X nói về cuộc đời thoải thân mật với Chúa, các thị kiến, các thành quả chữa lành mình nhận được, và để chấm dứt bà tuyên bố : ‘Bây giờ, ngay lúc này, một số trong*

*các vị đang được chữa lành. Bây giờ Chúa đến với quý vị : hiện đang có một bệnh ung thư đang được chữa khỏi ; và cũng có những bệnh ngẹt ống dẫn máu ; rồi một bệnh ung thư khối phải mổ vì chính Chúa Thánh Thần can thiệp. Có những sạn thận tự nhiên tan mất do máu của Chúa Kitô. »*

Và đây là đoạn văn mô tả buổi cầu nguyện chữa lành lần thứ hai :

*« Buổi cầu nguyện mở đầu bằng những chứng nhân được chữa lành trong lần trước. Họ bình luận về việc họ được chữa lành.*

*Cuộc cầu nguyện kéo dài hai giờ ; những bài hát và những ca ngâm liên tục nhau vang lên, chỉ bị đứt quãng bởi những bài đọc về việc chữa lành rút ra từ Kinh Thánh, và những lời khuyên nên đứng ngồi như thế nào để tế cho đúng cách.*

*Không khí càng trở nên khó thở. Đôi khi ánh sáng chỉ còn thấy lơ mờ. »<sup>57</sup>*

Ta thấy các mối nguy hiểm càng hiển nhiên khi hiện tượng xảy ra ở một cấp độ càng lớn rộng, theo lối bà Katherine Kuhlman tổ chức ; mối nguy ít gia trọng khi hình thức tổ chức kín đáo và ‘nhẹ nhàng’ hơn.

Nhưng ngay trong mức độ kín đáo, tôi cũng thấy quá lạm khi nhận xét cho rằng đây ‘là một kinh nghiệm thần bí, hoặc là bước đầu của giai đoạn ấy’.

## **2. Hiện tượng thuộc trật tự tự nhiên hay là dấu chỉ tác động của Chúa Thánh Thần?**

*Là hiện tượng tự nhiên ?*

Chúng ta tiếp tục nghiên cứu hiện tượng này và đã đến lúc nêu lên câu hỏi cuối cùng, bên ngoài những lo sợ về những nguy hiểm có căn cứ :

Đây là một hiện tượng thuộc trật tự tự nhiên hay là một lối can thiệp đặc biệt của Chúa Thánh Thần vượt lên trên các năng lực tự nhiên ?

Như thế là chúng ta đã đụng đến những tương quan rất khó diễn tả giữa tự nhiên và ân sủng : tự nhiên chấm dứt ở đâu, ân sủng bắt đầu ở đâu ?

Một mặt, tác động của ân sủng trực tiếp xảy ra rất khó mà thiết định, vì nó tiếp cận với những thành tố nhân loại và không tạo ra một con đường song song.

Mặt khác, thành ngữ ‘tự nhiên’ cũng khó mà định nghĩa. *Từ điển triết học* của Lalande đưa ra mười tám ý nghĩa khác nhau. Và những định nghĩa theo lối ấy giới hạn trong việc xác định bản sắc riêng của đối vật hiện có, chứ không cho ta biết các năng lực tự nhiên phải dừng lại ở đâu, vì có các năng lực tự nhiên chưa từng biết đến nhưng các khám phá mới mẻ có thể nắm bắt được trong nay mai. Chúng ta biết là các khám phá khoa học nói rộng tài năng con người càng ngày càng nhiều.

Thánh Augustinô từng nói: *« Những mẫu nhiệm của vô hình không mâu thuẫn với tự nhiên, chúng chỉ mâu thuẫn với điều chúng ta biết về tự nhiên. »*

Trong mối liên hệ với Chúa Thánh Thần, tương quan tự nhiên và ân sủng đã từng được linh mục Andrien Demoustier s.j. diễn tả rất hay như sau trong bài viết ‘sự can thiệp của Chúa Thánh Thần’, nhân nói đến các Phong Trào Đoàn sủng<sup>58</sup>.

<sup>57</sup> Ta có thể tìm biết chi tiết và những nhận xét có tính cách phê bình qua ngòi bút của một tác giả người Thụy Sĩ nghiên cứu đặc biệt về những gì xảy ra trong những buổi hội họp đồng người mà ông là chứng nhân. Karl Guido REY, *Gotteseerlebnisse im Schnellverfahren, Sugession als Gefahr und Charisma*, Edit. Koesel, 1985.

<sup>58</sup> *Christus* 93, cuốn 24, tháng giêng 1977.



« Thánh Thần thánh hóa cũng chính là Thánh Thần tạo dựng. Do đó tác động thánh hóa của Chúa Thánh Thần không những tôn trọng và sử dụng những yếu tố của đời sống chúng ta, nhưng còn làm cho chúng có giá trị và tăng cường thần lực. Thánh Thần thánh hóa và biểu lộ công việc thánh hóa bằng cách tác động trong những lãnh vực của đời sống chúng ta, những lãnh vực mà khoa tâm lý học, xã hội học, có quyền chính đáng để phân tích v.v. trong khuôn khổ của mình. Tác động của Chúa Thánh Thần không phải là vô hiệu hóa hoặc hạ giá các nghiên cứu này, trái lại, tác động đó buộc chúng ta phải tiến hành việc nghiên cứu một cách nghiêm túc và đứng vững với sự thật hơn.

Khi thánh hóa con người, Chúa Thánh Thần tôn trọng và nhấn mạnh tự do của kinh nghiệm con người. Tất cả những biểu lộ của tác động Ngài là những biểu lộ trong thần trí con người. Thần trí này của con người vẫn luôn khác với Thần Trí của Thiên Chúa. Những biểu lộ của Chúa Thánh Thần, khi phải đem ra phân tích như những dấu chỉ chân thực của việc chính do Ngài can thiệp, luôn còn là những hành động của con người, nên phải được hiểu và tiến hành dựa vào những qui luật của nhận thức và khôn ngoan của con người.

Những qui luật tiến hành nghiên cứu của tâm lý học, xã hội học, kinh tế học, chính trị học v.v. luôn có giá trị và hơn thế nữa phải khẩn trương sử dụng, do nơi sức năng động của kinh nghiệm siêu nhiên của chúng, vì chính Thánh Thần của Chúa can thiệp để nói cho chúng ta biết ý nghĩa hành động của Ngài.

Những hiện tượng đoàn sủng theo nghĩa hẹp của chữ này, nào nói tiếng lạ, tiên tri, chữa lành v.v., vì do Chúa Thánh Thần tác động, nên đó là những hiện tượng con người mà các nhà nghiên cứu chuyên môn về kinh nghiệm tôn giáo của nhân loại thường biết đến. Chúng thường xảy ra khi hội tụ một số những hoàn cảnh nào đó. Chính nhờ ta biết rõ chúng, biết những nguyên nhân và những hậu quả của chúng, mà chúng ta có thể nhận ra đâu là những dấu chỉ của tác động do Chúa Thánh Thần. »

#### *Những động lực tự nhiên không biết được*

Chúa Thánh Thần gắn bó với hành động của con người, thẩm nhập và đưa hành động con người đến những cứu cánh vượt lên trên chính nó. Nhưng đừng nên hấp tấp gán cho hành động con người như một sự can thiệp trực tiếp của Thánh Thần vượt lên trên hoặc tách ra khỏi những biến hóa của của năng lực tự nhiên.

Thế giới của các năng lực tự nhiên bao la, và những năng lực tự nhiên chưa từng được biết đến hoặc đang được con người khám phá càng ngày càng nói rộng và trải tràn trước mắt chúng ta. Lịch sử khoa học cho chúng ta thấy điều đó, mỗi một khám phá mới là mỗi lần những năng lực mới của tự nhiên hé cho ta thấy bí mật và qui luật của chúng.

Những khám phá này không hề làm giảm quyền năng tạo dựng của Thiên Chúa, vì Ngài là nguyên nhân tối hậu của vũ trụ; nhưng Ngài không xuất hiện cho chúng ta như là nguyên nhân trực tiếp và độc quyền nơi một hiện tượng thiên nhiên nào đó, chẳng hạn giông tố hoặc cầu vồng trên trời, như đã từng xuất hiện như thế đối với tổ tiên chúng ta. Quyền năng Chúa không suy giảm, nhưng đó là do giới hạn từ phía chúng ta.

Điều gì đúng trong toàn bộ, thì đặc biệt trong việc khai thác những năng lực con người cũng y như thế.

Những hiện tượng tâm lý lạ lùng luôn hiện hữu. Đã từ lâu chúng được xem như là siêu nhiên hoặc đôi khi cho là quỷ ma; và chỉ dần hồi qua thời gian người ta mới khám phá ra rằng chúng là những hiện tượng tự nhiên.

Nhờ khám phá của Mesmer (bác sĩ người Đức 1734-1815) và những người kế tiếp mà ta biết đến phóng xạ năng tâm lý : lý thuyết Mesmer đã giúp khai phá dần các năng lực tâm sinh lý tiềm ẩn nơi mọi người.

Khoa học ngày nay cho chúng ta hay là não bộ con người hiện chỉ sử dụng một phần rất nhỏ năng lực của mình. Khoa học ấy cho biết về thôi miên, về gợi nhớ, về thần giao cách cảm, ba động

từ trường nhằm chữa trị hoặc thí nghiệm, đồ hình khả thị về cảm khí con người, về tình trạng giản quyết, hôn thụy, mộng du.

Liên quan đến địa hạt đang đề cập, ta có thể đọc các tài liệu nghiên cứu về thôi miên một phần, trong đó có nói đến té xiêu ra đằng sau (và té sấp) như là những phương thức trị liệu tâm lý các nhóm, mà ta có thể luyện tập được. Đây là một lối gợi ý dẫn dụ cá nhân đến tình trạng bất động, và áp dụng những kinh nghiệm về trạng thái tự động cơ thể.

Và sát với đề tài của chúng ta hơn, chúng tôi xin nói đến những nghiên cứu liên quan đặc biệt do khoa tâm lý học và tâm linh tâm lý học đang tiến hành. (Chúng tôi không nhằm dứt điểm vấn đề hay có lập trường thiên kiến, nhưng muốn nêu lên tính cách phức tạp của ‘hiện tượng té xiêu’ (*falling phenomenon*) khi phải đưa ra một lối giải thích).

### *Trong tâm lý học*

Về hiện tượng liên quan, ta có thể nghiên cứu nơi các đề mục như gợi ý, tự gợi ý, thôi miên, tâm lý tập thể, sinh hoạt của vô thức, các kinh nghiệm tâm vật lý.

Nếu hiện tượng phát sinh từ việc đụng chạm nơi thân thể, nên truy tìm nơi các nhà chuyên môn của một bộ môn nghiên cứu mới được thành lập, hy vọng có được những giải thích cần thiết. Hiện nay có ‘phương pháp trị liệu bằng sờ đụng (therapeutic touch)’ vừa được áp dụng trong y giới.

Một tập san ở Hoa kỳ *Women's Day* (ngày 26 tháng sáu năm 1979) viết về phương pháp ấy như sau :

*« Một nhóm mới trong các người chữa trị giúp bệnh nhân giảm đau bằng việc đặt tay lên họ. Giới khoa học không giải thích phương thuốc đó tác động như thế nào, nhưng ghi nhận việc ấy mang lại hiệu quả. »*

Vị nữ sáng lập ra trường phái y khoa này, bà Dolores Kriegen, giáo sư tại Đại học New York, đã xuất bản những kết quả nghiên cứu của bà dưới tựa đề *Therapeutic Touch : how to use your hands to help or to heal* (Thuật sờ đụng để chữa trị : làm thế nào dùng tay để giúp đỡ và chữa trị).

Trong một vài trường hợp, hiện tượng xảy ra có thể liên quan đến ‘thuật thôi miên’ hoặc tự thôi miên. Linh mục Maloney S.J. viết :

*« Tôi đã được người ta thôi miên và tôi đã thôi miên nhiều người. Trong khi thôi miên ta cảm thấy một cảm giác an bình lạ lùng, như rời khỏi thân xác mình và bay bổng về trời. Một người có tôn giáo có thể cho đây là việc của Chúa, nhưng hậu quả phát xuất từ một phương pháp tự nhiên, một kỹ thuật mà ta đừng làm lẫn với việc cầu nguyện. »*

Nhà thần học này còn viết cho Morton Kelsey rằng chính ngài đã học về các hiện tượng ấy dưới sự hướng dẫn của một nhà tâm lý học không phải là kitô-hữu ; nhà chuyên môn này đã thực hiện những hiện tượng liên hệ mà không qui chiếu gì về Chúa cả.

Sự kiện nhà khoa học trên không hề kêu đến Thiên Chúa buộc ta phải nghiên cứu hiện tượng này một cách hết sức thận trọng, không thể vội vàng đi đến một kết luận dựa vào yếu tố tôn giáo khi phân tích. Và hẳn nhiên việc giải thích hiện tượng lại càng phải dè dặt hơn nữa.

Về cấp độ tâm lý, ta cũng cần lưu ý đến việc thăm định hiện tượng liên quan, vì khi áp dụng các phương pháp thư giản tự nhiên, ta cũng có được những hiệu quả tương tự.

### *Bên ngoài địa hạt tâm lý học*

Trong những địa hạt nghiên cứu khác đang thời khai phá, người ta cũng thấy con đường càng ngày càng mở rộng và nảy sinh nhiều vấn đề chưa từng được biết đến.

Người ta cho hay có những trường sinh lực chiếu dội toàn thân thể con người và tạo một thứ 'hào quang' mà người ta có thể chụp hình được...

Những khám phá về các hiện tượng dị thường, những tiềm năng của con người và của não bộ càng ngày càng phong phú. Các nghiên cứu và khám phá ấy thật quý giá và nên tiếp tục; tất cả giúp ta hiểu rõ hơn câu nói của thánh Irênê : « *Vinh quang của Chúa là con người đang sống* ».

Trong tác phẩm tựa đề : *Histoire naturelle du surnaturel* (nxb Albin Michel) [Lịch sử tự nhiên của thế giới siêu nhiên], nhà sinh vật học Lyale Watson dành một chương để nói đến những năng lực ẩn kín của thần trí trên thân xác.

Tương lai hẳn còn có những nghiên cứu khoa học càng sâu xa hơn về các hiện tượng như thần giao cách cảm hoặc trao chuyển tư tưởng và hình ảnh.

Theo Charles Nonorton, giám đốc ngành tâm linh tâm lý học của bệnh viện Maimonides tại Nữ Ước thì hy vọng sẽ có những khám phá mới.

*« Nếu mỗi tương quan viển vông có thể thực hiện như dự liệu của các thí nghiệm chúng tôi đang làm, thì chuyện đó hàm ngụ có sự hiện hữu của một thành tố cao hơn vật chất mà ta chưa biết đến. Việc nhận ra sự hiện hữu của thành tố này hoặc hình thức năng lực này hẳn sẽ có một tầm mức quan trọng y như việc khám phá ra năng lực nguyên tử. »*

Chúng tôi không chuyên môn trong địa hạt này; nhưng ta không ngại mở ra với những gì mới mẻ có thể giúp chúng ta nhận ra một chiều kích chưa khai phá về kiến thức của con người.

Tôi kết thúc bằng một chứng tá mà tôi trực tiếp nhận được.

Một linh mục đã thực hiện 'hiện tượng ngây ngất trong Thánh Thần' trong nhiều năm, sau đó vì vâng lời giám mục của mình, và cũng vì thâm tín cá nhân, đã từ chối không tiếp tục nữa, cho tôi hay rằng ngài có những cảm giác đau nhức và nóng lên ở hai bàn tay, tưởng chừng như bị điện chạm, mỗi khi đặt tay trên người bệnh hoặc không có bệnh cũng thế.

Ngài không còn tiếp tục áp dụng lối này, nhưng ngài nói với tôi là nay mỗi khi lên bục giảng dạy, nếu ngài đưa tay làm một cử chỉ kèm theo lời nói, thì những người ngồi ghế đầu hàng đầu cử tọa lại bị té ngã ra đằng sau.

Nguồn năng lực gì vậy ?

Tôi không biết. Nhưng cũng như ngài, tôi không có lý do gì để không nhận là sự kiện này xảy ra. Kết luận duy nhất của tôi ở mục này là sự việc chưa được giải đáp dứt khoát.

### 3. Nên dè dặt

Chúng ta không thể nhắm mắt trước hiện tượng này và không thấy rằng nó đã thực sự lan tràn trong Giáo hội xuyên qua Phong trào đoàn sủng, đồng thời tạo ra nhiều điểm đặt thành nghi vấn. Về mặt mục vụ, chúng ta cần có một lập trường, và các thẩm quyền có trách nhiệm phải đưa ra những chỉ dẫn cần thiết.

Trong tiến trình của cuộc điều tra mà tôi có dịp tổng kết ở chương II, tôi từng hỏi một số nhà thần học hoặc nhà tâm lý học ở một số quốc gia khác nhau. Chung chung, mọi người đồng quan điểm là chúng ta nên dè dặt.

*Một Ủy ban nghiên cứu*

Trước hết, đây là một câu trả lời từ phía một Ủy ban nghiên cứu thần học và mục vụ mà Văn phòng quốc gia của Phong trào đoàn sủng bên cạnh Giáo hội công giáo tại Ái Nhĩ Lan có dịp được hỏi đến về đề tài này.

Tôi trích một vài đoạn chính trong đó :

« Về mặt mục vụ chúng tôi đề nghị :

- *Nên tránh dùng thành ngữ : ‘(tê xiu) ngậy ngát trong Thánh Thần’, vì việc ấy gợi lên cho người ta nghĩ rằng hiện tượng liên hệ, một cách chắc chắn hay có thể, đến từ Chúa. Tốt hơn, nên dùng thành ngữ chung là ‘tê’, mà ngài John Richards đề nghị. Có như thế thì chúng ta sẽ ở trên một bình diện mô tả sự kiện, đưa đến một phán đoán khách quan hơn và một lối suy xét không tiền kiến về nguyên nhân của việc tê xiu.*
- *Chúng tôi luôn luôn chống lại việc tạo ra những hoàn cảnh mà hiện tượng này có thể xảy ra.*
- *Chúng tôi không muốn hỗ trợ việc làm của những thừa tác viên trong việc cầu nguyện hay giảng dạy gắn liền với hiện tượng này.*
- *Khi nói đến ‘ngậy ngát trong Thánh Thần’, chúng tôi luôn chọn một thái độ tiêu cực, nhưng đồng thời có thể nghĩ rằng trong một vài dịp hiếm đây có thể là một ân sủng của Chúa.*
- *Chúng tôi không khích lệ bất cứ ai đi tìm lối tê xiu này như tìm một ơn huệ của Chúa vì việc việc này sẽ đưa họ đến những cú tê xiu do chính họ tạo ra...*

*Giáo sư Heribert Muehlen*

Nhà thần học Heribert Muehlen với những tác phẩm có thể giá về Chúa Thánh Thần đã viết thư cho tôi, và trong phần kết của bản nghiên cứu mà tôi yêu cầu giúp với tư cách cá nhân, đã tóm lược như sau:

*“Tê ngửa ra đằng sau, không còn cảm giác về thân thể mình, có thể là một hỗ trợ tâm lý dẫn đến một sự phó thác sâu xa hơn vào Chúa.*

*Theo sự suy xét của trí khôn, thì tôi cho đây là một hiện tượng thuộc lãnh vực tâm lý và có tính cách trị liệu, và không nằm trong khuôn khổ của một sinh hoạt tôn giáo.*

*Chỉ có những người có năng cách về mặt tâm lý học và y khoa mới có thể đảm trách, vì những phản ứng thuộc lãnh vực y khoa có thể đòi hỏi những săn sóc tương ứng.”*

*Linh mục Congar o.p.*

Và sau đây là một phản ứng của cha Congar o.p., ngài vừa hoàn tất nhiều tác phẩm quan trọng về Chúa Thánh Thần.

Khi được hỏi về những người đã kinh qua những sự kiện này, cha viết thư cho tôi nói lên suy nghĩ của cha về ‘hiện tượng ngậy ngát trong Thánh Thần’:

*“Những sự kiện thể lý bên ngoài và ngay cả tâm lý bên trong được chân nhận như thế, việc đó không cho phép ta đưa những hiệu quả mà các năng lực tâm lý có thể mang lại ( mà Phong trào đoàn sủng có thể áp dụng hay đẩy lên), để nhất thiết gán cho Chúa Thánh Thần.*

*Ta ngại sẽ rơi vào một tiến trình qui nạp. Ở đây còn có một sự đáp trả tự do trước sự thăm viếng âm thầm và hiện thực của Chúa nữa không? Ta sợ có thể rơi vào một hình thức duy tín tiêu cực.*

*Hẳn nhiên là Chúa mời gọi chúng ta phó thác cho Ngài (xem Thánh Têrêxa Lisieux), nhưng một sự phó thác của con người đứng thẳng và tích cực (xem Ez 1, 1-2).*

*Những người thực hành kinh nghiệm này làm chứng rằng họ cảm thấy một tình cảm phó thác, mất ý thức cá nhân, có được một cảm giác an bình, âm áp, một sức mạnh đưa họ vượt qua hấp lực trái đất. Tình trạng ấy rõ là nguy cơ mà những người Corintô thời thánh Phaolô gặp phải. Những người thời ấy từng ham chuộng những kinh nghiệm về những ‘thần lực (pneumatika)’ ... Họ không màng tìm đến Chúa Thánh Thần, đến Thiên Chúa và thích đi tìm những ơn của Ngài; nguy cơ ham thích những cảm giác siêu nhiên mà các nhà thần bí tố giác không phải là chuyên vô căn cứ.”<sup>59</sup>*

Tôi cũng muốn trích ra đây kết luận rất sâu sát của một cuộc điều tra đến từ nước Pháp.

Trong cuộc gặp gỡ thường niên lần thứ tám của các tu sĩ Dòng Tên thuộc Phong trào đoàn sủng tổ chức tại Paris vào tháng giêng năm 1983, ‘hiện tượng ngất ngậy trong Thánh Thần’ được đưa ra nghiên cứu và phổ biến dưới tựa đề: *Ngất ngậy trong Thánh Thần: những yếu tố cần suy xét.*

Phán đoán chung về hiện tượng phức tạp này kết thúc bằng những hàng chữ này:

*“Trước những nguy cơ sai lệch gặp phải, trước thái độ khôn ngoan dè dặt của các chủ chăn của Giáo hội, cuối cùng vì sinh hoạt đoàn sủng không lệ thuộc vào ‘hiện tượng ngất ngậy trong Thánh Thần’, chúng tôi nghĩ không nên đưa vào hay hỗ trợ hiện tượng này trong Phong trào đoàn sủng công giáo’*

Phần chúng tôi, chúng tôi cũng kết luận như thế.

*Một đoàn sủng cho thời mới chăng?*

Tiếp tục suy tư theo đường hướng này, trước hết tôi muốn nói là người ta đã quá lạm khi cho rằng nếu chống lại ‘đoàn sủng’ này là đặt thành vấn đề mọi thứ đoàn sủng như một tờ quảng cáo nào đó quá quyết.

Trường hợp trên đây cũng như trường hợp của hiện tượng nói tiếng lạ. Người ta quên là trong Thánh Kinh, việc nói tiếng lạ chẳng hạn không hề được giải thích như đó là một ơn huệ lạ lùng về những ngôn ngữ mà ta chưa từng biết đến.

Nhưng thế nào đi nữa thì không được liên kết số phận của ‘hiện tượng té xỉu’ (falling phenomenon) với số phận của những đoàn sủng được truyền thống Giáo hội công nhận và bảo đảm.

Ngoài ra, đoàn sủng với đặc sủng! Yù nghĩa của chúng không đồng bộ. Thánh Phaolô kể ra một danh sách dài về những đoàn sủng thông thường giúp ta nhận ra cứu cánh siêu nhiên của những ơn tự nhiên, và danh sách đó cũng chỉ là tượng trưng.

Đi từ đoàn sủng cai quản đến đoàn sủng giảng huấn, dạy bảo, rao truyền giáo lý, giúp kẻ liệt... Danh sách còn có thể nối dài với những sinh hoạt con người.

*Không nên thiên kiến*

Hiện tượng chúng ta đề cập phải được xem là tự nhiên cho đến khi có chứng cứ ngược lại. Phận vụ phải chứng minh ngược lại là của phía chủ trương nó là một hiện tượng siêu nhiên. Đây

---

<sup>59</sup> Thư ngày 5 tháng 4 năm 1982.

không phải là thiếu tin tưởng hay một thái độ chủ trương duy lý, nhưng chỉ là áp dụng cụ thể thần học cổ điển về tương quan tự nhiên – ân sủng.

Để tránh việc làm hoang mang tâm trí những người đang sinh hoạt trong những môi trường mà hiện tượng ấy xảy ra, ta cần có một giáo huấn về các mối tương quan giữa tự nhiên và ân sủng, đặc biệt là sự chông chéo giữa sinh lý, tâm lý và thần trí trong sinh hoạt con người. Làm như thế sẽ tránh được những mối mê hoặc tràn lan.

Về phần tôi, một cách tổng quát, vấn đề đặt ra không phải là thiết định bản chất hoặc lối giải thích thích hợp cho một trường hợp cá thể nhất định nào.

Tôi chỉ có thể ghi nhận những chứng tá đã được sống, và thành thật biết ơn những người tôi liên lạc đã đáp ứng lời kêu gọi của tôi để trả lời. Tôi không thay họ để xét về kinh nghiệm riêng của mỗi người.

Nhưng, tôi muốn nêu lên những đường hướng mục vụ tổng quát liên quan đến bối cảnh và những môi trường đa biệt mà hiện tượng này xảy ra: như các nhóm cầu nguyện, những cuộc tập trung đông đúc, các thánh lễ; và cũng liên quan đến những ‘người chuyên môn’ tại nhiều nước tự xưng mình có ơn này.

### *Qui chiếu vào Giáo hội*

Không cần đến giám mục sở tại để xét xem hiện tượng này có nằm trong Truyền thống Giáo hội hay không là chuyện không bình thường.

Và như tôi đã lưu ý nhiều lần, việc âm thầm tổ chức không cho giám mục biết, ngại rằng ngài không cổ võ hoặc dè dặt, cũng là một chuyện không bình thường.

Trong Hội thánh của Chúa, không có một lối hành đạo riêng dành cho những người được ưu đãi, nằm ngoài lề của cuộc sống chung của kitô hữu.

Vì lợi ích thiêng liêng của kitô hữu, tôi nghĩ rằng họ hãy ý thức thật rõ rằng Giáo hội trong toàn khối là đoàn sủng, nghĩa là không có hai Giáo hội: một Giáo hội ‘định chế’ và một Giáo hội khác là ‘đoàn sủng’.

Thành ngữ ‘định chế’ định vị phẩm trật Giáo hội trong khuôn khổ xã hội học, và không ai không biết rằng ‘những định chế’ đang là đối tượng cho người ta chỉ trích và từ khước.

Giáo hội kỳ thực là một thực thể ‘bí tích’, và thành ngữ này đi sâu vào mọi sự việc. Nghĩa là giám mục-linh mục-phó tế được Chúa Thánh Thần ủy thác khi chịu chức thánh và đã nhận một đoàn sủng *trường kỳ* để phục vụ dân Chúa. Những đoàn sủng này tồn tại và làm nên chính cơ cấu Giáo hội hữu hình.

Những đoàn sủng liên quan đến tất cả những người chịu phép rửa là những ơn huệ được Chúa Thánh Thần ban; chúng là những biểu lộ của sự hiện diện của Chúa Thánh Thần để xây dựng nên Giáo hội. Nhưng, đó là những ơn định kỳ, nghĩa là không trường kỳ gắn liền với người nhận. Ta không thể hưởng hoài một đặc ân nào đó, và càng không phải là người sở hữu của ơn ấy.

Cần lưu ý đặc biệt điều sau đây nếu muốn đón nhận tràn đầy mầu nhiệm của Giáo hội và sống mầu nhiệm đó: Giáo hội được xây dựng trên nền tảng của các Tông đồ – và các giám mục là những kẻ kế vị các ngài – và một cách tối hậu chính các vị này có bổn phận và trách vụ để phán đoán các tiên tri và giải thích các đoàn sủng.

Do đó các giám mục, ý thức vị thế của mình và rộng mở với kitô hữu, có thể thực thi phận vụ chủ chăn và hướng dẫn dân Chúa.

Một bộ luật đi đường không phải là một gánh nặng cản trở việc lưu thông, nhưng là một sự bảo đảm giúp đi lại an toàn và tránh tai nạn. Trong viễn tượng như thế, cần phải định vị các hiện tượng đang xảy ra để có thể giúp cho các ân huệ của Chúa được triển nở nơi chúng ta, và trước hết là xác minh được một cách an toàn về sự trung thực của các ân huệ.

## Kết luận

Bên trên hiện tượng đang tranh luận này, chúng ta trở lại điểm chính của đề tài chúng ta muốn đề cập: tính cách chân thực và khả tín của Canh tân ‘biến cố Thánh Thần hiện xuống’.

Ở đây chúng ta thấy Giáo hội hữu hình và Giáo hội vô hình còn cần phải sống hội nhập với nhau như thế nào. Các giám mục là những người hướng dẫn cuộc sống thiêng liêng của dân Chúa, phải sát cánh với dân mình, đặc biệt trong những lãnh vực hết sức tế nhị hầu tránh những sai lệch và mất đi năng lực. Các vị cũng cần thỉnh các nhà thần học cao thâm trình bày và chia sẻ những kho tàng khôn ngoan của các nhà thần bí của chúng ta cũng như của truyền thống kitô giáo Đông, Tây về cuộc sống thiêng liêng cho những kitô hữu có thiện chí.

Những ơn huệ của Chúa Thánh Thần, cũng như những nhân đức luân lý, phải được sống linh động và cụ thể trong những tình huống cá biệt chứ không phải là một ý niệm trừu tượng. Phát xuất từ nguồn suối duy nhất là Chúa Thánh Thần, nhưng nguồn suối ấy cần được ta thích ứng với các loại đất, với những lãnh vực, hoàn cảnh đa biệt.

Lối giáo huấn thiêng liêng và đạo đức của chúng ta đã rập khuôn theo những mẫu mã quá cứng nhắc, cần được canh tân trong Thánh Thần.

Đối diện với những hiện tượng mới liên quan đến đời sống thiêng liêng, chúng ta cần đưa ra những hướng dẫn cần thiết cho người tín hữu: những đèn đỏ, đèn xanh hoặc đèn chớp chớp trên bước đường họ đi. Đó chính là điều kiện để có được một sự tiến tới chân thực và an toàn.

Một đường lối làm tinh không can thiệp không đáp ứng được những gì mà tín hữu có quyền trông chờ vào các vị lãnh đạo của họ. Nhưng những cảnh giác suông chưa đủ: chúng phải hướng đến những lời kêu mời tín hữu hãy trung thành tôn trọng sự thật trước những ơn huệ và đoàn sủng đa biệt của Chúa Thánh Thần.

*Tài liệu Malines số 6* này nhằm dọn đường cho nỗ lực canh tân liên quan đến mục vụ chữa lành, vốn là một yếu tố trong Mầu nhiệm nhập thể cứu độ của Chúa.

Chúa Kitô Đấng cứu độ con người cũng là Đấng chữa lành những vết thương của con người. Giáo hội của Chúa có phận vụ nối tiếp sứ vụ chữa lành của Chúa, tiếp tục chiến đấu chống lại những quyền lực của Sự Àu, và nhận diện, chứng thực và hỗ trợ việc khai triển đoàn sủng chữa lành đồng thời vạch ra những tuyến lộ an toàn.<sup>60</sup>

Ngoài ra, tôi tin rằng một hiện tượng như hiện tượng chúng ta đã đề cập trong các trang này cũng thúc giục chúng ta tiếp tục nghiên cứu thêm, nhằm đi đến một lối hiểu thích ứng hơn giữa tự nhiên và ân sủng.

Lối thâm thấu đó rất cần thiết để việc thăng tiến cuộc sống tự nhiên không biến thành một chủ nghĩa duy nhiên, và việc đón nhận thể giới siêu nhiên khỏi lệch lạc thành chủ trương duy siêu thực.<sup>61</sup>

Xuyên qua lịch sử Giáo hội, chúng ta thấy cũng có vấn đề thăng bằng như thế đặt ra khi có một lối đề cao quá mức bất chấp sự hỗ tương cần thiết.

Tôi rất thích câu nói của một nhân vật trong một bản kịch của Paul Claudel : “*Tôi thích những sự vật ở với nhau*”. Ân sủng và tự nhiên phải cùng triển nở để đáp ứng với ý muốn của Chúa về con người, con người ấy phải đứng thẳng và mang trách nhiệm, đồng thời hiến dâng cho Chúa một cách hoàn toàn vô cầu, để được tô bồi bởi các ơn tuyệt vời của Chúa, những ơn vượt quá sức mong đợi của con người chúng ta.

<sup>60</sup> H.Y. SUENENS : ‘Renouveau et Puissances des Ténèbres’, *Cahiers du Renouveau*, Paris, 1982.

<sup>61</sup> H.Y. SUENENS : *Culte du Moi et foi chrétienne*, Chương 1, Desclée de Brouwer, Paris, 1985.

## Thay lời vĩnh biệt của Đức Hồng Y <sup>62</sup>

*Tương lai ở trong tay của những ai biết truyền lại cho thế hệ mai sau những lý do để sống và để hy vọng*

HC Vui mừng và Hy vọng (Số 31)

Nhìn về tương lai làm sao không nhấn mạnh đến vai trò của Chúa Thánh Thần trong Giáo hội ngày mai: Ngài luôn là ‘Thần lực ban sự sống’ theo đúng ý nghĩa của thành ngữ này. Tôi xin được nhấn mạnh điểm này thay cho lời vĩnh biệt.

### *Chúa Thánh Thần trong Hội thánh*

Trong kinh Tin Kính, Giáo hội được tuyên xưng là ‘duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền’. Trong bốn đặc tính ấy, đặc tính nguyên sơ là ‘thánh thiện’. Giáo hội được gọi là ‘thánh’ trong các nội dung xa xưa nhất của lời tuyên xưng đức tin.

Có lẽ lời nói xa xưa nhất được diễn tả thế này: “*Tôi tin Chúa Thánh Thần trong Giáo hội thánh*”.<sup>63</sup> Sự thánh thiện của Giáo hội xuất hiện như ân huệ khởi thủy của Chúa Thánh Thần. Vì thế tổ tiên chúng ta trong đức tin có lý khi nói đến ‘Giáo hội thánh, Mẹ chúng ta’. Những chữ này không phải phát xuất từ văn chương sùng tín. Kỳ thực chúng ta tin vào chức năng làm Mẹ thiêng liêng của Giáo hội, vì Giáo hội sinh ra chúng ta khi ban cho chúng ta sự sống và sự thánh thiện.

Giáo hội của đức tin chúng ta không phải là sự tập hợp hoặc tổng cộng những ai tuyên bố, với tư cách cá nhân hoặc cùng với cộng đoàn, là mình thuộc về Chúa Kitô. Giáo hội có một sự sống, một thực thể bền vững đi trước và vượt lên việc gia nhập một cách ý thức của những người tin vào Chúa Giêsu Kitô và cộng đồng đặc loại mà họ là thành phần. Giáo hội vừa là cộng đồng mà chúng ta cùng nhau xây dựng nên – ‘Giáo hội là chúng ta’ - và Giáo hội còn là Mẹ ôm ấp chúng ta, một cộng đồng hiền mẫu sinh chúng ta khi mang đến cho chúng ta sự sống của Thiên Chúa, trong Chúa Kitô, nhờ Chúa Thánh Thần.

Giáo hội của đức tin chúng ta là *thánh* ngay từ đầu. Sự thánh thiện đó không phải là tổng cộng các vị thánh mà Giáo hội sinh ra, nhưng chính sự thánh thiện riêng của Giáo hội – sự thánh thiện của Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần trong Giáo hội- này nở trong chúng ta.

Không phải các thánh sáng chói, nhưng Chúa và chỉ có Ngài rạng sáng nơi các thánh của Ngài.

Theo nghĩa đó, Giáo hội là trung gian của sự thánh thiện của Thiên Chúa. Giáo hội là mẹ sinh các thánh, những người đã thuận để cho Giáo hội nuôi dưỡng mình. Theo đúng nghĩa, chúng ta không phải làm cho mình ‘nên thánh’, nhưng ở trong sự thánh thiện của Giáo hội và lớn lên trong sự thánh thiện nguyên sơ mà chúng ta nhận được khi chúng ta chịu phép rửa.

### CHÚA THÁNH THẦN NGAY GIỮA LÒNG CỦA CÔNG CUỘC RAO TRUYỀN PHÚC ÂM VÀ ĐẠI KẾT

Cám dỗ thường xuyên gặp phải là suy nghĩ về canh tân Giáo hội như một lối tổ chức lại, thích ứng với những nề nếp xã hội bên ngoài, cải cách các cơ cấu theo mẫu của các định chế nhân loại. Chúng ta có khả năng làm ra các máng xối và các ống nước, nhưng không có khả năng làm trào vọt lên nguồn suối.

<sup>62</sup> Lời cuối này là những câu cuối trong chương sau cùng của quyển II trong *Ký sự* của Hồng Y Suenens : *Les Imprévus de Dieu*, tr. 317, Paris, Fayard, 1993.

<sup>63</sup> Xem Pierre NAUTIN, *Je crois à l'Esprit Saint dans la sainte Église pour la résurrection de la chair*, Paris, Cerf, 1977.



Không phải là từ khước nhu cầu phải tiến hành những cải cách, nhưng Đức Gioan XXIII đi sâu vào vấn đề, đến tận nguồn suối nước hằng sống, khi kêu gọi kitô hữu đón nhận ơn Chúa để một mùa Hiện Xuống mới được thể hiện trên Giáo hội. Giáo hội luôn luôn cần được tô bồi lại trên nền móng mà Giáo hội từng được xây dựng, nghĩa là tại Nhà Hội, nơi kinh nghiệm thành lập bởi biến cố Thánh Thần Hiện Xuống.

Canh tân mà người ta mong đợi, như một sự linh hoạt biến cố Hiện Xuống, trước hết không phải là một lối canh tân bên ngoài, nhưng là canh tân tận căn nguồn, trong sự tự do mà chúng ta dành cho Chúa để Ngài 'Kitô hóa' chúng ta từ bên trong nhờ vào Chúa Thánh Thần. Mọi hy vọng của chúng ta về đại kết nhằm đưa các kitô hữu trở về một mối hiệp nhất hữu hình, nằm ở nơi ấy.

## CHUỖI FIAT

Chuỗi<sup>64</sup> kinh được trình bày ở đây mang tên chuỗi FIAT. Khởi đầu, chuỗi được dẫn nhập bằng lời nguyện FIAT kêu cầu Chúa Thánh Thần xin Ngài đưa chúng ta, hiệp thông với Mẹ Maria, đi vào trung tâm các mầu nhiệm vui, thương, và mừng của Chúa Giêsu.

Nó nhằm thể hiện lại trong chúng ta những gì mà các Tông đồ đã kinh nghiệm tại Nhà Hội ở Giêrusalem, khi các ngài cùng cầu nguyện với Mẹ Maria. Các ngài đã đợi trông Chúa Thánh Thần đến đổi thay các ngài, ban cho các ngài can đảm và sức mạnh để mang Phúc Âm đến trong lòng thế giới. Chuỗi ấy nhắc cho tất cả chúng ta nhớ đến bốn phận phải ‘tác động lời cầu nguyện của chúng ta’.

*“Ước gì chuỗi ‘FIAT’ nhỏ bé này có thể tìm đường đi sâu vào các gia đình để các gia đình trở nên những Nhà Hội của các Tông đồ tụ họp chung quanh Trinh Nữ Maria để nhận Chúa Thánh Thần Hiện Xuống’.*

Ta có thể nói là chuỗi này, vừa cổ điển vừa mới, là một loại chuỗi rất thích hợp cho việc lần chuỗi trong gia đình, một chuỗi kinh đại kết và truyền bá Tin mừng. Chuỗi FIAT đúng là một dụng cụ đào tạo kitô giáo.

*Lạy Chúa Thánh Thần*

*Xin giúp chúng con,  
hiệp thông với Mẹ Maria,  
sống lại các mầu nhiệm vui, thương, mừng  
của Chúa Giêsu. Amen.*

*Xin cho chúng con*

- *được đức tin của Phép Rửa linh hoạt*
- *được Thánh Thể dưỡng nuôi,*
- *được ơn Phép Thêm Sức đổi mới,*

*Đề chúng con*

- *trở thành nhân chứng trung thành của Chúa Kitô và Tình Yêu trái tim rất thánh của Ngài*
- *bằng lời nói và việc làm,*
- *mọi nơi và mọi lúc. Amen.*

*Chúng ta hãy cầu nguyện cho  
Giáo hội ... thế giới ... theo ý chỉ riêng của chúng ta...*

*Kinh Lạy Cha*

- *tiếp đó là chín mầu nhiệm: ba mầu nhiệm vui, ba mầu nhiệm thương, ba mầu nhiệm mừng của chuỗi FIAT. Mỗi mầu nhiệm được đọc lên tiếp sau đó là lời kinh ‘Sáng danh Đức*

---

<sup>64</sup> Chuỗi FIAT là một dụng cụ tạ ơn phục vụ công cuộc truyền bá Phúc Âm. H.Y. Suenens đã viết một tập sách nhỏ để giải thích chuỗi ấy. Sách và chuỗi do Hội FIAT phổ biến.

*Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần' biểu lộ lòng tôn thờ và biết ơn của chúng ta đối với Ba Ngôi đang hiện diện và hướng dẫn cuộc sống chúng ta.*

- Sau đó là lời cầu nguyện:

*Thánh Giuse, đấng bảo vệ Thánh gia,  
xin bảo vệ chúng con,*

*Thánh Micae Tổng lãnh thiên thần,  
xin bênh đỡ chúng con khỏi mọi sự dữ,*

*Các thiên thần và các thánh,  
xin cầu cho chúng con.*

- Chuỗi FIAT chấm dứt bằng một bài hát:

**Lạy Mẹ Maria, xin dạy con biết nói  
xin vâng với Chúa  
trong mỗi giây phút của đời con**

**Lạy Mẹ Maria, xin dạy con nói  
cám ơn Chúa  
trong mỗi giây phút của đời con.**